

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế năm học 2021-2022**

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại						
		Bác sĩ nội trú	CK1	CK2	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Đại học	
							Chính quy	Vừa làm vừa học
	<b>Tổng số</b>							
1	Khối ngành VI	316	1.202	235	557	51	7.147 (6.937+210)	133

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm.**

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
<b>Năm 2020</b>						
1	Khối ngành VI	1559	09 (0,58%)	220 (14,11%)	1.051 (67,42%)	94,7
<b>Năm 2021</b>						
1	Khối ngành VI	1431	15 (1,05%)	289 (20,2%)	902 (63,03%)	

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\*100

**C1. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành****I. Ngành Y khoa hệ chính quy tích hợp dựa trên năng lực (từ khóa TS 2018 trở đi)**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
1	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục Y học	Giới thiệu cho sinh viên biết rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và quy định hành nghề Bác sĩ đa khoa, chuẩn năng lực tối thiểu của Bộ Y tế, chuẩn năng lực đầu ra và lộ trình tích lũy, cấu trúc tổng quát chương trình đào tạo, phương pháp dạy/học và định hướng phát triển kỹ năng học tích cực.		HK1	Thi
2	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản	Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 3/6 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ (trương đương với cấp độ B1, Khung Năng lực Ngoại ngữ Châu Âu).		HK1,2,3	Thi
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và tổng quan về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về thế giới quan và phương pháp luận, các nguyên lý của học thuyết kinh tế về chủ nghĩa Tư bản, các nguyên lý của học thuyết khoa học về Chủ nghĩa xã hội. Có nền tảng ngoại ngữ vững chắc về tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, và hệ xương đồng thời có kiến thức ngoại ngữ một số bài chuyên ngành về một số bệnh phổ biến trong các chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Nhi như các bệnh tim mạch, một số bệnh lý về sản phụ khoa, nhi khoa.	14	HK1,2,3,4	Thi
4	Khoa học cơ bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực y học	10	HK1	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
5	Từ phân tử đến tế bào	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về sinh học phân tử, di truyền học, hóa sinh cơ sở và hoá sinh lâm sàng về cấu trúc và chức năng trong cơ thể người trong tình trạng bình thường và liên quan đến bệnh tật.	7	HK2	Thi
6	Từ tế bào đến mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tế bào, về cấu trúc và chức năng các mô trong cơ thể người trong tình trạng bình thường và liên quan đến bệnh tật.	5	HK2	Thi
7	Đề kháng và đáp ứng miễn dịch	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ miễn dịch và huyết học.	6	HK3	Thi
8	Hệ Hô hấp	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ hô hấp. Nội dung gồm các hoạt động chăm sóc sức khỏe mà người điều dưỡng phải làm; mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; cách xử trí các tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí các tình huống sơ cứu thông thường.	3	HK3	Thi
9	Hệ Tim mạch	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ tim mạch.	4	HK4	Thi
10	Hệ Cơ xương khớp	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ vận động.	3	HK4	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
11	Hệ Tiêu hóa	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ tiêu hóa.	4	HK5	Thi
12	Hệ Thận, Tiết niệu	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ thận tiết niệu.	3	HK5	Thi
13	Hệ Thần kinh, Nội tiết	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, hội chứng, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ tâm-thần kinh.	5	HK5	Thi
14	Hệ Sinh sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản hệ sản phụ khoa - SKSS.	3	HK6	Thi
15	Thực hành Y khoa	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về thực hành Y khoa	10	HK3,4	Thi
16	Y học gia đình	Trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyên ngành Y học gia đình, các nguyên lý Y học gia đình, chức năng nhiệm vụ của bác sĩ gia đình. Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về tính chuyên nghiệp của bác sĩ và các nguyên lý trong thăm khám, tham vấn, chẩn đoán và điều trị tại tuyến chăm sóc ban đầu và y tế cơ sở.	2	HK7	Thi
17	Nội khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý nội khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	18	HK6,7,8,9,10	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
18	Ngoại khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	14	HK6,7,8,9,10	Thi
19	Sản Phụ khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý sản khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	9	HK8,9,10	Thi
20	Nhi khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về triệu chứng học các bệnh lý nội khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	9	HK8,9,10	Thi
21	Y học cộng đồng 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cơ sở tâm lý y học và hành vi sức khỏe; tâm lý bệnh nhân, sức khỏe tâm lý và dự phòng. Các kiến thức cơ bản về GDSK-Dân số, kiến thức tổng quan về chuyên ngành Dinh dưỡng-VSATTP-SKMT-SKNN. Các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng.	9	HK6	Thi
22	Y học cộng đồng 2	Trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về các mô hình tổ chức hệ thống y tế trên thế giới, khu vực và Việt Nam; các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và về kinh tế y tế, bảo hiểm y tế, các chương trình y tế quốc gia. Các kiến thức và tiếp cận mới về chăm sóc và quản lý y học thảm họa, chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020. Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp NCKH.	8	HK7,8,9,10	Thi
23	Huyết học và Ung bướu	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về bệnh học, lý luận chẩn đoán và điều trị bệnh lý hệ tâm-thần kinh, nội tiết, miễn dịch, huyết học. Trang bị những kiến thức cơ bản về bệnh học ung thư, bao gồm kiến thức về đại cương ung thư, dịch tễ, nguyên nhân và dự ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm	3	HK9,10	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		sàng, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và dự phòng các loại ung thư thường gặp và điều trị một số triệu chứng của ung thư.			
24	Cấp cứu đa khoa, GMHS	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về cấp cứu đa khoa, GMHS.	4	HK9,10	Thi
25	Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về các cơ sở lý luận cơ bản YHCT, bệnh học, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh theo YHCT, các phương pháp điều trị bệnh không dùng thuốc. Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng đại cương về VLTL và PHCN bao gồm các phương pháp kỹ thuật cơ bản trong PHCN (VLTL, vận động trị liệu, dụng cụ...), phương pháp thăm khám lượng giá chức năng vận động và PHCN cho các dạng bệnh lý, khiếm khuyết thường gặp.	5	HK9,10	Thi
26	Truyền nhiễm, Lao, Da liễu	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản về: Truyền nhiễm, Da liễu, Lao.	7	HK9,10	Thi
27	Tâm thần, Thần kinh	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản về: Tâm thần, thần kinh.	4	HK9,10	Thi
28	Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấu trúc và chức năng bình thường và bệnh lý, triệu chứng học, chẩn đoán và một số nguyên lý điều trị cơ bản về: Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng.	6	HK9,10	Thi
29	Thực hành Bệnh lý và điều trị Nội khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều trị học các bệnh lý nội khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
30	Thực hành Bệnh lý và điều trị Ngoại khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản điều trị học các bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở VN và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
31	Thực hành Bệnh lý và điều trị Sản Phụ khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều trị học các bệnh sản phụ khoa thường gặp ở VN và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
32	Thực hành Bệnh lý và điều trị Nhi khoa	Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về điều trị học các bệnh nhi khoa thường gặp ở VN, dược lý học lâm sàng và các phương pháp điều trị mới.	3	HK11,12	Thi
33	Đề án học thuật Tốt nghiệp	Thực hiện theo QĐ 17/VBHN-BGDĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	10	HK12	Thi

## II. Ngành Răng-Hàm-Mặt hệ chính quy tích hợp dựa trên năng lực (từ khóa TS 2018 trở đi)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục Y học	Giới thiệu cho sinh viên biết rõ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và quy định hành nghề Bác sĩ đa khoa, chuẩn năng lực tối thiểu của Bộ Y tế, chuẩn năng lực đầu ra và lộ trình tích lũy, cấu trúc tổng quát chương trình đào tạo, phương pháp dạy/học và định hướng phát triển kỹ năng học tích cực.		HK1	Thi
2	Phát triển thể chất và ngoại ngữ cơ bản	Giúp sinh viên đạt chuẩn bậc 3/6 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ (trương đương với cấp độ B1, Khung Năng lực Ngoại ngữ Châu Âu).	25	HK1,2,3	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	<p>Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và tổng quan về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về thế giới quan và phương pháp luận, các nguyên lý của học thuyết kinh tế về chủ nghĩa Tư bản, các nguyên lý của học thuyết khoa học về Chủ nghĩa xã hội.</p> <p>Có nền tảng ngoại ngữ vững chắc về tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, và hệ xương đồng thời có kiến thức ngoại ngữ một số bài chuyên ngành về một số bệnh phổ biến trong các chuyên ngành Nội, Ngoại, Sản, Nhi như các bệnh tim mạch, một số bệnh lý về sản phụ khoa, nhi khoa.</p>	14	HK1,2,3,4	Thi
4	Khoa học cơ bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực y học	10	HK1	Thi
5	Từ phân tử đến tế bào	Có nền tảng khoa học vững chắc về sinh học tế bào, hóa sinh cơ sở và di truyền y học để ứng dụng trong thực hành y học.	8	HK2	Thi
6	Cấu trúc và chức năng cơ thể người	<p>Có được một số kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu, hoạt động chức năng sinh lý của cơ thể người.</p> <p>Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản đó để học tốt các môn học cơ sở ngành, chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp bác sĩ RHM sau này.</p>	8	HK2,3	Thi
7	Từ tế bào đến mô	Trang bị nền tảng khoa học vững chắc về mô phôi y học, giải phẫu bệnh, miễn dịch học, vi sinh y học và ký sinh trùng y học để ứng dụng trong thực hành y học.	14	HK3	Thi



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Phát triển ngành nghề	Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc toàn diện, tính chuyên nghiệp và các kỹ năng tư vấn tham vấn của người bác sĩ. Đồng thời sinh viên được trang bị kiến thức về lịch sử phát triển chuyên ngành Răng Hàm Mặt.	3	HK3	Thi
9	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản	Sau khi học xong module này, sinh viên có kiến thức về một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản thường gặp trên lâm sàng, bao gồm các chỉ định, chống chỉ định, mục đích, nguyên tắc thực hiện, quy trình thực hiện, tai biến và cách phòng ngừa, xử trí các tai biến; có khả năng thực hiện được một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trong phòng thực tập tiền lâm sàng. Hiểu và trình bày được, từ đó vận dụng trong thực hành lâm sàng các kiến thức nội cơ sở cơ bản	6	HK3,4	Thi
10	Cơ sở miệng	Sau khi học xong module này sinh viên có nền tảng kiến thức vững chắc về y học cơ sở và bệnh học RHM để ứng dụng trong thực hành RHM an toàn và hiệu quả.	10	HK4,5	Thi
11	Nội, Ngoại bệnh lý và Chẩn đoán hình ảnh	Sinh viên có được một số kiến thức cơ bản về giải phẫu các cấu trúc cơ quan của cơ thể người. Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức sinh lý để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành... và trong thực hành nghề nghiệp sau này. Sinh viên có khả năng hiểu và ứng dụng được các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán, bao gồm chỉ định và phân tích hình ảnh. Sinh viên có khả năng hiểu và ứng dụng được trong thực tiễn các vấn đề về dược động học và dược lực học của thuốc trên lâm sàng. Chẩn đoán và xử trí được một bệnh lý nội khoa và ngoại khoa thường gặp.	6	HK5,6	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
12	Sản, Nhi	Sau khi học xong module này, sinh viên có được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực sản phụ khoa: khám thai, chẩn đoán thai nghén, nhận diện một số trường hợp thai nghén nguy cơ cao; khám và chẩn đoán những vấn đề phụ khoa thường gặp	4	HK5,6	Thi
13	Thần kinh và Y học cổ truyền	Sau khi học xong module này sinh viên có kiến thức cơ bản về Y học cổ truyền làm nền tảng cho y học lâm sàng, có kỹ năng cơ bản về các phương pháp điều trị theo Y học cổ truyền trong một số bệnh lý về răng hàm mặt. Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe về răng hàm mặt bằng Y học cổ truyền.	4	HK5,6	Thi
14	Chẩn đoán và can thiệp cộng đồng 1	Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá Trình thay đổi hành vi sức khỏe - Kỹ năng: Thực hiện được các Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe. Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe.	6	HK5,6	Thi
15	Bệnh học răng	Sau khi học xong module này, sinh viên có đạt được các mục tiêu sau: 1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả 2. Áp dụng những nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chữa răng. 3. Nhận diện được răng và phát hiện các bất thường về giải phẫu của răng để ứng dụng trong điều trị và dự phòng.	9	HK5,6	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		4. Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật điều trị tổn thương mô cứng của răng đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh.			
16	Bệnh học nha chu	Sau khi học xong module này sinh viên có kiến thức cơ bản về cơ sở và bệnh lý nha chu làm nền tảng cho y học lâm sàng ngành răng hàm mặt, có kỹ năng cơ bản về chẩn đoán, điều trị, dự phòng một số bệnh lý nha chu cơ bản. Ứng dụng được một số quy trình điều trị nha chu không phẫu thuật và phẫu thuật	8	HK5,6	Thi
17	Cơ sở hàm mặt	Sau khi học xong module này sinh viên có nền tảng kiến thức vững chắc về y học cơ sở (Giải phẫu, tia X nha khoa), các phương tiện và phương pháp phẫu thuật HM để ứng dụng trong thực hành RHM một cách an toàn và hiệu quả.	5	HK7,8	Thi
18	Bệnh học miệng	Sau khi học xong module này sinh viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học cơ sở và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả.</li> <li>- Giải thích được mối tương quan giữa cấu trúc và chức năng vùng hàm mặt trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng, dấu chứng và hội chứng, các yếu tố ảnh hưởng (tại chỗ/toàn thân) lên các bất thường và bệnh lý RHM.</li> <li>- Trình bày được nguyên tắc, chỉ định, kỹ thuật những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng, hàm mặt.</li> <li>- Mô tả được những quy trình điều trị cơ bản (phẫu thuật và không phẫu thuật) để xử trí bệnh lý thông thường vùng hàm mặt.</li> <li>- Thực hiện được việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường và bất thường RHM thường gặp.</li> </ul>	7	HK7,8	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa vào bằng chứng và nhu cầu của bệnh nhân.</li> <li>- Giải thích được các kết quả của những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng sử dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý răng miệng, hàm mặt.</li> </ul>			
19	Bệnh học tủy răng	<p>Sau khi học xong module này, sinh viên có đạt được các mục tiêu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả</li> <li>2. Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật để điều trị phục hồi trong răng hàm mặt đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh.</li> <li>3. Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa vào bằng chứng và nhu cầu của bệnh nhân.</li> <li>4. Tuân thủ những quy định về an toàn lao động và kiểm soát nhiễm khuẩn.</li> <li>5. Áp dụng những nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn trong hành nghề RHM.</li> <li>6. Trình bày được nguyên tắc, chỉ định, kỹ thuật những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lý răng miệng, hàm mặt.</li> </ol>	5	HK7,8	Thi
20	Bệnh học và điều trị phục hình tổn thương mô cứng	<p>Sau khi học xong module này, sinh viên có khả năng trình bày được các loại vật liệu và dụng cụ trong phục hình cố định, hiểu được ảnh hưởng của hợp kim nha khoa của phục hình cố định đến môi trường miệng, nắm được quy trình các bước phục hồi răng mất, nắm được các khái niệm căn khớp cơ bản trong phục hình, mô tả quy trình thực hiện phục hình cố định, thực hiện được kỹ thuật phục hình cố định trên mẫu.</p>	6	HK7,8	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
21	Bệnh học cắn khớp	Sau khi học xong module này sinh viên có được kiến thức tổng quát về cơ sở và các bệnh lý cắn khớp, mối liên quan giữa lệch lạc răng- mặt và các bệnh lý của hệ thống nhai.	8	HK7,8	Thi
22	Bệnh học hàm mặt	Sau khi học xong module này sinh viên có thể mô tả được những quy trình điều trị cơ bản gồm phẫu thuật và không phẫu thuật dị tật khe hở môi-vòm miệng. Sinh viên có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về cách tiếp cận chẩn đoán và xử trí các bước cấp cứu ban đầu ở bệnh nhân ngừng tuần hoàn hô hấp; về những tính chất cơ bản và cách dùng của các thuốc mê, thuốc tê thường được sử dụng trong gây mê phẫu thuật răng hàm mặt; giải thích được ứng dụng các phương pháp gây mê, gây tê và giảm đau trong thực hành lâm sàng.	6	HK7,8	Thi
23	Bệnh học răng trẻ em	Sau khi học xong module này, sinh viên có đạt được các mục tiêu sau: 1. Áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y sinh học và bệnh học trong nha khoa để thực hành RHM an toàn và hiệu quả 2. Giải thích được sự phát triển tâm sinh lý và hệ răng ở trẻ em. 3. Thực hiện được việc thăm khám, phát hiện và đánh giá các biểu hiện bình thường và bất thường răng hàm mặt thường gặp và thói quen có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe răng miệng. 4. Giải thích được mối tương quan giữa cấu trúc và chức năng vùng hàm mặt trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế các triệu chứng, dấu chứng và hội chứng, các yếu tố ảnh hưởng (tại chỗ/toàn thân) lên các bất thường và bệnh lý răng hàm mặt. 5. Giải thích được những chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc và kỹ thuật để điều trị phục hồi trong răng hàm mặt đáp ứng được yêu cầu chức năng và thẩm mỹ cho người bệnh	4	HK9,10	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		6. Giải thích được nguyên tắc điều trị của các thuốc thường sử dụng trong điều trị bệnh răng miệng và hàm mặt. 7. Mô tả được hoạt động dự phòng bệnh răng miệng và cách tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.			
24	Bệnh học mất răng	Sau khi học xong module này, sinh viên có khả năng trình bày được các loại vật liệu và dụng cụ trong phục hình tháo lắp, giải thích được sự thay đổi của hệ thống nhai ở bệnh nhân mất răng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện phục hình tháo lắp, mô tả quy trình thực hiện phục hình tháo lắp, thực hiện được kỹ thuật phục hình tháo lắp trên mẫu.	7	HK9,10	Thi
25	Chuyên khoa hệ ngoại và liên quan gần	Sau khi học xong module này sinh viên có được một số kiến thức cơ bản về giải phẫu và sinh lý các cơ quan mắt, da liễu, tai mũi họng. Chẩn đoán và trình bày được nguyên tắc điều trị các bệnh lý thông thường của cơ quan tương ứng.	6	HK9,10	Thi
26	Chẩn đoán và can thiệp cộng đồng 2	1. Thiết lập các phương pháp đánh giá tình trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng 2. Xây dựng kế hoạch và chương trình chăm sóc răng miệng để cải thiện tình trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng 3. Trình bày được các phương pháp giám định trong pháp y và pháp nha. 4. Trình bày được vai trò của ngành y pháp và nội dung của công tác y pháp. 5. Trình bày được những dấu hiệu xảy ra sau khi chết và phương pháp xác minh sự chết. 6. Trình bày khái niệm và các bước tiến hành giám định thương tích, cưỡng dâm, ngạt, trúng độc. 7. Trình bày được ý nghĩa, tính chất và nội dung của bản giám định y pháp. 8. Trình bày được định nghĩa, phạm vi hoạt động và nhiệm vụ của pháp nha.	8	HK9,10	Thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		9. Trình bày được phương pháp phân tích vết cắn và nội dung của hồ sơ nha khoa.			
27	Thực hành Nha khoa phục hồi tổng quát	Sau khi học xong module này sinh viên kỹ năng chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phù hợp dựa trên tình trạng bệnh nhân. Đồng thời, quá trình thực hành sẽ giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật điều trị nha khoa phục hồi tổng quát cơ bản cho bệnh nhân bao gồm: chữa răng nội nha, nha chu, phục hình. Bên cạnh đó, kiến thức cơ bản về bệnh học lão nha cũng được đưa vào nhằm để sinh viên biết cách khám và điều trị trên bệnh nhân lớn tuổi.	7	HK11,12	Thi
28	Thực hành Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	Sau khi học xong module này sinh viên có được kiến thức tổng quát về cơ sở và các bệnh lý cắn khớp, mối liên quan giữa lệch lạc răng- mặt và các bệnh lý của hệ thống nhai.	6	HK11,12	Thi
29	Thực hành chỉnh hình răng mặt và nha cộng đồng	Sau khi học xong module này sinh viên được thực tập lâm sàng về dự phòng và chăm sóc răng miệng và thực địa cộng đồng cơ sở và điều trị chỉnh hình răng mặt	3	HK11,12	Thi
30	Tốt nghiệp (hoặc khóa luận tốt nghiệp)	Thực hiện theo QĐ 17/VBHN-BGDĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	10	HK12	Thi

### III. Ngành Y khoa hệ chính quy (CT cũ, khóa TS 2017 trở về trước)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
6	Sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường.</li> <li>- Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành.</li> <li>- Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
7	Di truyền học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ và giải thích được phả hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể.</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư).</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh. + Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.			
8	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Hóa học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Tin học đại cương và ứng dụng	Phần Tin học đại cương: - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. Phần Tin học ứng dụng: + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
11	Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên.</li> <li>+ Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa.</li> <li>+ Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	<p>Phần Truyền thông và GDSK:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe</li> </ul> <p>Phần Dân số học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học.</li> <li>+ Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế</li> <li>+ Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020.</li> <li>+ Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
14	Giải phẫu 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo tứ chi của cơ thể người bình thường và mô tả vị trí, hình thể, mối liên quan của xương, khớp, cơ, mạch máu và thần kinh tứ chi.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo các cơ quan nằm ở vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người bình thường.</li> <li>- Mô tả vị trí và mối liên quan của các cơ quan với nhau trong lồng ngực và ổ bụng. Trình bày được cấu tạo của da và các cơ quan phụ thuộc.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Giải phẫu 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu tạo hệ tiết niệu, sinh dục, đầu mặt cổ, các giác quan và thần kinh trung ương của cơ thể người.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Mô phôi	<p>Phân Mô học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.</li> <li>- Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.</li> <li>- Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan .</li> <li>- Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides.</li> <li>- Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>- Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.</p> <p>Phân Phôi thai học:</p> <p>- Mô tả được sự phát triển bình thường của cá thể người từ khi phát sinh (từ lúc trứng thụ tinh) đến cuối thời kỳ phôi.</p> <p>- Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển, cấu tạo và chức năng các bộ phận phụ phôi thai.</p> <p>- Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển bình thường của các cơ quan về mặt tạo hình và tạo mô.</p> <p>- Biết nguyên tắc phân loại dị dạng bẩm sinh, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.</p>			
17	Sinh lý 1	<p>+ Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ sinh dục.</p> <p>+ Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Sinh lý 2	<p>+ Trình bày được chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, thận, một số tuyến nội tiết (vùng dưới đồi, tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến thượng thận) và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</p> <p>+ Trình bày được chức năng của nơron và hệ thần kinh tự động.</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Hóa sinh 1	<p>- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường.</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Vi sinh	<p>+ Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh - cơ thể - môi trường.</p>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học từng loại vi sinh vật gây bệnh.			
21	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam</li> <li>- Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Giải phẫu bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định và chẩn đoán Giải phẫu bệnh một số bệnh thường gặp ở người.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Sinh lý bệnh - miễn dịch 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.</li> <li>- Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp</li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Dược lý 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc.</li> <li>- Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng.</li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.			
25	Dinh dưỡng- VSATTP- SKMT và SKNN	<p>Phần Dinh dưỡng - VSATTP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe.</li> <li>- Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người.</li> <li>- Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng.</li> <li>- Xác định được việc giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng.</li> </ul> <p>Phần Sức khỏe môi trường và SKNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người</li> <li>- Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động</li> <li>- Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Dịch tễ học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.</li> <li>- Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở CĐ.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC.</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Điều dưỡng cơ bản	- Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
28	Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>Nêu được các lợi ích và hạn chế của những phương pháp hình ảnh</li> <li>Mô tả được các hình ảnh bình thường và bất thường trên hình ảnh X quang và siêu âm</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>Đọc được kết quả X quang, siêu âm một số bệnh lý thông thường</li> <li>- Thái độ, chuyên cần</li> <li>Tư vấn cho bệnh nhân, hoặc trực tiếp chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh hiện có</li> <li>Tham dự đọc hình ảnh 100%</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Thực tập cộng đồng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kỹ năng:</li> <li>- Tiếp cận được các cộng đồng dân cư</li> <li>- Mô tả được các điều kiện sống tại hộ gia đình</li> <li>- Thu thập được một số chỉ số môi trường, dinh dưỡng và sức khỏe</li> <li>- Đánh giá được các yếu tố nguy cơ trong môi trường sống, lao động nghề nghiệp</li> <li>- Truyền thông được một số vấn đề sức khỏe liên quan đến môi trường, dinh dưỡng.</li> <li>- Viết được bản báo cáo của đợt thực tập</li> <li>*Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường và dinh dưỡng đối với sức khỏe.</li> </ul>	2	HK6	Sinh viên làm báo cáo cá nhân, báo cáo nhóm
30	Nội cơ sở 1	Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan).	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nội cơ sở 2	Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan).	3	HK5	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
32	Ngoại cơ sở 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</li> </ul>	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện được các động tác thăm khám một số các cơ quan đối với một số bệnh lý ngoại khoa</li> <li>+ Phát hiện được các triệu chứng thường gặp của một số bệnh lý ngoại khoa</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong thăm khám bệnh nhân</li> </ul>			
33	Ngoại cơ sở 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</li> <li>+ Mô tả các bước thăm khám cơ bản.</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện được các động tác thăm khám một số các cơ quan đối với một số bệnh lý ngoại khoa</li> <li>+ Phát hiện được các triệu chứng thường gặp của một số bệnh lý ngoại khoa</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong thăm khám bệnh nhân</li> </ul>	2	HK6	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
34	Nội bệnh lý 1	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Nội bệnh lý 2	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa thông thường	2	HK6	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
36	Nội bệnh lý 3	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Nội bệnh lý 4	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa.	3	HK7	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
38	Nội bệnh lý 5	Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội khoa	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Ngoại bệnh lý 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu</li> <li>+ Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu</li> <li>+ Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết đối với một số bệnh ngoại khoa hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu</li> <li>+ Chẩn đoán xác định một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán bệnh cũng như thái độ xử trí</li> <li>+ Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán và điều trị</li> </ul>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Ngoại bệnh lý 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</li> <li>+ Tóm tắt được thái độ xử trí một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Đề xuất được các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết đối với một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</li> <li>+ Chẩn đoán xác định một số bệnh lý ngoại khoa một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</li> <li>- Thái độ</li> </ul>	3	HK7	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán cũng như thái độ xử trí một số bệnh thông thường. + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán và điều trị			
41	Ngoại bệnh lý 3	- Kiến thức + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên - Kỹ năng + Chỉ định được các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết đối với một số bệnh ngoại khoa hệ vận động và thần kinh sọ não + Chẩn đoán xác định một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não - Thái độ + Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán bệnh cũng như thái độ xử trí + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán và điều trị	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Phụ sản 1	Mục tiêu bao gồm những vấn đề chính Sản phụ khoa cơ sở và một số bệnh lý thường gặp trong sản khoa.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Phụ sản 2	Kiến thức: Mô tả được các bước khám thai, khám phụ khoa, khám vú Kỹ năng: Thực hành thăm khám thai, đỡ đẻ, chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh; Thực hiện được các bước chăm sóc thiết yếu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và sau đẻ. Thái độ: Biết tôn trọng khách hàng	3	HK8	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
44	Phụ sản 3	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả các dấu hiệu, triệu chứng của một số trường hợp sản khó và các cấp cứu sản khoa</li> <li>- Trình bày được các nguyên nhân của chảy máu trong sản khoa và chảy máu sau đẻ</li> </ul> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám và phát hiện được các ngôi thai bất thường</li> <li>- Chuyển tuyến thích hợp, Huy động cộng đồng chuyển tuyến cho bà mẹ có yếu tố nguy cơ.</li> </ul> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động viên, chia sẻ, và tôn trọng tính cá biệt trong từng trường hợp thai nghén cấp cứu.</li> <li>- Khẩn trương cấp cứu ban đầu và chuyển tuyến thích hợp.</li> </ul>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Nhi khoa 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em.</li> <li>+ Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em.</li> <li>+ Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.</li> </ul>	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Nhi khoa 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em.</li> <li>+ Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em.</li> <li>+ Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.</li> </ul>	3	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận (tư duy phân tích tình huống giả định, tìm cách giải quyết vấn đề và đưa ra được chiến

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
					lược trong điều trị bệnh).
47	Nhi khoa 3	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được chiến lược và các bước cụ thể trong quy trình điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Truyền nhiễm	- Kiến thức: sinh viên nắm được kiến thức về bệnh học Truyền nhiễm bao gồm: đặc điểm dịch tễ, tác nhân gây bệnh, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Kỹ năng: sinh viên thực hành được các kỹ năng tư vấn, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Thái độ: sinh viên hiểu được mức độ phổ biến và tầm quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng của bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam.	3	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Y học cổ truyền	- Nắm được các học thuyết của YHCT - Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT - Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	3	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Lao	- Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay - Trình bày được các triệu chứng nghi lao - Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia - Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
51	Răng - Hàm - Mặt	- Trình bày được cơ bản về bệnh lý, nguyên tắc điều trị và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Trình bày được nguyên tắc sơ cứu giảm đau và hướng điều trị thực thụ các cấp cứu Răng - Hàm - Mặt thường gặp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Tai mũi họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Mắt	1. Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp 2. Chẩn đoán được một số bệnh mắt thông thường 3. Sơ cứu và điều trị được một số bệnh mắt thông thường 4. Hướng dẫn chăm sóc mắt ban đầu tại cộng đồng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Da liễu	- Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị cơ bản. - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và điều trị các bệnh thông thường	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các bác sĩ đa khoa có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào thăm khám phát hiện, điều trị, phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Thần kinh	Phát hiện và chẩn đoán được một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
57	Tâm thần	<p>+Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp</p> <p>+ Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp</p> <p>+ Mô tả được các cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp</p> <p>+ Mô tả và minh họa được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số rối loạn tâm thần thường gặp</p> <p>+ Trình bày, minh họa và giải thích được cơ chế tác dụng, phân loại, chỉ định và các tác dụng phụ thường gặp của một số loại thuốc hướng thần như thuốc chống loạn thần, thuốc chống trầm cảm, thuốc chẹn khí sắc, thuốc chống lo âu.</p> <p>+ Phân tích được các chỉ định của một số phương pháp điều trị được sử dụng trong thực hành lâm sàng tâm thần học.</p> <p>+ Phân tích được một trường hợp lâm sàng: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng</p>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Ung thư	sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Tiền lâm sàng 1	<p>Tiền lâm sàng nội: Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan).</p> <p>Tiền lâm sàng ngoại: - Kiến thức + Trình bày được cách khám một số cơ quan trong cơ thể - Kỹ năng + Chuẩn bị được bệnh nhân chờ khám bệnh</p>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Thực hiện được việc thăm khám các cơ quan chủ yếu nhằm mục đích phát hiện được các triệu chứng - Thái độ + Tôn trọng các quy định về đạo đức và ứng xử trong chẩn đoán bệnh			
60	Tiền lâm sàng 2	Tiền lâm sàng nhi: Trình bày được nguyên tắc và các bước thăm khám các hệ thống cơ quan trong lĩnh vực nhi khoa. Tiền lâm sàng sản: Mục tiêu bao gồm những vấn đề chính về kỹ năng thăm khám sản phụ khoa và phòng chống nhiễm khuẩn trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
61	Y học gia đình	+ Trình bày được các khái niệm và các nguyên lý của Y học gia đình; chức năng nhiệm vụ của bác sĩ gia đình. + Mô tả được các công cụ đánh giá gia đình sử dụng trong Y học gia đình. + Trình bày được các kỹ năng giao tiếp cần thiết của bác sĩ gia đình. + Mô tả các bước xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe và nội dung chăm sóc sức khỏe hộ gia đình. + Trình bày các nội dung quản lý sức khỏe trong Y học gia đình.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Chương trình y tế quốc gia - Tổ chức và quản lý y tế	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CSBVSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
63	Thực tập cộng đồng 2	1. Mô tả được mô hình tổ chức của 1 Trung tâm y tế (TTYT) huyện và 1 Trạm y tế xã cùng với mạng lưới cộng tác viên y tế thôn.	2	HK10	Sinh viên làm báo cáo



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>2. Mô tả được hoạt động khám chữa bệnh và dự phòng của 1 TTYT huyện và 1 trạm y tế xã.</p> <p>3. Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật và tình hình sử dụng dịch vụ y tế của TTYT huyện và trạm y tế xã trong năm qua và xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên; từ đó xây dựng được một bản kế hoạch y tế can thiệp cho năm tới.</p> <p>4. Mô tả được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe và đề xuất các biện pháp phòng chống các bệnh thường gặp ở cộng đồng.</p> <p>5. Mô tả và đánh giá được các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) được thực hiện tại Trạm y tế xã.</p> <p>6. Xác định vấn đề ưu tiên liên quan đến lĩnh vực CSSKSS tại địa phương và thực hiện truyền thông GDSK liên quan đến vấn đề ưu tiên trong CSSKSS tại cộng đồng.</p> <p>7. Đưa ra những giải pháp khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình CSSKSS tại địa bàn thực tập.</p>			cá nhân, báo cáo nhóm
64	Phương pháp NCKH	<p>+ Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH).</p> <p>+ Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.</p>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
65	Y học thảm họa	<p>- Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa.</p> <p>- Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này.</p> <p>- Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước bệnh viện...</p>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
66	Gây mê hồi sức	+ Trình bày được các kỹ thuật gây mê và gây tê. + Nêu được mục đích và cách thăm khám, đánh giá tình trạng bệnh nhân trước khi gây mê, gây tê. + Kể và nêu được các triệu chứng của các biến chứng gây mê và gây tê có thể xảy ra trong và sau phẫu thuật. + Mô tả được các biểu hiện lâm sàng để chẩn đoán và cách xử trí các trường hợp cấp cứu: Ngừng tuần hoàn - hô hấp, sốc phản vệ và dạng phản vệ, các rối loạn nước - điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm - toan.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Pháp y	+ Mô tả được vai trò của ngành y pháp trong lĩnh vực y học và pháp luật. + Trình bày được những kiến thức cơ bản của ngành y pháp trong công tác giám định pháp y. + Kể ra được cách ứng xử, trách nhiệm và cách xử lý của người bác sĩ khi có yêu cầu của các cơ quan pháp luật.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
68	Nội bệnh lý 6	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Nội bệnh lý 7	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý nội khoa	2	HK11	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
70	Nội bệnh lý 8 (Cấp cứu đa khoa)	+ Đặc điểm sinh lý bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh. + Triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng + Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt + Nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu: gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh Cấp cứu đa khoa.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
71	Nội bệnh lý 9 (Huyết học truyền máu)	Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về Huyết học tế bào, đông máu, chỉ định và theo dõi, xử trí khi truyền máu.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
72	Ngoại bệnh lý 4	+ Trình bày được nguyên tắc điều trị của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Liệt kê được các phương pháp điều trị và chỉ định của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu + Nêu được các tai biến, biến chứng của các phương pháp điều trị một số bệnh lý ngoại khoa về hệ tiêu hóa, tiết niệu và lồng ngực mạch máu	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
73	Ngoại bệnh lý 5	+ Mô tả đặc điểm bệnh lý của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Nêu được các phương pháp điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp	2	HK11	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
74	Ngoại bệnh lý 6 (Phẫu thuật thực hành)	Nắm vững các nguyên tắc chung và kỹ thuật cơ bản của các chuyên ngành ngoại khoa tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương, thần kinh và lồng ngực mạch máu.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
75	Phụ sản 4	- Kể được các nguyên nhân gây các bệnh lý thường gặp trong phụ khoa - Nắm vững cách phát hiện, phương pháp tầm soát và hướng điều trị - Nêu lên được các phương thức dự phòng cho từng bệnh	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
76	Phụ sản 5	- Kể được các vấn đề về sức khỏe sinh sản, các biện pháp truyền thống, tư vấn - Liệt kê các phương pháp kế hoạch hóa gia đình - Nêu lên được các cách để có thể tư vấn cho khách hàng về phương pháp kế hoạch hóa gia đình	2	HK12	Thi lâm sàng bằng vấn đáp
77	Nhi khoa 4	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được chiến lược và các bước cụ thể trong quy trình điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.			
78	Nhi khoa 5	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em + Trình bày được chiến lược và các bước cụ thể trong quy trình điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK12	Thi lâm sàng bằng vấn đáp

#### IV. Ngành Răng - Hàm - Mặt hệ chính quy (CT cũ, khóa TS 2017 trở về trước)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học, Kinh tế-chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác-Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Những nguyên lý CB của Chủ Nghĩa Mác Lênin 2	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
6	Sinh học	- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường. - Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành. - Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
7	Di truyền học	+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. + Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ và giải thích được phá hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể.</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư).</li> <li>+ Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</li> <li>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</li> </ul>			
8	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
9	Hóa học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y học cơ sở.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
10	Tin học đại cương và ứng dụng	<p>Phần Tin học đại cương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin.</li> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet.</li> <li>- Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng.</li> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị.</li> </ul> <p>Phần Tin học ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS.</li> <li>+ Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu.</li> <li>+ Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị.</li> <li>+ Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên.</li> <li>+ Hiểu được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa.</li> <li>+ Hiểu được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.			
13	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	<p>Phần Truyền thông và GDSK: + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe</p> <p>Phần Dân số học: + Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế + Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.</p>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Giải phẫu 1	<p>- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học.</p> <p>- Trình bày được cấu tạo tứ chi của cơ thể người bình thường và mô tả vị trí, hình thể, mối liên quan của xương, khớp, cơ, mạch máu và thần kinh tứ chi.</p> <p>- Trình bày được cấu tạo các cơ quan nằm ở vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người bình thường.</p> <p>- Mô tả vị trí và mối liên quan của các cơ quan với nhau trong lồng ngực và ổ bụng. Trình bày được cấu tạo của da và các cơ quan phụ thuộc.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</p>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Giải phẫu 2	- Trình bày được cấu tạo hệ tiết niệu, sinh dục, đầu mặt cổ, các giác quan và thần kinh trung ương của cơ thể người.	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.			
16	Mô phôi	<p>Phần Mô học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.</li> <li>- Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.</li> <li>- Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan .</li> <li>- Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides.</li> <li>- Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</li> <li>- Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.</li> </ul> <p>Phần Phôi thai học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được sự phát triển bình thường của cá thể người từ khi phát sinh (từ lúc trứng thụ tinh) đến cuối thời kỳ phôi.</li> <li>- Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển, cấu tạo và chức năng các bộ phận phụ phôi thai.</li> <li>- Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển bình thường của các cơ quan về mặt tạo hình và tạo mô.</li> <li>- Biết nguyên tắc phân loại dị dạng bẩm sinh, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Sinh lý	- Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.			
18	Hóa sinh	- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. - Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng vào các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch... và vào nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Vi sinh	+ Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường. + Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học từng loại vi sinh vật gây bệnh.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Ký sinh trùng	- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam - Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Giải phẫu bệnh	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định và chẩn đoán Giải phẫu bệnh một số bệnh thường gặp ở người	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.			
23	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Dinh dưỡng- VSATTP	2.1. Trình bày được vai trò và nhu cầu của dinh dưỡng và thực phẩm đối với sức khỏe. 2.2. Nêu được các yếu tố nguy cơ do dinh dưỡng, thực phẩm đối với sức khỏe con người. 2.3. Xác định được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng. 2.4. Xác định được việc giám sát đánh giá tình trạng dinh dưỡng và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại cộng đồng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Điều dưỡng cơ bản	- Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Nội cơ sở	Nắm được một số kỹ năng khám nội khoa cơ bản	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Ngoại cơ sở	+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Bệnh học nội khoa	Chẩn đoán và xử trí được một bệnh lý nội khoa thường gặp.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
29	Bệnh học ngoại khoa	+ Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Nhi khoa	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Phụ sản	-Mô tả được quy trình khám thai và quản lý thai ghen - Kể ra được các nguyên nhân chảy máu trong sản khoa - Trình bày được chu kỳ kinh nguyệt và sự thay đổi nội tiết trong phụ khoa. - Trình bày được một số bệnh lý hay gặp trong phụ khoa (viêm và các khối u sinh dục)	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Y học cổ truyền	- Nắm được các học thuyết của YHCT - Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT - Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Tai mũi họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Mắt	1. Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp 2. Chẩn đoán được một số bệnh mắt thông thường 3. Sơ cứu và điều trị được một số bệnh mắt thông thường	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		4. Phối hợp với chuyên khoa Mắt xử trí một số cấp cứu vùng mắt			
35	Da liễu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị cơ bản.</li> <li>- Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình</li> <li>- Kỹ năng: Thực hành khám và điều trị các bệnh thông thường</li> </ul>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Thần kinh	Phát hiện và chẩn đoán được một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Giải phẫu răng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đại cương giải phẫu răng miệng và hàm mặt.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm hình thái, tuổi mọc răng và chức năng của các bộ răng.</li> <li>- Mô tả được hình thái học từng răng nhìn từ các mặt, bằng các thuật ngữ giải phẫu răng thống nhất.</li> <li>- Nêu được các hình thái bất thường về giải phẫu răng.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhóm và đặc điểm cung của từng nhóm răng và đặc điểm riêng của từng răng.</li> <li>- Phân biệt răng sữa và răng vĩnh viễn.</li> <li>- Phân loại giải phẫu nội nha theo F.S.Weine và De Deus.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm của giải phẫu nội nha theo nhóm răng.</li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Mô phối răng miệng	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các giai đoạn hình thành răng, cấu trúc mô học của các mô răng, nha chu, niêm mạc miệng.</li> </ul> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra được hình ảnh của các thành phần cấu trúc của răng và mô nha chu qua các tiêu bản.</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Thái độ: - Ứng dụng được các kiến thức về mô phôi răng miệng trong việc giải thích các vấn đề về bệnh học, dự phòng và điều trị.			
39	Sinh học miệng	- Thành phần, cấu tạo hóa học, chức năng và vai trò của nước bọt, dịch nướu đối với mô răng, mô nha chu. - Cơ chế hóa học của sự khoáng hóa và vai trò các thành phần của khuôn trong sự khoáng hóa. - Điều hòa, chuyển hóa Canxi, Phospho trong cơ thể. - Sự thành lập, phát triển của mảng bám răng; diễn tiến của bệnh sâu răng và cơ chế phản ứng viêm tại mô nướu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Vật liệu - Thiết bị nha khoa	- Trình bày được nguyên tắc sử dụng ghế máy nha khoa. - Trình bày được tính chất, công dụng của các vật liệu và trang thiết bị nha khoa. - Trình bày được chỉ định và phương pháp sử dụng chung của từng loại vật liệu.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Mô phỏng lâm sàng	+ Trình bày được một số kỹ thuật cơ bản trong nha khoa (đặt đế cao su, gây tê, chữa răng, cạo cao nạo túi, nhổ răng). + Trình bày được tư thế bệnh nhân và bác sĩ trong thực hành nha khoa + Mô tả được nguyên tắc và quy trình chữa răng. + Mô tả được nguyên tắc và quy trình điều trị nha chu. + Mô tả được nguyên tắc và quy trình nhổ răng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Cắn khớp học 1	- Định nghĩa được môn học cắn khớp, phân biệt được cắn khớp và khớp cắn. - Trình bày được các vấn đề cơ sở hình thái học, giải phẫu chức năng của hệ thống nhai, đặc điểm khớp cắn của bộ răng sữa và bộ răng vĩnh viễn. - Trình bày được các quan niệm về khớp cắn, vận động và vị trí cơ bản của hàm dưới. - Trình bày được các hoạt động chức năng và cận chức năng của hệ thống nhai.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Trình bày được các quan niệm về khớp cắn trung tâm, tương quan trung tâm, kích thước dọc và tư thế nghỉ			
43	Cắn khớp học 2	- Trình bày được quy trình khám và chẩn đoán bệnh nhân cắn khớp - Nắm được nguyên tắc, quy trình và các dụng cụ cần dùng trong điều trị cắn khớp - Trình bày được nguyên tắc điều trị ban đầu, những vấn đề chung về điều chỉnh khớp cắn, mài điều chỉnh sơ khởi và điều chỉnh khớp cắn ở các tư thế vận động	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	GP ứng dụng & PTTT miệng - hàm mặt	Nắm vững các nguyên tắc chung và kỹ thuật cơ bản của các chuyên ngành ngoại khoa tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương, thần kinh và lồng ngực mạch máu.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Phẫu thuật miệng 1	- Trình bày được cơ chế đau và cách giảm đau trong RHM. - Trình bày được các kỹ thuật gây tê tại chỗ và gây tê vùng. - Trình bày được các chỉ định nhổ răng. - Trình bày được các bước chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau nhổ răng.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Phẫu thuật miệng 2	- Trình bày được kỹ thuật nhổ răng bằng kim, nạy. - Trình bày được các tai biến sau nhổ răng. - Trình bày được các kỹ thuật mổ cơ bản. - Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật, một số tiểu phẫu vùng miệng và kỹ thuật phẫu thuật trước phục hình.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Bệnh học miệng và HM 1	Kiến thức Mô tả được giải phẫu vùng miệng Mô tả được các tổn thương cơ bản vùng miệng Kỹ năng Khám và chẩn đoán được các lý vùng miệng đơn giản Thái độ	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân			
48	Bệnh học miệng và HM 2	Kiến thức Mô tả được sinh bệnh học nang xương hàm, đau thần kinh V Trình bày được các yếu tố bệnh sinh ung thư hàm mặt Kỹ năng Khám và chẩn đoán được các bệnh lý xương hàm Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân Giải thích được cho bệnh nhân hiểu biết về bệnh tật đang mắc phải	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Phẫu thuật hàm mặt 1	Kiến thức Trình bày được quy trình xử lý cấp cứu các chấn thương vùng hàm mặt Mô tả được quy trình điều trị gãy xương hàm mặt Mô tả được quy trình phẫu thuật U và nang lành tính vùng hàm mặt Trình bày được nguyên tắc điều trị ung thư vùng hàm mặt Kỹ năng Khám, chẩn đoán, xử trí được các chấn thương đơn giản vùng hàm mặt Phụ mổ một số trường hợp đơn giản Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Phẫu thuật hàm mặt 2	Kiến thức Trình bày được các kỹ thuật tạo hình cơ bản và các yêu cầu cơ bản trong phẫu thuật hàm mặt Trình bày được nguyên nhân của các dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt Mô tả được nguyên tắc điều trị các dị tật bẩm sinh Mô tả được các phương pháp phẫu thuật khe hở môi, khe hở vòm miệng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Kỹ năng Khám, chẩn đoán, được các dị tật vùng hàm mặt Phụ mổ một số trường hợp tạo hình vùng mặt Thái độ Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân			
51	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	Kiến thức - Trình bày được cấu tạo máy chụp tia X, sự hấp thụ và tạo ảnh trên phim trong nha khoa. - Mô tả được các loại phim trong miệng và kỹ thuật chụp phim góc răng. - Trình bày được hình ảnh X quang răng và các cấu trúc giải phẫu nhìn thấy trên phim góc răng. Kỹ năng - Sử dụng được máy chụp tia X và các thiết bị, dụng cụ trong quá trình chụp phim góc răng. - Thực hiện được kỹ thuật chụp và đọc tất cả các phim góc răng trong miệng. Thái độ - Tổ chức tốt việc bảo quản các trang thiết bị và dụng cụ chụp phim trong miệng. - Cần nhắc trong việc lựa chọn dụng cụ thích hợp cho từng trường hợp. - Giao tiếp tốt với bệnh nhân cần chụp phim.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Chữa răng - Nội nha 1	o Trình bày dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế hình thành sâu răng o Mô tả được các triệu chứng của tổn thương tổ chức cứng không do sâu o Trình bày được nguyên nhân, phân loại và triệu chứng bệnh lý tủy và bệnh lý vùng quanh chóp. o Trình bày được các nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng và các bất thường của hệ răng	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
53	Chữa răng - Nội nha 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>o Mô tả được các phương pháp thăm khám và thử nghiệm tủy</li> <li>o Trình bày được các phương pháp điều trị nội nha</li> <li>o Phân tích nguyên nhân, cơ chế đổi màu răng, chỉ định và kỹ thuật tẩy trắng răng</li> <li>o Trình bày được các chỉ định và kỹ thuật của phẫu thuật nội nha</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Răng trẻ em 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trình bày sự phát triển Răng - Hàm - Mặt và tâm lý trẻ em.</li> <li>• Trình bày được các hình thể sâu răng ở trẻ em.</li> <li>• Trình bày được quy trình nhổ răng ở trẻ em.</li> <li>• Trình bày đặc điểm mô nha chu, các dạng bệnh nha chu ở trẻ em.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Răng trẻ em 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc đối với trẻ em.</li> <li>• Trình bày được các dạng chấn thương răng ở trẻ em: triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán và điều trị.</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Nha chu I	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các đặc điểm giải phẫu cấu trúc học mô nha chu.</li> <li>+Trình bày được phân loại bệnh nha chu và các chỉ số dùng trong nha chu.</li> <li>+ Trình bày định nghĩa, phân loại, quá trình hình thành mảng bám răng và cao răng; mô tả các kỹ thuật kiểm soát mảng bám răng.</li> <li>+ Trình bày các thành phần của nước bọt, dịch nướu, vai trò của nước bọt trong bệnh nha chu.</li> <li>+ Trình bày được các yếu tố nguy cơ của bệnh nha chu và mối liên quan giữa bệnh nha chu với bệnh lý toàn thân.</li> <li>+ Trình bày được vai trò của vi khuẩn và các hình thức đáp ứng miễn dịch trong bệnh nha chu</li> </ul>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Nha chu II	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng của các hình thể bệnh viêm nướu và viêm nha chu</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+Trình bày được định nghĩa, triệu chứng và sự thay đổi mô học của sang chấn khớp cắn.</li> <li>+ Trình bày nguyên nhân, cơ chế và nhận biết được hình ảnh X. Quang của tiêu xương trong bệnh nha chu.</li> <li>+ Phân tích được mối liên hệ qua lại giữa nội nha và nha chu; phục hình và nha chu.</li> <li>+ Trình bày được giải phẫu học vùng chẻ, cách phân loại và phương pháp điều trị sang thương vùng chẻ.</li> </ul>			
58	Chỉnh hình răng - mặt 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được kiến thức về sự tăng trưởng bình thường của hệ thống sọ mặt.</li> <li>- Nêu được các nguyên nhân đặc thù của các sai hình, sai khớp cắn, ảnh hưởng của các yếu tố di truyền, môi trường và chức năng lên sự phát triển của răng mặt.</li> <li>- Giải thích được các vấn đề về sinh cơ học ứng dụng trong điều trị chỉnh hình răng mặt.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa và xác được các điểm mốc của xương và phần mềm trên phim sọ nghiêng.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Chỉnh hình răng - mặt 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quy trình khám và chẩn đoán bệnh nhân chỉnh hình răng mặt</li> <li>- Nắm được nguyên tắc, quy trình và các khí cụ trong điều trị chỉnh hình can thiệp các sai hình và sai khớp cắn hạng I.</li> <li>- Trình bày được một các khí cụ chỉnh hình tháo lắp cơ bản ứng dụng trong điều trị chỉnh hình.</li> <li>- Trình bày được nguyên tắc cơ bản chỉnh hình can thiệp những bất thường về sự phát triển răng</li> </ul>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
60	Phục hình I	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phân loại được các loại phục hình cố định.</li> <li>- Trình bày được chỉ định, chống chỉ định chung của mào răng</li> <li>- Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của răng cốt.</li> </ul>	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Trình bày được quy trình kỹ thuật sửa soạn cùi răng, sửa soạn mặt chân răng-ống mang chốt; lấy dấu cùi răng; ghi dấu khớp cắn, làm mào tạm; thử, điều chỉnh, gắn mào răng, răng chốt.			
61	Phục hình II	- Trình bày được quy trình khám lâm sàng, cận lâm sàng, chỉ định và lập kế hoạch điều trị phục hình cố định phù hợp với từng trường hợp lâm sàng cụ thể. -Trình bày được quy trình sửa soạn cùi răng cho các loại mào răng (mào kim loại - sứ; mào từng phần) - Trình bày được quy trình kỹ thuật sửa soạn các xoang inlay, onlay. - Trình bày được quy trình tái tạo cùi răng trong phục hình cố định. - Mô tả và phân loại được các kiểu cầu răng, kiểu nhíp cầu. - Trình bày được nguyên tắc tạo sự song song của các trụ cầu trong cầu răng. - Trình bày được quy trình thực hiện ở labo và lâm sàng cầu tạm; cách thử, điều chỉnh khớp cắn và gắn cầu răng trên bệnh nhân.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Phục hình III	Kiến thức -Mô tả đầy đủ các biến đổi lâm sàng do mất răng. - Trình bày được quy trình phục hình răng Kỹ năng - Phân loại mất răng và lập được kế hoạch điều trị cho mỗi trường hợp cụ thể. - Thực hiện được các bước phục hình tiền lâm sàng. Thái độ - Nhận thức đúng vai trò của phục hình tháo lắp nền nhựa trong điều trị phục hồi chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng. - Xác định được tính liên hoàn, tương quan nhau của các giai đoạn phục hình	3	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
63	Phục hình IV	- Trình bày được Phân loại mất răng bán phần của Applegate. - Trình bày được quy trình khám bệnh nhân mất răng bán phần	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả và giải thích được ý nghĩa của các thành phần cấu tạo của phức hình khung bộ</li> <li>- Mô tả và trình bày được tác dụng của các hệ thống móc trong phức hình khung bộ.</li> <li>- Trình bày được quy trình thực hiện phức hình khung bộ ở lâm sàng và labo</li> <li>- Giải thích được cơ chế tác động của hàm giả trên các cấu trúc sinh học.</li> </ul>			
64	Nha khoa công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các đặc điểm dịch tễ học các bệnh răng miệng.</li> <li>- Trình bày được phương pháp dự phòng bệnh răng miệng và công tác chăm sóc răng miệng ban đầu cho cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được phương pháp điều tra và cách thiết lập các chỉ số đánh giá cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
65	Ghi hình trong RHM1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>Nêu được các lợi ích và hạn chế của những phương pháp hình ảnh</li> <li>Mô tả được các hình ảnh bình thường và bất thường trên hình ảnh X quang và siêu âm</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>Đọc được kết quả X quang, siêu âm một số bệnh lý thông thường</li> <li>- Thái độ, chuyên cần</li> <li>Tư vấn cho bệnh nhân, hoặc trực tiếp chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh hiện có</li> <li>Tham dự đọc hình ảnh 100%</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Ghi hình trong RHM2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mục đích của các phim ngoài miệng thường được sử dụng trong Răng - Hàm - Mặt.</li> <li>- Trình bày được tư thế chụp của các phim ngoài miệng thường được sử dụng trong Răng - Hàm - Mặt.</li> <li>- Trình bày được hướng của tia trung tâm khi chụp các phim ngoài miệng thường được sử dụng trong Răng - Hàm - Mặt.</li> </ul>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
67	Nha khoa phục hồi tổng quát 1	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đầy đủ các biến đổi lâm sàng do mất răng toàn phần.</li> <li>- Trình bày được các bước phục hình răng toàn hàm.</li> </ul> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định và lập được kế hoạch điều trị cho mỗi trường hợp cụ thể.</li> <li>- Thực hiện được trên tiền lâm sàng các bước phục hình toàn hàm.</li> </ul> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đúng vai trò của phục hình tháo lắp toàn hàm nền nhựa trong điều trị phục hồi chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng.</li> <li>- Xác định được tính liên hoàn, tương quan nhau của các giai đoạn phục hình toàn hàm.</li> </ul>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
68	Nha khoa phục hồi tổng quát 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình trám răng theo phương pháp cổ điển và hiện đại.</li> <li>+ Trình bày nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình điều trị bệnh lý tủy và vùng quanh chóp.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Nha khoa phục hồi tổng quát 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các công đoạn của các loại phục hình cố định thông dụng trên bệnh nhân.</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
70	Nha khoa phục hồi tổng quát 4	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đầy đủ các biến đổi lâm sàng do mất răng.</li> <li>- Trình bày được các bước phục hình răng tháo lắp nền nhựa ở phòng răng.</li> </ul> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám, chẩn đoán và chỉ định đúng phục hình tháo lắp nền nhựa.</li> <li>- Thực hiện được các bước phục hình trên lâm sàng, phối hợp tốt với labô.</li> </ul> <p>Thái độ</p>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đúng vai trò của phục hình tháo lắp nền nhựa trong điều trị phục hồi chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng.</li> <li>- Xác định được tính liên hoàn, tương quan, thừa kế lẫn nhau của các giai đoạn phục hình tháo lắp nền nhựa.</li> </ul>			
71	Nha khoa phục hồi tổng quát 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày nguyên tắc, chỉ định và điều trị bệnh lý sâu răng theo phương pháp hiện đại.</li> <li>+ Phân tích nguyên tắc và điều trị những trường hợp nội nha đặc biệt.</li> <li>+ Mô tả nguyên tắc, chỉ định và điều trị đúng quy trình tẩy trắng răng.</li> <li>+ Phân tích nguyên tắc, chỉ định và điều trị những trường hợp phẫu thuật nội nha.</li> </ul>	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
72	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật 1	<p>Kiến thức</p> <p>Mô tả được giải phẫu khớp TD-H, giải phẫu vùng mang tai</p> <p>Trình bày được các bệnh lý liên quan đến khớp TD-H, các tuyến nước bọt</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Khám và chẩn đoán được các bệnh lý khớp TD-H, tuyến nước bọt</p> <p>Điều trị được một số bệnh lý đơn giản của khớp TD-H, tuyến nước bọt</p> <p>Thái độ</p> <p>Thông cảm với tình hình bệnh tật của bệnh nhân</p> <p>Giải thích được cho bệnh nhân hiểu biết về bệnh tật đang mắc phải</p>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
73	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích được vai trò của điều trị không phẫu thuật trong điều trị bệnh nha chu</li> <li>+ Nêu được mục tiêu của các loại phẫu thuật nha chu</li> <li>+ Nêu được tầm quan trọng của điều trị duy trì trong bệnh nha chu</li> <li>+ Trình bày được các chất kháng khuẩn dùng tại chỗ và toàn thân trong điều trị bệnh nha chu.</li> <li>+ Trình bày danh mục các vật liệu và dụng cụ dụng trong điều trị nha chu</li> <li>+ Giải thích được cơ chế lành thương trong điều trị bệnh nha chu</li> </ul>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh nha chu.			
74	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật 3	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các kỹ thuật mô cơ bản.</li> <li>- Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật, một số tiểu phẫu vùng miệng và kỹ thuật phẫu thuật trước phục hình.</li> </ul> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành đúng quy trình nhổ răng bằng phẫu thuật.</li> <li>- Trợ thủ được các phẫu thuật trong miệng một cách thành thạo.</li> <li>- Thực hiện được phẫu thuật nội nha (cắt chóp, nạo nang).</li> </ul> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tốt việc bảo quản các trang thiết bị và dụng cụ nhổ răng, tiểu phẫu.</li> <li>- Cân nhắc trong việc lựa chọn dụng cụ thích hợp cho từng trường hợp lâm sàng.</li> <li>- Giao tiếp tốt với bệnh nhân cần can thiệp nhổ răng, tiểu phẫu.</li> </ul>	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
75	Nha khoa dự phòng và phát triển 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được biện pháp chống nhiễm khuẩn trong thực hành nha khoa.</li> <li>- Nêu được các dung dịch khử khuẩn trong quá trình khử-tiệt khuẩn</li> <li>- Trình bày được các biểu hiện vùng miệng của một số tác nhân gây bệnh thường gặp và biện pháp phòng chống.</li> </ul> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các biện pháp kiểm soát lây nhiễm trong nha khoa</li> </ul> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức phòng chống lây nhiễm trong thực hành nha khoa</li> </ul>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
76	Nha khoa dự phòng và phát triển 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình trám răng trên răng sữa.</li> <li>+Phân tích nguyên tắc, chỉ định và điều trị quy trình điều trị bệnh lý tủy và vùng quanh chóp trên răng sữa.</li> </ul>	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
77	Nha khoa cấy ghép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được lịch sử phát triển implant trong nha khoa</li> <li>- Trình bày được các đánh giá sức khỏe toàn thân trước cấy ghép</li> <li>- Trình bày được đặc điểm giải phẫu xương hàm và các phương pháp đánh giá chất lượng xương</li> <li>- Trình bày được chỉ định, chống chỉ định cấy implant</li> <li>-Trình bày được tích hợp trong cấy implant nha khoa</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
78	Nha khoa hiện đại	<p>Trình bày lịch sử phát triển của implant nha khoa</p> <p>Mô tả được cấu tạo đại thể, vi thể của implant nha khoa</p> <p>Biết được các quá trình sinh học của tích hợp xương trong implant</p> <p>Biết được các loại sứ ứng dụng trong nha khoa</p>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
79	Lịch sử nha khoa	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được lịch sử ngành Răng - Hàm - Mặt Việt Nam qua các thời kỳ.</li> <li>-Trình bày được lịch sử phát triển ngành ở nước ta và trên thế giới.</li> <li>- Nêu được nét chủ yếu của lịch sử các chuyên ngành.</li> </ul> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vai trò của ngành Răng - Hàm - Mặt nước ta trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân.</li> <li>- Đánh giá cao sự đóng góp của ngành Răng - Hàm - Mặt Việt Nam và thế giới trong lịch sử phát triển ngành y tế.</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
80	Nghiên cứu khoa học trong nha khoa	<p>Kiến thức</p> <p>Trình bày được các loại hình nghiên cứu khoa học Răng - Hàm - Mặt chủ yếu.</p> <p>Tham gia thiết kế được nghiên cứu sức khỏe cộng đồng và nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Thực hiện được đề cương nghiên cứu.</p>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
81	Thực tập cộng đồng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nội dung và đối tượng chăm sóc của chương trình Nha học đường.</li> <li>- Trình bày được nội dung và phương pháp giáo dục nha khoa trong chương trình Nha học đường.</li> <li>- Trình bày được chỉ định, phương pháp trám bít hố rãnh, nhổ răng sữa đến tuổi thay.</li> </ul> Phương pháp Đánh giá sinh viên: + <i>Kỹ năng thực hành, phương pháp tổ chức, khả năng hoạt động nhóm.</i> + <i>Điểm học phần = Điểm của bài thu hoạch cuối đợt thực tập + Điểm về kết quả thực hiện các chủ đề tại cộng đồng + Điểm hỏi về kỹ năng thực hiện tại cộng đồng</i>	2	HK10	.
82	Thực tập cộng đồng 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được phương pháp điều tra và cách thiết lập các chỉ số đánh giá cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được nội dung và phương pháp giáo dục nha khoa tại cộng đồng.</li> <li>- Khám, chăm sóc và quản lý bệnh răng miệng cộng đồng</li> </ul> Phương pháp Đánh giá sinh viên: + <i>Kỹ năng thực hành, phương pháp tổ chức, khả năng hoạt động nhóm.</i> + <i>Điểm học phần = Điểm của bài thu hoạch cuối đợt thực tập + Điểm về kết quả thực hiện các chủ đề tại cộng đồng + Điểm hỏi về kỹ năng thực hiện tại cộng đồng.</i>	2	HK11	

## V. Ngành Y học cổ truyền hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	<p>- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</p>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>			
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Hiểu được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.</li> <li>+ Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta.</li> </ul> </li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện năng lực tư duy lý luận.</li> <li>+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lý luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận.</li> <li>+ Có kỹ năng vận dụng lý luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.</li> </ul> </li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng,</li> </ul> </li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. + Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Sinh học	- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường. - Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.			
9	Di truyền học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ và giải thích được phả hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể.</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư).</li> <li>+ Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</li> <li>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
10	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Hóa học	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược. - Hướng dẫn sinh viên thực hiện 1 số thí nghiệm minh họa cho các kiến thức lý thuyết đã học. Làm quen với 1 số thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
12	Tin học đại cương và ứng dụng	Phần Tin học đại cương: - Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin. - Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet. - Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng. - Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị. Phần Tin học ứng dụng: + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS. + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu. + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị. + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Xác suất - Thống kê y học	+ Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biên số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.			
14	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe. - Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Phần Truyền thông và GDSK: + Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe Phần Dân số học: + Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học. + Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế + Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. + Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Giải phẫu 1	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu tạo tứ chi của cơ thể người bình thường và mô tả vị trí, hình thể, mối liên quan của xương, khớp, cơ, mạch máu và thần kinh tứ chi.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo các cơ quan nằm ở vùng ngực, vùng bụng của cơ thể người bình thường.</li> <li>- Mô tả vị trí và mối liên quan của các cơ quan với nhau trong lồng ngực và ổ bụng.</li> </ul> <p>Trình bày được cấu tạo của da và các cơ quan phụ thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</li> </ul>			
17	Giải phẫu 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu tạo hệ tiết niệu, sinh dục, đầu mặt cổ, các giác quan và thần kinh trung ương của cơ thể người.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Mô phôi	<p>Phần Mô học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.</li> <li>- Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.</li> <li>- Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan.</li> <li>- Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides.</li> <li>- Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</li> <li>- Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.</li> </ul> <p>Phần Phôi thai học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được sự phát triển bình thường của cá thể người từ khi phát sinh (từ lúc trứng thụ tinh) đến cuối thời kỳ phôi.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển, cấu tạo và chức năng các bộ phận phụ phôi thai.</li> <li>- Mô tả được nguồn gốc, sự phát sinh, phát triển bình thường của các cơ quan về mặt tạo hình và tạo mô.</li> <li>- Biết nguyên tắc phân loại dị dạng bẩm sinh, giải thích được sự hình thành một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.</li> </ul>			
19	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương.</li> <li>- Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng vào các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch... và vào nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường.</li> <li>+ Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học từng loại vi sinh vật gây bệnh.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam</li> <li>- Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống			
23	Giải phẫu bệnh	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý - Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành để phân tích, nhận định và chẩn đoán Giải phẫu bệnh một số bệnh thường gặp ở người	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Thực vật dược	- Nắm được cách phân loại và danh pháp thực vật - Nắm được tên khoa học, đặc điểm cây thuốc, phân bố, thu hái, chế biến các vị thuốc thực vật.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Lý luận cơ bản của YHCT	- Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Dịch tễ học	- Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng. - Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng + Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở CĐ - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Điều dưỡng cơ bản	Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Kỹ năng: Thực hành thuần thục các các kỹ năng điều dưỡng cơ bản: như các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản về đo dấu hiệu sống, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt sonde tiêu, sonde dạ dày, tiêm truyền, chọc dò màng bụng, màng phổi, màng tim... Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng, chính xác và thuần thục các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
30	Chẩn đoán hình ảnh	<p>- Kiến thức Nêu được các lợi ích và hạn chế của những phương pháp hình ảnh Mô tả được các hình ảnh bình thường và bất thường trên hình ảnh X quang và siêu âm</p> <p>- Kỹ năng Đọc được kết quả X quang, siêu âm một số bệnh lý thông thường</p> <p>- Thái độ, chuyên cần Tư vấn cho bệnh nhân, hoặc trực tiếp chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh hiện có Tham dự đọc hình ảnh 100%</p>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nội cơ sở	Kỹ năng khám nội khoa toàn thân và các hệ cơ quan; các nguyên nhân gây bệnh; các hội chứng, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh nội khoa. Nội dung lý thuyết và thực hành gồm triệu chứng học về các chuyên khoa: Hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, hồi sức cấp cứu, thần kinh, cơ xương khớp, tiết niệu, nội tiết.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Ngoại cơ sở	<p>- Mô tả cách thăm khám các cơ quan trong một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp, cách chuẩn bị về phòng khám, trang thiết bị, chuẩn bị về bệnh nhân cũng như cả thầy thuốc trước khi tiến hành thăm khám bệnh nhân. Đồng thời qua đó nêu được những bệnh lý ngoại khoa thường gặp trong lâm sàng, các nguyên nhân có thể, các triệu chứng đặc trưng cho những bệnh lý thường gặp.</p> <p>- Mô tả bệnh lý học của một số bệnh ngoại khoa bao gồm tần suất, sinh lý bệnh, triệu chứng, chẩn đoán, thái độ xử trí ... của một số bệnh ngoại khoa trong lĩnh vực hệ vận động và thần kinh sọ não. Nội dung học phân cũng nêu được chẩn đoán xác định và phân biệt các bệnh lý trên cũng như nêu nên một các khái quát thái độ xử trí.</p>	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Nội bệnh lý (YHHĐ)	Kiến thức chung về cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh; Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc điều trị, phác đồ xử trí và các thuốc điều trị chính một số bệnh lý nội khoa. Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị một số bệnh chuyên khoa:	4	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, hồi sức cấp cứu. Thần kinh, cơ - xương khớp, tiết niệu, nội tiết.			
34	Nội bệnh lý 2 (YHCT)	- Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học. - Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. - Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng.	4	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Ngoại bệnh lý 1 (YHHĐ)	+ Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa về hệ vận động và thần kinh sọ não + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Ngoại bệnh lý 2 (YHCT)	- Nắm được đặc điểm bệnh ngoại khoa YHCT - Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh ngoại khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh ngoại khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Phụ sản (YHHĐ)	- Mô tả được quy trình khám thai và quản lý thai ghen - Kể ra được các nguyên nhân chảy máu trong sản phụ khoa - Trình bày được một số bệnh lý hay gặp trong phụ khoa ( viêm và các khối u sinh dục)	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Phụ sản (YHCT)	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh sản phụ khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Điều trị được các bệnh sản phụ khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.			
39	Nhi khoa 1 (YHHĐ)	+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được chiến lược điều trị các bệnh thường gặp ở trẻ em.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Nhi khoa 2 (YHCT)	- Nắm được đặc điểm chung về bệnh nhi khoa y học cổ truyền. - Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh nhi khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh nhi khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Lao	- Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay - Trình bày được các triệu chứng nghi lao - Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia - Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Da liễu 1 (YHHĐ)	- Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dể, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị cơ bản. - Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình - Kỹ năng: Thực hành khám và điều trị các bệnh thông thường.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
43	Da liễu 2 (YHCT)	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh da liễu theo y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh da liễu bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các bác sĩ YHCT có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào thăm khám phát hiện, điều trị, phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Thần kinh	Phát hiện và chẩn đoán được một số triệu chứng, hội chứng thần kinh thường gặp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Ung thư	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Tiền lâm sàng 1	Tiền lâm sàng nội: Kỹ năng khám phát hiện các triệu chứng và hội chứng cơ bản của nội khoa (toàn thân và các hệ cơ quan). Tiền lâm sàng ngoại: Trình bày được cách khám một số cơ quan trong cơ thể Tiền lâm sàng nhi: Trình bày được nguyên tắc và các bước thăm khám các hệ thống cơ quan trong lĩnh vực nhi khoa. Tiền lâm sàng sản: Mục tiêu bao gồm những vấn đề chính về kỹ năng thăm khám sản phụ khoa và phòng chống nhiễm khuẩn trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Tiền lâm sàng 2	- Thực hành kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân, kỹ năng khám bệnh của YHCT. - Thực hành các kỹ năng châm cứu, xoa bóp và các phương pháp điều trị không dùng thuốc khác tại phòng thực tập tiền lâm sàng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
49	Chương trình y tế quốc gia - TC&QLYT	+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia + Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế + Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Tác phẩm kinh điển về YHCT Việt Nam	- Nắm được khái quát nội dung của tác phẩm Y Tông Tâm lĩnh của Hải Thượng Lãn Ông và Nam dược thần hiệu của Tuệ Tĩnh - Vận dụng được những kiến thức bệnh lý và kinh nghiệm dùng thuốc của Hải Thượng Lãn Ông và Tuệ Tĩnh vào việc điều trị trên lâm sàng.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Chế biến dược liệu	- Nắm được đại cương về chế biến thuốc y học cổ truyền - Nắm được cách bào chế các dạng thuốc cổ truyền. - Nắm được cách bào chế các vị thuốc cổ truyền.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Thuốc YHCT	- Nắm được tính năng và tác dụng chung của các vị thuốc Y học cổ truyền. - Nhớ được tên, tác dụng, ứng dụng lâm sàng các vị thuốc. - Nắm được sự phối hợp các vị thuốc, cấm kỵ khi dùng thuốc. - Nắm được quy chế sử dụng thuốc Y học cổ truyền. - Nắm được tính năng và tác dụng chung của các vị thuốc Y học cổ truyền. - Nhớ được tên, tác dụng, ứng dụng lâm sàng các vị thuốc. - Nắm được sự phối hợp các vị thuốc, cấm kỵ khi dùng thuốc. - Nắm được quy chế sử dụng thuốc Y học cổ truyền.	4	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Phương tử 1	- Nắm được cấu tạo và biến hóa của các bài thuốc Y học cổ truyền. - Nắm được các dạng thuốc hay gặp, tác dụng chung và cách cấu tạo từng loại thuốc. - Nắm được một số bài thuốc cổ phương hay sử dụng.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
54	PP điều trị không dùng thuốc	- Nắm được nguyên tắc và cách tiến hành các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc: khí công, xoa bóp, dưỡng sinh. - Thực hành được các phương pháp khí công, xoa bóp, dưỡng sinh để phòng và chữa bệnh.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Châm cứu học	- Nắm được vị trí và tác dụng các huyệt trên các vùng cơ thể - Nắm được phương pháp châm cứu đặc biệt là các thủ pháp quan trọng như đắc khí, bỏ tả. - Vận dụng được các huyệt vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng. - Nắm được cấu tạo chung, tác dụng của hệ kinh lạc, 14 đường kinh mạch thường dùng - Nắm được vị trí và tác dụng các loại huyệt trên đường kinh - Vận dụng được các huyệt vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng.	4	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
56	Bệnh học ngũ quan 1	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh ngũ quan y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh ngũ quan bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Bệnh học lão khoa YHCT	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh lão khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh lão khoa bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Ôn bệnh	- Nắm được khái quát nội dung các bệnh ngoại cảm có sốt và những bệnh truyền nhiễm của y học cổ truyền trong tác phẩm ôn bệnh - Vận dụng được những kiến thức bệnh lý và kinh nghiệm dùng thuốc trong ôn bệnh	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
59	Thực tập cộng đồng (YHCT) 1	- Có khả năng giao tiếp làm quen với cộng đồng - Nhận biết và tìm hiểu các cây thuốc có trong cộng đồng.	2	HK6	Sinh viên làm báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
					cá nhân, báo cáo nhóm
60	Hồi sức cấp cứu YHHĐ kết hợp YHCT	Nắm được và xử trí được một số bệnh cấp cứu nội khoa thường gặp.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
61	Răng - Hàm - Mặt	- Trình bày được cơ bản về bệnh lý, nguyên tắc điều trị và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Trình bày được nguyên tắc sơ cứu giảm đau và hướng điều trị thực thụ các cấp cứu Răng - Hàm - Mặt thường gặp.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Mắt	- Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp - Chẩn đoán được một số bệnh mắt thông thường - Sơ cứu và điều trị được một số bệnh mắt thông thường - Áp dụng xử trí đông y trong một số bệnh mắt thông thường	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
63	Tai mũi họng	- Nắm được vai trò quan trọng của chuyên khoa TMH với khoa Y học cổ truyền. - Chẩn đoán được các bệnh lý TMH thông thường. - Hiểu được các phương pháp điều trị đông, tây y và có biện pháp phòng bệnh.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
64	Truyền nhiễm 1 (YHHĐ)	- Kiến thức: sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về bệnh học Truyền nhiễm bao gồm: đặc điểm dịch tễ, tác nhân gây bệnh, bệnh cảnh lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Kỹ năng: sinh viên thực hành được các kỹ năng tư vấn, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp. - Thái độ: sinh viên hiểu được mức độ phổ biến và tầm quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng của bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
65	Truyền nhiễm 2 (YHCT)	- Nắm được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh truyền nhiễm khoa y học cổ truyền. - Phân loại được các thể lâm sàng, chẩn đoán, phương pháp chữa theo y học cổ truyền. - Điều trị được các bệnh truyền nhiễm bằng châm cứu, thuốc đông y và các phương pháp không dùng thuốc khác.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Tâm thần	+Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp + Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả được các cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp + Mô tả và minh họa được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số rối loạn tâm thần thường gặp	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Dinh dưỡng và VSATTP -SKMT và SKNN	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm, các kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm, khoa học sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp; dinh dưỡng tiết chế; vận dụng các kiến thức về dinh dưỡng - an toàn thực phẩm, sức khỏe môi trường - nghề nghiệp vào thực tế chăm sóc sức khỏe cho người dân.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
68	Phương pháp nghiên cứu khoa học	+ Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH). + Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Điều trị YHCT	- Nắm được nguyên tắc điều trị của y học cổ truyền. - Nắm được phương pháp điều trị theo YHCT. - Điều trị được một số bệnh lý thường gặp.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
70	Kim quỹ yếu lược và Thương hàn luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được ý nghĩa của các kinh văn trong tác phẩm Kim quỹ yếu lược.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức đã học vào trong chẩn đoán và trị liệu bằng YHCT.</li> <li>- Nắm được khái quát nội dung các kinh văn trong thương hàn luận</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức bệnh lý và kinh nghiệm dùng thuốc trong bệnh kinh thái dương</li> </ul>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
71	Nội kinh - Y dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được quan niệm về dịch lý vào trong y học của tác phẩm Nội kinh.</li> <li>- Nắm được ý nghĩa của các kinh văn cổ về y lý YHCT.</li> <li>- Vận dụng được Nội kinh vào trong chẩn đoán và phép tắc trị liệu bằng YHCT.</li> <li>- Nắm được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học.</li> <li>- Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học.</li> <li>- Vận dụng được các lý luận YHCT để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
72	Phương tễ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được cấu tạo và biến hóa của các bài thuốc Y học cổ truyền.</li> <li>- Nắm được các dạng thuốc hay gặp, tác dụng chung và cách cấu tạo từng loại thuốc.</li> <li>- Nắm được một số bài thuốc cổ phương hay sử dụng.</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
73	Tiếng Hoa và Hán văn trong Đông Y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nguyên tắc cấu tạo của chữ Hán, cách viết chữ Hán</li> <li>- Nắm được ngữ pháp chữ Hán, các Bộ chữ Hán, cách tra từ điển</li> <li>- Viết và đọc một số chữ Hán thông dụng, tham khảo một số trích đoạn Đông y.</li> <li>- Nắm được các thuật ngữ về dược trong Đông y</li> <li>- Nắm được cách phát âm, đọc, viết các vị thuốc, cách sử dụng thuốc bằng tiếng Hán</li> <li>- Đọc và dịch được một số nội dung chính về Dược cổ truyền.</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

## VI. Ngành Y học dự phòng hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.</li> <li>+ Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta.</li> </ul> </li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện năng lực tư duy lý luận.</li> <li>+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lý luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận.</li> </ul> </li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Cùng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</li> <li>+ Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.</li> </ul>			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;</li> <li>- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.</li> </ul>	3	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN,ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành.</li> <li>- Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản.</li> <li>- Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh học là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản, sinh học tế bào, quá trình phát triển của động vật và mối quan hệ giữa con người với môi trường.</li> <li>- Sinh học là môn học nền tảng đặc biệt trong trường Đại học Y Dược vì nó giúp giải thích một số vấn đề về y học dưới góc nhìn sinh học, từ đó cung cấp kiến thức cơ bản cho các môn chuyên ngành.</li> <li>- Các tiến bộ trong nghiên cứu các lĩnh vực sinh học đã làm nền tảng cho sự nghiên cứu giải phẫu hay quan sát các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể con người.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
9	Lý sinh	Nắm được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Hóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thực hiện 1 số thí nghiệm minh họa cho các kiến thức lý thuyết đã học. Làm quen với 1 số thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Di truyền học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền tế bào sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ và giải thích được phá hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể.</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các học phần sau (bệnh chuyển hóa, ung thư).</li> <li>+ Mô tả được ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</li> <li>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</li> </ul>			
12	Xác suất thống kê	<p>Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên.</p> <p>Nắm được một số ứng dụng của Xác suất trong chẩn đoán y khoa.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học, đạo đức y học trong hành nghề.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
14	Tin học đại cương và ứng dụng	<p>Phần Tin học đại cương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin.</li> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet.</li> <li>- Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng.</li> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị.</li> </ul> <p>Phần Tin học ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS.</li> <li>+ Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu.</li> <li>+ Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị.</li> <li>+ Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Nhà nước và Pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Giúp cho sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật nói chung và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</li> <li>- Kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn.</li> <li>- Thái độ: Rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc, chuyên cần học tập, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cho bài giảng.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Giải phẫu học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người.</li> <li>- Trình bày được vị trí các cơ quan và chi được trên bề mặt cơ thể người một số chi tiết giải phẫu quan trọng.</li> </ul>	4	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học vào các môn học khác như sinh lý, mô phôi...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.			
17	Mô phôi	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.</li> <li>2. Mô tả được cấu tạo bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan</li> <li>3. Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan.</li> <li>4. Nhận biết được cấu tạo vi thể của các mô và cơ quan dưới kính hiển vi quang học hoặc qua ảnh chụp vi thể hoặc slides.</li> <li>5. Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</li> <li>6. Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.</li> </ol>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Sinh lý	<p>Kiến thức: Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</p> <p>Kỹ năng: Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</p> <p>Thái độ, chuyên cần: Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</p>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Hoá sinh	<p>- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường.</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch... và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
20	Vi sinh	<p>Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, đặc điểm, kích thước, hình thể và cấu trúc của virus.</p> <p>Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hoá và di truyền tế bào vi sinh vật.</p> <p>Trình bày được đặc điểm, ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán bệnh nhiễm trùng.</p> <p>Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.</p>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam</li> <li>- Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</li> <li>- Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng.</li> <li>- Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Giải phẫu bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm được định nghĩa, nội dung, phương pháp, chức năng của môn giải phẫu bệnh học. các phương pháp của tế bào học và các kỹ thuật cơ bản của từng phương pháp.</li> <li>+ Nắm được 4 nội dung chính của giải phẫu bệnh đại cương là: Rối loạn tuần hoàn, Rối loạn chuyển hóa, Viêm, u và ung thư.</li> <li>+Nắm được 2 dạng tổn thương là viêm và ung thư của các cơ quan chính là hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu -sinh dục và bệnh của tổ chức hạch.</li> </ul> </li> <li>- Kỹ năng: Sinh viên đọc được các tiêu bản mô bệnh học của các bệnh lý liên quan tới u và ung thư của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu-sinh dục, bệnh lý hạch.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ, chuyên cần: Sinh viên phải tham gia đầy đủ lý thuyết và thực hành			
23	Điều dưỡng cơ bản	- Biết cách chăm sóc cho người bệnh về dinh dưỡng, về thuốc và những nhu cầu cơ bản hàng ngày - Thực hiện được các thủ thuật cơ bản. - Vận dụng phương pháp luận khoa học trong công tác xử trí, chăm sóc, theo dõi và nghiên cứu khoa học về điều dưỡng cơ bản.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Y học (khái niệm bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, lão hóa, tử vong,...) và giải thích được cơ chế bệnh sinh của các quá trình bệnh lý thường gặp (viêm, sốt, rối loạn chuyển hóa các chất,...) - Biết được vị trí, vai trò của miễn dịch học hiện đại trong phòng ngừa, điều trị và nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh tật. - Vận dụng được các kiến thức của học phần vào thực tiễn cộng đồng nhằm hỗ trợ cho công tác chăm sóc, tư vấn sức khỏe, định hướng các chương trình y tế và dự phòng bệnh cho cộng đồng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Chẩn đoán hình ảnh	-Kiến thức: Phân tích được các dấu hiệu cơ bản của hình ảnh bình thường và bất thường. - Kỹ năng: Định hướng được các chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt dựa trên hình ảnh. - Thái độ, chuyên cần: Tích cực học tập cả lý thuyết và thực hành. Sinh viên phải có mặt trên lớp cũng như các buổi thực tập và thảo luận, làm bài tập đầy đủ và làm kiểm tra giữa học phần.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Dược lý và Độc chất	- Kiến thức: Nắm vững những khái niệm cơ bản về Dược lý học. - Kỹ năng: Vận dụng các quá trình cơ bản về dược lý học vào lâm sàng để sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và kinh tế.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ, chuyên cần: Tích cực học tập cả lý thuyết và thực hành. Sinh viên phải có mặt trên lớp cũng như các buổi thực tập và thảo luận, làm bài tập đầy đủ và làm kiểm tra giữa học phần.			
27	Thống kê y học	- Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. - Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm 1	- Kiến thức + Mô tả được vai trò và nhu cầu các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm + Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây ra. - Kỹ năng: Thao tác đúng kỹ thuật xét nghiệm và thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Sức khỏe môi trường 1	- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng. - Kỹ năng: Đánh giá tình trạng vệ sinh môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để bảo vệ môi trường sống và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe cộng đồng. - Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
30	Sức khỏe nghề nghiệp 1	<p>Trình bày được mối liên quan giữa sức khỏe và lao động nghề nghiệp</p> <p>Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc đối với sức khỏe người lao động</p> <p>Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường lao động</p> <p>Đề xuất được các giải pháp phòng chống các yếu tố tác hại trong môi trường lao động để bảo vệ và nâng cao sức khỏe người công nhân</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Dịch tễ học 1	<p>Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.</p> <p>Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng. Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng.</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong y tế công cộng.</p>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Khoa học hành vi và GDSK	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe</li> <li>+ Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe</li> </ul> </li> <li>- Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá trình thay đổi hành vi sức khỏe</li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Ngoại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: nắm vững kiến thức triệu chứng học ngoại cơ sở các bệnh lý thường gặp</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh viên được trang bị kỹ năng thăm khám lâm sàng ngoại khoa</li> </ul> </li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sau khi kết thúc học phần sinh viên phải thực hiện các kỹ năng thăm khám và tự hoàn thiện để phát hiện được các bất thường khi khám cơ quan bệnh lý.</li> <li>- Thái độ chuyên cần: Thực hiện quy chế 25.</li> <li>+ Đối với tín chỉ lý thuyết sinh viên được đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm của nhà trường.</li> <li>+ Đối với tín chỉ thực hành sinh viên tham gia học tập đầy đủ 100%.</li> </ul>			
34	Ngoại bệnh lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: nắm vững kiến thức bệnh học ngoại khoa thường gặp tại cộng đồng</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh viên được trang bị các kỹ năng thăm khám và chẩn đoán bệnh thường gặp tại cộng đồng.</li> <li>+ Sau khi kết thúc học phần, sinh viên chẩn đoán xác định bệnh, chẩn đoán nguyên nhân và đưa ra được nguyên tắc điều trị theo từng bệnh.</li> </ul> </li> <li>- Thái độ chuyên cần: Thực hiện quy chế 25.</li> <li>+ Đối với tín chỉ lý thuyết sinh viên được đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm của Nhà trường.</li> <li>+ Đối với tín chỉ thực hành sinh viên tham gia học tập đầy đủ 100%.</li> </ul>	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Nội cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số hội chứng thường gặp.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các triệu chứng, dấu hiệu.</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khám và phát hiện được các triệu chứng, dấu hiệu của một số cơ quan.</li> <li>+ Tóm tắt được các hội chứng thường gặp.</li> </ul> </li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Nội bệnh lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số bệnh lý thường gặp.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các bệnh lý.</li> </ul>	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Chẩn đoán được một số bệnh lý thường gặp.</li> <li>+ Điều trị đúng và biết cách theo dõi một số bệnh lý thường gặp.</li> </ul>			
37	Phụ sản	Học viên nắm vững được một số nội dung quan trọng về Sản - phụ khoa bao gồm các vấn đề chẩn đoán, quản lý thai nghén, làm mẹ an toàn. Biết rõ các bệnh lý phụ khoa quan trọng và thường gặp trong cộng đồng để có hướng dự phòng, phát hiện sớm các nguy cơ, các biến chứng có thể xảy ra, góp phần làm giảm các tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ và thai nhi, nâng cao chất lượng cuộc sống của người phụ nữ nói riêng và xã hội nói chung	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Nhi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được những đặc điểm giải phẫu - sinh lý và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển và tăng trưởng ở trẻ em</li> <li>Trình bày được vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe trẻ và phương pháp nuôi con bằng sữa mẹ</li> <li>Trình bày được một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em (hô hấp, tiêu hoá, tim mạch, thận tiết niệu, nội tiết v.v...)</li> </ul>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Phục hồi chức năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kiến thức:</li> <li>+ Mô tả được quá trình tàn tật; nguyên nhân và các biện pháp phòng ngừa tàn tật</li> <li>+ Phát hiện và đề ra hướng xử trí cho một số bệnh thường gặp.</li> <li>- Về kỹ năng:</li> <li>+ Có khả năng phát hiện bệnh, đặc biệt là các bệnh nhân bị giảm, mất chức năng có khả năng dẫn đến tàn tật.</li> <li>+ Có khả năng sử dụng các kiến thức PHCN đã học để dự phòng bệnh và tàn tật cho bản thân và những người xung quanh.</li> <li>- Về thái độ:</li> <li>+ Thương yêu, thông cảm với người bệnh</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nhận thức được vai trò quan trọng của PHCN đối với Y học dự phòng.			
40	Răng - Hàm - Mặt	- Kiến thức: Trình bày được cơ bản về bệnh lý và phương pháp dự phòng các bệnh răng miệng thông thường. - Kỹ năng: + Khám và chăm sóc răng miệng ban đầu tại cộng đồng. + Tổ chức / tham gia công tác dự phòng bệnh răng miệng tại cơ sở. - Thái độ: Giao tiếp tốt, hướng dẫn cộng đồng thực hiện y học dự phòng.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Lao	Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay. Trình bày được các triệu chứng nghi lao và chẩn đoán được thể lao phổi điển hình thường gặp. Trình bày được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia (CTCLQG). Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Mắt	Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp. Chẩn đoán được và xử trí ban đầu một số bệnh mắt cấp cứu và thường gặp. Hướng dẫn được chăm sóc mắt ban đầu tại cộng đồng.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Tai Mũi Họng	Kiến thức: Trình bày được các triệu chứng lâm sàng để chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để xử trí các bệnh thông thường trong TMH Thái độ: Hướng dẫn việc phòng các bệnh thông thường TMH trong cộng đồng	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Ung thư	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về ung thư bao gồm: đại cương về ung thư đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân sinh ung thư, dự phòng ung thư, bệnh cảnh lâm	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân giai đoạn bệnh, điều trị và theo dõi các loại ung thư thường gặp.			
45	Thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán một số hội chứng và bệnh lý thần kinh thường gặp.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện và chẩn đoán đúng các triệu chứng, dấu hiệu.</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khám và phát hiện được các triệu chứng, dấu hiệu thần kinh bệnh lý.</li> <li>+ Chẩn đoán được một số bệnh lý thần kinh thường gặp.</li> </ul> </li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Dị ứng	Nắm được những khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Khám, chẩn đoán và xử trí được một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng. Hướng dẫn được phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Da liễu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các bệnh Da liễu thường gặp trong cộng đồng</li> <li>- Hiểu được một số đường lây bệnh chính và các yếu tố làm nặng bệnh</li> <li>- Đề xuất được các biện pháp giảm bớt đường lây và các yếu tố làm nặng bệnh</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm nói chung và một số bệnh truyền nhiễm quan trọng phổ biến ở nước ta.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng bệnh truyền nhiễm ở nước ta trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm phổ biến có khả năng lây lan ở cộng đồng</li> <li>+ Thiết lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh và cộng đồng về bệnh truyền nhiễm phổ biến.</li> </ul> </li> </ul>	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Xây dựng kế hoạch tư vấn và tư vấn cho cá nhân và gia đình về một số bệnh truyền nhiễm ảnh hưởng lâu dài lên người bệnh và cộng đồng (nhiễm HIV, viêm gan siêu vi...)			
49	Y học Cổ truyền	+ Trình bày có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền và vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học. + Trình bày được phương pháp châm cứu cơ bản. + Hiểu được các khái niệm về thuốc y học cổ truyền và trình bày được một số vị thuốc thường dùng. + Trình bày được phương pháp điều trị một số chứng bệnh thông thường bằng y học cổ truyền.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Sức khỏe tâm thần	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các bệnh lý tâm thần thường gặp tại cộng đồng. Cách chẩn đoán, xử trí, quản lý và phòng bệnh tâm thần tại cộng đồng. - Kỹ năng: Sinh viên phải đạt được các kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân tâm thần và gia đình. Kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh tâm thần thường gặp ở tuyến y tế cơ sở. Kỹ năng quản lý bệnh nhân và tổ chức phòng bệnh tâm thần tại cộng đồng. - Thái độ: quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Kinh tế Y tế	+ Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế + Phân tích được chi phí của các dịch vụ y tế và phân tích kinh tế các hoạt động y tế + Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Tổ chức và quản lý y tế	- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh	3	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế và lập kế hoạch y tế</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.</li> </ul>			
53	Nhân học Y học	<p>Trình bày những kiến thức cơ bản của nhân học và nhân học y tế.          Có thái độ đúng đắn về vai trò của các yếu tố văn hóa - xã hội trong Y tế Công cộng.          Có khả năng áp dụng các phương pháp nhân học trong nghiên cứu và can thiệp sức khỏe cộng đồng.</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Sức khỏe lứa tuổi	<p>Trình bày được các giai đoạn tuổi và sự phát triển sinh lý, những vấn đề sức khỏe cơ bản theo lứa tuổi          Trình bày được những vấn đề cơ bản về vệ sinh trường học và một số yếu tố nguy cơ với sức khỏe học sinh          Thực hành được kỹ năng đánh giá sinh lý và phát triển lứa tuổi. Tư vấn được một số vấn đề về sức khỏe theo lứa tuổi          Nhận thức được Sức khỏe lứa tuổi là một khoa học của dự phòng đề cập đến các vấn đề sức khỏe theo lứa tuổi đặc biệt lưu ý đến vấn đề môi trường học tập.</p>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Sức khỏe môi trường 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng.</li> <li>- Kỹ năng: Đánh giá tình trạng vệ sinh môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng. Đề xuất được một số giải pháp can thiệp thích hợp để bảo vệ môi trường sống và phòng chống các yếu tố nguy cơ bảo vệ sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Thái độ: Nhận thức được công tác bảo vệ môi trường và phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường gắn liền với công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</li> </ul>	3	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
56	Sức khỏe nghề nghiệp 2	<p>Trình bày được mối liên quan giữa sức khỏe và lao động nghề nghiệp</p> <p>Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường làm việc đối với sức khỏe người lao động</p> <p>Đo lường được một số tác nhân gây ô nhiễm môi trường lao động</p> <p>Đề xuất được các giải pháp phòng chống các yếu tố tác hại trong môi trường lao động để bảo vệ và nâng cao sức khỏe người công nhân</p>	3	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
57	Dịch tễ học 2 & 3	<p>Kiến thức:</p> <p>Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng.</p> <p>Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các vụ dịch.</p> <p>Mô tả được gánh nặng bệnh tật các bệnh không truyền nhiễm.</p> <p>Trình bày được các yếu tố nguy cơ của một số bệnh không truyền nhiễm.</p> <p>Kỹ năng: Phát hiện sớm những trường hợp bệnh nhiễm trùng phổ biến trong cộng đồng</p> <p>Đề xuất được các biện pháp điều tra và xử lý dịch, phòng chống sự lan truyền các vụ dịch trong cộng đồng</p> <p>Nêu lên được các biện pháp dự phòng một số bệnh không truyền nhiễm phổ biến ở Việt Nam.</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học bệnh lây đối với sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Nhận thức được sự nguy hiểm của một số bệnh không truyền nhiễm</p>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
58	Dinh dưỡng và ATTP 2	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Mô tả được vai trò và nhu cầu các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm</p> <p>+ Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý gây ra.</p>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Thao tác đúng kỹ thuật xét nghiệm và thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe.</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người.</li> <li>- Chuyên cần: sinh viên phải tham dự 100% giờ thực hành và số tiết lý thuyết theo quy định</li> </ul>			
59	Dân số học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm cơ bản về dân số học, các chỉ số dân số học thường sử dụng trong y tế.</li> <li>- Trình bày các chính sách hiện nay về DS-KHHGD ở Việt Nam và trên thế giới, đặc biệt tại các nước đang phát triển</li> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về quan niệm và các thành tố chăm sóc sức khỏe sinh sản từ sau hội nghị Dân số và Phát triển tại Cairo Ai Cập năm 1994, đặc biệt chú trọng các thành tố dân số-kế hoạch hóa gia đình giới, sức khỏe tình dục và sức khỏe vị thành niên trong mối liên quan về thực trạng sức khỏe sinh sản hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới.</li> <li>- Mô tả các nguyên nhân về xã hội học, thể chế chính trị và yếu tố văn hóa truyền thống tác động đến thực trạng sức khỏe sinh sản hiện nay và liệt kê các giải pháp về y tế công cộng cho các vấn đề tồn tại.</li> </ul>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
60	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	<p>Kiến thức: Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.</p> <p>Kỹ năng: Xây dựng được một đề cương NCKH.</p>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Diễn giải được nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học trong y tế công cộng.			
61	Sức khỏe sinh sản	Sinh viên nắm được các nội dung về CSSKSS bao gồm: Kế hoạch hoá gia đình, Làm mẹ an toàn, Truyền thông và tư vấn, Nạo phá thai an toàn, Phòng và chữa các bệnh lây truyền theo đường tình dục / nhiễm khuẩn đường sinh sản, Đề phòng và phát hiện sớm các ung thư sinh dục, Sức khỏe sinh sản vị thành niên và phụ nữ tiền mãn kinh, mãn kinh.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
62	Thực tập YHDP I	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng giao tiếp, làm quen với cộng đồng;</li> <li>- Mô tả được một phần thực trạng môi trường sống, làm việc, của cộng đồng, đánh giá sơ bộ một số yếu tố liên quan đến sức khỏe;</li> <li>- Thực hiện được giáo dục sức khỏe liên quan đến môi trường tại cộng đồng;</li> <li>- Ý thức được nhiều hành vi có liên quan tới sức khỏe; GDSK là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong thay đổi hành vi;</li> </ul>	3	HK5	Thi đánh giá cuối kỳ: Kiểm tra vấn đáp
63	Thực tập YHDP II	<p>Mô tả được thực trạng việc thực hiện các chương trình: TCMR, phòng chống tiêu chảy, phòng chống NKHHC và vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <p>Thực hiện được việc truyền thông giáo dục sức khỏe về TCMR, phòng chống tiêu chảy, phòng chống NKHHC và vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêm chủng, phòng chống tiêu chảy, NKHHC và vệ sinh an toàn thực phẩm</p>	3	HK8	Thi đánh giá cuối kỳ: Kiểm tra vấn đáp
64	Thực tập YHDP III	<p>Thu thập được thông tin cần thiết về sức khỏe và hoạt động y tế ở cộng đồng</p> <p>Lập được một kế hoạch khả thi cho một hoạt động y tế cụ thể tại địa phương.</p> <p>Mô tả được hoạt động y tế của một trạm y tế xã/ phường.</p>	3	HK12	Thi đánh giá cuối kỳ: Kiểm tra vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các hoạt động y tế của một trạm y tế xã/ phường để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.			
65	Vaccin	Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng. Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các bệnh dịch mới nổi.	2	HK12	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
66	Khống chế các bệnh phổ biến	Trình bày được mối liên quan giữa lao động nghề nghiệp và sức khỏe Mô tả được các bệnh lý nghề nghiệp chính và nguyên tắc chẩn đoán phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp Trình bày được các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người lao động	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
67	Y học thảm họa	Kiến thức: - Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa. - Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước viện... Kỹ năng: - Phân tích được một số nội dung cơ bản của quản lý y học thảm họa: phương pháp dịch tễ học đánh giá nhanh các tình huống khẩn cấp, các giải pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, phân loại chuyên viện, đáp ứng y tế trước viện, quản lý tử vong hàng loạt...	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>- Phân tích chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đang được áp dụng tại Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>Thái độ:</p> <p>- Nhận thức rõ về quan niệm y học thảm họa toàn diện là yếu tố quyết định thành công trong chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam.</p>			
68	Bệnh nghề nghiệp	<p>Trình bày được mối liên quan giữa lao động nghề nghiệp và sức khoẻ</p> <p>Mô tả được các bệnh lý nghề nghiệp chính và nguyên tắc chẩn đoán phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp</p> <p>Trình bày được các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người lao động</p>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
69	Dinh dưỡng cộng đồng	<p>Trình bày được nguyên tắc cơ bản, nội dung của xây dựng chương trình can thiệp dinh dưỡng cộng đồng</p> <p>Nêu được nội dung của đường lối can thiệp dinh dưỡng tại cộng đồng</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của việc can thiệp dinh dưỡng đối với sức khỏe tại cộng đồng</p>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
70	Các chương trình Y tế Quốc gia	<p>+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia</p> <p>+ Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế</p> <p>+ Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân</p>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
71	Quản lý các chương trình và dự án y tế	<p>Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh</p>	2	HK11	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Thực hành được các kỹ năng cơ bản về quản lý y tế và lập kế hoạch y tế Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.			
72	Kỹ năng phân tích số liệu định lượng sử dụng các phần mềm thống kê chuyên dụng	<p>- Kiến thức:</p> <p>Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Word như giao diện màn hình, định dạng ký tự, định dạng đoạn, định dạng trang, cột và bảng biểu, đồ họa, in ấn, trộn thư và các thao tác nâng cao khác. Từ đó, vận dụng chúng vào việc soạn thảo, định dạng các tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học.</p> <p>Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Excel như giao diện màn hình, các định dạng và thao tác trên các Workbook, Sheet, Row, Column, Cell, hàm, đồ thị và các chức năng khác; hiểu và vận dụng các hàm để giải quyết các bài toán và xử lý số liệu thống kê trong y học; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị.</p> <p>Trình bày đúng các kiến thức liên quan đến Internet và Virus trên máy tính. Từ đó, vận dụng chúng vào việc tìm kiếm dữ liệu trên mạng; phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính.</p> <p>Ứng dụng các phương pháp xác suất khách quan, xác suất chủ quan để xác định khả năng xảy ra của các yếu tố bất định trong y khoa, để đánh giá xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc, diễn giải kết quả chẩn đoán.</p> <p>Giải thích được quy luật, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học.</p> <p>Trình bày được khái niệm các ý tưởng thống kê quan trọng như phân phối, vị trí trung tâm, độ rộng, độ phân tán, sự không chắc chắn, tính ngẫu nhiên và việc chọn mẫu.</p> <p>Ứng dụng phương pháp ước lượng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê phù hợp với từng nghiên cứu.</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Ứng dụng phương pháp hồi qui và tương quan để dự đoán mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng lẫn nhau trong y học. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>Sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản MS Word để soạn thảo, trình bày tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học.</p> <p>Sử dụng thành thạo MS Excel và ứng dụng nó để quản lý cơ sở dữ liệu; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị; xử lý và phân tích số liệu thống kê trong lĩnh vực y học.</p> <p>Sử dụng thành thạo Internet để tìm kiếm thông tin liên quan đến y học, phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính.</p> <p>Áp dụng các phương pháp xác suất, thống kê y học cơ bản với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê SPSS để giải quyết vấn đề thường gặp trong thực hành nghề nghiệp, trong nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Thái độ:</p> <p>Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm.</p> <p>Chứng minh giá trị chính trực học thuật, trung thực, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận.</p> <p>Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm.</p> <p>Trung thực, cẩn trọng, khách quan khi tiến hành chứng minh các giá trị khoa học, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận.</p>			
73	Vệ sinh thực phẩm	<p>Trình bày được các quy định cụ thể của pháp lệnh VSATTP</p> <p>Nêu được nội dung kiểm soát VSTP</p> <p>Mô tả được các bước của một cuộc điều tra ngộ độc thực phẩm</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của VSATTP đối với sức khỏe con người</p>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
74	Sức khỏe tình dục	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản</li> <li>- Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho vấn đề này</li> <li>- Trình bày được những khía cạnh về sức khỏe phụ nữ cũng như nhận thức về giới và giới tính.</li> <li>- Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản ưu tiên như: quản lý các biện pháp tránh thai, nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe phụ nữ mãn kinh, vị thành niên...</li> </ul> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được một số nội dung cơ bản của SKSS: giới thiệu 10 nội dung SKSS, sức khỏe vị thành niên, tử vong mẹ và giải pháp, sức khỏe tình dục ...</li> <li>- Phân tích chính sách chăm sóc sức khỏe sinh sản đang được áp dụng tại Việt Nam và trên thế giới.</li> <li>- Thực hành tư vấn được các nội dung của sức khỏe sinh sản ưu tiên</li> </ul> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức rõ về quan niệm sức khỏe sinh sản toàn diện là yếu tố quyết định thành công trong chương trình quốc gia chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Việt Nam.</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

## VII. Ngành Dược học hệ chính quy

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>- Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</p>			
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</p>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Hiểu được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.</p> <p>+ Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta.</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Rèn luyện năng lực tư duy lý luận.</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lý luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận.</p> <p>+ Có kỹ năng vận dụng lý luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Cùng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</p> <p>+ Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận



Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Toán - Thống kê y dược	+ Nắm được các kiến thức toán cao cấp phục vụ cho nghiên cứu xác suất thống kê. + Nắm được các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên. + Nắm được các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định được biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp với từng nghiên cứu. Phân tích tương quan và hồi quy. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
9	Tin học đại cương và ứng dụng	<p>Phần Tin học đại cương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin.</li> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet.</li> <li>- Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản WORD 2010 để xử lý các văn bản thông dụng.</li> <li>- Hiểu và nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL 2010 và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thông kê bằng đồ thị.</li> </ul> <p>Phần Tin học ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS.</li> <li>+ Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu.</li> <li>+ Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị.</li> <li>+ Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Vật lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những khái niệm cơ bản của cơ học, tính công và năng lượng trong một số chuyển động cơ học. Các nguyên lý của nhiệt động lực học. Cấu tạo và chuyển động của các trạng thái vật chất: khí, lỏng. Kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý trong lĩnh vực điện học.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý trong lĩnh vực quang học, vật lý hạt nhân; ứng dụng các nguyên tắc vật lý trong các máy móc, thiết bị kỹ thuật, dụng cụ phân tích thường dùng trong lĩnh vực Y - Dược.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
11	Hóa đại cương vô cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của lý thuyết hóa học và ứng dụng của chúng trong chuyên ngành y dược. Từ đó, giúp cho sinh viên học tốt các môn y dược học cơ sở.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>- Kỹ năng: rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng các dụng cụ và thao tác thí nghiệm hóa học cơ bản, kỹ năng tổng hợp, phân tích, biết cách tiến hành một số bài thí nghiệm hóa học nhằm mục đích lãnh hội tốt nội dung lý thuyết.</p> <p>- Thái độ: nghiêm túc, kiên trì, cẩn thận, sạch sẽ, chăm chỉ và sáng tạo.</p>			
12	Sinh học	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Trình bày được cấu tạo hóa học, tính chất, vai trò của thành phần cấu tạo nên thế giới sống.</p> <p>+ Phân biệt được đặc điểm hình thái và giải phẫu các loại mô thực vật thuộc ngành Ngọc lan dựa vào cấu tạo tế bào.</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức cơ bản của môn học vào học phần dược liệu, dược cổ truyền.</p> <p>+ Phân tích được mối tương tác về cấu trúc, chức năng và sự phát triển của con người ở các mức độ phân tử, tế bào trong điều kiện thường và bất thường.</p> <p>+ Giải thích được cơ chế hoạt động của các quá trình chuyển vận và chuyển hóa vật chất trong tế bào.</p> <p>+ Áp dụng các kiến thức này để giải thích cho các hiện tượng thực tiễn.</p> <p>+ Ứng dụng tiến bộ trong các lĩnh vực nghiên cứu của sinh học góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng trong các lĩnh vực y+dược học lâm sàng, từ đó đẩy mạnh hiệu suất khám chữa bệnh, đem đến một thế giới sống ngày càng tốt đẹp.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>+ Rèn luyện khả năng nắm bắt vấn đề đặt ra và cách giải quyết có hiệu quả Bước đầu tạo cho sinh viên kỹ năng chủ động tìm hiểu, phân tích và giải quyết những vấn đề trong quá trình lãnh hội; tích lũy và vận dụng linh hoạt các kiến thức của học phần để giải quyết hiệu quả những vấn đề liên quan sau này.</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>+ Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị phục vụ học tập được sắp xếp, bố trí tại các giảng đường, các Labo,.. nhằm nâng cao sự nhận biết, kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực hành, từ đó hiểu sâu các vấn đề hơn.</p> <p>- Thái độ</p> <p>+ Sinh viên cần phải thao tác đúng quy trình kỹ thuật làm tiêu bản thực vật.say mê học tập, thích thú tìm hiểu, khám phá những kiến thức khoa học,học tập nghiêm túc, độc lập chủ động, sáng tạo.Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về nội quy học tập do Nhà trường và Khoa + Bộ môn quy định.</p> <p>+ Nhận biết vai trò của quá trình phân chia và quá trình trao đổi chất đối với đời sống của tế bào.</p> <p>+ Nhận biết được tầm quan trọng của quá trình trao đổi chất và năng lượng đối với cơ thể sống.</p>			
13	Tâm lý y học - Đạo đức y học	<p>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học</p> <p>- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học trong thực hành chăm sóc sức khỏe</p> <p>- Kỹ năng: Áp dụng được những kiến thức về tâm lý y học , đạo đức y học trong hành nghề</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	<p>Phần Truyền thông và GDSK:</p> <p>+ Trình bày được những khái niệm cơ bản về hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe</p> <p>Phần Dân số học:</p> <p>+ Nêu ra được các khái niệm cơ bản về dân số học và học thuyết dân số học.</p> <p>+ Mô tả được cách tính các chỉ số dân số học y tế</p>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nội dung, mục tiêu và các giải pháp của Chiến lược DS SKSS ở Việt nam giai đoạn 2011-2020.</li> <li>+ Nêu được các mô hình dự báo dân số và mô tả được mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế.</li> </ul>			
15	Hóa phân tích 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc của phương pháp phân tích thể tích và phân tích khối lượng.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Thực hiện được các thao tác chuẩn độ và phân tích khối lượng.</li> <li>+ Tính toán được hàm lượng của cấu tử có trong mẫu phân tích.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Thực hiện đúng quy trình, điều kiện kỹ thuật khi tiến hành phân tích bằng phương pháp phân tích thể tích, phân tích khối lượng.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
16	Hóa phân tích 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được các kỹ thuật xử lý mẫu.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, cấu tạo thiết bị và ứng dụng của các phương pháp quang phổ, sắc ký và điện hóa.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Thực hiện được các thao tác xử lý mẫu.</li> <li>+ Vận hành được một số thiết bị phân tích hiện đại.</li> <li>+ Định lượng được một số hợp chất bằng các phương pháp phân tích hiện đại.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức được các quy trình phân tích mẫu đạt độ tin cậy và độ chính xác cao trên các thiết bị phân tích hiện đại.</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
17	Giải phẫu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>+Trình bày được chức năng của tế bào và của máu cũng như chức năng của một số cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, thận, hệ nội tiết, hệ sinh dục và hệ thần kinh trung ương.</li> <li>+ Trình bày được cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.</li> <li>- Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp</li> <li>- Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập.</li> <li>- Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể , miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản và vận dụng vào giải thích các nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm thông thường.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
21	Hóa lý dược	+ Trình bày được động học của các phản ứng hóa học, các nguyên tắc cơ bản về xúc tác và điện cực + Trình bày được các tính chất, nguyên tắc điều chế các hệ phân tán: keo, bán keo, hệ phân tán thô, dung dịch cao phân tử và các ứng dụng trong Dược học.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Vi sinh	+ Giải thích được những quy luật phát sinh, phát triển của các Vi sinh vật gây bệnh. + Trình bày được một số phương pháp chẩn đoán căn nguyên gây bệnh và phòng bệnh có hiệu lực.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Ký sinh trùng	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Biết được các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng + Biết được một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Bệnh học	- Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Thực vật dược	+ Trình bày được các đặc điểm cấu tạo tế bào, mô thực vật, đặc điểm hình thái và giải phẫu cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của các Taxon Tảo lam, Nấm, Thực vật bậc thấp và Thực vật bậc cao. + Trình bày được các đặc điểm, vị trí phân loại và vai trò của các bậc phân loại chính: ngành, lớp, phân lớp của Tảo lam, Nấm, Thực vật bậc thấp và các họ Thực vật bậc cao có nhiều cây làm thuốc. + Trình bày được khái niệm, tình trạng và phương pháp bảo tồn cây thuốc.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Hóa hữu cơ 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được các kiến thức cơ sở trong lý thuyết hóa học hữu cơ.</li> <li>+ Trình bày được cấu trúc hóa học, cơ chế phản ứng, tính chất, chuyển hóa và điều chế các hợp chất hữu cơ.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Phân tích được mối liên hệ giữa cấu trúc hóa học và tính chất lý hóa của các nhóm hợp chất hữu cơ.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức về cấu trúc hóa học và cơ chế phản ứng vào lĩnh vực tổng hợp Hóa dược và Hóa học các hợp chất tự nhiên.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng vai trò của việc nghiên cứu cấu trúc, tính chất của hợp chất hữu cơ trong ngành Dược.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
27	Hóa hữu cơ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được cấu trúc hóa học, cơ chế phản ứng, tính chất, chuyển hóa và điều chế các hợp chất hữu cơ.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Xác định được các hằng số vật lý của hợp chất hữu cơ.</li> <li>+ Thực hiện được việc định tính thành phần nguyên tố, tách biệt, tinh chế, nhận biết các hợp chất hữu cơ.</li> <li>+ Tổng hợp được một số hợp chất hữu cơ đơn giản.</li> <li>+ Phân tích được mối liên hệ giữa cấu trúc hóa học và tính chất lý hóa của các nhóm hợp chất hữu cơ.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng các quy định về tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và báo cáo kết quả thí nghiệm.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận



Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nhận thức đúng vai trò của việc nghiên cứu cấu trúc, tính chất của hợp chất hữu cơ trong ngành Dược. + Tuân thủ các nguyên tắc và yêu cầu trong nghiên cứu và vận dụng Hóa hữu cơ.			
28	Dược lý 1	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Dược lý 2	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của thuốc. - Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng. - Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Dược liệu 1	+ Trình bày được cấu trúc, tính chất, định tính, định lượng của các nhóm carbohydrate, glycosid tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin có trong dược liệu. + Trình bày được các dược liệu điển hình đại diện cho các nhóm chất kể trên: đặc điểm thực vật, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, công dụng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Dược liệu 2	+ Trình bày được khái niệm, cấu trúc hoá học, định tính, định lượng alkaloid và tinh dầu trong dược liệu. + Trình bày được các dược liệu điển hình đại diện cho hai nhóm chất kể trên: đặc điểm thực vật, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, công dụng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được cách sử dụng các sản phẩm hay bộ phận dùng làm thuốc của một số động vật làm thuốc.			
32	Hóa dược 1	- Kiến thức: + Trình bày được các nguyên tắc vận dụng trong nghiên cứu các hoạt chất làm thuốc. + Trình bày được tác dụng dược lý và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc, các mối liên quan về cấu trúc hóa học với tính chất và tác dụng. - Kỹ năng: Thực hiện được việc điều chế và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc - Thái độ: Tuân thủ các nguyên tắc trong điều chế và kiểm nghiệm các hoạt chất làm thuốc	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Hóa dược 2	- Kiến thức: + Trình bày được các nguyên tắc vận dụng trong nghiên cứu các hoạt chất làm thuốc. + Trình bày được tác dụng dược lý và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc, các mối liên quan về cấu trúc hóa học với tính chất và tác dụng. - Kỹ năng: Thực hiện được việc điều chế và kiểm nghiệm các nguyên liệu làm thuốc - Thái độ: Tuân thủ các nguyên tắc trong điều chế và kiểm nghiệm các hoạt chất làm thuốc	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Bào chế & Công nghệ dược 1	+ Nêu được khái niệm về bào chế học và sinh dược học. + Trình bày được kỹ thuật bào chế các dạng thuốc: dung dịch, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm, tiêm truyền, cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, nhũ tương, hỗn dịch và thuốc phun mù. + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng thuốc trên.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
35	Bào chế & Công nghệ dược 2	+ Trình bày được kỹ thuật bào chế các dạng thuốc: Thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên. + Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của dạng thuốc hệ phân tán rắn. + Nêu được cách xử lý các trường hợp tương kỵ hay xảy ra trong bào chế.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
36	Dược học cổ truyền	+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng các vị thuốc Y dược học cổ truyền trong trị bệnh. Trình bày được nguyên tắc bào chế và cách bào chế, kiểm nghiệm một số vị thuốc Y dược học cổ truyền.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Pháp chế dược	- Kiến thức: + Trình bày được các kiến thức về pháp luật đại cương và pháp chế Dược. + Trình bày được một số quy định pháp lý trong ngành Dược. - Kỹ năng: Vận dụng được nội dung của một số văn bản pháp lý về quản lý Dược trong các lĩnh vực liên quan. - Thái độ: Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý Dược.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Quản lý và kinh tế dược	+ Trình bày được các nội dung về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Dược. + Trình bày được đại cương về quản trị học và quản lý cung ứng thuốc.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
39	Dược lâm sàng 1	+ Trình bày được các tiêu chuẩn lựa chọn và sử dụng thuốc hợp lý. + Trình bày được nguyên tắc phòng tránh, xử trí và điều trị dị ứng thuốc. + Nêu được các loại tương tác thuốc thường gặp. + Phân tích được các kết quả xét nghiệm lâm sàng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
40	Dược lâm sàng 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân tích được các nguyên tắc sử dụng kháng sinh trong điều trị và sử dụng kháng sinh trong dự phòng nhiễm khuẩn sau phẫu thuật.</li> <li>+ Trình bày được các nguyên tắc sử dụng glucocorticoid.</li> <li>+ Trình bày được các nguyên nhân thiếu, thừa vitamin - khoáng chất và cách khắc phục.</li> <li>+ Phân tích được các nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau ngoại vi, thuốc giảm đau trung ương.</li> </ul>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
41	Kiểm nghiệm 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được đại cương chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu, lưu mẫu và kiểm nghiệm thuốc theo GLP.</li> <li>+ Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
42	Dược động học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể.</li> <li>+ Trình bày được các thông số dược động học cơ bản.</li> <li>+ Áp dụng được các phương pháp hiệu chỉnh tính liều trên bệnh nhân suy gan, suy thận.</li> <li>+ Trình bày được phương pháp theo dõi nồng độ một số thuốc trong điều trị.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
43	Độc chất học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày đại cương về chất độc.</li> <li>+ Trình bày được phương pháp xử trí các trường hợp ngộ độc cấp tính và mãn tính.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Thực hành được các quy trình kiểm nghiệm chất độc trong mẫu phân tích.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng các quy định trong xử trí và điều trị giải độc.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Tham vấn được trong quá trình chẩn đoán và sử dụng thuốc điều trị ngộ độc cấp tính và mãn tính.			
44	Thực hành dược khoa 1	+ Trình bày được mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của trung tâm kiểm nghiệm thuốc. + Trình bày được công tác cung ứng và xuất nhập thuốc - y dụng cụ, công tác bảo quản thuốc, sinh phẩm, dụng cụ y tế. + Trình bày được hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản và phân phối thuốc của công ty Dược + Trình bày được mô hình tổ chức và hoạt động của phòng nghiệp vụ dược Sở Y Tế	3	HK7	Tự luận, Bản thu hoạch
45	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới	- Kiến thức: + Trình bày được các nội dung của quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới - Kỹ năng: + Xây dựng được quy trình nghiên cứu và phát triển dược liệu tiềm năng. + Thực hiện được các bước trong quá trình tiêu chuẩn hóa cao nguyên liệu. + Sử dụng được các phần mềm trong thiết kế thuốc + Xây dựng được quy trình tiêu chuẩn hóa nguyên liệu hóa dược - Thái độ: + Nhận thức đúng về quá trình nghiên cứu và phát triển thuốc mới.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Dược dịch tễ	+ Trình bày được các thiết kế nghiên cứu trong dược dịch tễ và các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc + Trình bày được phương pháp chọn mẫu, thu thập, xử lý số liệu và thiết kế bộ câu hỏi trong nghiên cứu dược dịch tễ	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
47	Marketing và thị trường dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được đại cương về các chính sách và chiến lược marketing.</li> <li>+ Trình bày được khái niệm và các đặc điểm của marketing dược.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Xây dựng được một chiến lược marketing hỗn hợp.</li> <li>+ Vận dụng được các chính sách và chiến lược marketing vào ngành Dược.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp dược.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận
48	Dược xã hội học	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được quá trình phát triển và cơ cấu tổ chức của ngành y tế.</li> <li>+ Trình bày được mục tiêu, định hướng, nội dung chính sách và giải pháp chủ yếu trong chính sách quốc gia về Dược.</li> <li>+ Trình bày được nội dung của chương trình y tế quốc gia, chương trình thuốc thiết yếu và bảo hiểm y tế.</li> <li>+ Trình bày được vai trò và nội dung của công tác Dược bệnh viện.</li> <li>+ Trình bày được vai trò của dược cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Nhóm (GDP, GPP, GLP) GP GSP, GMP,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được các nội dung trong công tác quản lý chất lượng thuốc và các tiêu chuẩn thực hành tốt.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Xây dựng được mô hình thực hành nhà thuốc tốt và thực hành phân phối thuốc tốt</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng thuốc</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Tự luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Thực hiện đúng các quy định về thực hành tốt trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản, phân phối và bán lẻ thuốc ở từng lĩnh vực liên quan.			
50	Sản xuất thuốc 1	+ Trình bày được các loại phản ứng chính sử dụng trong công nghiệp hóa dược. + Phân tích được các quá trình ảnh hưởng đến chiết xuất dược liệu. + Trình bày được một số thiết bị và phương pháp chiết xuất trong ngành dược. + Trình bày được kỹ thuật sinh tổng hợp một số hoạt chất ứng dụng trong ngành y dược.	4	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Sản xuất thuốc 2	+ Trình bày được một số quá trình công nghệ cơ bản trong bào chế dược phẩm ở quy mô công nghiệp. + Trình bày được kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc ở quy mô công nghiệp: thuốc tiêm, thuốc viên nén, thuốc viên tròn, thuốc viên nang và bao bì đóng gói dược phẩm.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú) + Phân tích được việc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh.	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
53	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	+ Nêu được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện phản ứng bất lợi của thuốc và cách báo cáo. + Trình bày được các hoạt động cảnh giác dược hiện nay. + Phân tích được việc sử dụng thuốc trên một số ca lâm sàng.	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
54	Hóa sinh lâm sàng	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
55	Trồng và phát triển cây thuốc	+ Trình bày được thực trạng trồng và phát triển cây thuốc ở Việt Nam, biện pháp bảo vệ và phát triển nguồn gen cây thuốc + Trình bày được các chính sách quy hoạch và phân vùng trồng cây thuốc + Trình bày được khái niệm, nguyên tắc, nội dung về thực hành trồng trọt và thu hái cây thuốc theo GACP (GAP và GCP)	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
56	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	+ Trình bày được các phương pháp, quy trình chiết xuất và định tính, định lượng các hợp chất tự nhiên. + Trình bày được các phương pháp phân lập và xác định cấu trúc của một số hợp chất tinh khiết.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
57	Thực hành dược khoa 2	+ Trình bày được quy trình nghiên cứu sản phẩm mới và quy trình sản xuất thuốc viên, thuốc kem, mỡ. + Trình bày được hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng thuốc tại trung tâm kiểm nghiệm thuốc theo nguyên tắc GLP và ISO 17025.	2	HK9	Tự luận, Bản thu hoạch
58	Kiểm nghiệm 2	+ Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm các nguyên liệu thuốc, tá dược, vật liệu bao gói và các dạng thuốc bào chế đặc biệt. + Trình bày được một số phương pháp kiểm nghiệm dược lý vi sinh đặc thù.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
58	Ứng dụng phương pháp điện hóa/ KN	+ Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp điện hóa: đo thế, phân tích von - ampe. + Trình bày được các ứng dụng của phương pháp đo thế, phân tích von - ampe vào phân tích kiểm nghiệm thuốc	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
59	Điện di và các phương pháp sắc ký	- Kiến thức: + Trình bày được nguyên lý của điện di mao quản, các phương pháp sắc ký và ứng dụng các phương pháp này vào phân tích kiểm nghiệm thuốc.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận



Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Thực hiện được một số quy trình phân tích kiểm nghiệm bằng điện di và một số phương pháp sắc ký</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng trong việc xây dựng và thực hiện một quy trình phân tích đảm bảo độ tin cậy và chính xác trên các thiết bị máy điện di và sắc ký.</li> </ul>			
60	Đảm bảo chất lượng trong phân tích kiểm nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được các khái niệm về công tác đảm bảo chất lượng trong PTN đạt GLP và ISO 17025.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Phân tích được chức năng và cấu trúc của sổ tay chất lượng trong PTN</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng phương pháp quản lý hồ sơ chất lượng theo hệ thống GLP và ISO 17025.</li> <li>+ Nhận thức đúng trong việc xây dựng và đảm bảo hệ thống chất lượng của một PTN có độ tin cậy cao.</li> </ul>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
61	Độ ổn định và tuổi thọ của thuốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các quá trình biến đổi vật lý, hoá học, sinh học xảy ra liên quan đến độ ổn định thuốc.</li> <li>+ Trình bày được ảnh hưởng của các điều kiện sản xuất, bảo quản, vận chuyển liên quan đến độ ổn định thuốc và các biện pháp nâng cao độ ổn định của thuốc.</li> <li>+ Trình bày được phương pháp xác định tuổi thọ và phương pháp tính toán thời hạn sử dụng thuốc.</li> </ul>	2	HK9	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
62	Một số dạng bào chế đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được đại cương về thuốc tác dụng kéo dài.</li> </ul>	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được quy trình bào chế và phương pháp đánh giá chất lượng của viên nén tác dụng kéo dài. + Trình bày được quy trình bào chế và phương pháp đánh giá chất lượng của viên nén lưu giữ thuốc tại dạ dày.			
63	Mỹ phẩm	+ Nêu được định nghĩa, tính chất, nguyên tắc sử dụng và các quy chế quản lý mỹ phẩm + Trình bày được cấu trúc, tác dụng của các loại hóa chất sử dụng trong mỹ phẩm dành cho da và tóc + Trình bày được đặc điểm và phương pháp bào chế một số dạng mỹ phẩm thông dụng	2	HK10	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

### VIII. Ngành Điều dưỡng đa khoa hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN,ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành. - Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản. - Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng để soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Excel để nhập, xử lý và thống kê số liệu. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet và virus máy tính. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất trong y học: một số ứng dụng của Xác suất trong xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc; một số quy luật phân phối, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học. - Cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê y học: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết mẫu, phương pháp chọn mẫu và phân phối mẫu; Khái niệm và cách xác định biến số cần thiết trong nghiên cứu sức khỏe; Bài toán ước lượng tham số và	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>các bài toán kiểm định giả thiết thống kê ứng dụng trong y học; Phân tích hồi qui và tương quan; Cách tính cỡ mẫu nghiên cứu.</p> <p>- Cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm thống kê SPSS: Làm quen với một số thao tác xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm thống kê SPSS bao gồm mô tả dữ liệu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi qui và tương quan.</p>			
9	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	<p>- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược.</p> <p>- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý vật lý cơ bản thường diễn ra và có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học và hệ thống sống, các hiện tượng điện sinh học, các hiện tượng âm trên cơ thể sống, ảnh hưởng của ánh sáng và bức xạ lên cơ thể sống, ...</p>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Sinh học và Di truyền	<p>Sinh học:</p> <p>+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường.</p> <p>+ Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người.</p> <p>+ Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,.....</p> <p>Di truyền"</p> <p>+ Trình bày được cấu trúc và chức năng của gen người.</p> <p>+ Mô tả được các đột biến gen và hậu quả của đột biến gen.</p> <p>+ Mô tả các đặc tính của đột biến đơn gen trên nhiễm sắc thể thường, đột biến đơn gen di truyền liên kết với giới tính và di truyền ty thể.</p>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Mô tả các đặc tính của kiểu di truyền đa yếu tố.</li> <li>+ Mô tả các đặc tính của di truyền học quần thể.</li> <li>+ Trình bày được các mục tiêu, lợi ích của việc sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, các kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán trước sinh như siêu âm, nuôi cấy tế bào nước ối, lấy mẫu nhung mao màng đệm.</li> </ul>			
11	Tâm lý y học - Đạo đức Y học, Pháp luật - Tổ chức Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia.</li> <li>- Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học.</li> <li>- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế.</li> <li>- Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong giao tiếp với cộng đồng.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân.</li> <li>- Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH).</li> <li>+ Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>+ Diễn giải được nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của PP NCKH trong y tế công cộng.			
13	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Mô phôi	- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. - Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. - Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan . - Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. - Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. - Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý	+ Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. +Trình bày được sinh lý điều nhiệt.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp</li> <li>- Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập.</li> <li>- Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể, miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.</li> </ul>			
17	Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Dược lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc.</li> <li>- Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng.</li> <li>- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn &amp; hiệu quả.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Vi sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn và virus.</li> <li>+ Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.</li> <li>+ Trình bày được cách lấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống</li> </ul>			
21	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe.</li> <li>- Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra.</li> <li>- Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng</li> <li>- Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng.</li> <li>- Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người.</li> <li>- Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động.</li> <li>- Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe & hành vi con người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến sức khỏe, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe</li> <li>- Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe trong quá trình thay đổi hành vi sức khỏe</li> <li>- Kỹ năng:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thực hiện được các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe để thay đổi hành vi sức khỏe</li> <li>+ Sử dụng được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
23	Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các học thuyết của YHCT</li> <li>- Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị theo YHCT</li> <li>- Ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc và nâng cao sức khỏe bằng YHCT</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về các kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng thảo luận nhóm, khai thác bệnh sử trong thực hành điều dưỡng</li> <li>- Kỹ năng: Thực hành được kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau trên từng bệnh nhân khác nhau.</li> <li>- Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc giao tiếp đối với quy trình chăm sóc bệnh nhân.</li> <li>+ Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.</li> </ul> </li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các kiến thức về giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng</li> <li>- Kỹ năng: Thực hành được kỹ năng giáo dục sức khỏe trong các tình huống khác nhau trên từng bệnh nhân khác nhau.</li> <li>- Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục sức khỏe đối với quy trình chăm sóc bệnh nhân.</li> <li>+ Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.</li> </ul> </li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Điều dưỡng cơ sở 1	+ Trình bày được các kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các nhu cầu của con người...	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về đo dấu hiệu sống chuẩn bị giường bệnh, tiếp nhận bệnh nhân ra vào viện,...			
27	Điều dưỡng cơ sở 2	+ Trình bày được các kiến thức về chăm sóc theo các giai đoạn phát triển của cơ thể, chăm sóc bệnh nhân đau, bệnh nhân rối loạn giấc ngủ + Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về tiêm truyền, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt thông tiểu, sonde dạ dày,...	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Điều dưỡng cơ sở 3	Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản về ngoại khoa như sơ cứu gãy xương, sơ cứu vết thương mạch máu, băng bó, rửa bàng quang trên xương mu; về nội khoa như phun khí dung, đo đường máu mao mạch, cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn,	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	- Kiến thức: Trình bày được quy trình nhiễm khuẩn và cách phòng ngừa nhiễm khuẩn, quy trình vô khuẩn tiệt khuẩn, rửa tay. - Kỹ năng: Thực hành thuần thục được các các kỹ năng điều dưỡng cơ bản như hút đờm giải; cách sử dụng bơm tiêm điện, sử dụng và theo dõi máy monitoring; khâu da, buộc và cắt chỉ. - Thái độ: + Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng, chính xác và thuần thục các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. + Thể hiện được các yêu cầu về quy tắc ứng xử, giao tiếp trong khi thực hiện các quy trình điều dưỡng.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I	- Kiến thức: + Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tim mạch và hô hấp.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về tim mạch và hô hấp.</li> <li>+ Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về tim mạch và hô hấp.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh tim mạch và hô hấp.</li> <li>+ Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh về tim mạch và hô hấp.</li> <li>-. Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng và chính xác trong quá trình chăm sóc người bệnh.</li> <li>+ Thực hiện các quy trình chăm sóc chính xác và kịp thời.</li> <li>+ Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</li> </ul>			
31	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa II	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tiêu hóa và cơ xương khớp.</li> <li>+ Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về bệnh lý tiêu hóa và cơ xương khớp.</li> <li>+ Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về tiêu hóa và cơ xương khớp.</li> </ul>	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được kiến thức các bệnh lý trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch.</li> <li>+ Trình bày được cách chăm sóc các bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch.</li> <li>+ Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch.</li> <li>- Thái độ:</li> <li>+ Nhận thức đúng và đầy đủ nhu cầu của người bệnh trong quá trình chăm sóc.</li> <li>+ Thực hiện các quy trình chăm sóc chính xác, khẩn trương và kịp thời.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.			
33	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Cung cấp cho học viên kiến thức về chăm sóc thể chất và tinh thần, các bệnh mạn tính ở người cao tuổi nhằm tăng cường sức khỏe và nâng cao chất lượng chăm sóc cho người cao tuổi	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I	+ Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan tiết niệu và tiêu hóa. + Trình bày được kiến thức về chăm sóc các bệnh lý thường gặp về tiết niệu và tiêu hóa.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa II	+ Thăm khám và phân tích được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của cơ quan cơ xương khớp và thần kinh. + Trình bày được kiến thức về chăm sóc các bệnh lý thường gặp về xương khớp và thần kinh.	3	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng I	+ Trình bày được các đặc điểm sinh lý, giải phẫu thay đổi của thai phụ khi mang thai, qui trình chăm sóc thai phụ trước, trong khi đẻ, chăm sóc sản phụ sau đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh. + Trình bày được các đặc điểm bệnh lý của thai phụ, qui trình chăm sóc thai phụ bệnh lý. + Trình bày các đặc điểm bệnh lý về phụ khoa và cách chăm sóc. + Trình bày và tư vấn được cách sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng II	- Kiến thức: + Trình bày được quy trình chăm sóc thai phụ trước, trong khi đẻ, chăm sóc sản phụ sau đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các đặc điểm bệnh lý của thai phụ, qui trình chăm sóc thai phụ bệnh lý.</li> <li>+ Trình bày các đặc điểm bệnh lý về phụ khoa và cách chăm sóc.</li> <li>+ Trình bày và tư vấn được cách sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình</li> </ul>			
38	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được vai trò người điều dưỡng Nhi khoa trong chăm sóc sức khỏe trẻ em.</li> <li>- Trình bày được các kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ em có các bệnh lý nhi khoa phổ biến, thường gặp.</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	Trình bày được quy trình điều dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em đối với các bệnh lý Nhi khoa thường gặp	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức các bệnh lý thường gặp về truyền nhiễm.</li> <li>- Thực hiện được cách chăm sóc các bệnh về truyền nhiễm.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các triệu chứng và hội chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp</li> <li>+ Kể ra được một số yếu tố khởi phát, các thể bệnh, diễn tiến lâm sàng và tiên lượng của một số rối loạn tâm thần thường gặp</li> <li>+ Mô tả được một số cách phòng ngừa và các dấu hiệu tái phát của một số rối loạn tâm thần thường gặp</li> <li>+ Giải thích được các tác dụng phụ thường gặp của một số loại thuốc hướng thần như thuốc chống loạn thần, thuốc chống trầm cảm, thuốc chỉnh khí sắc, thuốc chống lo âu.</li> <li>+ Liệt kê được các bước cần có của một quy trình điều dưỡng</li> <li>+ Phân tích được một kế hoạch điều dưỡng</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
42	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	Chương trình nhằm giúp cho các Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL-PHCN để góp phần vào việc chăm sóc, điều trị và phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	+ Trình bày được các khái niệm về sức khỏe cộng đồng, qui trình điều dưỡng cộng đồng và quản lý sức khỏe cộng đồng. + Trình bày được cách xác định nhu cầu điều dưỡng cộng đồng, xây dựng một kế hoạch hành động và các phương pháp điều tra cộng đồng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Quản lý điều dưỡng	Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách quản lý cũng như cách điều hành trong công tác điều dưỡng. Kỹ năng: Nhận định được công tác quản lý về các lĩnh vực có liên quan đến điều dưỡng, cũng như cách đánh giá về các vấn đề quản lý thường gặp. Thái độ: Có nhận thức đúng và có trách nhiệm trong công tác quản lý Điều dưỡng.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 2	+ Trình bày được cách đánh giá, theo dõi và các biện pháp chăm sóc các bệnh nhân suy hô hấp, sốc và hôn mê. + Nêu được mục đích, chỉ định và kỹ thuật thực hiện các biện pháp sử dụng trong chăm sóc bệnh nhân nặng như liệu pháp oxy, chăm sóc bệnh nhân đặt nội khí quản, mở khí quản và nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống thông dạ dày. + Mô tả được các biểu hiện lâm sàng để chẩn đoán và cách xử trí trường hợp cấp cứu ngừng tuần hoàn - hô hấp.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
46	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm bệnh lao hiện nay</li> <li>- Trình bày được các triệu chứng nghi lao</li> <li>- Nắm được nguyên tắc và phác đồ điều trị lao của chương trình chống lao quốc gia</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của bệnh lao trong cộng đồng và tư vấn được các biện pháp phòng ngừa bệnh lao.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức về các bệnh da liễu thường gặp bao gồm: dịch dễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và chăm sóc</li> <li>- Thái độ: Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng. Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình</li> <li>- Kỹ năng: Thực hành khám và chăm sóc các bệnh thông thường</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các triệu chứng chính của một số bệnh mắt thường gặp</li> <li>- Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh về mắt</li> <li>- Hướng dẫn cho bệnh nhân và gia đình biết cách chăm sóc bệnh về mắt</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán các bệnh thông thường trong TMH.</li> <li>- Nêu lên được các biến chứng và hướng điều trị các bệnh thông thường trong TMH</li> <li>- Mô tả được cách chăm sóc điều dưỡng và cách dự phòng các bệnh thông thường trong TMH.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
50	Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm bệnh học các bệnh răng miệng thông thường.</li> <li>- Trình bày được nguyên tắc sơ cứu và hướng chăm sóc các cấp cứu và hậu phẫu Răng - Hàm - Mặt thường gặp.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
51	Nội cơ sở và bệnh lý	- Khám và chẩn đoán được một số hội chứng thường gặp. - Chẩn đoán và điều trị được một số bệnh lý nội khoa.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Ngoại cơ sở và bệnh lý	+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp + Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
53	Sản cơ sở và bệnh lý	- Mô tả được về giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ khi chuyển dạ và đẻ. - Mô tả được giải phẫu thai nhi liên quan đến quá trình chuyển dạ và đẻ. - Kể ra được các yếu tố chuyển dạ bình thường. - Chẩn đoán được các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao và bệnh lý kèm theo.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
54	Nhi cơ sở và bệnh lý	+ Trình bày được các kiến thức cơ sở Nhi khoa + Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng một số bệnh thường gặp ở trẻ em. + Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định, các chẩn đoán phân biệt và cách định hướng tìm nguyên nhân một số bệnh thường gặp ở trẻ em. + Nêu được một số phác đồ điều trị điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Thực tế nghề nghiệp	Kiến thức: Trình bày được quy trình điều dưỡng về các bệnh lý thường gặp về nội khoa và ngoại khoa. Kỹ năng:	2	HK8	Viết chuyên đề



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện được các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh nội khoa và ngoại khoa.</li> <li>- Lập và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh về nội khoa và ngoại khoa.</li> </ul> Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện đúng và chính xác các quy trình điều dưỡng trong quá trình chăm sóc người bệnh.</li> <li>- Có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</li> </ul>			

#### IX. Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.</li> <li>+ Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul> </li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta.</li> <li>- Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện năng lực tư duy lí luận.</li> <li>+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lí luận.</li> <li>+ Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.</li> </ul> </li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</li> <li>+ Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.</li> </ul> </li> </ul>			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam nhằm giúp cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập cơ sở lí luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;</li> <li>- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý</li> <li>- Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản.</li> <li>- Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	<p>Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Word như giao diện màn hình, định dạng ký tự, định dạng đoạn, định dạng trang, cột và bảng biểu, đồ họa, in ấn, trộn thư và các thao tác nâng cao khác. Từ đó, vận dụng chúng vào việc soạn thảo, định dạng các tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học.</li> <li>• Mô tả đúng các thành phần chính của phần mềm MS Excel như giao diện màn hình, các định dạng và thao tác trên các Workbook, Sheet, Row, Column, Cell, hàm, đồ thị và các chức năng khác; hiểu và vận dụng các hàm để giải quyết các bài toán và xử lý số liệu thống kê trong y học; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị.</li> <li>• Trình bày đúng các kiến thức liên quan đến Internet và Virus trên máy tính. Từ đó, vận dụng chúng vào việc tìm kiếm dữ liệu trên mạng; phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính.</li> <li>• Ứng dụng các phương pháp xác suất khách quan, xác suất chủ quan để xác định khả năng xảy ra của các yếu tố bất định trong y khoa, để đánh giá xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc, diễn giải kết quả chẩn đoán.</li> <li>• Giải thích được quy luật, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học.</li> <li>• Trình bày được khái niệm các ý tưởng thống kê quan trọng như phân phối, vị trí trung tâm, độ rộng, độ phân tán, sự không chắc chắn, tính ngẫu nhiên và việc chọn mẫu.</li> </ul> </li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ứng dụng phương pháp ước lượng khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê phù hợp với từng nghiên cứu.</li> <li>• Ứng dụng phương pháp hồi qui và tương quan để dự đoán mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng lẫn nhau trong y học. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng:</li> </ul> </li> <li>• Sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản MS Word để soạn thảo, trình bày tài liệu nói chung và các văn bản thường sử dụng trong lĩnh vực y học.</li> <li>• Sử dụng thành thạo MS Excel và ứng dụng nó để quản lý cơ sở dữ liệu; trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị; xử lý và phân tích số liệu thống kê trong lĩnh vực y học.</li> <li>• Sử dụng thành thạo Internet để tìm kiếm thông tin liên quan đến y học, phòng ngừa và ngăn chặn virus xâm nhập vào máy vi tính.</li> <li>• Áp dụng các phương pháp xác suất, thống kê y học cơ bản với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê SPSS để giải quyết vấn đề thường gặp trong thực hành nghề nghiệp, trong nghiên cứu khoa học. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ:</li> </ul> </li> <li>• Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm.</li> <li>• Chứng minh giá trị chính trực học thuật, trung thực, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận.</li> <li>• Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm.</li> </ul> <p>Trung thực, cẩn trọng, khách quan khi tiến hành chứng minh các giá trị khoa học, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lận.</p>			
9	Hóa học và Vật Lý - Lý Sinh	- Kiến thức: Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có khả năng:	3	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Ứng dụng được các qui luật của sự vận động và biến đổi (nguyên lí I, II nhiệt động hóa học, định luật Hess, tốc độ phản ứng - xúc tác enzym, cân bằng hóa học), hiệu ứng electron từ đó dự đoán khả năng, chiều hướng của các quá trình hóa học và cơ chế phản ứng, hướng phản ứng theo ý muốn trong thực tế và cơ thể sống.</p> <p>Vận dụng được vào một số hiện tượng liên quan đến đời sống, sức khỏe con người (nhiệt độ sôi, nhiệt độ đông đặc, áp suất thẩm thấu, độ tan, phức chất, pH dung dịch, dung dịch đệm, hệ keo).</p> <p>Giải thích được tính chất hóa học của Hydrocacbon, Dẫn xuất halogen, Alcol - Phenol, Aldehyd - Ceton, Acid carboxylic - dẫn xuất, Amin - Aminoacid, Glucid).</p> <p>Xác định được các loại đồng phân (hình học, quang học) và danh pháp của các hợp chất hữu cơ (thông thường, IUPAC); ứng dụng trong y - dược học của một số loại đồng phân.</p> <p>Trình bày lại được bản chất ánh sáng; cơ chế hấp thụ ánh sáng và phát sáng; phương pháp ghi đo các đại lượng vật lý trong nghiên cứu chức năng y sinh học; hiện tượng điện di và ứng dụng của nó; tác dụng của tác nhân vật lý đối với hệ thống sống.</p> <p>Áp dụng được các định luật quang hình học để giải bài tập.</p> <p>Áp dụng được các nguyên tắc Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trong hệ thống sống cũng như trong lĩnh vực y sinh.</p> <p>Hiểu và trình bày được cơ chế thụ cảm ánh sáng ở mắt người, nguyên tắc tạo ảnh qua kính hiển vi.</p> <p>Giải thích được các phân tích định tính và định lượng của các chất. Mô tả được nguyên lý và ưu điểm của máy quang phổ.</p> <p>Hiểu được bản chất Vật lý của sóng âm và sóng siêu âm. Trình bày được các ứng dụng của sóng âm và siêu âm trong Y học.</p> <p>Áp dụng được các nguyên tắc trong laser để ứng dụng trong lĩnh vực Y sinh. Giải thích được cấu tạo, cơ chế hoạt động của các loại laser khác nhau.</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Giải thích được nguyên tắc hoạt động của hiện tượng siêu ly tâm. Áp dụng những kiến thức đã biết trong việc sử dụng máy siêu ly tâm trong các phòng xét nghiệm.</p> <p>Giải thích tác dụng bức xạ lên cơ thể sống, ứng dụng vật lý nguyên tử và hạt nhân. Giải quyết các bài tập liên quan sử dụng bức xạ.</p> <p>- Kỹ năng: Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có khả năng:</p> <p>Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thao tác thí nghiệm hóa học cơ bản thực hiện trong phòng thí nghiệm nói chung, phòng xét nghiệm nói riêng.</p> <p>Thực hiện một số bài thí nghiệm hóa học và tiến hành phân tích kết quả đạt được.</p> <p>Rèn luyện thành thạo các kỹ năng làm việc (bàn tay khéo léo, quan sát hiện tượng, tuân thủ quy trình, nhận định, đánh giá, cẩn thận, sạch sẽ, chu đáo,...)</p> <p>Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thao tác thí nghiệm lý sinh cơ bản thực hiện trong phòng thí nghiệm nói chung, phòng xét nghiệm nói riêng.</p> <p>Thực hiện một số bài thí nghiệm lý sinh, phân tích kết quả đạt được, rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập.</p> <p>- Thái độ: Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có thể:</p> <p>Mô tả giá trị chuyên nghiệp, tôn trọng, lắng nghe, hợp tác và đóng góp làm việc nhóm.</p> <p>Chứng minh giá trị chính trực học thuật, trung thực, đảm bảo giờ giấc/quản lý thời gian, không gian lộn.</p> <p>Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>Có kỹ năng làm việc độc lập, biết cách tìm kiếm thông tin và tổng hợp thông tin.</p>			
10	Sinh học và di truyền	<p>+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường.</p> <p>+ Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người.</p>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,.....			
11	Nghiên cứu khoa học	Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học - Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học - Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
13	Giải phẫu	- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học. - Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người. - Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý học	<i>Kiến thức:</i> Trình bày được chức năng của hồng cầu, nhóm máu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, hệ hô hấp, dạ dày, cầu thận, tuyến thượng thận và nơ ron. <i>Kỹ năng:</i> Vận dụng được các kiến thức sinh lý để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành... và trong thực hành nghề nghiệp sau này. Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm thông thường về máu.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		Sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản. Nhận dạng được các tế bào máu dưới kính hiển vi quang học Thực hiện được một số thủ thuật trên động vật thí nghiệm, giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm và liên hệ được với lý thuyết.			
15	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm có bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, lão hóa, tử vong,.... -Giải thích được các cơ chế bệnh sinh cũng như biểu hiện của các rối loạn thường gặp gồm viêm, sốt, rối loạn nước - điện giải và rối loạn cân bằng kiềm-toan. -Trình bày được vai trò của các thành phần thuộc miễn dịch tự nhiên và miễn dịch thu được. -Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Vận dụng được kiến thức lý thuyết để trình bày được nguyên lý và ứng dụng của một số kỹ thuật miễn dịch.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Giải phẫu bệnh - Mô phôi	2.1. Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể. 2.2. Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan. 2.3. Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan. 2.4. Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides. 2.5. Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính. 2.6. Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>2.7. Trình bày được những kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý</p> <p>2.8. Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của chẩn đoán giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng</p> <p>2.9. Vận dụng được kiến thức về lý thuyết và thực hành Giải phẫu bệnh để phân tích, nhận định và áp dụng vào chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học</p>			
17	Dược lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc.</li> <li>- Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc.</li> <li>- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn &amp; hiệu quả.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Điều dưỡng cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các loại thuốc, nhóm thuốc và vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc.</li> <li>- Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc trong thực tiễn công việc.</li> <li>- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn &amp; hiệu quả.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	<p>Phần Bệnh học Nội khoa</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa cơ bản</p> <p>Phần Bệnh học Ngoại khoa</p> <p>+ Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</p> <p>+ Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên			
20	Hóa sinh	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Dinh dưỡng- SKMT, dịch tễ học	Kiến thức <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe.</li> <li>2. Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra.</li> <li>3. Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng</li> <li>4. Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng.</li> <li>5. Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người.</li> <li>6. Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động.</li> <li>7. Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng.</li> <li>8. Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.</li> </ol> Kỹ năng	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>9. Phát hiện được được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng.</p> <p>10. Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của một đối tượng trong cộng đồng.</p> <p>11. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.</p> <p>12. Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng.</p> <p>13. Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng.</p> <p>Thái độ</p> <p>14. Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người.</p> <p>15. Nhận thức được tầm quan trọng của các yếu tố môi trường - nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC.</p>			
22	Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học 1	<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <p>+ Trình bày được bản chất tia X và nguyên lý phát tia X.</p> <p>+ Trình bày được sơ đồ cấu tạo máy X quang và bóng X quang.</p> <p>+ Trình bày được nguyên lý tạo ảnh siêu âm</p> <p>+ Trình bày được nguyên lý tạo ảnh Cắt lớp vi tính</p> <p>+ Trình bày được nguyên lý tạo ảnh Cộng hưởng từ</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>+ Giao tiếp và tư vấn được về vai trò, ứng dụng của các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh.</p> <p>+ Nắm được nguyên lý hoạt động, cấu tạo của các hệ thống X quang, siêu âm, CLVT, CHT</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện đúng các nội dung về vận hành các hệ thống kỹ thuật hình ảnh.</li> <li>+ Tôn trọng các quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh, các quy định liên quan đến thực hành các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh.</li> </ul>			
23	Giải phẫu X-quang thường quy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được mối liên quan giữa giải phẫu sinh lý - tư thế chụp X quang và giải phẫu X quang.</li> <li>- Nắm chắc về các mốc giải phẫu trên phim X quang thường quy.</li> </ul>	4	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
24	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm chắc về tư thế và các thông số kỹ thuật chụp X quang thường quy.</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật chụp phim X quang thường quy tất cả các tư thế thẳng, nghiêng chéo cơ bản.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
25	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 1	<p>2.1 Kiến thức và kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được chỉ định, chống chỉ định, xử trí phản ứng không dung nạp, thuốc đối quang</li> <li>- Hiểu được chỉ định, chống chỉ định và các phương tiện dụng cụ cần thiết trong các xét nghiệm kỹ thuật chụp X quang đặc biệt</li> <li>- Hiểu rõ về tư thế, kỹ thuật chụp, các thông số kỹ thuật và các kỹ thuật bổ sung.</li> <li>- Thực hành làm được các kỹ thuật X quang đặc biệt</li> </ul> <p>2.2 Thái độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn và khuẩn trong xét nghiệm kỹ thuật X quang đặc biệt.</li> <li>- Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của người kỹ thuật viên.</li> <li>- Tôn trọng các quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của người kỹ thuật viên; các Luật, quy định liên quan đến thực hành.</li> <li>- Tôn trọng, cảm thông với người bệnh được xét nghiệm</li> </ul>	4	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh	+ Nêu được các trang thiết bị ghi nhận ảnh X quang, hệ thống CR, DR + Hiểu được nguyên lý hoạt động của quy trình tráng rửa in phim tự động. + Hệ thống lưu giữ hình ảnh PACS, RIS, workstation...	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	- Nắm chắc về các mốc giải phẫu và tương quan các tạng trên hình ảnh cắt lớp	3	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
28	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1	- Kiến thức: + Nắm chắc các kỹ thuật chụp động học, các kỹ thuật và chuẩn bị đặc biệt khi chụp CLVT, các kỹ thuật xử lý và tái tạo hình ảnh. - Kỹ năng: + Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CLVT. + Diễn giải được các kỹ thuật chụp CLVT thông thường cho từng bộ máy cơ thể.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
29	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2	- Kiến thức: + Nắm chắc các kỹ thuật chụp động học, các kỹ thuật và chuẩn bị đặc biệt khi chụp CLVT, các kỹ thuật xử lý và tái tạo hình ảnh. - Kỹ năng: + Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CLVT. + Diễn giải được các kỹ thuật chụp CLVT thông thường cho từng bộ máy cơ thể.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
30	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 1	- Hiểu được nguyên lý, diễn giải được các kỹ thuật chụp CHT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. - Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CHT - Nắm chắc các lưu ý kỹ thuật và chuẩn bị bệnh nhân khi chụp CHT.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
31	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2	- Hiểu được nguyên lý, diễn giải được các kỹ thuật chụp CHT thông thường cho từng bộ máy cơ thể. - Thực hành thao tác thành thạo trên máy chụp CHT - Nắm chắc các lưu ý kỹ thuật và chuẩn bị bệnh nhân khi chụp CHT.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
32	Y học hạt nhân và xạ trị 1	- Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về y học hạt nhân, điều trị tia xạ Hiểu biết về nguyên lý của một số phương chẩn đoán và điều trị bằng kỹ thuật y học hạt nhân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	An toàn bức xạ, bảo quản máy	- Nắm được các nguyên tắc về an toàn bức xạ - Thực hành được các kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh - Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo trì trang thiết bị và an toàn máy. - Nắm vững lý thuyết về trang thiết bị và các biện pháp bảo trì máy - Thao tác bảo trì được các máy chụp X quang thường quy, máy in phim, rửa phim và máy siêu âm. - Nắm chắc các khái niệm cơ bản về mạch điện, hiểu và ứng dụng được hai định luật Kierchop. Phân tích được các mạch điện cơ bản	3	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
34	Kỹ thuật siêu âm 1	- Trình bày được trang thiết bị và tổ chức hoạt động phòng siêu âm, - Hiểu được vai trò siêu âm trong khoa CĐHA	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận
35	Triệu chứng học hình ảnh	- Diễn giải được các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh cho từng bộ máy cơ thể. - Phân tích được các dấu hiệu cơ bản của hình ảnh bình thường và tổn thương bệnh lý. - Định hướng được các bất thường để khu trú kỹ thuật khảo sát.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
36	Tổ chức và quản lý khoa	- Trình bày được vai trò của khoa CĐHA, vai trò của các nhân sự trong khoa CĐHA	2	HK8	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
	chẩn đoán hình ảnh				
37	Can thiệp mạch máu 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả được vai trò và chức năng của người kỹ thuật viên trong phòng can thiệp mạch</li> <li>+ Nắm chắc về thuốc cản quang và thái độ xử trí trong trường hợp có phản ứng thuốc</li> <li>+ Nắm chắc về yêu cầu vô khuẩn, điều dưỡng, vệ sinh trong phòng DSA</li> <li>+ Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông số kỹ thuật</li> <li>+ Phối hợp thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
38	Thực hành bệnh viện 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân.</li> <li>+ Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật</li> <li>+ Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện</li> <li>+ Nắm được giải phẫu hình ảnh</li> </ul>	2	HK6	Thực hành + Vấn đáp
39	Thực hành bệnh viện 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân.</li> <li>+ Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật</li> <li>+ Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện</li> <li>+ Nắm được giải phẫu hình ảnh</li> </ul>	2	HK6	Thực hành + Vấn đáp
40	Thực hành bệnh viện 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân.</li> <li>+ Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật</li> <li>+ Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện</li> </ul>	2	HK7	Thực hành + Vấn đáp



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Nắm được giải phẫu hình ảnh			
41	Thực hành bệnh viện 4	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK7	Thực hành + Vấn đáp
42	Kỹ thuật chụp X-quang thông thường 2	- Nắm chắc về tư thế và các thông số kỹ thuật chụp X quang khó. - Thực hành được kỹ thuật chụp phim X quang thường quy tất cả các tư thế khó, các biến thể và vận dụng trong các trường hợp cụ thể	2	HK5	Thi cuối kỳ: Tự luận
43	Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt 2	- Kiến thức và kỹ năng: + Hiểu được chỉ định, chống chỉ định và các dụng cụ cần thiết trong các xét nghiệm kỹ thuật chụp X quang đặc biệt + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp, các thông số kỹ thuật và các kỹ thuật bổ sung. +Thực hành làm được các kỹ thuật X quang đặc biệt: chụp nhuộm tủy sống, chụp ổ khớp, chụp nhuộm đường dẫn niệu ngược dòng, xuôi dòng... - Thái độ: + Tuân thủ nguyên tắc vô khuẩn và khử khuẩn trong xét nghiệm kỹ thuật X quang đặc biệt. + Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của người kỹ thuật viên. + Tôn trọng các quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của người kỹ thuật viên; các Luật, quy định liên quan đến thực hành.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
44	Kỹ thuật hình ảnh cập nhật 1	+ Nêu được các kỹ thuật hình ảnh tiên tiến: CT 2 mức năng lượng (Dual source CT), PET-CT, MRI toàn thân	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được nguyên lý hoạt động của các kỹ thuật tiên tiến + Nắm được giá trị của các kỹ thuật tiên tiến			
45	Kỹ thuật siêu âm 2	- Trình bày được giải phẫu hình ảnh siêu âm trên các mặt cắt khám bụng tổng quát, gan, lách, tụy, thận và các mạch máu lớn vùng bụng - Trình bày được nguyên tắc và các bước tiến hành kỹ thuật can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Tự luận
46	Y học hạt nhân và xạ trị 2	- Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ứng dụng tia xạ trong điều trị ung thư. - Hiểu được nguyên lý hoạt động, kỹ năng vận hành máy trong điều trị tia xạ	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Thực hành bệnh viện 5	+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân. + Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật + Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện + Nắm được giải phẫu hình ảnh	2	HK8	Thực hành + Vấn đáp
48	Can thiệp mạch máu 2	+ Mô tả được vai trò và chức năng của người kỹ thuật viên trong phòng can thiệp mạch + Nắm chắc về thuốc cản quang và thái độ xử trí trong trường hợp có phản ứng thuốc + Nắm chắc về tư thế, kỹ thuật chụp và các thông số kỹ thuật + Thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi + Phối hợp thực hành được trong phòng DSA các kỹ thuật chụp mạch tạng, mạch chi.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Cấp cứu đa khoa	- Trình bày các kiến thức kỹ năng cơ bản về chăm sóc người bệnh. - Thực hành các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
50	Kỹ thuật phòng tối (Các KT tráng rửa và in phim)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu được cách thức xây dựng, bố trí một phòng tối đạt tiêu chuẩn và an toàn. Biết được các dụng cụ cần thiết trong kỹ thuật buồng tối.</li> <li>+ Hiểu được cấu tạo của phim X quang cổ điển, cấu tạo của bìa tăng quang.</li> <li>+ Trình bày được các thành phần và tính chất của thuốc tráng rửa phim X quang cổ điển.</li> <li>+ Nguyên tắc tráng rửa phim X quang bằng tay.</li> <li>+ Nguyên lý tráng rửa phim bằng máy X quang tự động, cách vận hành và bảo quản.</li> <li>+ Cấu tạo tấm IP và nguyên lý ghi nhận ảnh của hệ thống X quang kỹ thuật số CR. Cách vận hành và bảo quản.</li> <li>+ Cấu tạo của hệ thống X quang kỹ thuật số DR.</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
51	Nội soi cơ bản	- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề các dụng cụ nội soi, bảo trì và vô khuẩn các dụng cụ nội soi cũng như hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật nội soi tiêu hóa.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
52	Thực hành bệnh viện 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thực tập lâm sàng trên bệnh nhân.</li> <li>+ Nắm được quy trình thực hiện các kỹ thuật</li> <li>+ Biết đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật đã thực hiện</li> <li>+ Nắm được giải phẫu hình ảnh</li> </ul>	2	HK8	Thực hành + Vấn đáp
53	Thực tế nghề nghiệp 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững kỹ năng thực tập lâm sàng.</li> <li>+ Nắm được quy trình làm việc tại các cơ sở thực tập.</li> <li>+ Đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật tại cơ sở thực tập để rút ra bài học cho bản thân.</li> </ul>	2	HK8	Trung bình cộng của các bài thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
54	Thực tế nghề nghiệp 2	+ Nắm vững kỹ năng thực tập lâm sàng. + Nắm được quy trình làm việc tại các cơ sở thực tập. + Đánh giá, nhận xét chất lượng kỹ thuật tại cơ sở thực tập để rút ra bài học cho bản thân.	2	HK8	Trung bình cộng của các bài thực hành

#### X. Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam. - Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. - Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</p>			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Kiến thức:</p> <p>+ Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.</p> <p>+ Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Rèn luyện năng lực tư duy lí luận.</li> <li>+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lí luận.</li> <li>+ Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</li> <li>+ Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.</li> </ul>			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;</li> <li>- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.</li> </ul>			
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng chuyên ngành giải phẫu học đại cương về các bộ phận và các hệ thống trong cơ thể con người, các từ cơ bản về bệnh lý</li> <li>- Cung cấp một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn, giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành cơ bản.</li> <li>- Ngoài ra, giúp sinh viên có thể nghe quen các từ chuyên ngành và giao tiếp được trong các tình huống đơn giản trong ngành y.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng để soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Excel để nhập, xử lý và thống kê số liệu. Đồng thời, cung cấp cho sinh những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet và virus máy tính.</li> <li>- Các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất trong y học: một số ứng dụng của Xác suất trong xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc; một số quy luật phân phối, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học.</li> <li>- Các kiến thức cơ bản về thống kê y học: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết mẫu, phương pháp chọn mẫu và phân phối mẫu; Khái niệm và cách xác định biến số cần thiết trong nghiên cứu sức khỏe; Bài toán ước lượng tham số và các bài toán kiểm định giả thiết thống kê ứng dụng trong y học; Phân tích hồi qui và tương quan; Cách tính cỡ mẫu nghiên cứu.</li> <li>- Các kiến thức cơ bản về phần mềm thống kê SPSS: Làm quen với một số thao tác xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm thống kê SPSS bao gồm mô tả dữ liệu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi qui và tương quan.</li> <li>- Thực hành sử dụng máy tính với phần mềm thống kê hỗ trợ cho việc thiết kế công cụ thu thập số liệu, trình bày và phân tích số liệu.</li> </ul>	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
9	Hóa học và Vật Lý - Lý Sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược.</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên thực hiện 1 số thí nghiệm minh họa cho các kiến thức lý thuyết đã học. Làm quen với 1 số thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm.</li> <li>- Nội dung gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản các hiện tượng điện sinh học; quang sinh học; âm và siêu âm; phóng xạ sinh học. Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể, chẩn đoán và điều trị bệnh. Một số kỹ thuật vật lý trong các thiết bị y tế...</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Sinh học và di truyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường.</li> <li>+ Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người.</li> <li>+ Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,.....</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học</li> <li>- Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học , đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học</li> <li>- Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Giải phẫu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.			
13	Mô học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.</li> <li>- Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.</li> <li>- Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan .</li> <li>- Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides.</li> <li>- Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</li> <li>- Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiến thức:</li> <li>+ Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron.</li> <li>+ Trình bày được sinh lí điều nhiệt.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh lí để học tốt các môn học cơ sở ngành, môn chuyên ngành... và trong thực hành nghề nghiệp sau này.</li> <li>+ Thực hiện được một số kĩ thuật xét nghiệm thông thường về máu.</li> <li>+ Sử dụng được một số máy thăm dò chức năng đơn giản.</li> <li>+ Thực hiện được một số thủ thuật trên động vật thí nghiệm, giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm và liên hệ được với lý thuyết.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
15	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh.</li> <li>- Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Dược lý - Độc chất học lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan đến độc chất học trên lâm sàng.</li> <li>- Kỹ năng: Phân tích được và vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng.</li> <li>- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn và hiệu quả.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
17	Điều dưỡng cơ bản	+ Trình bày được các kiến thức về sơ cứu nạn nhân điện giật, chết đuối, say nắng, say nóng; vô khuẩn tiệt khuẩn;... và các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Bệnh học Nội khoa và Ngoại khoa	Phần Bệnh học Nội khoa - Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh lý nội khoa cơ bản Phần Bệnh học Ngoại khoa + Mô tả được các triệu chứng chính của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Liệt kê được một số bệnh ngoại khoa thường gặp Trình bày được tần suất, nguyên nhân bệnh sinh của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp + Tóm tắt được thái độ xử trí các bệnh trên	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
19	Dinh dưỡng- SKMT, Dịch tễ học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe.</li> <li>+ Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra.</li> <li>+ Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng</li> <li>+ Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng.</li> <li>+ Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người.</li> <li>+ Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động.</li> <li>+ Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng.</li> <li>+ Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Phát hiện được được một số vấn đề dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng.</li> <li>+ Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của một đối tượng trong cộng đồng.</li> <li>+ Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.</li> <li>+ Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng.</li> <li>+ Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng.</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ</li> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người.</li> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của các yếu tố môi trường - nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</li> <li>+ Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong YTCC.</li> </ul>			
20	Nghiên cứu khoa học	<p>Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	TCYT-Chương trình y tế quốc gia-Giáo dục sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia</li> <li>+ Trình bày được những khái niệm cơ bản liên quan đến hành vi, hành vi sức khỏe, vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Xét nghiệm cơ bản	<p><b>Phần Sinh hóa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào việc phân loại, công dụng và phân chia các loại dụng cụ thủy tinh trong phòng thí nghiệm, bảo quản hóa chất sinh vật phẩm, sử dụng và bảo quản máy móc phòng thí nghiệm hóa sinh</li> <li>+ Nắm vững các kiến thức sinh hoá cơ bản về các đơn vị hóa sinh, chuyển đổi các đơn vị hóa sinh sử dụng trong lâm sàng.</li> </ul> <p><b>Phần Ký sinh trùng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu được các nội dung của an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm Ký sinh trùng</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>+ Trình bày được quy trình sử dụng các máy móc, dụng cụ và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, xét nghiệm Ký sinh trùng</p> <p>Phần Vi sinh</p> <p>+ Biết được một số phương tiện dụng cụ cơ bản sử dụng trong xét nghiệm vi sinh.</p> <p>+ Biết được cách lấy, bảo quản và vận chuyển một số loại bệnh phẩm trong xét nghiệm vi sinh.</p> <p>Phần Huyết học</p> <p>Giúp sinh viên có kiến thức và vận dụng được các khái niệm về an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, sử dụng thành thạo các dụng cụ, máy móc và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học</p>			
23	Huyết học tế bào	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến tế bào máu	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Huyết học đông máu	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến cầm máu đông máu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Huyết học truyền máu	Giúp sinh viên có kiến thức và thực hiện được các kỹ thuật liên quan đến Truyền máu	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Xét nghiệm huyết học nâng cao	Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về Huyết học tế bào, đông máu, chỉ định và theo dõi, xử trí khi truyền máu.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Hoá sinh 1	<p>- Kiến thức</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường</p>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm</li> <li>+ Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò...</li> <li>+ Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp</li> </ul>			
28	Hoá sinh 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức vai trò của hóa sinh học trong lâm sàng, phương pháp kỹ thuật cơ bản của hóa sinh học vào các xét nghiệm lâm sàng, giúp thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh hiệu quả.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biết nguyên nhân và cách khắc phục các sai số xét nghiệm, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Hoá sinh 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh như hóa sinh lâm sàng glucid, lipid, protid, gan, thận và các enzyme giúp các thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biện luận kết quả xét nghiệm lâm sàng, tránh sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.</li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức các kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh như hóa sinh lâm sàng xét nghiệm nước tiểu như xét nghiệm 10 thông số nước tiểu, bệnh tụy, gút, xét nghiệm điện giải, khí máu, hormone, chất chỉ điểm ung thư, dịch thấm, dịch tiết giúp các thầy thuốc lâm sàng chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh hoá cơ bản qua các kỹ thuật xét nghiệm nhằm biện luận kết quả xét nghiệm lâm sàng, tránh sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.</li> </ul>			
30	Vi sinh 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh - cơ thể - môi trường.</li> <li>+ Trình bày được các nguyên lý cơ bản về nhiễm trùng, các phương pháp chẩn đoán vi sinh vật, các phương pháp phòng và điều trị bệnh nhiễm trùng do vi sinh vật gây nên..</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Quan sát và vẽ được hình thể tế bào vi sinh vật.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật nhuộm soi kính hiển vi và pha chế được các môi trường cơ bản.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường.</li> <li>+ Có thói quen làm việc cẩn cù, chăm chỉ, có hệ thống và vệ sinh.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Vi sinh 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi khuẩn học từng loại vi khuẩn gây bệnh.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh thường gặp.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường.</li> <li>+ Chăm thận, tỉ mỉ, có hệ thống.</li> <li>+ Khách quan, trung thực.</li> </ul>			
32	Vi sinh 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán một số nhóm vi khuẩn và virus gây bệnh ở người.</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định từng loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.</li> <li>- Thái độ</li> <li>+ Xác định được ý thức trách nhiệm để đảm bảo tin cậy cao trong xét nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện đúng các xét nghiệm vi sinh thông thường.</li> </ul>	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Ký sinh trùng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài giun sán.</li> <li>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh giun sán ở Việt Nam</li> <li>+ Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại giun sán</li> <li>+ Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh giun sán</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống</li> </ul>			
34	Ký sinh trùng 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài đơn bào gây bệnh.</li> <li>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh đơn bào ở Việt Nam</li> <li>+ Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do đơn bào.</li> <li>+ Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh do đơn bào.</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh đơn bào</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Ký sinh trùng 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của nấm và tiết túc y học.</li> <li>+ Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh nấm và phân bố dịch tễ học của tiết túc là vector truyền bệnh ở Việt Nam</li> <li>+ Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do nấm và tiết túc</li> <li>+ Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh nấm và tiết túc gây bệnh</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị nấm</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh sốt rét và tiết túc</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Xét nghiệm tế bào 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu bệnh đại cương; kỹ thuật xét nghiệm và kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng trong thực hành giải phẫu bệnh</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm tế bào học trong thực hành lâm sàng</li> <li>- Vận dụng được kiến thức cơ bản để thực hiện thành thực kỹ thuật các xét nghiệm tế bào học cơ bản và kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng</li> </ul>			
37	Y sinh học phân tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được một số loại enzyme thường dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật tách chiết DNA.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của các kỹ thuật Southern blot.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật PCR và các kỹ thuật PCR nâng cao: PCR-RFLP, đặc hiệu allele, RT-PCR và QF-PCR.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật Realtime PCR.</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của kỹ thuật xác định trình tự.</li> <li>+ Trình bày được nguyên lý tái tổ hợp DNA.</li> </ul>	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
38	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức về bảo đảm chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.</li> <li>+ Kể được những nội dung công việc phải làm trong bảo đảm chất lượng và kiểm tra chất lượng.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được khái niệm về NKBV, dịch tễ học, hậu quả và các biện pháp giám sát NKBV.</li> <li>+ Nắm được các biện pháp dự phòng phơi nhiễm và lây nhiễm trong NKBV.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		+ Hiểu được các quy chế xử lý chất thải và thực hành giám sát NKBV.			
40	Thực tập KTXN 1: Vi sinh 1	+ Nắm được quy trình kỹ thuật nuôi cấy phân lập các loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm thường gặp. + Nắm vững các phương pháp định danh các vi khuẩn gây bệnh trong các loại bệnh phẩm thông thường.  Phương pháp đánh giá Sinh viên: <i>Kiểm tra thực hành theo phương pháp thực hành tại chỗ và phỏng vấn trực tiếp</i>	2	HK7	
41	Thực tập KTXN 2: Hoá sinh 1	+ Vận dụng được kiến thức về pha các dung dịch thường quy ở phòng thí nghiệm đặc biệt là dung dịch chuẩn và dung dịch đệm. + Vận dụng được kiến thức về cài đặt các máy sinh hóa bán tự động và tự động để định lượng các thông số hóa sinh thường quy + Có kiến thức định lượng các thông số hóa sinh trên các máy trong phòng xét nghiệm như máy sinh hóa bán tự động, tự động, máy điện giải, khí máu, 10 thông số nước tiểu.	2	HK7	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả
42	Thực tập KTXN 3: Huyết học 1	Giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện thành thạo được các kỹ thuật cơ bản trong tế bào, đông máu và truyền máu	2	HK7	Trung bình cộng của các bài thực hành
43	Thực tập KTXN 4: Giải phẫu bệnh 1	- Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để thực hiện thuần thục các kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm tế bào học và các kỹ thuật nhuộm tế bào học thường dùng - Phân tích, nhận định và điều chỉnh được kỹ thuật lấy mẫu và nhuộm tế bào học - Nhận thức được tầm quan trọng, giá trị của việc thực hiện đúng kỹ thuật lấy mẫu và kỹ thuật nhuộm tế bào học trong thực hành lâm sàng	2	HK6	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
44	Thực tập KTXN 5: Ký sinh trùng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị của phòng xét nghiệm KST</li> <li>+ Trình bày được công thức pha chế các hóa chất dùng trong các xét nghiệm KST thông thường</li> <li>+ Trình bày được các nguyên lý và các bước thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc lĩnh vực Ký sinh trùng</li> </ul>	2	HK7	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
45	Một số xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng trong Vệ sinh an toàn thực phẩm	<p>Phần Vi sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết được một số tác nhân vi sinh vật gây nhiễm trùng nhiễm độc thức ăn.</li> <li>+ Biết được cách lấy, bảo quản và vận chuyển một số loại mẫu nghiệm trong xét nghiệm vi sinh thực phẩm.</li> <li>+ Nắm được các quy trình phương pháp phân lập và xác định các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn nhiều loại thực phẩm khác nhau</li> </ul> <p>Phần Ký sinh trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kể các tác nhân KST lây truyền qua thực phẩm</li> <li>+ Trình bày được đường lây truyền của KST lây truyền qua thực phẩm</li> <li>+ Trình bày tác hại và triệu chứng lâm sàng của bệnh KSt lây truyền qua thực phẩm</li> <li>+ Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng lây truyền qua thực phẩm</li> <li>+ Trình bày các kỹ thuật phân lập, kiểm tra mầm bệnh KST từ một số thực phẩm, ngoại cảnh và vector, môi giới truyền bệnh.</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng lây truyền qua thực phẩm</li> <li>+ Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh KST lây truyền qua thực phẩm</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
46	Tổ chức, quản lý & kiểm tra chất lượng xét nghiệm	<p>Phần Huyết học Giúp sinh viên có khả năng kiểm tra, giải thích và biện luận được các vấn đề liên quan chất lượng xét nghiệm Huyết học</p> <p>Phần Hoá sinh + Vận dụng kiến thức vào việc tổ chức theo tiêu chuẩn về quản lý phòng thí nghiệm. + Vận dụng kiến thức để bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ thiết bị xét nghiệm.</p> <p>Phần Vi sinh + Trình bày được phân loại các Phòng xét nghiệm vi sinh. + Nắm được các biện pháp kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh.</p> <p>Phần Ký sinh trùng + Trình bày được cơ cấu tổ chức của phòng xét nghiệm KST Trình bày được nguyên lý và qui trình của các kỹ thuật chẩn đoán thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét và tiết túc y học</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Xét nghiệm tế bào 2	<p>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật xét nghiệm và phương pháp nhuộm mô bệnh học thường quy và kỹ thuật cao trong thực hành Giải phẫu bệnh</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng và giá trị của xét nghiệm mô bệnh học, sinh thiết tức thì và hóa mô miễn dịch trong thực hành lâm sàng</p> <p>- Vận dụng được kiến thức cơ bản để thực hiện thành thực kỹ thuật xét nghiệm mô bệnh học thường quy và các kỹ thuật nhuộm mô thường dùng</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
48	Một số kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng chuyên sâu	+ Trình bày được nguyên lý của các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét. + Mô tả các bước tiến hành của kỹ thuật.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Tự luận
49	Thực tập KTXN 6: Huyết học 2	Giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện thành thạo được các kỹ thuật nâng cao trong tế bào, đông máu và truyền máu	2	HK7	Trung bình cộng của các bài thực hành
50	Thực tập KTXN 7: Giải phẫu bệnh 2	- Vận dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành để thực hiện thuần thục các kỹ thuật lấy mẫu, quy trình xét nghiệm mô bệnh học và các kỹ thuật nhuộm mô bệnh học thường dùng - Nhận thức được tầm quan trọng, giá trị của xét nghiệm mô bệnh học và các kỹ thuật cao của Giải phẫu bệnh trong thực hành lâm sàng - Phân tích, nhận định và điều chỉnh được kỹ thuật lấy mẫu, quy trình xét nghiệm và nhuộm mô bệnh học	2	HK6	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm
51	Thực tập KTXN 8: Vi sinh 2	+ Nắm được quy trình kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định từng loài vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm. + Nắm được quy trình kỹ thuật chẩn đoán huyết thanh và phân tử để xác định các vi khuẩn và virus gây nhiễm trùng ở người.  Phương pháp đánh giá SV: <i>Kiểm tra thực hành theo phương pháp thực hành tại chỗ và phỏng vấn trực tiếp</i>	2	HK8	
52	Thực tập KTXN 9: Ký sinh trùng 2	+ Hiểu được nguyên lý của các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu thuộc lĩnh vực KST như: chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào và vi nấm, KST sốt rét. + Mô tả các bước tiến hành của kỹ thuật.	2	HK8	Thi kiểm tra thực hành: Chạy trạm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
53	Thực tập KTXN 10: Sinh hoá 2	Vận dụng kiến thức hóa sinh lâm sàng vào các xét nghiệm các thông số liên quan đến chuyển hóa glucid, lipid, protid và bệnh lý cơ quan nhằm tăng chất lượng xét nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học và bệnh nhân	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả
54	Nội soi cơ bản	- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về vấn đề các dụng cụ nội soi, bảo trì và vô khuẩn các dụng cụ nội soi cũng như hỗ trợ bác sĩ tiến hành các thủ thuật nội soi tiêu hóa.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
55	Thực tế nghề nghiệp 1	Phần Sinh hóa + Vận dụng được kiến thức về định lượng các thông số trên máy bán tự động, máy Sinh Hóa - Miễn dịch tự động, máy khí máu, điện giải, máy xét nghiệm 10 thông số nước tiểu phục vụ bệnh nhân. + Vận dụng kiến thức hóa sinh lâm sàng để biện luận kết quả xét nghiệm trên thực tế bệnh nhân. + Vận dụng được các kiến thức trên để phục vụ cộng đồng. Phần Vi sinh + Hiểu được cách tổ chức, sắp xếp các bước công việc của một quy trình xét nghiệm chẩn đoán vi sinh: chuẩn bị phương tiện dụng cụ, môi trường, xét nghiệm chẩn đoán nhuộm soi trực tiếp, các xét nghiệm nuôi cấy và định danh vi khuẩn, các xét nghiệm chẩn đoán huyết thanh học và một số quy trình xét nghiệm phân tử trong chẩn đoán VSV. + Nắm được cách đánh giá kết quả xét nghiệm, trả lời kết quả và lưu trữ các dữ liệu xét nghiệm ở phòng xét nghiệm VS.	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng thực hành + biện luận kết quả.
56	Thực tế nghề nghiệp 2	Phần Huyết học	2	HK8	Kiểm tra thực hành: kỹ năng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Giúp sinh viên có khả năng xây dựng và tổ chức phòng xét nghiệm huyết học, khoa truyền máu.</p> <p>Phần Ký sinh trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập kế hoạch thực hiện một điều tra (nghiên cứu) bệnh (nhiễm) ký sinh trùng</li> <li>- Biết cách chuẩn bị trang thiết bị, hoá chất cần thiết cho một điều tra (nghiên cứu) bệnh (nhiễm) ký sinh trùng.</li> <li>- Biết thực hiện thu thập bệnh phẩm, làm xét nghiệm, ghi nhận kết quả</li> <li>- Biết cách xử lý số liệu và viết báo cáo</li> </ul>			thực hành + biện luận kết quả.

#### XI. Ngành Y tế công cộng hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kỹ năng: Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: + Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm được phương pháp và phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.</li> <li>+ Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Hiểu được một cách có hệ thống nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta.</li> <li>- Kỹ năng:</li> <li>+ Rèn luyện năng lực tư duy lí luận.</li> <li>+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lí luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lí luận.</li> <li>+ Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.</li> <li>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</li> <li>+ Củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</li> <li>+ Đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.</li> </ul>			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập cơ sở lí luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.			
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Tin học và Xác suất thống kê Y học	<p>- Nắm được các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử. Hiểu và nắm được các thao tác cơ bản trên My Computer, Desktop, Taskbar, Recycle Bin...</p> <p>- Hiểu và nắm được các kiến thức tổng quan về virus máy tính, mạng máy tính, mạng internet, ...</p> <p>- Sử dụng được hệ soạn thảo văn bản MS WORD để xử lý các văn bản thông dụng.</p> <p>- Nắm được các kiến thức về bảng tính EXCEL và sử dụng nó như là một công cụ chính để xử lý số liệu thống kê, lập các bảng biểu, biểu diễn số liệu thống kê bằng đồ thị, dùng các hàm chuyên dụng của Excel để tìm kiếm các tham số thống kê.</p> <p>+ Cung cấp các phương pháp suy luận toán học cần thiết để nghiên cứu tìm ra quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên, xác định phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên.</p> <p>+ Cung cấp các phương pháp Thống kê áp dụng trong khoa học sức khỏe trên cơ sở xác định biến số nghiên cứu, chọn mẫu và xác định cỡ mẫu cần thiết, tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và tổ chức, trình bày các số liệu thống kê. Ứng dụng các Test thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu. Từ đó rút ra các kết luận khoa học và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành.</p>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm- Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
8	Sinh học và di truyền	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất, cơ bản nhất của sự sống, những biểu hiện đặc trưng nhất của sự sống, cấu tạo và chức năng của tế bào, quy luật của tính di truyền và tính biến dị	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
9	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các quy luật và cơ sở lý thuyết của các quá trình hóa học. Từ đó, có thể vận dụng các kiến thức này để học tốt các môn y học cơ sở và chuyên ngành.</li> <li>- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và phương pháp tư duy trong lý thuyết hóa học hữu cơ, tính chất và ứng dụng trong y học của các hợp chất hữu cơ cơ bản và một số hợp chất hữu cơ có trong cơ thể sống.</li> <li>- Hiểu được các nguyên lý Vật lý cơ bản, quy luật Vật lý thường diễn ra hoặc có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học, hệ thống sống.</li> </ul>	2	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
10	Nghiên cứu khoa học	<p>Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>Trình bày được cách xử lý, tổng hợp, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm cung cấp các bằng chứng hữu ích cho lập kế hoạch.</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
11	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học</li> <li>- Kỹ năng: Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học</li> <li>- Thái độ: Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Hóa sinh	- Hiểu được kiến thức cơ bản về cấu tạo hóa học và chuyển hóa của các chất trong cơ thể sống.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Mô tả được mối liên quan của các quá trình chuyển hóa			
13	Giải phẫu	- Trình bày được đại cương giải phẫu cơ thể người. - Trình bày được vị trí các cơ quan và chỉ được trên bề mặt cơ thể người một số chi tiết giải phẫu quan trọng. - Vận dụng được các kiến thức giải phẫu học vào các môn học khác như sinh lý, mô phôi... và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý	- Trình bày được chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động chức năng của các cơ quan đó. - Nêu được mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường. - Vận dụng được những kiến thức về Sinh lý học để học tốt các môn chuyên ngành.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Sinh lý bệnh - miễn dịch	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bệnh, về các quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. Qua kiến thức thu thập được vận dụng để giải thích các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp. - Phân tích được các quá trình đáp ứng miễn dịch. Trên cơ sở đó giải thích được các nguyên tắc cơ bản của việc ứng dụng trong công tác chăm sóc, điều trị các bệnh lý có liên quan đến hệ miễn dịch.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Vi sinh	- Trình bày được đặc điểm vi sinh y học; Mối quan hệ giữa vi sinh-cơ thể-môi trường. - Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học một số loại vi sinh vật gây bệnh.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		- Biết được các kỹ thuật nuôi cấy phân lập và xác định các vi khuẩn gây bệnh thường gặp. Thực hiện được các kỹ thuật vô khuẩn tiệt khuẩn trong xét nghiệm vi sinh.			
17	Ký sinh trùng	- Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam: giun, sán, KST sốt rét, vi nấm, tiết túc y học. - Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng - Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Các bệnh thông thường 1	Nắm được các kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp ở cộng đồng bao gồm: chẩn đoán bệnh, nguyên nhân, hướng dự phòng và điều trị	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Các bệnh thông thường 2	Nắm được các kiến thức cơ bản về chấn thương, tai nạn thường gặp ở cộng đồng và các kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
20	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Mục tiêu chung: Giúp cho sinh viên có hiểu biết đúng về các nguyên tắc cơ bản của tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam và mối quan hệ giữa tổ chức mạng lưới y tế với tổ chức hành chính.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về khoa học tổ chức quản lý, các bước trong chu trình quản lý, nguyên tắc, chức năng và phương pháp quản lý - Trình bày được những đặc điểm tâm lý học trong quản lý và ứng dụng trong quản lý	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các đặc điểm và lợi ích của làm việc theo đội hình, vai trò người quản lý và những yếu tố cần cho việc xây dựng đội hình làm việc có hiệu quả</li> <li>- Trình bày được chu trình ra quyết định, các mô hình, hiểu được và vận dụng được vai trò quyền lực và sự ảnh hưởng trong quản lý.</li> <li>- Trình bày được các nội dung xây dựng 1 bản kế hoạch hoạt động</li> </ul>			
22	Quản lý dịch vụ y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các khái niệm về dịch vụ y tế và quản lý dịch vụ y tế.</li> <li>- Mô tả được hệ thống cung cấp dịch vụ y tế dự phòng và khám chữa bệnh .</li> <li>- Trình bày được phương thức quản lý đối với các dịch vụ y tế nói trên.</li> </ul>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
23	Kế hoạch y tế	Giúp cho sinh viên có hiểu biết đúng về vai trò lập kế hoạch trong một hệ thống y tế cũng như nắm được các bước lập kế hoạch, từ đó áp dụng được vào một số tình huống cụ thể	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế</li> <li>+ Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế</li> <li>+ Xây dựng được các loại chỉ số dựa vào nguồn số liệu sẵn có.</li> <li>+ Trình bày được các công cụ phổ biến sử dụng trong quản lý tài chính</li> </ul>	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Chính sách y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>1- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của các quan điểm, chiến lược của Đảng về BV CSSK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế tại cộng đồng, tại các cơ sở khám chữa bệnh</li> <li>2- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế và lập kế hoạch y tế</li> <li>3- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý các nguồn lực y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK người bệnh, người dân trong cộng đồng.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
26	Dịch tễ học cơ bản	<p>Kiến thức: Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cộng đồng.</p> <p>Kỹ năng: Thu thập được thông tin về tình hình sức khỏe cộng đồng Xử lý và phân tích thông tin làm bằng chứng cho việc lập kế hoạch ở cộng đồng.</p> <p>Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp dịch tễ học trong y tế công cộng.</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	<p>+ Mô tả được bảng phân loại quốc tế ICD 10</p> <p>+ Trình bày được cách mã hóa bệnh tật theo ICD 10</p> <p>+ Trình bày được cách mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD 10</p> <p>+ Mô tả được cách mã hóa theo ICD 10 cho các bệnh chưa chẩn đoán được cụ thể</p> <p>+ Trình bày cách mã hoá theo ICD 10 cho các bệnh hay gặp ở cộng đồng</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
28	Phòng chống thảm họa	<p>- Trình bày những khái niệm hiện nay về thảm họa và quản lý y học thảm họa.</p> <p>- Nhận ra thực trạng của sức khỏe trong và sau thảm họa, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho các vấn đề này.</p> <p>- Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe trong và sau thảm họa ưu tiên như: quản lý các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu quả tâm lý sau thảm họa và điều trị sơ cấp cứu trước viện...</p>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
29	Sức khỏe môi trường cơ bản	- Trình bày được các khái niệm về môi trường, thành phần môi trường cơ bản, các chức năng của môi trường, các nguyên lý của hệ sinh thái, cấu trúc, chức năng của hệ sinh thái, vòng tuần hoàn vật chất, vòng tuần hoàn năng lượng	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	- Mô tả các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động nghề nghiệp, sự phân bố cơ bản của các yếu tố nguy cơ chủ yếu. - Trình bày các tác hại chủ yếu và các biện pháp phòng chống, kiểm soát các yếu tố nguy cơ này.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Nâng cao sức khỏe	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe, giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe và mối liên hệ giữa chúng - Mô tả được các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe và yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe - Trình bày được các cách tiếp cận NCSK và tính ứng dụng trong thực hành nâng cao sức khỏe	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
32	Sức khỏe sinh sản	- Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản - Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản, đặc biệt trên đối tượng dễ bị tổn thương và giải pháp cho vấn đề này - Trình bày được những khía cạnh về sức khỏe phụ nữ cũng như nhận thức về giới và giới tính. - Trình bày được vấn đề liên quan đến quản lý một số nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản ưu tiên như: quản lý các biện pháp tránh thai, nhiễm khuẩn đường sinh sản, sức khỏe phụ nữ mãn kinh, vị thành niên...	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Dân số và phát triển	Kiến thức: + Nêu ra được các chỉ số dân số học để mô tả sự biến động dân số + Phân tích được sự tác động của biến động dân số với phát triển xã hội	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính được các chỉ số dân số học để phân tích tình hình dân số</li> <li>+ Phân tích được sự tác động của biến động dân số với sự phát triển xã hội.</li> </ul> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định rõ tầm quan trọng của sự tác động của dân số và sự phát triển xã hội.</li> <li>+ Thận trọng, tỉ mỉ và chính xác trong thu thập số liệu dân số để phân tích sự liên quan giữa phát triển dân số với phát triển toàn xã hội.</li> </ul>			
34	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò các chất dinh dưỡng đối với sức khỏe.</li> <li>- Nêu được yêu cầu một khẩu phần cân đối hợp lý phù hợp theo từng đối tượng</li> <li>- Nêu được các đặc điểm sinh lý và nhu cầu dinh dưỡng theo chu kỳ vòng đời</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm cơ bản về vật lý trị liệu- phục hồi chức năng và các biện pháp phòng ngừa khuyết tật.</li> <li>- Phát hiện, theo dõi, phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng cho các nhóm khó khăn về vận động, khó khăn về học, và các dạng khó khăn khác.</li> <li>- Triển khai và theo dõi chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày những kiến thức cơ bản của nhân học và nhân học y tế.</li> <li>2. Có thái độ đúng về vai trò của các yếu tố văn hóa - xã hội trong Y tế Công cộng.</li> <li>3. Có khả năng áp dụng các phương pháp nhân học trong nghiên cứu và can thiệp sức khỏe cộng đồng.</li> </ol>	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
37	Nghiên cứu định tính	<p>Kiến thức:</p> <p>Mô tả được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu định tính</p> <p>Thái độ:</p>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<p>Hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu sức khỏe cộng đồng</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được phương pháp nghiên cứu định tính để tiến hành nghiên cứu các vấn đề sức khỏe</li> <li>- Viết được báo cáo một nghiên cứu định tính</li> </ul>			
38	Thực tập cộng đồng 1	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả được các yếu tố môi trường và hành vi đối với sức khỏe;</li> <li>+ Mô tả được tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng;</li> </ul> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đề xuất được các giải pháp làm giảm và loại bỏ các yếu tố nguy cơ;</li> <li>+ Đề xuất được các biện pháp phòng chống các bệnh nhiễm trùng thường gặp</li> </ul> <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ý thức được thu thập thông tin là để phục vụ cho học tập và phục vụ sức khỏe của người dân</li> <li>+ Có tác phong hòa nhã, tôn trọng văn hóa của cộng đồng,</li> </ul>	2	HK4	Báo cáo cá nhân và báo cáo nhóm
39	Thực tập cộng đồng 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả và đánh giá hoạt động của trung tâm y tế, trạm y tế xã.</li> <li>- Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật và sử dụng dịch vụ y tế của xã trong năm vừa qua.</li> <li>- Mô tả được tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng và mô tả được các yếu tố môi trường và hành vi đối với sức khỏe.</li> </ul>	2	HK6	Báo cáo cá nhân và báo cáo nhóm
40	Dinh dưỡng học cơ bản và khoa học thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe.</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các đặc điểm vệ sinh cần lưu ý khi chế biến bảo quản sử dụng thực phẩm đối với sức khỏe con người</li> <li>- Hiểu được các ảnh hưởng của việc sử dụng thực phẩm không đảm bảo yêu cầu vệ sinh đối với sức khỏe con người.</li> </ul>			
41	Thiết kế đánh giá chương trình y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm và vai trò của đánh giá</li> <li>- Trình bày được các loại đánh giá, các chỉ số đánh giá và các phương pháp thu thập thông tin</li> <li>- Trình bày được các bước thiết kế phương pháp đánh giá</li> <li>- Trình bày được các nội dung cơ bản của 1 bản báo cáo đánh giá</li> <li>- Trình bày được các bước lập kế hoạch đánh giá</li> </ul>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
42	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm cơ bản truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm.</li> <li>- Xác định được các nguồn thực phẩm dễ gây ô nhiễm thực phẩm và các yếu tố ảnh hưởng dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm</li> <li>- Nêu được các biện pháp dự phòng ô nhiễm thực phẩm nhằm hạn chế các bệnh do thực phẩm gây ra cho con người</li> </ul>	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Quản lý nguy cơ Sức khỏe môi trường - nghề nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được sự khác nhau giữa yếu tố nguy cơ và nguy cơ</li> <li>2. Mô tả được các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động</li> <li>3. Phân tích và đánh giá một số yếu tố nguy cơ từ môi trường sống và môi trường lao động</li> <li>4. Mô tả quy trình quản lý nguy cơ sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp</li> </ol>	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
		5. Ứng dụng phương pháp ergonomi trong môi trường lao động			
45	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm và bệnh truyền nhiễm	Mô tả được các bệnh truyền nhiễm và quá trình lan truyền của các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng. Mô tả được gánh nặng bệnh tật các bệnh không truyền nhiễm. Trình bày được các yếu tố nguy cơ của một số bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm. Nêu lên được các biện pháp dự phòng một số bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm phổ biến ở Việt Nam.	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Đánh giá chương trình Nâng cao sức khỏe	- Kiến thức: Trình bày được những khái niệm cơ bản về đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe. - Kỹ năng: Xây dựng được kế hoạch và công cụ đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe - Thái độ: Hình thành được thái độ làm việc khoa học, trung thực, khách quan, dựa vào bằng chứng.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Thống kê dân số y tế	+ Nêu ra được các chỉ số để mô tả sự biến động dân số + Phân tích được sự tác động của sự biến động dân số với phát triển xã hội	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
48	Phân tích số liệu bằng các phần mềm thống kê chuyên dụng	+ Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu + Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị + Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
49	Quản lý dự án	- Trình bày được chu trình lập kế hoạch và các bước cơ bản trong việc phát triển 1 đề cương dự án.	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.pháp đánh giá SV
50	Chương trình Phòng chống HIV/AIDS	Trình bày các kiến thức cơ bản về chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS hiện đang thực hiện ở Việt nam.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
51	Quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm	- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về hệ thống quy chuẩn thực phẩm - Nêu được các tiêu chuẩn thực phẩm ở Việt Nam - Nêu được hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ở Việt Nam	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

## XII. Ngành Hộ sinh hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
1	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	3	HK1	Thi cuối kỳ: Tự luận
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Tự luận
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nắm được nội hàm khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Tự luận
6	Ngoại ngữ không chuyên	Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-ĐHH ngày 07/10/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định dạy và học ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế.	7	HK1,2,3	ĐHNN, ĐHH quy định
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngữ âm: Sau khóa học, sinh viên có thể phát âm đúng những từ chuyên ngành.</li> <li>- Từ vựng: Sinh viên nắm được tên gọi các bộ phận và các hệ thống cơ quan của cơ thể; các từ cơ bản về bệnh lý trong đó tập trung chủ yếu vào 4 chuyên ngành nội, ngoại, sản, nhi; các gốc từ cơ bản.</li> <li>- Ngữ pháp: Sinh viên nắm được một số cấu trúc ngữ pháp thường được dùng trong y văn giúp sinh viên sau khi học xong học phần này có thể đọc được các bài chuyên ngành y học đơn giản.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận
8	Tin học và Xác suất - Thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng để soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng MS Word; sử dụng MS Excel để nhập, xử lý và thống kê số liệu. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet và virus máy tính.</li> <li>- Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất trong y học: một số ứng dụng của Xác suất trong xét nghiệm chẩn đoán sàng lọc; một số quy luật phân phối, các đặc trưng của các biến ngẫu nhiên trong sinh y học.</li> <li>- Cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê y học: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết mẫu, phương pháp chọn mẫu và phân phối mẫu; Khái niệm và cách xác định biến số cần thiết trong nghiên cứu sức khỏe; Bài toán ước lượng tham số và các bài toán kiểm định giả thiết thống kê ứng dụng trong y học; Phân tích hồi qui và tương quan; Cách tính cỡ mẫu nghiên cứu.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm và tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm thống kê SPSS: Làm quen với một số thao tác xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm thống kê SPSS bao gồm mô tả dữ liệu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích hồi qui và tương quan.			
9	Hóa học và Vật lý - Lý sinh	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo chất, về các qui luật của sự vận động và biến đổi của các chất. Dự đoán khả năng và chiều hướng của các quá trình hóa học. Ứng dụng của chúng trong chuyên ngành Y-Dược. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý vật lý cơ bản thường diễn ra và có ứng dụng trên cơ thể sống, các dạng chuyển động cơ bản của vật chất trong môi trường sinh học và hệ thống sống, các hiện tượng điện sinh học, các hiện tượng âm trên cơ thể sống, ảnh hưởng của ánh sáng và bức xạ lên cơ thể sống, ...	3	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
10	Sinh học và Di truyền	Sinh học: + Cung cấp những vấn đề cơ bản và hiện đại về thế giới sống, cấu trúc và quy luật hoạt động của chúng, bao gồm sinh học tế bào, sự sinh sản và phát triển phôi và mối quan hệ giữa con người và môi trường. + Chỉ ra một số bệnh lý ở mức độ tế bào đối với cơ thể người. + Cung cấp một số kiến thức nền cho việc học những môn chuyên ngành như: hóa sinh lâm sàng, sinh lý, miễn dịch,..... Di truyền" + Trình bày được cấu trúc và chức năng của gen người. + Mô tả được các đột biến gen và hậu quả của đột biến gen. + Mô tả các đặc tính của đột biến đơn gen trên nhiễm sắc thể thường, đột biến đơn gen di truyền liên kết với giới tính và di truyền ty thể.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Mô tả các đặc tính của kiểu di truyền đa yếu tố.</li> <li>+ Mô tả các đặc tính của di truyền học quần thể.</li> <li>+ Trình bày được các mục tiêu, lợi ích của việc sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, các kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán trước sinh như siêu âm, nuôi cấy tế bào nước ối, lấy mẫu nhung mao màng đệm.</li> </ul>			
11	Giải phẫu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được định nghĩa và phạm vi nghiên cứu của Giải phẫu học. Nêu được vị trí và tầm quan trọng của giải phẫu học trong sinh học và y học. Biết nguyên tắc gọi tên các chi tiết và sử dụng được thuật ngữ trong Giải phẫu học.</li> <li>- Trình bày được cấu tạo giải phẫu của cơ thể người.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức giải phẫu đã học trong học phần này vào các môn học khác.</li> </ul>	3	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
12	Mô phôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo bình thường của các loại tế bào của từng loại mô ở mức độ vi thể và siêu vi thể.</li> <li>- Mô tả được cấu tạo mô học bình thường của các cơ quan và hệ thống cơ quan.</li> <li>- Giải thích được mối liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng của các thành phần cấu tạo của các mô và cơ quan .</li> <li>-Nhận biết được các mô và cơ quan cùng các chi tiết cấu tạo bình thường dưới kính hiển vi quang học, hoặc qua các ảnh chụp vi thể hoặc slides.</li> <li>- Sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học thông dụng, biết các nguyên tắc bảo quản kính.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Cảm nhận được tầm quan trọng của những hiểu biết về mô học và vị trí của mô học trong hệ thống kiến thức Y học.			
13	Sinh lý	+ Trình bày được chức năng của hồng cầu và của một số cơ quan trong cơ thể: tim, động mạch, dạ dày, cầu thận, tuyến giáp và nơ ron. +Trình bày được sinh lí điều nhiệt.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
14	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. - Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng bệnh, chăm sóc điều trị các bệnh thường gặp - Trình bày được các cơ chế đáp ứng miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể khi có kháng nguyên xâm nhập. - Hiểu được quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể , miễn dịch tế bào và sự điều hoà các đáp ứng miễn dịch trên. Vận dụng được sự hiểu biết này vào thực tế qua công tác phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
15	Hóa sinh	+ Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp, giải thích được nguyên lý cơ chế các xét nghiệm thông thường. + Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	2	HK1	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
16	Dược lý	- Kiến thức: Trình bày được các cách phân loại thuốc, nhóm thuốc và các vấn đề dược lý liên quan của nhóm thuốc. - Kỹ năng: Vận dụng được các yếu tố dược động học, dược lực học của thuốc để ứng dụng trong lâm sàng.	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		- Thái độ: Có nhận thức đúng đắn về thuốc khi sử dụng và hướng dẫn sử dụng trong cộng đồng bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn & hiệu quả.			
17	Vi sinh vật	+ Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn và virus. + Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm trùng thường gặp. + Trình bày được cách lấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm.	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
18	Ký sinh trùng	+ Mô tả đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng ở Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam + Trình bày các nguyên tắc và biện pháp phòng chống	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
19	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	- Trình bày được vai trò, nhu cầu của dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm đối với sức khỏe. - Liệt kê được các nguyên tắc của dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi, vệ sinh an toàn thực phẩm và bệnh do dinh dưỡng không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh gây ra. - Trình bày được mục tiêu, nội dung của giám sát dinh dưỡng và các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng - Trình bày được những nguyên tắc dinh dưỡng tiết chế và chế độ ăn trong một số bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng. - Mô tả những yếu tố nguy cơ từ môi trường tác động đến sức khỏe con người. - Trình bày những tác hại từ môi trường lao động ảnh hưởng lên sức khỏe người lao động.	3	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những biện pháp nhằm giảm thiểu các tác hại từ môi trường đến sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được phương pháp mô tả tình hình sức khỏe và bệnh tật của cộng đồng.</li> </ul>			
20	Tâm lý y học - Đạo đức Y học, Pháp luật - Tổ chức Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của chiến lược CS BV SK nhân dân, của công tác tổ chức và quản lý y tế, mục tiêu và giải pháp chung của các chương trình y tế quốc gia.</li> <li>- Trình bày được những khái niệm cơ bản về tâm lý học, tâm lý học y học và đạo đức y học.</li> <li>- Thực hành được các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý y tế.</li> <li>- Áp dụng tâm lý y học, đạo đức y học trong giao tiếp với cộng đồng.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý y tế, thực hiện các chương trình y tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân.</li> <li>- Xác định được tầm quan trọng của tâm lý học - đạo đức y học.</li> </ul>	2	HK2	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
21	Điều dưỡng cơ sở 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các kiến thức về lịch sử ngành điều dưỡng, các nhu cầu của con người...</li> <li>+ Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về đo dấu hiệu sống chuẩn bị giường bệnh, tiếp nhận bệnh nhân ra vào viện,...</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
22	Điều dưỡng cơ sở 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các kiến thức về chăm sóc theo các giai đoạn phát triển của cơ thể, chăm sóc bệnh nhân đau, bệnh nhân rối loạn giấc ngủ</li> <li>+ Trình bày được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng về tiêm truyền, cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp tuần hoàn, đặt thông tiểu, sonde dạ dày,...</li> </ul>	3	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
23	Kiểm soát nhiễm khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện và KSNK.</li> <li>- Mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh học một số loại vi sinh vật gây NKBV thường gặp. Trình bày được các NKBV thường gặp và cách phòng ngừa.</li> <li>- Biết được các biện pháp, các phương tiện, các phương pháp kiểm soát nhiễm khuẩn.</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
24	Giới thiệu ngành hộ sinh; Đạo đức hộ sinh; Vai trò hộ sinh và các mục tiêu phát triển	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô tả được vai trò của hộ sinh trong việc chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh nói chung và Việt Nam nói riêng.</li> <li>+ Kể ra được những quy định về đạo đức, ứng xử, trách nhiệm của người Hộ sinh; các Luật, quy định liên quan đến thực hành Hộ sinh.</li> <li>+ Trình bày được các quy chế hành nghề hộ sinh ở Việt Nam và so sánh với các nước khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương</li> </ul>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
25	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các bước giao tiếp.</li> <li>+ Trình bày được các phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng.</li> <li>+ Có kiến thức về giáo dục sức khỏe bà mẹ và trẻ em.</li> </ul>	2	HK3	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
26	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ qua các giai đoạn và nam học	<p>Trình bày được đặc điểm của sức khỏe sinh sản bao gồm: tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học.</p> <p>Trình bày được kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.</p>	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
27	Chăm sóc bà mẹ thai nghén bình thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải phẫu, sinh lý, tâm lý của người phụ nữ thời kỳ thai nghén.</li> <li>+ Quá trình thụ thai, sự phát triển và trưởng thành của thai nhi.</li> </ul>	4	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+ Các yếu tố ảnh hưởng đến thụ thai, sự phát triển, trưởng thành của thai nhi và quá trình thai nghén của bà mẹ. Cách dự phòng và loại trừ các yếu tố ảnh hưởng không có lợi cho thai nhi và quá trình thai nghén			
28	Chăm sóc bà mẹ thai nghén có nguy cơ	+ Trình bày được các dấu hiệu và triệu chứng của các bệnh lý. + Liệt kê được các yếu tố nguy cơ, bệnh lý của bà mẹ ảnh hưởng đến quá trình thai nghén và sự phát triển của thai nhi (bao gồm cả HIV - lây truyền mẹ - con).	4	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
29	Chăm sóc bà mẹ chuyển dạ và đẻ thường	+ Mô tả được về giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ khi chuyển dạ và đẻ. + Mô tả được giải phẫu thai nhi liên quan đến quá trình chuyển dạ và đẻ. + Kể ra được các yếu tố chuyển dạ bình thường.	3	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
30	Chăm sóc bà mẹ chuyển dạ và đẻ khó	+ Mô tả được các dấu hiệu, triệu chứng của từng nguyên nhân gây đẻ khó. + Trình bày được những tình trạng bệnh lý của bà mẹ tác động đến chuyển dạ và đẻ. + Mô tả được các dấu hiệu và triệu chứng của những biến chứng trong chuyển dạ; các biện pháp dự phòng.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
31	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ bình thường và có nguy cơ	+ Mô tả được các thay đổi giải phẫu, sinh lý, tâm lý của bà mẹ thời kỳ sau đẻ. + Kể ra được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và diễn biến của bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. + Nêu lên được cách dự phòng và loại trừ các yếu tố ảnh hưởng không có lợi cho bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. + Mô tả được các yếu tố nguy cơ/ các cấp cứu trong thời kỳ sau đẻ. + Kể ra được các dấu hiệu, triệu chứng.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+Nắm được các nguy và hướng xử trí phù hợp cho 1 số bệnh lý ảnh hưởng đến thời kỳ sau đẻ.			
32	Chăm sóc sơ sinh	+ Mô tả được các đặc điểm sơ sinh khỏe mạnh, non tháng. + Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sơ sinh và chăm sóc sơ sinh.	4	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
33	Tiêm chủng cho trẻ nữ nhi	- Trình bày được tầm quan trọng của tiêm chủng ở trẻ nữ nhi - Trình bày được lịch tiêm chủng ở trẻ nữ nhi	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
34	Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	+ Trình bày được về đại cương Dân số học và phát triển dân số. + Mô tả được vai trò của Kế hoạch hóa gia đình trong phát triển dân số.	2	HK4	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
35	Phá thai an toàn	+ Nêu được các chính sách, luật pháp, các quy định và các hướng dẫn của quốc gia về thực hiện phá thai an toàn. + Mô tả được các yếu tố ảnh hưởng đến người phụ nữ khi phá thai và quá trình phá thai. + Mô tả được các phương pháp phá thai an toàn và toàn diện.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
36	Thực hành hộ sinh 1	+ Trình bày được quy trình và nội dung chăm sóc bà mẹ sau đẻ. + Trình bày được quy trình và nội dung chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ. + Trình bày được các chỉ định và chống chỉ định các biện pháp KHHGD sau sinh + Nêu được nội dung tư vấn các biện pháp kế hoạch hoá gia đình sau sinh.	4	HK7	Viết chuyên đề
37	Thực hành hộ sinh 2	+ Nêu được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện. + Trình bày chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện.	4	HK8	Viết chuyên đề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
		+ Trình bày được kế hoạch chăm sóc sức khoẻ sinh sản, quy trình không chế nhiễm khuẩn. + Trình bày được các nội dung chuẩn bị, chăm sóc trước và sau mổ lấy thai, mổ phụ khoa.			
38	Chăm sóc sức khoẻ sinh sản cộng đồng	+ Trình bày được nội dung và vai trò của Hộ sinh trong chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại cộng đồng. + Xác định tình trạng sức khoẻ cộng đồng, các yếu tố tác động tới sức khoẻ tại cộng đồng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
39	Chăm sóc hộ sinh nâng cao và tư vấn chăm sóc sức khoẻ tình dục	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức kỹ năng thái độ để có thể thực hiện chăm sóc hộ sinh nâng cao và tư vấn chăm sóc sức khoẻ tình dục	3	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
40	Khái niệm nghiên cứu khoa học cơ bản trong chăm sóc hộ sinh	+ Trình bày được khái niệm, lịch sử của thực hành dựa vào bằng chứng và những ảnh hưởng của chúng đến việc chăm sóc đến việc chăm sóc người mẹ và trẻ em. + Trình bày được phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học hộ sinh và nâng cao chăm sóc sức khoẻ sinh sản.	2	HK6	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
41	Chăm sóc bà mẹ trước và sau phẫu thuật sản phụ khoa	+ Trình bày được thay đổi trạng thái tâm sinh lý và chức năng của các bộ phận cơ thể ở những người bệnh phẫu thuật sản phụ khoa theo các phương pháp khác nhau. + Nêu đầy đủ các nội dung cần chuẩn bị trước mổ sản - phụ khoa. + Trình bày được cách chăm sóc bệnh nhân phẫu thuật phụ khoa đối với từng loại bệnh và từng giai đoạn của quá trình phẫu thuật. + Nêu được các phương pháp giảm đau sau mổ.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
42	Bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS	+ Trình bày được ảnh hưởng của các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt là HIV/AIDS và viêm gan B với sức khỏe sinh sản của người phụ nữ. + Trình bày được quá trình lây nhiễm từ mẹ sang con của nhiễm HIV/AIDS và viêm gan B. Quá trình quản lý lây truyền mẹ con.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Phụ khoa tổng quát	+ Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các ung thư sinh dục. + Trình bày được tầm soát ung thư cổ tử cung và ung thư vú trong cộng đồng.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
44	Chăm sóc và sàng lọc trước sinh	+ Trình bày được các bước khám thai và quản lý thai nghén + Mô tả những vấn đề sàng lọc trong quý 1,2,3 của thai kỳ + Nêu được các vấn đề về chu sinh, tâm lý chu sinh.	2	HK7	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
45	Phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản	Chương trình nhằm giúp cho các Cử nhân hộ sinh có kiến thức cơ bản về chuyên ngành VLTL - PHCN, đặc biệt là trong lĩnh vực PHCN sản khoa, để góp phần vào việc chăm sóc, điều trị và phòng ngừa khuyết tật, nhằm giúp đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân.	2	HK5	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
46	Các bệnh liên quan đến thai nghén và sinh đẻ	+ Trình bày được các bệnh liên quan đến thai nghén và sinh đẻ. + Vận dụng kiến thức đã học để phát hiện và xử trí sớm một số bệnh thường gặp trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ.	4	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm
47	Thực tập cộng đồng	Trình bày được các kiến thức về quản lý thai nghén và chăm sóc thai nghén ở cộng đồng.	2	HK8	Viết chuyên đề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	P.Pháp đánh giá SV
48	Chăm sóc sơ sinh và trẻ em nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách khám các bộ phận cơ thể sơ sinh bình thường sau sinh và chẩn đoán được các triệu chứng bệnh lý khi chăm sóc sơ sinh tuần đầu sau sinh.</li> <li>- Trình bày được cách phân loại sơ sinh theo cân nặng, tuổi thai và kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng từng loại sơ sinh.</li> <li>- Trình bày được chẩn đoán, chăm sóc sơ sinh bệnh lý nhiễm trùng sơ sinh sớm qua đường mẹ - thai.</li> <li>- Mô tả được các dấu hiệu lâm sàng và cách xử trí bệnh lý vàng da sơ sinh tuần đầu sau đẻ.</li> <li>- Mô tả được các dấu hiệu lâm sàng hội chứng khó thở sơ sinh tuần đầu sau đẻ và cách xử trí ban đầu các nguyên nhân hội chứng khó thở sơ sinh.</li> </ul>	2	HK8	Thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

## C2. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành đối với Sau đại học.

### I. Tiến sĩ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	PP đánh giá SV
1	<b>Học phần bắt buộc 1:</b> + Nội khoa: Bệnh cầu thận; Siêu âm tim; Bệnh đái tháo đường; Bệnh lý thực quản dạ dày tá tràng + Ngoại khoa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật thực quản - dạ dày - ruột; Sỏi tiết niệu + Sản Phụ khoa: Chẩn đoán và điều trị vô sinh + Y tế công cộng: Đánh giá các hoạt động y tế + Điện quang và y học hạt nhân: Chẩn đoán hình ảnh cập nhật bệnh lý tuyến vú + Nhi khoa: Cập nhật kiến thức về cấp cứu trẻ em + Khoa học Y sinh: Cập nhật bệnh sinh các bệnh lý ở người	Hiểu được định nghĩa, liệt kê các triệu chứng lâm sàng của bệnh, mô tả các hình ảnh mô học cơ bản của các thể bệnh, phân biệt được bệnh nguyên phát và thứ phát và nêu được phác đồ điều trị. Cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận
2	<b>Học phần bắt buộc 2:</b> + Nội khoa: Suy thận; Điện tâm đồ; Béo phì và rối loạn lipid máu; Bệnh lý gan mật tụy + Ngoại khoa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật đại trực tràng; Khối u tuyến tiền liệt + Sản Phụ khoa: Sử dụng hóa chất trong ung thư phụ khoa + Y tế công cộng: Dịch tễ học can thiệp + Điện quang và y học hạt nhân: Chẩn đoán hình ảnh cập nhật + Nhi khoa: Cập nhật chẩn đoán và can thiệp tim bẩm sinh + Khoa học Y sinh: Các kỹ thuật chẩn đoán bệnh trong thời đại y học chính xác	Hiểu được định nghĩa, liệt kê các triệu chứng lâm sàng của bệnh, phân biệt được bệnh nguyên phát và thứ phát và nêu được phác đồ điều trị. cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận
3	Học phần tự chọn 1 - <b>Nội khoa:</b> Thăm dò chức năng - hình thái thận tiết niệu, Rối loạn nước, điện giải, toan kiềm, Các triệu chứng chính trong bệnh lý thận tiết niệu, Bệnh lý ống thận, kẽ thận,	Hiểu được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và viết được phương pháp điều trị cho mỗi loại bệnh. Cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận

STT	Tên môn học		Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	PP đánh giá SV
	(chọn 1 trong các học phần)	mạch thận, bệnh thận bẩm sinh di truyền, Suy tim - Cấp cứu tim mạch, Tăng huyết áp, Kỹ thuật chụp và can thiệp động mạch vành, Kỹ thuật tạo nhịp tim, Holter ECG, Hormon và hoạt động hormon, Tuyến giáp, Tuyến thượng thận, Chuyển hóa chất	vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.			
4	Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong các học phần)	kháng, Thăm dò tiêu hóa - gan mật, Nội soi tiêu hóa, Bệnh lý ruột non - ruột già, Bệnh lý cấp cứu tiêu hóa gan mật. - <b>Ngoại khoa:</b> Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật (NK&PT) trong điều trị các bệnh ở tụy và lách, Bệnh lý NK&PT trong điều trị các bệnh nhân chấn thương bụng, Bệnh lý NK&PT nội soi ổ phúc mạc, Phẫu thuật chữa các loại thoát vị thành bụng, Chấn thương hệ tiết niệu, nhiễm khuẩn đường niệu trên, Ung thư đường niệu dưới và cơ quan sinh dục ngoài, Ghép thận. - <b>Sản phụ khoa:</b> Bệnh nhiễm trùng và thai kỳ, Bệnh nội tiết và thai kỳ, Sử dụng hóa chất trong phụ khoa, Y học bằng chứng và ứng dụng trong SPK. - <b>Y tế công cộng:</b> Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng, Xử lý, phân tích số liệu bằng các phần mềm thống kê, Quản lý sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, Can thiệp hành vi trong truyền thông giáo dục sức khỏe. - <b>Điện quang và Y học hạt nhân:</b> CĐHA nhi khoa, CĐHA cấp cứu, CĐHA can thiệp, CĐHA dị dạng thai nhi.	Nắm được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và viết được phương pháp điều trị cho mỗi loại bệnh. Cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	PP đánh giá SV
	<p>- <b>Nhi khoa:</b> Cập nhật kiến thức (CNKT) về thận - nội tiết trẻ em, CNKT về bệnh máu - thần kinh trẻ em, CNKT về bệnh tiêu hóa - dinh dưỡng trẻ em, CNKT các bệnh hô hấp trẻ em.</p> <p>- <b>Khoa học Y sinh:</b> Cập nhật kiến thức về sinh lý trong y học, Cập nhật kiến thức về sinh lý học và ứng dụng kỹ thuật thăm dò chức năng trong chẩn đoán, Cập nhật kiến thức di truyền y học, Ứng dụng kỹ thuật di truyền trong chẩn đoán và điều trị, Giải phẫu bệnh tiết niệu - sinh dục, Giải phẫu bệnh nội tiết - miễn dịch, Hóa sinh nhi khoa và hóa sinh lão khoa, Các chất oxy hóa, chất chống oxy hóa và hóa sinh ung thư, Thăm dò huyết học nâng cao và sản xuất chế phẩm máu, Di truyền tế bào và sinh học phân tử trong bệnh máu ác tính, Cập nhật kiến thức về bệnh ký sinh trùng, Miễn dịch trong ung thư, Miễn dịch chống nhiễm khuẩn, Cập nhật mô học- mô học phân tử, Cập nhật phôi thai học, Cập nhật các tác nhân vi khuẩn, virus gây bệnh nhiễm trùng mới nổi và tái nổi, Các kỹ thuật nâng cao trong chẩn đoán vi sinh vật, Cập nhật kiến thức về bệnh vi nấm, Giải phẫu một số hệ cơ quan trong ứng dụng lâm sàng.</p>				
5	Chuyên đề tiến sĩ 1 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
6	Chuyên đề tiến sĩ 2 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	PP đánh giá SV
7	Chuyên đề tiến sĩ 3 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
8	Tiểu luận tổng quan (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề

## II/ Cao học

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
<b>1. CAO HỌC NỘI KHOA, KHÓA 2021 - 2023</b>					
1	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
3	Sinh lý học	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>
4	Miễn dịch học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Nội khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học</li> <li>- <b>Thái độ:</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thi cuối kỳ:</b> mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</li> <li>- <b>Hình thức thi:</b> là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- <b>Cách tính điểm:</b> theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.			ché 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - <b>Thang điểm trắc nghiệm như sau:</b> (Điểm = [(số câu đúng - số câu sai)/4]/10) - <b>Điều kiện dự thi:</b> gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
5	Dược lý học	<b>Kiến thức:</b> Trình bày được các hoạt động của thuốc đối với cơ thể bao gồm: quá trình Dược động học và quá trình Dược lực học. <b>Kỹ năng:</b> + Thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. + Kê đơn thuốc đúng quy trình, đúng bệnh, đảm bảo tính an toàn và hợp lý. + Phân tích được các tương tác của thuốc khi dùng phối hợp các thuốc trong điều trị để tránh được những bất lợi có thể xảy ra. <b>Thái độ, chuyên cần:</b> Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt vào các buổi học.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- <b>Kiểm tra - đánh giá thường xuyên:</b> Hằng ngày kiểm tra chuyên cần, kiểm tra kiến thức cũ và kiểm tra mức độ hiểu bài. Về thực hành kiểm tra thêm các kỹ thuật trong mục tiêu yêu cầu của bài học - <b>Kiểm tra- đánh giá định kỳ:</b> + Lý thuyết: 1 lần thi và kiểm tra, 1 lần kiểm tra giữa học phần 1 lần thi kết thúc học phần + Thực hành: Tổ chức kiểm tra sau khi học xong chương trình thực hành. Không đạt yêu cầu phải thi lại. - <b>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</b> + Lý thuyết: Thi kết thúc học phần: gồm 100 câu, trong đó có 80 câu hỏi trắc nghiệm và đúng sai, - Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi kết thúc học phần (Theo kế hoạch của Phòng Sau đại học)
6	Cấp cứu hồi sức	1 Nắm vững được những nguyên lý cơ bản về HSCC 2. Biết rõ các tiêu chuẩn chẩn đoán và biện pháp xử trí cấp cứu một số tình huống lâm sàng liên hệ các cơ quan quan trọng như tuần hoàn, hô hấp, thần, thần kinh và một số rối loạn chuyển hóa trong cơ thể	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút) Hỏi thi lâm sàng (30 phút )



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
7	Bệnh truyền nhiễm	Học viên nắm được những kiến thức cơ bản và cập nhật một số bệnh nhiễm trùng thường gặp ở Việt Nam. Chẩn đoán đúng và và sớm một số bệnh nhiễm trùng thường gặp ở Việt Nam. Ứng dụng được một số kỹ thuật, xét nghiệm giúp cho chẩn đoán, điều trị các bệnh lý nhiễm trùng.	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- <b>Lý thuyết:</b> + Câu hỏi trắc nghiệm + Trường hợp lâm sàng (cases study) - <b>Thực hành:</b> + Làm bệnh án + Khám và chẩn đoán trên bệnh nhân cụ thể
8	Tim mạch	1. Trang bị kiến thức khá toàn diện cho học viên về các bệnh lý tim mạch thông dụng. 2. Từ đó vận dụng trong thực tế để giải quyết tốt nhu cầu điều trị, nghiên cứu được những bệnh lý tim mạch thường gặp.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
<b>CAO HỌC NỘI KHOA, KHÓA 2020-2022</b>					
9	Hô hấp - Thần kinh	1. Nắm vững được những phương pháp và phương tiện thăm dò bộ máy hô hấp. 2. Thành thạo các thủ thuật như chọc dò dịch não tủy, đọc phim sọ não cột sống, chụp não tủy cắt lớp vi tính, điện não đồ bệnh lý, phim chụp nhuộm tủy... 3. Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán được nguyên nhân gây bệnh. Xử trí bệnh tốt và có khả năng phổ biến tuyên truyền có hiệu quả về phòng bệnh.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
10	Tiêu hóa - Gan mật	1. Nắm vững bệnh nguyên cơ chế bệnh sinh, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh Tiêu hoá - Gan mật thường gặp. 2. Biết xử trí và điều trị các bệnh Tiêu hoá - Gan mật thường gặp .	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
11	Thận - Tiết niệu	1. Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh lý về thận. 2. Nắm vững một số phương pháp điều trị hiện đại về thận để giải quyết suy thận mạn như chạy thận nhân tạo chu kỳ, ghép thận.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
12	Nội tiết - Chuyển hóa	1. Giúp học viên nắm vững những kiến thức liên quan đến các bệnh Nội tiết và chuyển hoá. 2. Thực hành tốt trong chẩn đoán nhất là điều trị các bệnh Nội tiết, chuyển hoá thường gặp.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
13	Điều trị nội khoa đại cương	1. Nắm được các liệu pháp thông thường trong thực tiễn điều trị nội khoa 2. Trình bày được các chỉ định, chống chỉ định của các thuốc thường sử dụng trong lâm sàng nội khoa	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
14	Cơ xương khớp	1. Nắm vững bệnh sinh các bệnh cơ xương khớp thường gặp. 2. Biết cách điều trị và phòng bệnh cơ xương khớp.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
<b>III. CAO HỌC NGOẠI KHOA KHÓA 2021 - 2023</b>					

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
15	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
17	Giải phẫu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiến thức: học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</li> <li>2. Kỹ năng: biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</li> <li>3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực ngoại khoa</li> </ol>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
18	Ung thư	Cung cấp các kiến thức cơ bản về bệnh ung thư, đồng thời nắm vững các bệnh ung thư thường gặp.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc đánh giá theo hình thức tự luận, với thang điểm 10, một số thập phân

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
19	Phẫu thuật thực hành			Theo CTK và KHĐT hàng năm	
20	Sản Phụ khoa	Sau khi học xong môn học, học viên có khả năng nắm được những kiến thức cơ bản và cập nhật về các lĩnh vực sinh đẻ khó khăn, các cấp cứu sản khoa, các bệnh lý sản và phụ khoa có liên quan trong điều trị ngoại sản.	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
21	Gây mê hồi sức	- Trang bị những kỹ năng cơ bản ( kỹ năng kiểm thức và kỹ năng thực hành và giải quyết tình huống ) về những kỹ thuật, thủ thuật vô cảm để phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa và thăm dò chức năng, đồng thời giải quyết được các tình huống cấp cứu trong ngoại khoa, nhằm mục đích với cán bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức phối hợp điều trị bệnh nhân	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
22	Vấn đề cơ bản ngoại khoa và phẫu thuật nội soi	- Cung cấp những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực ngoại khoa. - Cung cấp một số kiến thức cơ bản trong phẫu thuật nội soi - Thực hành được những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực ngoại khoa. - Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật nội soi	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; - Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp.
<b>IV. CAO HỌC NGOẠI KHOA, KHÓA 2020 - 2022</b>					
23	Ngoại tiêu hóa - Gan mật	- Cung cấp những kiến thức về một số bệnh lý chủ yếu của ngoại tiêu hóa gan mật. - Thực hành được những kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật tiêu hóa, gan mật.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
24	Ngoại Tiết niệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực tiết niệu</li> <li>- Học viên chẩn đoán được và xử trí được một số bệnh lý cấp cứu thường gặp trong tiết niệu.</li> <li>- Rèn luyện một số kỹ năng lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý trong lĩnh vực tiết niệu</li> <li>- Thực hiện được một số thao tác và phẫu thuật trung phẫu trong niệu khoa</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm;</li> <li>- <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp</li> </ul>
25	Ngoại Chấn thương - Chính hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực chấn thương</li> <li>- Chẩn đoán và xác định hướng xử trí một số bệnh lý thường gặp trong chấn thương</li> <li>- Thực hiện được một số phẫu thuật trong một số bệnh lý thường gặp trong lĩnh vực chấn thương</li> <li>- Làm được một số kỹ thuật kéo nắn chỉnh hình trong chấn thương</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm;</li> <li>- <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp</li> </ul>
26	Ngoại Lồng ngực - Tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực ngoại tim mạch lồng ngực</li> <li>- Chẩn đoán và xác định được hướng xử trí một số bệnh trong lĩnh vực ngoại tim mạch - lồng ngực</li> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật để chẩn đoán và xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại tim mạch lồng ngực.</li> <li>- Sử dụng được một số phương tiện nhằm chẩn đoán và xử trí một số trường hợp trong lĩnh vực ngoại tim mạch - lồng ngực</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm;</li> <li>- <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp</li> </ul>
27	Ngoại nhi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý thường gặp trong ngoại nhi</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm;</li> <li>- <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại nhi.</li> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật trong chẩn đoán và xử trí cấp cứu một số bệnh lý thường gặp trong ngoại nhi, chú ý các trường hợp cấp cứu</li> <li>- Làm được một số phẫu thuật đơn giản trong lĩnh vực này.</li> </ul>			
28	Ngoại thần kinh sọ não	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý thường gặp trong ngoại thần kinh.</li> <li>- Học viên chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại thần kinh.</li> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật trong chẩn đoán và xử trí cấp cứu một số bệnh lý thường gặp trong ngoại thần kinh, chú ý các trường hợp cấp cứu</li> <li>- Làm được một số phẫu thuật đơn giản trong lĩnh vực này.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm;</li> <li>- <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp</li> </ul>
<b>V. CAO HỌC SẴN PHỤ KHOA KHÓA 2021 - 2023</b>					
29	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Tổng hợp 3 phần điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
30	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần:</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
31	Giải phẫu học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</li> <li>- <b>Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Sản Phụ khoa</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
32	Di truyền y học	<p><b>Kiến thức:</b> Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể: Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi chạy trạm: đúng 10 - 15 câu: đạt; sai &lt;10 câu: không đạt Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</p> <p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</p> <p>Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ.</p> <p>Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</p> <p>Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</p> <p>Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p> <p>Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</p> <p>Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</p> <p>Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</p>			<p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose Lập được phả hệ - <b>Thái độ, chuyên cần:</b> Chương trình nhằm hình thành ở người học: Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng. Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền			
33	Miễn dịch học	- <b>Kiến thức:</b> Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Sản Phụ khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch. - <b>Kỹ năng:</b> Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học . - <b>Thái độ:</b> + Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan. + Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm: Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng - số câu sai)/4]/10) Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
34	Ngoại khoa	- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại khoa - Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại khoa	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này			
35	Gây mê hồi sức	Trang bị những kỹ năng cơ bản (kỹ năng kiểm thức và kỹ năng thực hành và giải quyết tình huống) về những kỹ thuật, thủ thuật vô cảm để phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa và thăm dò chức năng, đồng thời giải quyết được các tình huống cấp cứu trong ngoại khoa, nhằm mục đích với cán bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức phối hợp điều trị bệnh nhân	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
36	Sản thường	<b>1. Kiến thức:</b> Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và cập nhật về sản thường <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng liên quan đến chăm sóc thai sản, chẩn đoán và xử trí chuyên dạ, chăm sóc hậu sản. Nắm vững chương trình quản lý làm mẹ an toàn. <b>3. Thái độ:</b> Quản lý thai sản tốt là một biện pháp quan trọng giúp phát hiện sớm các bất thường để có hướng xử trí kịp thời, hạn chế tai biến sản khoa và giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1 2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ: - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10. 3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
<b>VI. CAO HỌC SẢN PHỤ KHOA, KHÓA 2020 -2022</b>					
37	Đẻ khó và cấp cứu sản khoa	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản và cập nhật về sản khó và các cấp cứu sản khoa. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải nắm được những kỹ năng trong chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản khoa khó khăn và xử trí các cấp cứu sản khoa. <b>3. Thái độ:</b> Các tai biến sản khoa có thể gây tử vong mẹ và thai với tỷ lệ cao, vì vậy cần phát hiện	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1 2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ: - Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1 - Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2 - Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		sớm và xử trí kịp thời; Có thể dự phòng bằng quản lý thai nghén tốt, phát hiện sớm thai nghén nguy cơ và chuyển tuyến phù hợp.			3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10
38	Sản bệnh lý	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức liên quan đến các bệnh lý nội, ngoại và phụ khoa và thai kỳ cũng như các bệnh lý do quá trình mang thai.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội, ngoại và phụ khoa và thai kỳ cũng như các bệnh lý do quá trình mang thai.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Sản khoa bệnh lý có thể gây tăng bệnh suất và tử suất cho cả mẹ và thai trong thai kỳ cũng như trong chuyển dạ. Quản lý thai nghén tốt, phát hiện kịp thời và xử trí đúng mức các trường hợp sản bệnh giúp dự phòng tai biến.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
39	Phụ khoa tổng quát và khối u	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về phụ khoa chung và các bệnh lý khối u trong phụ khoa lành và ác tính.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý phụ khoa thường gặp và các bệnh lý khối u trong phụ khoa lành và ác tính.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các tổn thương trên đường sinh dục có thể thường gặp, lành tính nhưng cũng có thể gây ung thư với tỷ lệ tử vong cao. Cần khám phụ khoa sàng lọc định kỳ đầy đủ để phát hiện và điều trị sớm các bệnh lý phụ khoa</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
40	Phụ khoa nội tiết - Vô sinh	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản và cập nhật về các bệnh lý nội tiết phụ khoa, vô sinh và hỗ trợ sinh sản.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ:</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý nội tiết phụ khoa thường gặp, cách chẩn đoán và điều trị một cặp vợ chồng vô sinh.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các rối loạn nội tiết phụ khoa khá thường gặp, gây nhiều rối loạn về mặt tâm lý, sức khỏe cho người phụ nữ, cần tìm hiểu nguyên nhân và xử trí phù hợp. Vô sinh là một trong mười nội dung chăm sóc sức khỏe ở nước ta hiện nay. Đây là một vấn đề liên quan đến nhiều khía cạnh xã hội, cần được quan tâm đúng mức, phát hiện và điều trị sớm, đúng phương pháp.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
41	Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hiện được và đánh giá kết quả một số phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa rất cần thiết trong việc phát hiện, chẩn đoán sớm các bất thường liên quan đến thai kỳ cũng như tổn thương đường sinh dục. Thực hiện đúng các phương pháp này giúp chẩn đoán sớm, chính xác và xử trí kịp thời.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
42	Sơ sinh, Dân số - KHHGD, sức khỏe sinh sản	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về sơ sinh, dân số - KHHGD và sức khỏe sinh sản.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hiện được các kỹ năng khám, chẩn đoán, xử trí và tư vấn các vấn đề liên quan đến sơ sinh, dân số - KHHGD và sức khỏe sinh sản.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<b>3. Thái độ:</b> Chăm sóc sơ sinh đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ sau này, phát hiện sớm các dị tật bẩm sinh và các tình trạng cấp cứu để có hướng xử trí kịp thời. Kế hoạch hóa gia đình là chương trình quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt, cần coi trọng công tác thông tin - giáo dục - truyền thông và tư vấn giúp người dân có sự quyết định hợp lý.			3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
<b>VII. CAO HỌC NHI KHOA KHÓA 2021 - 2023</b>					
43	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
44	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
45	Sinh lý học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>
46	Di truyền y học	<p><b>- Kiến thức:</b> Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lý di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</li> <li>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</li> </ul> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</li> <li>+ Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</li> </ul>			<p>Thi chạy trạm: đúng 10 - 15 câu: đạt; sai &lt;10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</li> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</li> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</li> <li>+ Lập được phá hệ</li> <li>- <b>Thái độ, chuyên cần</b></li> <li>+ Chương trình nhằm hình thành ở người học:</li> <li>+ Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng.</li> <li>+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</li> </ul>			
47	Miễn dịch học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Nhi khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học .</li> <li>- <b>Thái độ</b></li> <li>+ Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</li> <li>- Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul> <p>Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng - số câu sai)/4]/10)</p>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
48	Ngoại nhi	Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại nhi. Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại nhi Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
49	Bệnh truyền nhiễm nhi	1.Kiến thức: Học viên nắm được các triệu chứng lâm sàng của các bệnh lây thường gặp ở trẻ em 2. Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lây thường gặp ở trẻ em. Nắm vững chương trình tiêm chủng ở trẻ em. 3. Thái độ: tham gia đầy đủ môn học, thực hành được các biện pháp phòng tránh các bệnh lây ở trẻ em.	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )
50	Sơ sinh	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý cần hồi sức ở trẻ sơ sinh. 2. Kỹ năng: học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh về hồi sức sơ sinh ở trẻ em. 3. Thái độ:học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh cần hồi sức ở trẻ sơ sinh	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút)
<b>VIII. CAO HỌC NHI KHOA, KHÓA 2020 - 2022</b>					
51	Cấp cứu	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về cấp cứu hồi sức ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về cấp cứu hồi sức ở trẻ em.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút )

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về cấp cứu hồi sức ở trẻ em.			âm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
52	Tiêu hoá-Dinh dưỡng	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em. Tham vấn cho bệnh nhân và gia đình chế độ nuôi dưỡng trẻ khi khỏe mạnh và khi bị bệnh. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được bệnh tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút ) âm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút ) Hỏi thi lâm sàng (30phút )
53	Nội tiết -Thận-Tiết niệu	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh Thận và nội tiết ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về Thận và nội tiết ở trẻ em. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về Thận và nội tiết ở trẻ em.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút ) âm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )
54	Tim mạch- Cơ xương khớp	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tim mạch ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về tim mạch ở trẻ em. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về tim mạch.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút ) âm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )
55	Hô hấp	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý hô hấp và nhi xã hội.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh của hệ hô hấp và bệnh xã hội ở trẻ em.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng và điều trị được bệnh của hệ hô hấp và bệnh xã hội ở trẻ em.</p>			<p>2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút)</p> <p>lâm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút) Hỏi thi lâm sàng (30phút)</p>
56	Huyết học- Thần kinh	<p><b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút)</p> <p>lâm sàng: Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )</p>
<b>IX. CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG KHÓA 2021 - 2023</b>					
57	Triết học	<p>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <p>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</p> <p>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</p> <p>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</p>
58	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</p> <p>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>			
59	Thống kê y học và Dân số học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các kiến thức thống kê để ứng dụng trong việc thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích các đề tài nghiên cứu sức khỏe.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức về dân số học để ứng dụng trong việc tiến hành nghiên cứu các đề tài sức khỏe.</li> <li>- Biết cách sử dụng phần mềm thống kê chuyên dụng ứng xử lý số liệu đã nghiên cứu.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích được số liệu của các đề tài nghiên cứu sức khỏe.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của nội dung thống kê y học và dân số học trong việc tiến hành NCKH y học.</p>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: thực hành trên máy tính: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
60	Dịch tễ học cơ sở	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc phát hiện và mô tả các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Lựa chọn được các phương pháp thích hợp trong việc xác định yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe của cộng đồng. Lựa chọn được các phương pháp thích hợp trong việc đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp. Phân tích được tính giá trị của các kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học cơ sở đối với sức khỏe cộng đồng.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
61	Kinh tế y tế	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Đánh giá kinh tế một số chương trình y tế đang thực hiện ở cơ sở y tế.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
62	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe - giáo dục sức khỏe	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được các khái niệm về giáo dục sức khỏe.</li> <li>- Trình bày được quá trình thay đổi hành vi sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thay đổi hành vi.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò của giáo dục sức khỏe trong CSSKBĐ và tăng cường sức khỏe.</li> <li>- Lập được kế hoạch cho một chương trình giáo dục sức khỏe cụ thể .</li> <li>- Tổ chức thực hiện và đánh giá được một chương trình giáo dục sức khỏe phù hợp với lĩnh vực công tác.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
63	Quản lý y tế và Chính sách y tế	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm cơ bản, hiện đại và các nguyên tắc về quản lý y tế</li> <li>- Trình bày được các khái niệm về chính sách y tế; phương pháp xây dựng, phân tích đánh giá các chính sách y tế hiện nay ở Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được những nội dung cơ bản của luật bảo vệ sức khỏe nhân dân Việt Nam và thanh tra y</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		tế. Vận dụng xem xét việc thực hiện các luật định về sức khỏe trong phạm vi công tác của mình. <b>2. Kỹ năng:</b> Xây dựng được kế hoạch y tế khả thi. Nắm vững phương pháp tổ chức điều hành, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế ở các tuyến y tế			
64	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	<b>1. Kiến thức</b> - Xác định được mối quan hệ giữa dinh dưỡng, thực phẩm và sức khỏe. - Đánh giá được các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm <b>2. Kỹ năng</b> - Thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. - Xây dựng được các biện pháp can thiệp dinh dưỡng đảm bảo an toàn thực phẩm <b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
<b>X. CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG, KHÓA 2020 - 2022</b>					
65	Sức khỏe môi trường - sức khỏe nghề nghiệp	<b>PHẦN 1: SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</b> <b>1. Kiến thức</b> - Trình bày được mối liên quan giữa môi trường và sức khỏe con người - Trình bày được các nguyên lý sinh thái học liên quan tới sức khỏe cộng đồng; trình bày được các nguyên lý cơ bản của dịch tễ học môi trường <b>2. Kỹ năng</b> - Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng;	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>thiết kế và thực hiện được một nghiên cứu sức khỏe môi trường</p> <p>- Chi đạo và hướng dẫn cộng đồng thực hiện bảo vệ môi trường an toàn cho sức khỏe</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p><b>PHẦN 2: SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b></p> <p><b>1. Kiến thức:</b> Mô tả chức năng, nhiệm vụ của khoa học sức khỏe nghề nghiệp, vận dụng được các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động để đánh giá môi trường lao động; trình bày được ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ có trong lao động tới sức khỏe và an toàn của người lao động</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Đề xuất được các giải pháp phòng chống thích hợp nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng chống tai nạn lao động nâng cao hiệu quả sản xuất.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp, vệ sinh nghề nghiệp là nền tảng của sức khỏe nghề nghiệp</p>			
66	Sức khỏe lứa tuổi - Sức khỏe tâm thần - Sức khỏe sinh sản	<p><b>PHẦN 1: SỨC KHỎE LỨA TUỔI</b></p> <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>- Trình bày được đặc điểm phát triển và các vấn đề sức khỏe chủ yếu qua các giai đoạn tuổi.</p> <p>- Các yêu cầu vệ sinh về môi trường học đường. Hệ thống tổ chức chăm sóc sức khỏe học sinh</p> <p>- Trình bày được cơ chế già hóa và biện pháp chăm sóc sức khỏe người có tuổi.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Ra quyết định phân chia được các lớp tuổi theo đặc điểm phát triển và mục tiêu nghiên cứu. Phân tích đánh giá được các thông tin sức khỏe theo lứa tuổi</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần), từ các bài tập 3/10</p> <p>2. Thi học phần: Thực hành viết chuyên đề (tiêu chí đánh giá) 3/10 Thi lý thuyết: Thi trắc nghiệm: 7/10</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được vị trí môn học sức khỏe lứa tuổi trong khoa học y tế công cộng</p> <p><b>PHẦN 2: SỨC KHỎE TÂM THẦN</b></p> <p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thấy được tầm quan trọng của SKTT trong sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được các nhân tố chủ yếu của chiến lược SKTT</li> <li>- Trình bày được nội dung chẩn đoán, điều trị, quản lý và phòng ngừa tại cộng đồng của TTPL, trầm cảm, nghiện rượu và ma túy.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thực hành tư vấn được về nội dung chăm sóc SKTT tại cộng đồng</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Thấy được tầm quan trọng của việc thay đổi nhận thức về SKTT trong cộng đồng tại Việt Nam cũng như trên thế giới.</p> <p><b>PHẦN 3: SỨC KHỎE SINH SẢN</b></p> <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản và giải pháp cho vấn đề này;</li> <li>- Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản;</li> <li>- Trình bày được những nội dung của chương trình sức khỏe sinh sản;</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thực hành được tư vấn sức khỏe sinh sản và lập được kế hoạch và quản lý chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản;</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Thấy được tầm quan trọng của nhận thức thay đổi về sức khỏe sinh sản hiện nay trong việc tác động hiệu quả đến chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản ở Việt Nam và thế giới</p>			



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
67	Dịch tễ học các bệnh phổ biến	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng.</li> <li>- Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các vụ dịch.</li> <li>- Trình bày được các chiến lược và biện pháp phòng chống một số bệnh không lây phổ biến ở Việt Nam.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện sớm những trường hợp bệnh nhiễm trùng phổ biến trong cộng đồng</li> <li>- Đề xuất được các biện pháp điều tra và xử lý dịch, phòng chống sự lan truyền các vụ dịch trong cộng đồng</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học bệnh lây đối với sức khỏe cộng đồng.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: điều kiện để thi kết thúc học phần</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: thang điểm 10</li> </ul> </li> </ul>
68	Thực tập cộng đồng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu trúc hoạt động của hệ thống y tế cơ sở</li> <li>- Tìm hiểu được tình hình cung cấp dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở</li> <li>- Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật của cộng đồng và chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên</li> <li>- Xác định được nhu cầu chăm sóc sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sử dụng dịch vụ y tế tại tuyến y tế cơ sở</li> <li>- Lập được kế hoạch can thiệp về một vấn đề sức khỏe được chọn tại địa phương</li> <li>- Xây dựng được bộ công cụ để thu thập thông tin tại cộng đồng</li> <li>- Biết cách làm việc nhóm hiệu quả</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thái độ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp với CBYT, người dân</li> <li>- Làm việc nhóm</li> </ul> </li> <li>2. Hình thức báo cáo</li> <li>3. Nội dung báo cáo <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ công cụ rõ ràng, dễ hiểu, đủ biến số cần thiết</li> <li>- Kết quả trình bày khoa học, có sử dụng các thống kê để phân tích</li> <li>- Báo cáo viết cụ thể, có bằng chứng minh họa thực tế</li> </ul> </li> </ol>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
69	Thực tập cộng đồng 2	<p>Vận dụng những kiến thức đã học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả đặc điểm dịch tễ học của một vấn đề sk nhất định trong cộng đồng; xác định được những yếu tố nguy cơ của vấn đề sức khỏe đó.</li> <li>- Đề xuất giải pháp can thiệp hợp lý; lập kế hoạch can thiệp phù hợp; thiết kế đánh giá một can thiệp.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện các yếu tố nguy cơ của vấn đề sức khỏe và giải pháp can thiệp phù hợp.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Viết báo cáo, làm tiểu luận: 3/10</li> </ul>
70	Tin học ứng dụng trong nghiên cứu sức khỏe	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS</li> <li>- Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu</li> <li>- Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị</li> <li>- Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được phiếu hỏi từ yêu cầu nghiên cứu để nhập dữ liệu</li> <li>- Nhập được dữ liệu, tiến hành được việc lọc số liệu</li> <li>- Sử dụng được các lệnh cơ bản và các lệnh nâng cao</li> <li>- Xử lý được số liệu cơ bản và vẽ được đồ thị biểu diễn kết quả theo yêu cầu</li> <li>- Thực hiện được việc tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu thống kê theo yêu cầu nghiên cứu bằng phần mềm SPSS.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Dự lớp và kiểm tra giữa học kỳ: 20%</li> <li>+ Thi kết thúc học phần : 80%</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Nhận rõ vai trò và tầm quan trọng của môn học trong nghiên cứu khoa học y học. - Thận trọng và chính xác trong quá trình nhập dữ liệu và xử lý số liệu.			
<b>XI. CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH KHÓA 2021 - 2023</b>					
71	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
72	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
73	Sinh y học tế bào - phân tử và sinh tin học	<b>Kiến thức:</b> - Trình bày được các kiến thức cơ bản về sinh học tế bào gồm thành phần, cấu trúc và chức năng tế bào người; các cơ chế kiểm soát chu kỳ tế bào và	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm, 100 câu, 60 phút - Thực hành: Thi thực hành bằng hình thức chạy trạm * Tiêu chí đánh giá các loại bài tập thi, kiểm tra:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>phân tích được mối liên quan của rối loạn cấu trúc, chức năng tế bào với một số bệnh lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các kiến thức cơ bản về sinh học phân tử, các cơ chế sửa chữa DNA, điều hòa biểu hiện gene và phân tích được mối liên quan của sự rối loạn các cơ chế điều hòa này với một số bệnh lý.</li> <li>- Trình bày được nguyên lý hoạt động, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của một số kỹ thuật sinh học phân tử (PCR, giải trình tự) và nuôi cấy tế bào.</li> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu tin sinh học, các công cụ tin sinh học để phân tích trình tự DNA, RNA, protein và xây dựng mô hình tiến hóa, phát sinh loài.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi và sử dụng thành thạo các loại kính hiển vi (quang học, phản pha, huỳnh quang) trong y học.</li> <li>- Thực hiện được kỹ thuật PCR để khuếch đại đoạn DNA đích và thực hiện được kỹ thuật điện di DNA để phát hiện sản phẩm PCR.</li> <li>- Truy cập được vào các cơ sở dữ liệu tin sinh học và sử dụng được các công cụ tin sinh học trong phân tích trình tự DNA, RNA, protein để xây dựng mô hình tiến hóa, cây phát sinh loài.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học khi làm việc với máy móc, các hóa chất, sinh bệnh phẩm.</li> <li>- Thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện hoặc chỉ định các kỹ thuật xét nghiệm.</li> </ul>			<p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% &lt;90%: khá; 90% &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% &lt;90%: khá; 90% &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
74	Giải phẫu và sinh lý người	<p><b>Giải phẫu:</b> Nghiên cứu về đặc điểm phôi thai học và giải phẫu học hệ thống cơ quan trong cơ thể: hô hấp, tuần hoàn, tiết niệu, nội tiết và thần kinh.</p> <p><b>Sinh lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> <li>+ Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> <li>- Kỹ năng</li> <li>+ Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> <li>- <b>Thái độ</b></li> <li>+ Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>
75	Cơ sở tự chọn 1: Kỹ thuật sinh học phân tử trong y học	<p>- <b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được nguyên tắc tách chiết acid nucleic.</li> <li>+ Trình bày được nguyên lý hoạt động, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của một số kỹ thuật sinh học phân tử trong phân tích acid nucleic.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Lý thuyết:</b> Kiểm tra trắc nghiệm</li> <li>- <b>Thực hành:</b> Theo qui trình kỹ thuật</li> <li>- Điểm thực hành và điểm lý thuyết cần thiết phải là các cột điểm độc lập, học viên được xem là đạt kết quả của HP khi đạt điểm kiểm tra cả thực hành và thi lý thuyết cuối môn học.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các đặc điểm cơ bản của công nghệ tái tổ hợp DNA.</li> <li>+ Trình bày được các ứng dụng của kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán và nghiên cứu vi sinh vật.</li> <li>+ Phân tích được các sai sót của kết quả PCR trong chẩn đoán tác nhân vi sinh vật.</li> </ul> <p><b>- Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA người từ máu toàn phần và DNA/RNA vi sinh vật từ mẫu nghiên bằng các phương pháp khác nhau.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh vật như các kỹ thuật PCR, lai DNA...</li> <li>+ Thực hiện được một số kỹ thuật PCR nâng cao như RT-PCR, kỹ thuật PCR-RFLP, kỹ thuật PCR đặc hiệu allele, kỹ thuật PCR đa mồi và phân tích được các kết quả xét nghiệm sinh học phân tử liên quan trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh di truyền.</li> <li>+ Thiết kế được primer, probe và xây dựng được quy trình kỹ thuật PCR để khuếch đại một đoạn DNA theo chủ đích nghiên cứu hoặc chẩn đoán tác nhân vi sinh vật.</li> <li>+ Phân tích được kết quả và chất lượng kỹ thuật PCR.</li> </ul> <p><b>- Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học khi làm việc với máy móc, các hóa chất, sinh bệnh phẩm.</li> </ul>			<p>- Học viên thiếu điểm phần nào thì phải kiểm tra hay thi lại phần đó.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm</li> <li>+ Học hỏi không ngừng để nâng cao kiến thức và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp.</li> </ul>			
76	Tiêu chuẩn phòng xét nghiệm y học	<p><b>- Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có kiến thức về các tai biến nhiễm trùng xảy ra với nhân viên làm việc trong phòng thí nghiệm, đường lây truyền chủ yếu các vi sinh vật ở phòng thí nghiệm.</li> <li>+ Nắm được các phân loại nguy cơ vi sinh học, các trang bị phòng thí nghiệm đòi hỏi tương thích với các nhóm nguy cơ vi sinh vật.</li> <li>+ Hiểu và Đánh giá các nguy cơ sinh học, các nguyên lý cần tuân thủ khi làm việc trong các phòng thí nghiệm với các tác nhân VSV nguy hiểm cao.</li> <li>+ Hiểu và vận dụng các kiến thức về trang thiết bị PTN và phương tiện bảo vệ cá nhân vào trong hoạt động chuyên môn.</li> <li>+ Nắm bắt các kiến thức về chất thải phòng thí nghiệm trong và áp dụng vào xử lý chất thải PTN trong công tác chuyên môn.</li> <li>+ Nêu được ý nghĩa của đảm bảo kiểm tra chất lượng xét nghiệm hóa sinh</li> <li>+ Trình bày được các yếu tố cần kiểm tra trong quy trình kiểm tra chất lượng XN hành ngày ở phòng xét nghiệm.</li> <li>+ Đánh giá giá trị một thử nghiệm dựa vào các thông số (độ nhạy, độ đặc hiệu, giá trị tiên đoán</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng câu hỏi được phân bố theo học phần chung . Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>dương, giá trị tiên đoán âm, dương tính giả, âm tính giả).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có khả năng kiểm tra, giải thích và biện luận được các vấn đề liên quan chất lượng xét nghiệm Huyết học</li> <li>+ Trình bày được các quy trình và các yếu tố cần kiểm tra để đảm bảo chất lượng xét nghiệm chẩn đoán vi sinh vật.</li> <li>+ Phân tích được các yếu tố đảm bảo chất lượng của các thử nghiệm đánh giá độ nhạy của VSV với các chất kháng sinh.</li> <li>+ Có kiến thức và vận dụng vào công việc về sắp xếp trang thiết bị và quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng các XN SHPT chẩn đoán các tác nhân nhiễm trùng</li> </ul> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đánh giá được các yếu tố nguy hiểm về môi trường, điều kiện làm việc trong công tác chuyên môn hàng ngày.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo và thường quy các phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc trong phòng XN với các tác nhân VSV nguy hiểm.</li> <li>+ Sử dụng thành thạo và đảm bảo đúng nguyên tắc các trang bị, phương tiện tạo ra sương khí để hạn chế.</li> <li>+ Thực hành khử khuẩn và tiệt trùng các chất thải nguy hiểm trong phòng XN trước khi đưa ra môi trường bên ngoài.</li> <li>+ Thực hiện an toàn các dụng cụ nhọn, sắc trong PXN.</li> </ul>			



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sắp xếp được các phương tiện, máy móc, hóa chất các điều kiện nhằm đáp ứng được nhu cầu xét nghiệm</li> <li>+ Thực hiện quy trình kiểm tra chất lượng ở phòng xét nghiệm sinh y học (nội kiểm) để trả kết quả chính xác.</li> <li>+ Phân tích được các thông số để đánh giá ngoại kiểm tra chất lượng của một phòng xét nghiệm.</li> </ul> <p><b>- Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc an toàn khi làm việc ở PXN có tác nhân nguy hiểm.</li> <li>+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình đảm bảo chất lượng về trang thiết bị, hóa chất sinh phẩm, quy trình xét nghiệm chuẩn để đảm bảo chất lượng xét nghiệm.</li> <li>+ Có trách nhiệm cao trong việc phòng và hạn chế lây nhiễm tác nhân nguy hiểm từ phòng thí nghiệm</li> <li>+ Cẩn thận, tỉ mỉ và an toàn trong các công việc thực hiện ở PXN với các tác nhân nguy hiểm.</li> <li>+ Trung thực, khách quan với các kết quả kiểm tra chất lượng của phòng xét nghiệm.</li> </ul>			
77	Mô phôi thai học cơ sở giải phẫu bệnh cơ sở	<p><b>- Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các bước kỹ thuật hoàn thành tiêu bản mô học bình thường</li> <li>+ Trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật về mô và phôi thai học người đại cương</li> <li>+ Phân tích được nội dung, đặc điểm, công việc và vai trò của giải phẫu bệnh trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm, 100 câu, 60 phút</li> <li>- Thực hành: Thi thực hành bằng hình thức chạy trạm</li> <li>* Tiêu chí đánh giá các loại bài tập thi, kiểm tra: Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% &lt;90%: khá; 90% &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chỉ định được các kỹ thuật GPB cơ bản và ứng dụng trong thực hành lâm sàng</li> <li>- <b>Kĩ năng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật mô học thông thường</li> <li>+ Nhận diện và xác định được các cấu trúc vi thể, siêu vi thể của các mô đại cương</li> <li>+ Nhận biết và chỉ định đúng các kỹ thuật xét nghiệm GPB cơ bản thích hợp trong thực hành lâm sàng</li> </ul> </li> <li>- <b>Thái độ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuân thủ các quy định về an toàn khi làm việc với máy móc và khi tiếp xúc với các hóa chất, thuốc nhuộm, sinh phẩm</li> <li>+ Thói quen thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện hoặc chỉ định các kỹ thuật xét nghiệm</li> </ul> </li> </ul>			Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% <90%: khá; 90% < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.
78	Sinh hóa cơ sở - miễn dịch cơ sở	<p><b>Hóa sinh cơ sở:</b></p> <p>- <b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được cấu tạo hóa học, tính chất, vai trò của enzyme, carbohydrate, lipid, acid amin, acid nucleic và hemoglobin</li> <li>+ Phân tích được đặc điểm cơ bản của các quá trình chuyển hóa năng lượng, chuyển hóa glucid, lipid, acid amin, acid nucleic, hemoglobin; mối liên quan giữa các quá trình chuyển hóa và ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa các chất trong một số bệnh lý</li> </ul> <p>- <b>Kĩ năng:</b> Thực hiện được các kỹ thuật điện di ADN, protein và ứng dụng vào chẩn đoán bệnh.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Chính sách đối với học phần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết: sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học tích cực và truyền thống.</li> <li>- Thực hành: Học viên được hướng dẫn mẫu, sau đó tự tiến hành xét nghiệm và biện luận kết quả.</li> <li>- Thi: Mỗi tín chỉ đều đánh giá cho điểm theo quy chế. Cuối mỗi tín chỉ tổ chức kỳ thi kết thúc.</li> </ul> <p><b>Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học phần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở...</li> <li>Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- <b>Thái độ:</b> Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p> <p>- <b>1.2.1 Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được hệ thống miễn dịch trong cơ thể người: thành phần, cấu trúc và chức năng của hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu.</li> <li>+ Phân tích được chức năng của đáp ứng miễn dịch tế bào và miễn dịch dịch thể trong quá trình loại bỏ kháng nguyên lạ và dung thử kháng nguyên bản thân.</li> <li>+ Trình bày được cơ chế điều hoà và các thành phần hiệu ứng tham gia đáp ứng miễn dịch.</li> </ul> <p>- <b>Kĩ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận diện được các tế bào và các tổ chức lympho</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật miễn dịch cơ bản như ngưng kết, kết tủa, điện di, ELISA, IFA để phát hiện kháng thể dịch thể</li> </ul> <p>- <b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuân thủ các quy định về an toàn khi làm việc với máy móc và khi tiếp xúc với các hóa chất, hóa chất, sinh phẩm</li> <li>+ Thói quen thận trọng, chính xác, trách nhiệm khi thực hiện hoặc chỉ định các kỹ thuật xét nghiệm</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với đồng nghiệp</li> </ul>			<p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
<b>XII. CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH, KHÓA 2020 - 2022</b>					
79	Chẩn đoán chức năng	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng và các môn học khác như sinh hoá, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được một số xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
80	Di truyền - Sinh học phân tử	<p><b>- Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:</li> <li>+ củng cố các quan niệm di truyền cơ bản</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi chạy trạm: 15 câu hỏi</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ, hiểu và giải thích được phá hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</li> <li>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</li> </ul>			<p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi chạy trạm: đúng 10 - 15 câu: đạt; sai &lt;10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>- Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</li> <li>+ Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</li> <li>+ Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</li> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</li> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</li> <li>+ Lập được phả hệ</li> </ul> <p><b>- Thái độ, chuyên cần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chương trình nhằm hình thành ở người học:</li> <li>+ Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng.</li> <li>+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</li> </ul>			
81	Hóa sinh lâm sàng I	<p><b>- Kiến thức:</b> Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào bệnh lý lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch... và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p><b>- Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm.</li> <li>+ Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò...</li> <li>+ Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>- Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			
82	Hóa sinh lâm sàng II	<p><b>Kiến thức:</b> Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào bệnh lý lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch...và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm.</li> <li>+ Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò...</li> <li>+ Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
83	Sinh lý bệnh đại cương	<p><b>- Kiến thức</b></p> <p>+ Nắm vững bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý đại cương như viêm, rối loạn chuyển hoá, rối loạn phát triển tổ chức.v.v.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p> <p>Cuối học phần tổ chức kỳ thi kiểm tra cuối học phần.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>+ Vận dụng được bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh giải thích được các triệu chứng, hội chứng cũng như quá trình tử vong trong một số bệnh lý cụ thể.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức cơ chế bệnh sinh vào công tác phòng ngừa bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</p> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <p>+ Biết cách xây dựng mô hình thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Biết cách quan sát, giải thích được các hiện tượng. Phân tích và biện luận các kết quả thực nghiệm...</p> <p>+ Biết cách và vận động cộng đồng thực hiện công tác phòng ngừa bệnh tật dựa trên những kiến thức sinh lý bệnh</p> <p><b>- Thái độ, chuyên cần</b></p> <p>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</p> <p>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p>			<p>Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>* Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau:</p> <p>+ Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.</p> <p>Nạp chuyên đề đầy đủ</p>
84	Miễn dịch bệnh học	<p><b>- Kiến thức</b></p> <p>+ Hiểu và trình bày được các cơ chế bệnh nguyên bệnh sinh của một số rối loạn đáp ứng miễn dịch như quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh lý tự miễn, miễn dịch ung thư, miễn dịch nhiễm trùng.v.v.</p> <p>+ Trình bày được nguyên tắc điều trị cơ bản về bệnh lý có cơ chế miễn dịch</p> <p><b>- Kỹ năng</b></p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p> <p>Cuối học phần tổ chức kỳ thi kết thúc học phần.</p> <p>Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết đọc các tiêu bản về các tế bào và tổ chức lympho</li> <li>+ Biết cách phát hiện kháng thể dịch thể (các Ig) bằng cách kỹ thuật miễn dịch như ngưng kết, kết tủa, điện di, ELISA, IFA..v.v</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức tốt của các chuyên ngành khác như vi sinh, ký sinh trùng, sinh hoá .v.v.vào nội dung bài học.</li> <li>- <b>Thái độ</b></li> <li>+ Tích cực tham gia học tập, tìm hiểu kiến thức môn học miễn dịch nhằm đáp ứng với chuyên khoa của bản thân đang công tác.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			<p>Thi thực hành được tổ chức tại Bộ môn, cho theo thang điểm 10 và làm tròn đến một số thập phân (0,5); gồm hai phần: điểm tối đa của lý thuyết thực hành là 5đ và thực hành là 5 điểm. Điểm cuối cùng là trung bình cộng của hai điểm nói trên.</p> <p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>* Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết và giờ học thực hành đầy đủ (vắng phép và có bù).</li> </ul> <p>Nạp chuyên đề đầy đủ.</p>
<b>XIII. CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN KHÓA 2021 - 2023</b>					
85	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
86	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>			
87	Giải phẫu	<p><b>1. Kiến thức:</b> học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
88	Giải phẫu bệnh	<p>1. Trình bày được 4 nội dung chính của giải phẫu bệnh đại cương.</p> <p>2. Trình bày được 2 dạng tổn thương giải phẫu bệnh là viêm và ung thư của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, tiết niệu, cơ quan sinh dục nữ; bệnh của mô lympho, tuyến vú, giáp.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Trắc nghiệm khách quan
89	Ung bướu và xạ trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về bệnh lý ung thư</li> <li>- Chỉ định phối hợp các kỹ thuật hình ảnh trong các bệnh lý ung thư</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
90	Tổng quan Chẩn đoán hình ảnh	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Trình bày được các nguyên lý tạo ảnh của các phương pháp CĐHA</li> <li>- Trình bày được vai trò của các kỹ thuật hình ảnh</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đọc phim 10 phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>4.2.1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày về thuốc cản quang sử dụng trong chẩn đoán hình ảnh</li> <li>- Trình bày về sự nhiễm xạ trong chẩn đoán hình ảnh</li> <li>2. Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được chất lượng các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Nắm được các ưu điểm và hạn chế của các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Sử dụng và xử trí các tai biến của thuốc cản quang</li> <li>- Hạn chế tối đa nhiễm xạ trong chẩn đoán hình ảnh</li> <li>- Sử dụng và bảo quản trang thiết bị khoa Chẩn đoán hình ảnh</li> </ul> </li> <li>3. Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được vai trò, giá trị của các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh lý</li> <li>- Nhận thức được giá trị các kỹ thuật can thiệp</li> </ul> </li> </ul>			<p>4.2.2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh X quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh lý thường gặp trên các kỹ thuật hình ảnh</li> </ul>
91	Lý thuyết Ngoại khoa	<p>Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại khoa</p> <p>Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại khoa</p> <p>Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này</p>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm
92	Chẩn đoán hình ảnh Hô hấp	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được lợi ích các kỹ thuật X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ trong chẩn đoán các bệnh lồng ngực</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đọc phim 10 phim hô hấp</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Chẩn đoán được các bệnh lồng ngực thường gặp trên phim X quang, Cắt lớp vi tính</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được chất lượng kỹ thuật phim phổi</li> <li>- Đọc được phim các dấu hiệu cơ bản trên phim phổi thường qui.</li> <li>- Đọc phim các hội chứng hình ảnh lớn hệ hô hấp.</li> <li>- Đọc phim hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực bình thường.</li> <li>- Đọc phim X quang và cắt lớp vi tính chẩn đoán hình ảnh viêm phổi, áp xe phổi, lao phổi, u phổi, nốt mờ phổi đơn độc, các bệnh phổi thâm nhiễm, chấn thương ngực</li> </ul> <p>3. Thái độ:</p> <p>Nhận thức được vai trò, giá trị của phim X quang phổi trong tầm soát, chẩn đoán và định hướng một số bệnh lồng ngực</p> <p>Nhận thức được vai trò, giá trị của phim CLVT lồng ngực trong chẩn đoán bổ sung một số bệnh lồng ngực</p> <p>Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật X quang, siêu âm, CLVT trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh lý lồng ngực</p>			<p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm, cắt lớp vi tính thăm khám hệ hô hấp</p> <p>Chẩn đoán được các bệnh lý thường gặp trên phim x quang, CLVT lồng ngực</p>
<b>XIV. CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN, KHÓA 2020 - 2022</b>					
93	Chẩn đoán hình ảnh Tim mạch	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được hình ảnh tim bình thường, bệnh lý. Đối chiếu với phân bố tuần hoàn phổi bình thường và bệnh lý trên phim phổi chuẩn.</li> <li>- Phân tích được nguyên lý Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa của tim mạch.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán được một số bệnh lý tim và mạch máu trên hình ảnh Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa.</li> <li>2. Kỹ năng               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán được một số bệnh lý tim, mạch máu thường gặp trên phim X quang, siêu âm 2D và Doppler.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật siêu âm chẩn đoán bệnh lý mạch máu.</li> <li>- Có thể thực hiện được kỹ thuật chụp mạch chẩn đoán (không bắt buộc).</li> </ul> </li> <li>3. Thái độ và phương pháp học tập               <ul style="list-style-type: none"> <li>Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study)</li> <li>Học theo cách hỏi - trả lời (Question - Answer).</li> </ul> </li> </ul>			
94	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Kiến thức               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được nguyên lý kỹ thuật X quang, CLVT, CHT, siêu âm của cơ quan vận động.</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh xương khớp trên phim X quang thường quy và trên CLVT</li> </ul> </li> <li>2. Kỹ năng               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang, siêu âm, CLVT xương khớp</li> <li>- Diễn giải được các phim thường quy và cắt lớp vi tính xương khớp</li> </ul> </li> <li>3. Thái độ và phương pháp học tập               <ul style="list-style-type: none"> <li>Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study)</li> <li>Học theo cách hỏi - trả lời (Question - Answer).</li> </ul> </li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Thi chạy trạm đọc phim Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
95	Chẩn đoán hình ảnh Tiêu hoá	<p>1. Kiến thức Phân tích được nguyên lý kỹ thuật Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa của bộ máy tiêu hoá. Đánh giá được hình ảnh ống bình thường, bệnh lý trên phim X quang quy ước. Chẩn đoán được các bệnh lý tiêu hóa tạng rỗng trên siêu âm và cắt lớp vi tính, CHT. Đánh giá được hình ảnh các tạng đặc bình thường, bệnh lý trên phim X quang quy ước, siêu âm và cắt lớp vi tính, CHT. Chẩn đoán được một số bệnh lý của bộ máy tiêu hoá trên hình ảnh Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa.</p> <p>2. Kỹ năng Thực hiện được các kỹ thuật chụp ống tiêu hoá có sử dụng thuốc cản quang. Thực hiện được các kỹ thuật siêu âm chẩn, CLVT, CHT đoán bệnh lý bộ máy tiêu hoá. Phân tích được các hình ảnh bệnh lý của bộ máy tiêu hoá trên phim X quang, siêu âm, CLVT, CHT.</p> <p>3. Thái độ và phương pháp học tập Tích cực, chủ động trong học tập Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study) Học theo cách hỏi - trả lời (Question - Answer).</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> <li>- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</li> <li>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</li> </ul>
96	Chẩn đoán hình ảnh Tiết niệu sinh dục	<p><b>1. Kiến thức:</b> - Trình bày được lợi ích của các kỹ thuật hình ảnh khám tiết niệu sinh dục - Trình bày được lợi ích của các kỹ thuật X quang, siêu âm, cắt lớp vi tính trong chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Thi đọc phim: 1 phim TN hoặc SD Thi trắc nghiệm 20 câu trong 100 của các chương với thời gian 60 phút Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được lý thuyết chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục thường gặp trên phim x quang, siêu âm</li> <li><b>2. Kỹ năng:</b></li> <li>- Đánh giá được chất lượng kỹ thuật phim x quang hệ tiết niệu</li> <li>- Phân tích được về mặt kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm hệ tiết niệu sinh dục</li> <li>- Chẩn đoán được sỏi hệ tiết niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được hội chức tắc đường dẫn niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được U thân trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được U đường dẫn niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được bệnh lý nhiễm khuẩn hệ tiết niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được bệnh lý thường gặp của tử cung phần phụ trên phim x quang, siêu âm</li> <li><b>3. Thái độ:</b></li> <li>- Nhận thức được vai trò của phim x quang, siêu âm trong chẩn đoán và định hướng một số bệnh tiết niệu sinh dục</li> <li>- Nhận thức được vai trò của phim CLVT trong chẩn đoán bổ sung một số bệnh hệ tiết niệu sinh dục</li> <li>- Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật x quang, siêu âm, CLVT trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục</li> </ul>			<p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm, cắt lớp vi tính thăm khám hệ tiết niệu sinh dục</p> <p>Chẩn đoán được các bệnh lý TNSD thường gặp trên phim x quang và siêu âm</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
97	Chẩn đoán hình ảnh Thần kinh	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được nguyên lý kỹ thuật CLVT, CHT hệ thần kinh.</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh hệ thần kinh trên phim CLVT, CHT</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật CLVT, CHT sọ não không tiêm và có tiêm thuốc, chụp CLVT, CHT cột sống</li> <li>- Diễn giải được các hình ảnh bình thường và bất thường trên phim CLVT, CHT sọ não và cột sống</li> <li>- Phân tích được các bệnh lý của hệ thần kinh sọ não và tuỷ sống</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức vai trò các kỹ thuật x quang qui ước trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh</li> <li>- Nhận thức giá trị, vai trò các kỹ thuật hình ảnh hiện đại: CLVT, CHT ... trong chẩn đoán bệnh lý sọ não, cột sống</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>
98	Chẩn đoán bằng Cộng hưởng từ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về kỹ thuật cộng hưởng từ</li> <li>- Chỉ định được kỹ thuật cộng hưởng từ</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên: kiểm tra giữa học phần để đánh giá điều kiện để thi kết thúc học phần</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá): thang điểm 10</p>
<b>XV. CAO HỌC TẠI - MŨI - HỌNG KHÓA 2021 - 2023</b>					
99	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> </ul>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.			- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
100	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
101	Sinh lý	1. Kiến thức - Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. - Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng. 2. Kỹ năng - Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm. - Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò. 3. Thái độ	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng - số câu sai)/4]/10) - Điểm học phần là điểm bài thi trắc nghiệm cuối học phần ở trên, được chuyển thành điểm chữ như sau:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			Loại đạt: A (8,5 - 10): Giỏi B (7,0 - 8,4): Khá C (5,5 - 6,9): Trung bình D (4,0 - 5,4): Trung bình yếu Loại không đạt F (< 4 hoặc bỏ thi hay cấm thi, hoặc vi phạm quy chế thi): Kém Loại chưa dự thi I: chưa dự thi nhưng vì lý do khách quan như ốm đau, tai nạn và được Trưởng bộ môn cho phép.
102	Di truyền y học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> </ul> Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể: Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến. Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi chạy trạm: đúng 10 - 15 câu: đạt; sai <10 câu: không đạt Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lý di truyền này.</p> <p>Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy - Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</p> <p>Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p> <p>Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</p> <p>Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</p> <p>Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</p> <p>Lập được phả hệ</p> <p>- Thái độ, chuyên cần</p> <p>Chương trình nhằm hình thành ở người học:</p>			

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng. Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền			
103	Giải phẫu	- Kiến thức Học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu đầu mặt cổ. - Kỹ năng Biết được các đặc điểm giải phẫu học của vùng đầu mặt cổ trên mô hình xác và người sống. - Thái độ Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lâm sàng Tai Mũi Họng.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
104	Răng Hàm Mặt	Sau khi học xong chứng chỉ, học viên có khả năng: - Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về một số tình huống cấp cứu và bệnh lý phổ biến về Răng Hàm Mặt. - Kỹ năng: Khám, phát hiện, xử trí sơ cứu một số tình huống cấp cứu và biến chứng của các bệnh lý thông thường về Răng Hàm Mặt. - Thái độ: Khám toàn diện để kịp thời phát hiện các tình huống cấp cứu và bệnh lý phổ biến về Răng Hàm Mặt.	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Phương pháp giảng dạy: giảng chuyên đề (thuyết trình truyền thống kết hợp học viên tự soạn bài, thuyết trình, thảo luận nhóm), thực tập lâm sàng. Điều kiện dự thi: Thực hành: - Tham gia đầy đủ các buổi thực hành (Vắng có phép, phải thực tập bù. Nếu vắng không phép không được dự thi). - Làm đủ 6 bệnh án chuyên khoa. Lý thuyết: - Phải đạt điểm kiểm tra thực hành. - Không vắng quá 30% tổng số giờ giảng lý thuyết.. Phương pháp lượng giá: Thi viết hoặc trắc nghiệm, thi bệnh án và xử trí tình huống. Thang điểm 10, một số thập phân.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
105	Gây mê hồi sức	<p>+ <b>Kiến thức</b> Trang bị một số kiến thức cơ bản về lý thuyết gây mê hồi sức cơ sở để học viên các chuyên khoa thuộc hệ ngoại hỗ trợ cùng chuyên khoa gây mê hồi sức trong việc thăm khám, đánh giá chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật, đồng thời dự phòng và phát hiện được các biến chứng sau phẫu thuật.</p> <p>+ <b>Kỹ năng</b> Huấn luyện một số kỹ năng thực hành tay nghề để có thể vận dụng xử trí cấp cứu các biến chứng có thể gặp trong quá trình gây mê -phẫu thuật.</p> <p>+ <b>Thái độ, chuyên cần</b> Học viên tự nghiên cứu là chủ yếu, giảng viên tập trung giải quyết các vấn đề còn tranh luận, chưa rõ</p>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Kiểm tra lý thuyết: Trắc nghiệm khách quan. Kiểm tra thực hành: làm bệnh án, hỏi trên lâm sàng Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10
106	Bệnh lý tai	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Tai (viêm tai cấp và mạn tính, các biến chứng nội sọ do tai, chấn thương tai, dị vật tai, chấn thương tai, ung thư tai, nghe kém, hội chứng tiền đình...)</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám tai đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về tai (nội soi tai, thông vòi tai), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về tai khác...</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về tai và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực tai gây ra</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
<b>XVI. CAO HỌC TAI - MŨI - HỌNG, KHÓA 2020 - 2022</b>					
107	Bệnh lý mũi xoang	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Mũi - Xoang</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám Mũi xoang đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về Mũi xoang (nội soi Mũi xoang, chọc rửa xoang), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về Mũi xoang khác...</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về Mũi xoang và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực Mũi xoang gây ra</p>			
108	Bệnh lý họng - thanh quản - thực quản	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Họng - Thanh quản</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám lĩnh vực Họng - Thanh quản đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về Họng - Thanh quản (nội soi Họng - Thanh quản, sinh thiết vùng Họng - Thanh quản), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về Họng - Thanh quản khác...</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về Họng - Thanh quản và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực Họng - Thanh quản gây ra</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
109	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các chấn thương hay gặp trong TMH</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách xử trí chấn thương ban đầu, cách khám đúng kỹ thuật, chẩn đoán được các tổn thương kín đáo và giải quyết được các chấn thương thông thường đó</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn về các loại chấn thương cũng như theo dõi sau chấn thương về</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		di chứng và biến chứng có thể xảy ra trong lĩnh vực TMH			
110	Thăm dò chức năng trong Tai Mũi Họng	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các xét nghiệm thăm dò chức năng thuộc TMH</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách lấy bệnh phẩm, cách làm đúng kỹ thuật, đọc được kết quả để chẩn đoán được các loại bệnh lý về TMH</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về chỉ định thăm dò chức năng cho các bệnh cấp cứu và các bệnh thông thường về lĩnh vực TMH</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
111	Khối u trong Tai Mũi Họng	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về khối U lĩnh vực TMH</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách khám các bệnh lý U lĩnh vực TMH đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các loại bệnh lý U hay gặp và làm được một số thủ thuật sinh thiết, lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán khối U, làm được những phẫu thuật cơ bản, điều trị nội khoa các bệnh lý về U</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về khối U và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý U lĩnh vực TMH gây ra</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
112	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu hay gặp trong TMH</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách xử trí cấp cứu ban đầu, biết cách khám đúng kỹ thuật, chẩn đoán được các cấp cứu và giải quyết được các cấp cứu thông thường đó</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về các loại cấp cứu khẩn cấp và trì hoãn để tránh nguy hiểm</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		tính mạng cũng như phục hồi chức năng sau cấp cứu TMH			
<b>XVII. CAO HỌC RĂNG - HÀM - MẶT KHÓA 2021 - 2023</b>					
113	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
114	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
115	Hình thái học răng	<p><b>Kiến thức:</b> Sau khi học xong tín chỉ này, học viên phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các thuật ngữ về định hướng giải phẫu răng, các chi tiết lồi và chi tiết lõm của răng.</li> <li>+ Mô tả được quá trình phát triển, lịch mọc và chức năng bộ răng sữa.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ</li> </ul>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được hình thể ngoài và tổ chức nội nha của răng sữa.</li> <li>+ Mô tả được sự phát triển và mọc của răng vĩnh viễn.</li> <li>+ Mô tả được hình thể ngoài của các răng vĩnh viễn phía trước, răng cối nhỏ và răng cối lớn.</li> <li>+ Trình bày được hệ thống tủy buồng và ống tủy răng vĩnh viễn</li> <li>+ Trình bày các bất thường về vị trí và hình thể răng vĩnh viễn.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b></li> <li>+ Mô tả được các mặt răng và các thành phần của mỗi mặt.</li> <li>+ Mô tả được các thành phần của răng qua mô hình.</li> <li>+ Phân biệt được răng sữa và răng vĩnh viễn.</li> <li>+ Phân biệt được hình thể ngoài các răng của từng nhóm răng.</li> <li>+ Phân biệt được răng bên trái và răng bên phải.</li> <li>+ Ứng dụng giải phẫu răng vào chẩn đoán và điều trị răng hàm mặt.</li> <li>- <b>Thái độ:</b></li> <li>+ Ý thức được giải phẫu là cơ sở để chẩn đoán và điều trị răng miệng.</li> <li>+ Ý thức được vai trò quan trọng của giải phẫu răng trong phục hồi chức năng và thẩm mỹ.</li> </ul>			<p>20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>
116	Cẩn khớp học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo giải phẫu của hệ thống nhai</li> <li>- Trình bày được quy trình khám cắn khớp, khám khớp thái dương hàm, khám cơ hàm và khám tiếp xúc cắn khớp.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các loại cản trở cắn khớp và cách điều trị</li> <li>- Trình bày được chỉ định và phương pháp điều trị loạn năng khớp thái dương hàm</li> <li>- Trình bày được chỉ định và phương pháp làm máng nhai</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được quy trình khám cắn khớp, khớp thái dương hàm, cơ hàm và tiếp xúc cắn khớp</li> <li>- Ghi dấu và đánh giá được các loại cản trở cắn khớp</li> <li>- Chỉ định được và thực hiện được các cách điều trị loạn năng khớp thái dương hàm</li> <li>- Thực hiện được quy trình làm máng nhai</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm thận trong quy trình khám hệ thống nhai</li> <li>- Tuân thủ các bước trong thực hiện làm máng nhai</li> </ul>			<p>20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>
117	Giải phẫu đầu mặt cổ	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu đầu mặt cổ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết được các đặc điểm giải phẫu học của vùng đầu mặt cổ trên mô hình xác, và người sống.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản vào chẩn đoán lâm sàng và điều trị các bệnh lý răng miệng và hàm mặt</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
118	Tai Mũi Họng	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản một số cấp cứu và một số bệnh lý thông thường về Tai Mũi Họng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật đơn giản về Tai Mũi Họng</p>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với một số bệnh cấp cứu trong Tai Mũi Họng Áp dụng được các kiến thức cơ bản vào khám chân đoán và điều trị các bệnh lý TMH liên quan đến RHM			
119	Nhãn khoa	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên có được kiến thức về giải phẫu mắt, các bệnh lý nhãn cầu chú trọng phần chấn thương liên quan mắt và răng hàm mặt. <b>2. Kỹ năng:</b> Trình bày được và chẩn đoán được một số các bệnh lý mắt. <b>3. Thái độ:</b> Nắm được những kỹ năng và xử trí các bệnh lý nhãn cầu, các phối hợp xử trí liên chuyên khoa	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân. Làm bệnh án và hỏi thi lâm sàng
120	Nha cộng đồng	<b>1. Kiến thức:</b> Trang bị cho học viên các kiến thức về: + Dịch tễ học bệnh răng miệng + Ý nghĩa và cách thành lập chỉ số SMT và CPITN. + Phương pháp nghiên cứu khoa học về nha cộng đồng. + Các nội dung chăm sóc răng ban đầu của Tổ chức Y tế thế giới. + Phương pháp giáo dục nha khoa tại trường học và cộng đồng. + Phương pháp dự phòng bệnh sâu răng và nha chu. + Quan hệ giữa dinh dưỡng và bệnh răng miệng. + Đặc điểm bệnh răng miệng của các lứa tuổi và phụ nữ. + Biểu hiện HIV-AIDS, các tổn thương tiền ung thư ở răng miệng và hàm mặt <b>2. Kỹ năng:</b> + Tổ chức và thực hiện tốt các nội dung chăm sóc răng miệng ban đầu.	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ trì hoặc tham gia được các điều tra cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng</li> <li>+ Thực hiện được công tác giáo dục và phòng bệnh nha khoa tại trường học và cộng đồng.</li> <li>+ Tổ chức và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV-AIDS trong nha khoa và phát hiện sớm ung thư miệng, hàm mặt.</li> <li>+ Khám và quản lý sức khỏe răng miệng cộng đồng.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tôn trọng bình đẳng giới trong chăm sóc răng miệng cộng đồng.</li> <li>+ Ý thức được vai trò quan trọng của chương trình nha học đường.</li> <li>+ Thuyết phục được cộng đồng về ý nghĩa quyết định của công tác dự phòng bệnh răng miệng cho các lứa tuổi.</li> </ul>			
<b>XVIII. CAO HỌC RĂNG - HÀM - MẶT, KHÓA 2020 - 2022</b>					
121	Nội nha	<p>Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:</p> <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các quan niệm mới trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng bệnh sâu răng.</li> <li>- Mô tả được các loại tổn thương mô cứng không do sâu răng</li> <li>- Trình bày được các ứng dụng của composite, GIC trong điều trị chữa răng nội nha</li> <li>- Trình bày được các chỉ định trong điều trị khản trong nội nha</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vật liệu, phương pháp trám ống tủy, điều trị nội nha lại, trám ngược ống tủy và phục hồi than, chân răng sau điều trị tủy</li> <li>- Trình bày được chỉ định, phương pháp tẩy trắng răng trong nha khoa phục hồi</li> <li>- Trình bày được mối liên hệ giữa nội nha và nha chu</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được quy trình điều trị nội nha trên bệnh nhân</li> <li>- Thực hiện được quy trình điều trị nội nha lại</li> <li>- Chỉ định được và thực hiện được tẩy trắng răng</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Tuân thủ quy trình trong chữa răng và điều trị nội nha</p>			
122	Nha chu	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình sẽ giúp học viên hiểu sâu hơn về nguyên nhân, cơ chế của bệnh nha chu. củng cố bổ sung và nâng cao hơn nữa các kiến thức về dịch tễ học, bệnh học bệnh nha chu.</li> <li>- Nắm được các quan điểm mới trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh nha chu</li> <li>- Trình bày được các hình thể bệnh nha chu theo quan niệm mới</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và điều trị được bệnh viêm nướu và nha chu</li> <li>- Lập kế hoạch dự phòng bệnh nha chu</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các quan điểm mới vào chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh nha chu</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
123	Bệnh lý miệng và hàm mặt	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nắm vững các kiến thức về giải phẫu định khu vùng hàm mặt và những thay đổi giải phẫu do bệnh lý và các chấn thương vùng hàm mặt.</li> <li>Hiểu biết một cách sâu sắc về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, tế bào học của các bệnh lý vùng hàm mặt như nang xương hàm, ung thư vùng hàm mặt.</li> <li>Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về phẫu thuật hàm mặt trong chấn thương, bệnh lý hàm mặt và tạo hình.</li> <li>Vận dụng các kiến thức được học vào trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xử lý được các tình huống cấp cứu hàm mặt</li> <li>Điều trị được các bệnh vùng hàm mặt hay gặp</li> <li>Phẫu thuật được các trường hợp chấn thương hàm mặt đơn giản</li> <li>Ứng dụng một số kỹ thuật tạo hình trong điều trị phục hồi chức năng, thẩm mỹ</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nắm vững các triệu chứng để chẩn đoán và chỉ định điều trị đúng các bệnh vùng hàm mặt hay gặp.</li> <li>Áp dụng những kiến thức đã học được vào công tác điều trị</li> <li>Cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý, phương pháp phẫu thuật</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
124	Nhỏ răng tiêu phẫu	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày cơ chế đau và cách giảm đau trong RHM</li> <li>Nêu được các kỹ thuật gây tê tại chỗ và gây tê vùng.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quá trình lành thương sau nhổ răng</li> <li>- Nắm được kỹ thuật nhổ răng bằng kèm, nạy</li> <li>- Nêu được các tai biến sau nhổ răng,</li> <li>- Nắm được kỹ thuật mổ cơ bản</li> <li>- Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật</li> <li>- Nêu được một số tiểu phẫu vùng miệng</li> <li>- Trình bày được các viêm nhiễm vùng miệng- hàm mặt</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định đúng và nhổ được các răng, chân răng thông thường.</li> <li>- Thực hiện được các các tiểu phẫu thông thường trong miệng, u lành tính</li> <li>- Tham gia và thực hiện được phẫu thuật lấy răng khó</li> <li>- Xử trí được các sốc, trụ tim mạch, suy hô hấp</li> <li>- Có khả năng xử trí các absces và phlegmon</li> <li>- Đọc được các phim về hàm mặt</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các phương pháp, kỹ thuật mới vào điều trị bệnh răng miệng.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
125	Phục hình	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trang bị cho học viên các kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các rối loạn về giải phẫu, chức năng ăn nhai, phát âm, thẩm mỹ và khả năng giao tiếp của người mất răng.</li> <li>- Nhu cầu phục hình.</li> <li>- Phân loại mất răng theo Kennedy và Kurliandsky.</li> <li>- Các kỹ thuật phục hình cổ điển và hiện đại.</li> <li>- Cơ chế bám dính trong hàm giả toàn bộ.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định phục hình tháo lắp, khung bộ và phục hình cố định.</li> <li>- Hải hòa giữa răng, mặt - Khớp cắn thẳng bằng phục hình.</li> <li>- Sự thích nghi của bệnh nhân với phục hình.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Sau khóa học, học viên thực hiện được các kỹ năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám, phát hiện các đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân.</li> <li>- Chẩn đoán mất răng và chỉ định đúng phương pháp điều trị.</li> <li>- Điều trị chuẩn bị.</li> <li>- Thực hiện được các giai đoạn phục hình trên miệng như chọn răng trụ, mài, tạo cùi, lấy khuôn, đo cắn, chọn răng, lắp và chỉnh chụp (mão), cầu răng bằng nhựa, kim loại, sứ...</li> <li>- Phục hình tháo lắp bán hàm, toàn hàm và khung bộ.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức được việc phục hình sớm và đúng sau khi mất răng sẽ giúp phục hồi tốt chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng.</li> <li>- Luôn học hỏi, cập nhật và áp dụng các kỹ thuật hiện đại vào điều trị.</li> <li>- Chọn phương tiện phục hình phù hợp với điều kiện tài chính của bệnh nhân.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
126	Chỉnh nha và răng trẻ em	<p><b>- Kiến thức:</b></p> <p>+ Trình bày được sự phát triển tâm lý và những thói quen xấu của trẻ ảnh hưởng đến răng miệng: Kiến thức này giúp học viên ứng dụng kết hợp các phương pháp giáo dục, động viên thích hợp với tình</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> </ul>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>trạng tâm lý của từng nhóm trẻ nhằm mục đích đạt được sự hợp tác tốt nhất của trẻ và gia đình trong điều trị, giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng hưởng xấu đến sự phát triển tâm lý và hệ thống răng miệng.</p> <p>+ Hiểu và trình bày được quá trình phát triển hệ thống sọ mặt và các yếu tố ảnh hưởng: Kiến thức này giúp học viên biết được thời điểm nào thích hợp để có thể can thiệp điều trị đúng thời điểm nhằm hướng dẫn, cải thiện về mức độ và chiều hướng tăng trưởng của sọ mặt, đem lại một khuôn mặt và khớp cắn bình thường nhất có thể cho người bệnh trong tương lai.</p> <p>+ Trình bày cơ chế bệnh sinh, phân loại và cách điều trị các bệnh răng miệng của trẻ em: Kiến thức này giúp học viên hiểu và tầm soát hết tất cả các bệnh răng miệng có thể có ở trẻ em, nắm được cơ chế bệnh sinh, triệu chứng của bệnh, thiết lập được kế hoạch điều trị cho các bệnh răng miệng thường gặp ở trẻ em.</p> <p>+ Trình bày và phân loại được nguyên nhân gây lệch lạc răng và các biện pháp phòng ngừa: Kiến thức này giúp học viên chẩn đoán được nguyên nhân gây lệch lạc răng của từng bệnh cụ thể, từ đó thiết lập được kế hoạch phòng ngừa và điều trị.</p> <p>+ Trình bày được các biện pháp chỉnh nha phòng ngừa và cách điều trị các lệch lạc răng miệng đơn giản.</p> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <p>+ Chẩn đoán và điều trị được các bệnh răng miệng cho trẻ em</p>			<p>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát hiện và thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các tật xấu ở trẻ em gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường răng miệng.</li> <li>+ Chẩn đoán và điều trị được các lệch lạc răng thông thường</li> <li>- <b>Thái độ</b></li> <li>+ Thái độ đúng trong việc xử trí các bệnh răng miệng và lệch lạc răng cho trẻ em.</li> <li>+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh răng miệng trẻ em.</li> </ul>			
<b>XIX. CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÓA 2021 - 2023</b>					
127	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
128	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.			
129	Sinh lý học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>
130	Y lý Y học cổ truyền	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học.</li> <li>- Vận dụng được các lý luận Y học cổ truyền để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<b>3. Thái độ:</b> Các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương là nền tảng cơ bản cho các phương pháp điều trị sau này của Y học cổ truyền.			Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành
131	Chế biến dược liệu	<b>1. Kiến thức</b> - Trình bày được đại cương về chế biến thuốc y học cổ truyền - Trình bày được cách bào chế các dạng thuốc cổ truyền. - Trình bày được cách bào chế các vị thuốc cổ truyền. <b>2. Kỹ năng</b> - Thực hành bào chế được một số dạng thuốc cổ truyền. - Thực hành bào chế được một số vị thuốc cổ truyền. <b>3. Thái độ</b> - Các phương pháp chế biến dược liệu trong Y học cổ truyền phong phú và đa dạng. - Lựa chọn phương pháp bào chế để tạo ra các vị thuốc, bài thuốc có hiệu quả ứng dụng.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành
132	Điều trị Nội khoa y học hiện đại	<b>1. Kiến thức</b> - Nắm được quan điểm, khái niệm bệnh tật theo Y học hiện đại. - Trình bày được các phương pháp điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp theo y học hiện đại. <b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng 1 số phác đồ điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp. <b>3. Thái độ:</b> Các bệnh lý Nội khoa khi kết hợp điều trị giữa Y học hiện đại và Y học cổ truyền sẽ mang	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% - <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		lại hiệu quả cao, giúp cho bệnh nhân cải thiện tình trạng bệnh tốt hơn.			Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành
133	Thương hàn luận	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan điểm, khái niệm bệnh tật theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Trình bày được nội dung của tác phẩm Thương hàn luận, các hội chứng bệnh của lục kinh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng 1 số bài thuốc trong Thương hàn luận để ứng dụng trong lâm sàng.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý Thương Hàn luận bao gồm nhiều loại, biến hoá, thay đổi tùy thuộc vào thời gian trong năm.</li> <li>- Có thái độ xử lý phù hợp trong quá trình điều trị và phòng bệnh.</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
134	Châm cứu học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cơ chế châm tê, phương pháp châm tê dùng trong phẫu thuật.</li> <li>- Trình bày được phép bổ tả đơn và kép, các phương pháp phối hợp huyết trong châm cứu, thời châm cứu.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các huyết vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng</li> <li>- Chỉ định đúng và thao tác thành thạo các phối hợp huyết trong châm cứu</li> <li>- Thực hành tốt châm cứu điều trị một số bệnh thường gặp</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Châm cứu học là môn học quan trọng trong Y học cổ truyền. - Ứng dụng thực tiễn cao trong quá trình điều trị các bệnh lý Y học cổ truyền.			
<b>XX. CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN, KHÓA 2020 - 2022</b>					
135	Xoa bóp - Dưỡng sinh	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được nguyên tắc và cách tiến hành các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc: khí công, xoa bóp, dưỡng sinh.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thực hành được các phương pháp khí công, xoa bóp, dưỡng sinh để phòng và chữa một số bệnh.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoa bóp - Dưỡng sinh đem lại mục đích điều trị và phòng bệnh, luyện tập sức khỏe cho cơ thể.</li> <li>- Giúp cải thiện tình trạng bệnh nhân một cách có hiệu quả.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi thực hành: Kiểm tra các động tác Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
136	Phương tễ học lâm sàng	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được tên, cấu tạo, tác dụng và ứng dụng lâm sàng của các phương thuốc Y học cổ truyền.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định đúng và thực hành thành thạo kê đơn thuốc theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Sử dụng được các phương thuốc điều trị các chứng bệnh theo Y học cổ truyền.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bài thuốc Y học cổ truyền điều trị được nhiều mặt bệnh.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Các phương pháp gia giảm làm thay đổi một số tác dụng trong quá trình điều trị, giúp cải thiện tình trạng bệnh lý của bệnh nhân.			Thi thực hành: cuối chương trình thực hành
137	Điều trị Nội - Nhi Y học cổ truyền	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh một số bệnh nội - nhi khoa YHCT</li> <li>- Trình bày được phân loại các thể lâm sàng theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức điều trị nội - nhi khoa Y học cổ truyền vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Điều trị được một số bệnh lý nội - nhi khoa Y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lý Nội nhi Y học cổ truyền phong phú, đa dạng.</li> <li>- Trong quá trình thăm khám Nhi khoa gặp nhiều vấn đề khó khăn ví dụ như bắt mạch, hỏi bệnh.</li> <li>- Có thái độ đúng đắn, xử trí kịp thời các bệnh lý Nội nhi Y học cổ truyền</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>
138	Điều trị Ngoại - phụ Y học cổ truyền	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh một số bệnh ngoại - phụ Y học cổ truyền.</li> <li>- Trình bày được phân loại các thể lâm sàng các bệnh ngoại phụ theo học cổ truyền.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức điều trị ngoại - phụ Y học cổ truyền vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Điều trị được một số bệnh lý ngoại - phụ Y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lý Ngoại phụ Y học cổ truyền phong phú, đa dạng.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Cách thức chữa bệnh phù hợp với tính chất của người bệnh. - Thái độ xử trí phù hợp trong quá trình điều trị.			Thi thực hành: cuối chương trình thực hành
139	Ôn bệnh	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, phân loại một số bệnh lý thuộc phạm trù Ôn bệnh theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Trình bày được nội dung của tác phẩm Ôn bệnh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng những kiến thức học được trong Ôn bệnh để ứng dụng trong lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lý Ôn bệnh biến hoá phức tạp, nhanh chóng.</li> <li>- Xử trí kịp thời và đúng đắn các bệnh lý Ôn bệnh.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
140	Huyết chứng luận	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được các cách chữa huyết chứng theo Y học cổ truyền.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Chẩn đoán và điều trị được các chứng bệnh về huyết trên lâm sàng</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý về phần Huyết biến hoá, đa dạng.</li> <li>- Xử trí kịp thời và đúng đắn các bệnh lý về Huyết theo Y học cổ truyền</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>

**XXIII. CAO HỌC GÂY MÈ HỒI SỨC KHÓA 2021 - 2023**



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
171	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Tổng hợp 3 phần điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
172	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
173	Huyết học lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Trình bày được các quá trình phát sinh, phát triển bệnh, cơ chế bệnh sinh của tình trạng rối loạn đông máu, huyết học trước và sau phẫu thuật. Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng, điều trị và theo dõi các bệnh lý rối loạn đông máu thường gặp. Nắm được được các loại chế phẩm máu, chỉ định sử dụng, quy trình truyền máu và xử trí tai biến truyền máu.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Vận dụng được các kiến thức huyết học truyền máu cơ sở trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh trong thực hành gây mê hồi sức.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết. <b>Đánh giá:</b> Phương pháp lượng giá: đánh giá qua lượng giá bằng bài thi gồm 100 câu trắc nghiệm khách quan, trong đó 80 câu 5 chọn 1 và 20 câu đúng sai.</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- <b>Thái độ:</b> nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong việc giải thích cơ chế bệnh sinh và vận dụng trong điều trị một số bệnh lý. Thái độ học tập nghiêm túc, đầy đủ các buổi học và đúng giờ. Trung thực, khách quan trong thực hành.			
174	Sinh lý bệnh - miễn dịch	- <b>Kiến thức:</b> Trình bày được các quá trình phát sinh, phát triển bệnh, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh và các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. Giải thích được các nguyên tắc cơ bản trong dự phòng, điều trị và theo dõi các bệnh thường gặp. - <b>Kỹ năng:</b> Vận dụng được các kiến thức sinh lý bệnh trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh trong thực hành gây mê hồi sức. Phân tích được các hậu quả có thể xảy ra trong rối loạn cân bằng kiềm toan, shock phân vệ, shock nhiễm trùng... - <b>Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong việc giải thích cơ chế bệnh sinh và vận dụng trong điều trị một số bệnh lý. Thái độ học tập nghiêm túc, đầy đủ các buổi học và đúng giờ. Trung thực, khách quan trong thực hành.	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết. <b>Đánh giá:</b> Phương pháp lượng giá: đánh giá qua lượng giá bằng bài thi gồm 100 câu trắc nghiệm khách quan, trong đó 80 câu 5 chọn 1 và 20 câu đúng sai.
175	Dược lý LS liên quan GMHS	<b>Mục tiêu chung:</b> Trình bày các cơ chế tác dụng và tương tác thuốc, các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình GMHS. Sử dụng các thuốc trong quá trình GMHS và điều trị sau mổ. <b>Mục tiêu cụ thể:</b> - <b>Kiến thức:</b> Trình bày được dược động học, dược lực học của thuốc trong điều trị các bệnh kèm cho người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật. Vận dụng các kiến thức dược lý trong áp dụng điều trị,	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	- Câu hỏi tự luận: Ra 2 đề và nhà trường bốc thăm chọn 1 trong 2 đề. - Câu hỏi trắc nghiệm: Đề 100 câu, câu hỏi 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học. - Cách tính điểm: Theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>tối ưu hóa các nhóm thuốc thường dùng cho người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật.</p> <p>- <b>Kỹ năng:</b> Vận dụng được các kiến thức dược lý, đặc biệt dược lý lâm sàng và độc chất học lâm sàng sau khi tốt nghiệp. Phân tích được mối tương tác, tác dụng không mong muốn và độc tính của các thuốc điều trị bệnh với các thuốc dùng trong gây mê hồi sức.</p> <p>- <b>Thái độ:</b> Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p> <p>- <b>Tóm tắt nội dung học phần:</b> Nghiên cứu về dược lý học đại cương, thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương, hệ thần kinh thực vật, thuốc điều trị tim mạch, thuốc tác dụng trên chuyển hóa, rối loạn đông máu và các thuốc điều trị kèm theo khác (thuốc hạ glucose máu, thuốc điều trị rối loạn điện giải, cân bằng acid-base, vitamin,...). Phương pháp giảng dạy thuyết trình và học viên tự nâng cao thêm kiến thức với đọc thêm một số sách tham khảo chuyên ngành.</p>			Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng - số câu sai)/4]/10)
176	Cấp cứu tim mạch	<p><b>Kiến thức:</b></p> <p>- Trình bày các kiến thức cơ bản về điện tâm đồ và các tiêu chuẩn chẩn đoán rối loạn nhịp tim dựa trên điện tâm đồ</p> <p>- Trình bày các triệu chứng chẩn đoán và xử trí các cấp cứu tim mạch như nhồi máu cơ tim, nhồi máu não, rối loạn nhịp, suy tim</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>- Thực hiện được các bước phân tích điện tâm đồ</p>	6	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <p>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</p> <p>- Thi lâm sàng: + Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút ) + Hỏi thi lâm sàng (30phút)</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chẩn đoán và xử trí các trường hợp rối loạn nhịp tim</li> <li>- Phát hiện và xử trí được cấp cứu tim mạch: nhồi máu cơ tim, đột quỵ, suy tim</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của chẩn đoán và xử trí các trường hợp rối loạn tim mạch đe dọa tính mạng</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị</li> </ul>			
177	CDHA liên quan GMHS	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên lý tạo ảnh của các kỹ thuật hình ảnh.</li> <li>- Trình bày được ưu điểm, hạn chế chung của các kỹ thuật X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được chất lượng từng kỹ thuật: X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ...</li> <li>- Chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh trong cấp cứu.</li> <li>- Đọc được các dấu hiệu hình ảnh bình thường trên từng kỹ thuật: X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ...</li> <li>- Đọc được các dấu hiệu hình ảnh bất thường trên từng kỹ thuật: X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ trong các bệnh lý cấp cứu thường gặp.</li> </ul>	6	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>- Yêu cầu: (cho mỗi học viên)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được hình ảnh X-quang, siêu âm, CLVT, CHT 1000 hình ảnh</li> <li>- Thực hiện các kỹ thuật thực hành 10 bệnh nhân</li> <li>- Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần</li> <li>- Thi thực hành (thực hành trên bệnh nhân, đọc hình ảnh, trả lời vấn đáp)</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> <li>- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) kiểm tra đọc hình ảnh, thực hành trên bệnh nhân 10 phút 3/10</li> <li>- Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</li> <li>- Có kiến thức về các kỹ thuật hình ảnh X-quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ...Chẩn đoán được các bệnh lý cấp cứu thường gặp trên X-quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ...Ứng dụng</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Sử dụng siêu âm hướng dẫn để gây tê đám rối thần kinh, để kiểm tra dịch bất thường trong ổ bụng, màng phổi, màng tim.</p> <p><b>Thái độ:</b> Nhận thức được giá trị của X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ... để chỉ định chính xác các kỹ thuật hình ảnh trong các bệnh lý cấp cứu.</p>			kỹ thuật siêu âm đám rối thần kinh để gây tê, để phát hiện dịch bất thường ổ bụng, lồng ngực
178	Gây mê cơ sở	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về dược lý ứng dụng trong GMHS của các thuốc mê dùng đường hô hấp và tĩnh mạch.</li> <li>- Trình bày các phương pháp gây mê thường dùng và các biến chứng liên quan.</li> <li>- Trình bày được các bước thăm khám chuẩn bị trước phẫu thuật và chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật.</li> <li>- Trình bày được các kiến thức về các dung dịch thay thế huyết tương, máu và các sản phẩm máu chỉ định trong hồi sức.</li> <li>- Trình bày các rối loạn nước, điện giải, toan kiềm và cách xử trí.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các bước khám đánh giá bệnh nhân trước phẫu thuật.</li> <li>- Thực hiện chỉ định truyền dịch, máu và các chế phẩm máu phù hợp.</li> <li>- Phát hiện và xử trí được các rối loạn nước, điện giải, toan kiềm trong lâm sàng.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p>	7	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</li> <li>- Thi lâm sàng:</li> <li>+ Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút )</li> <li>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của đánh giá bệnh nhân trước phẫu thuật và chăm sóc sau phẫu thuật đối với sự thành công của cuộc phẫu thuật.</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</li> </ul>			
<b>XXIII. CAO HỌC GÂY MÊ HỒI SỨC, KHÓA 2020 -2022</b>					
179	Gây mê cơ sở và giảm đau	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về dược lý ứng dụng trong GMHS của các thuốc gây mê.</li> <li>- Trình bày sinh lý dẫn truyền thần kinh và cảm giác đau.</li> <li>- Trình bày các phương pháp gây mê thường dùng.</li> <li>- Trình bày các biến chứng liên quan gây mê và cách xử trí.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật gây mê vùng dùng trong phẫu thuật.</li> <li>- Phát hiện và xử trí được các biến chứng liên quan gây mê.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp gây mê áp dụng trong phẫu thuật và giảm đau.</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</li> <li>- Thi lâm sàng: + Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút )</li> <li>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</li> </ul>
180	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật sản nhi	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về thay đổi sản phụ liên quan GMHS và các biện pháp áp dụng gây mê cho sản phụ trong thai kỳ và mổ lấy thai.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Trình bày sinh lý trẻ em và các biện pháp Gây mê Hồi sức cho phẫu thuật trẻ em.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>- Thực hiện được các kỹ thuật gây mê, gây tê vùng dùng trong phẫu thuật lấy thai.</p> <p>- Thực hiện được kỹ thuật giảm đau có thể áp dụng trong chuyên dạ.</p> <p>- Thực hiện được các kỹ thuật Gây mê Hồi sức cho trẻ em.</p> <p><b>Thái độ</b></p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng và những khó khăn khi Gây mê Hồi sức cho sản phụ và trẻ em có can thiệp phẫu thuật.</p> <p>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</p>			<p>- Thi lâm sàng:</p> <p>+ Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút )</p> <p>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</p>
181	Gây mê hồi sức ở bệnh nhân có bệnh lý kèm theo	<p><b>Kiến thức</b></p> <p>- Trình bày các kiến thức cơ bản về các tình trạng bệnh lý kèm theo có ảnh hưởng đến GMHS.</p> <p>- Trình bày thay đổi sinh lý ở bệnh nhân lớn tuổi và các biện pháp Gây mê Hồi sức cho phẫu thuật trên bệnh nhân lớn tuổi.</p> <p>- Phương pháp đánh giá đau sau phẫu thuật và phương pháp giảm đau đa mô thức.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>- Thực hiện được các kỹ thuật gây mê, gây tê đảm bảo an toàn cho các bệnh nhân có bệnh lý kèm theo.</p> <p>- Thực hiện được các kỹ thuật Gây mê Hồi sức cho bệnh nhân lớn tuổi.</p>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <p>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</p> <p>- Thi lâm sàng:</p> <p>+ Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút )</p> <p>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật giảm đau có thể áp dụng trong giảm đau sau phẫu thuật.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và những khó khăn khi Gây mê Hồi sức cho các bệnh nhân lớn tuổi và bệnh nhân có bệnh kèm theo.</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</li> </ul>			
182	Hồi sức cơ sở	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về các tình trạng bệnh nhân nặng trong hồi sức gồm ngừng tuần hoàn - hô hấp, suy hô hấp, sốc nhiễm khuẩn.</li> <li>- Trình bày các nguyên lý cơ bản của thông khí nhân tạo và các chỉ định thông khí nhân tạo.</li> <li>- Trình bày các phương pháp điều trị trong hồi sức bao gồm liệu pháp kháng sinh, chống đông máu và nuôi dưỡng tích cực.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thông khí nhân tạo: chỉ định, theo dõi và điều chỉnh.</li> <li>- Phát hiện và xử trí được các tình trạng bệnh nhân nặng: cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp, cấp cứu suy hô hấp, xử trí cấp cứu sốc nhiễm khuẩn.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết phải xử trí kịp thời các trường hợp bệnh nhân nặng.</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</li> <li>- Thi lâm sàng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút )</li> <li>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</li> </ul> </li> </ul>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
183	GMHS trong phẫu thuật tim mạch lồng ngực	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về sinh lý tuần hoàn, hô hấp và đánh giá tình trạng hô hấp, tim mạch trước phẫu thuật.</li> <li>- Trình bày các thuốc sử dụng trong hồi sức tim mạch.</li> <li>- Trình bày các kỹ thuật gây mê cho bệnh nhân tăng huyết áp, phẫu thuật lồng ngực và phẫu thuật tim mạch.</li> <li>- Phương pháp hồi sức phẫu thuật tim trong và sau phẫu thuật.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên sâu trong gây mê tim mạch lồng ngực như đặt ống nội khí quản 1 nòng, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, đặt catheter động mạch.</li> <li>- Thực hiện được chỉ định và theo dõi bệnh nhân dùng thuốc hạ huyết áp và vận mạch.</li> <li>- Thực hiện được các biện pháp hồi sức sau phẫu thuật tim hở.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và những khó khăn khi Gây mê Hồi sức cho các bệnh nhân phẫu thuật tim mạch, lồng ngực.</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</li> </ul>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</li> <li>- Thi lâm sàng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành GMHS trong mổ và làm đề cương bệnh án (60phút )</li> <li>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</li> </ul> </li> </ul>
184	GMHS trong phẫu thuật	<p><b>Kiến thức</b></p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	thần kinh, chấn thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức cơ bản về sinh lý tuần hoàn não và các thuốc ảnh hưởng lên tuần hoàn não.</li> <li>- Trình bày kỹ thuật Gây mê Hồi sức cho bệnh nhân phẫu thuật thần kinh: u não và chấn thương sọ não.</li> <li>- Trình bày các kỹ thuật gây mê cho bệnh nhân chấn thương cơ quan khác: tùy sống, ngực, bụng và chấn thương chi.</li> <li>- Phương pháp phát hiện và xử trí các biến chứng liên quan đến phẫu thuật ở bệnh nhân chấn thương như hội chứng ciment xương, tắc mạch ngoại khoa.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật gây mê cho bệnh nhân phẫu thuật thần kinh.</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật gây mê cho bệnh nhân chấn thương nặng.</li> <li>- Thực hiện được các biện pháp hồi sức các biến chứng liên quan phẫu thuật cho bệnh nhân chấn thương.</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và những khó khăn khi Gây mê Hồi sức cho các bệnh nhân phẫu thuật thần kinh và chấn thương.</li> <li>- Tôn trọng bệnh nhân trong quá trình thăm khám và chăm sóc điều trị.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi lý thuyết: trắc nghiệm (60 phút) hoặc thi viết (180 phút)</li> <li>- Thi lâm sàng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành GMHS trong mô và làm đề cương bệnh án (60phút )</li> <li>+ Hỏi thi lâm sàng (30phút)</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
<b>XXIII. CAO HỌC ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 2021 - 2023</b>					
185	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/ nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
186	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
187	Học thuyết điều dưỡng	<p><b>Kiến thức:</b> Trình bày được các học thuyết điều dưỡng; So sánh và đối chiếu việc sử dụng con người, sức khỏe, xã hội và điều dưỡng trong các học thuyết điều dưỡng đã học; Vận dụng được các học thuyết điều dưỡng vào kế hoạch chăm sóc.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được quy trình chăm sóc dựa trên một số học thuyết chính của điều dưỡng.</li> </ul>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</li> </ul> <p><b>Phần riêng:</b></p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Áp dụng các học thuyết đã được học để giải quyết các vấn đề trong giáo dục điều dưỡng, thực hành điều dưỡng và nghiên cứu điều dưỡng.</p> <p><b>Thái độ:</b> Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học; Trung thực, khách quan thực hiện các kế hoạch chăm sóc; Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp; Trung thực, khách quan thực hiện các nghiên cứu điều dưỡng dựa vào học thuyết.</p> <p><b>Mô tả tóm tắt nội dung môn học:</b> Giới thiệu các cơ sở lý thuyết thực hành cho thực hành điều dưỡng nâng cao và các khái niệm về con người, sức khỏe, xã hội và điều dưỡng. Áp dụng lý thuyết vào thực hành điều dưỡng lâm sàng và giáo dục sức khỏe điều dưỡng. Nhấn mạnh vào sự phát triển, ứng dụng và đánh giá các mô hình điều dưỡng. Nghiên cứu về các học thuyết chính trong thực hành điều dưỡng. Phương pháp giảng dạy thuyết trình, trình bày của học viên và thảo luận nhóm và tự nâng cao thêm kiến thức bằng cách đọc thêm một số sách tham khảo chuyên ngành.</p>			<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p> <p>- Thi trắc nghiệm: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học . Số lượng 100 câu hỏi, lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Thi tự luận</p> <p>- Thi nghiên cứu trường hợp: ứng dụng học thuyết vào thực hành giáo dục sức khỏe, nghiên cứu điều dưỡng.</p>
188	Kỹ năng điều dưỡng trong thực hành nâng cao	<p>- <b>Kiến thức:</b> trình bày được các bước của quy trình thực hiện các kỹ thuật chăm sóc.</p> <p>- <b>Kỹ năng:</b> thực hiện thành thạo các kỹ năng Điều dưỡng trong thực hành nâng cao.</p> <p>- <b>Thái độ:</b> nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện chính xác các quy trình kỹ thuật.</p> <p>- <b>Mô tả tóm tắt nội dung môn học:</b> Học phần Kỹ năng Điều dưỡng trong thực hành nâng cao cung cấp cho học viên các kiến thức, quy trình về một số</p>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung:</b></p> <p>- Điểm đánh giá học phần (gọi là điểm học phần) bao gồm: điểm kiểm tra có trọng số 30% và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số là 70% điểm học phần.</p> <p>- Điểm đánh giá học phần = Điểm kiểm tra x 0,3 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		kỹ năng điều dưỡng được sử dụng trong thực hành điều dưỡng nâng cao.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm kiểm tra được đánh giá theo hình thức kiểm tra viết, trắc nghiệm, thảo luận, thực hành, trình bày, ... và điểm chuyên cần.</li> <li>- Điểm kiểm tra phải được giảng viên ghi đầy đủ vào bảng điểm (theo mẫu quy định) nộp lại cho Bộ môn quản lý, lưu trữ. Học viên không kiểm tra hình thức nào thì bị tính điểm 0 cho hình thức đó.</li> <li><b>Phần riêng:</b> Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</li> <li>- <b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> tình huống; bài tập; câu hỏi trắc nghiệm</li> <li>- <b>Kiểm tra thực hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện các quy trình kỹ thuật + vấn đáp.</li> <li>+ Thi OSCE.</li> </ul> </li> <li>- Thi kết thúc học phần: câu hỏi trắc nghiệm/ Tự luận</li> </ul>
189	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Hiểu và có kiến thức tốt về các phương pháp giáo dục sức khỏe để thực hiện giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Thực hiện tốt giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân bằng nhiều phương pháp khác nhau.</li> <li>- <b>Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.</li> <li>- <b>Tóm tắt nội dung môn học:</b> Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng có vai trò cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến việc giáo dục</li> </ul>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Phần chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</li> </ul> </li> <li><b>Phần riêng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ</li> </ul> </li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		sức khỏe của điều dưỡng đối với bệnh nhân. Ngoài ra, giáo dục sức khỏe cung cấp cho điều dưỡng nhận thức được tầm quan trọng của việc cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.			lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành. - Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra. - <b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> tình huống; bài tập; câu hỏi trắc nghiệm - Thi kết thúc học phần: câu hỏi trắc nghiệm/ Tự luận - <b>Kiểm tra thực hành:</b> Thực hiện các quy trình kỹ thuật + vấn đáp; Thi OSCE; Báo cáo chuyên đề.
190	Kỹ năng giao tiếp trong Thực hành Điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Trình bày được kiến thức về các phương pháp giao tiếp đúng, chuẩn trong thực hành chăm sóc bệnh nhân.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Thực hiện được quy trình giao tiếp đúng và chuẩn mực trong thực hành điều dưỡng.</li> <li>- <b>Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng tốt các kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng.</li> <li>- <b>Mô tả tóm tắt nội dung môn học:</b> Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ của người điều dưỡng với đồng nghiệp, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, nhóm nhỏ... Từ đó giúp điều dưỡng có các giao tiếp, ứng xử tốt nhất trong tất cả các trường hợp trên lâm sàng và trong công việc. Hạn chế tối đa những phản ứng, giao tiếp không tốt trong mâu thuẫn hay trong trường hợp đặc biệt. Giúp người điều dưỡng có thể linh hoạt giải quyết được các tình huống xảy ra.</li> </ul>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm đánh giá học phần (gọi là điểm học phần) bao gồm: điểm kiểm tra có trọng số 30% và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số là 70% điểm học phần.</li> <li>- Điểm đánh giá học phần = Điểm kiểm tra x 0,3 + Điểm thi kết thúc học phần x 0,7</li> <li>- Điểm kiểm tra được đánh giá theo hình thức kiểm tra viết, trắc nghiệm, thảo luận, thực hành, trình bày, ... và điểm chuyên cần.</li> <li>- Điểm kiểm tra phải được giảng viên ghi đầy đủ vào bảng điểm (theo mẫu quy định) nộp lại cho Bộ môn quản lý, lưu trữ. Học viên không kiểm tra hình thức nào thì bị tính điểm 0 cho hình thức đó.</li> </ul> <p><b>Phần riêng:</b> Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: tình huống; bài tập; câu hỏi trắc nghiệm</li> <li>- Kiểm tra thực hành:</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					+ Thực hiện đóng vai các tình huống theo nhóm. + Điểm thực hành là điểm trung bình chung tất cả các bài thực hành. - Thi kết thúc học phần: câu hỏi trắc nghiệm/ Tự luận
191	Dược lý lâm sàng	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các mối liên quan giữa liều thuốc sử dụng với tác dụng dược lý trên lâm sàng, biến đổi cảm thụ của cơ thể với tác dụng của thuốc.</li> <li>- Trình bày được các nguyên tắc dược lý lâm sàng ứng dụng trong điều trị một số bệnh thông thường như đái tháo đường, tăng huyết áp, bệnh nhiễm khuẩn, quá trình viêm, bệnh ung thư,...</li> <li>- Trình bày được PP đánh giá TT ngộ độc các thuốc trên lâm sàng thuốc thường gặp như paracetamol, aspirin, digoxin, thuốc an thần gây ngủ,...</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức dược lý, đặc biệt dược lý lâm sàng và độc chất học lâm sàng để lựa chọn và tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý.</li> <li>- Áp dụng được kiến thức đã học để sơ cứu, xử lý ngộ độc thuốc trong các trường hợp lâm sàng thường gặp cụ thể.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc sử dụng các nguyên lý dược lý lâm sàng để tối ưu hóa trị liệu; Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc sơ cứu, xử lý ngộ độc thuốc trên lâm sàng thường gặp.</p> <p><b>Mô tả tóm tắt nội dung môn học:</b> Môn học trình bày các kiến thức về mối liên quan giữa liều dùng với tác dụng dược lý; áp dụng nguyên lý dược lý lâm sàng trong điều trị một số bệnh; giới thiệu các</p>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết.</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10</li> <li>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc trên lâm sàng, các biện pháp sơ cứu, xử trí ngộ độc thuốc thường gặp.			
192	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa nâng cao	<p>- <b>Kiến thức:</b> cung cấp cho học viên kiến thức về các bệnh lý nội khoa cũng như cách chăm sóc các bệnh lý nội khoa ở người lớn.</p> <p>- <b>Kỹ năng:</b> học viên phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân về các bệnh lý nội khoa và thực hiện được quy trình chăm sóc các bệnh nội khoa ở người lớn.</p> <p>- <b>Thái độ:</b> có nhận thức đúng về tính khẩn trương, chính xác và đầy đủ trong quá trình chăm sóc người bệnh.</p> <p>- <b>Mô tả tóm tắt nội dung môn học:</b> Học phần chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa nâng cao cung cấp các nguyên lí, học thuyết vào chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, cách tiếp cận về nhận định sức khỏe người lớn, quy trình điều dưỡng đối với các bệnh lý nội khoa thường gặp và các bệnh lý đặc biệt.</p>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung</b></p> <p>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</p> <p><b>Phần riêng:</b></p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Tình huống; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p> <p>- Thi trắc nghiệm.</p> <p>- Thi tự luận.</p> <p>- Thi nghiên cứu trường hợp.</p> <p><b>Thi thực hành:</b> Thi tay nghề; Làm quy trình chăm sóc bệnh nhân; Thi vấn đáp qua thực hiện qui trình chăm sóc bệnh nhân.</p>
<b>XXIII. CAO HỌC ĐIỀU DƯỠNG, KHÓA 2020 - 2022</b>					



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
193	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa nâng cao	<p>- <b>Kiến thức:</b> cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về cách chăm sóc các bệnh lý Ngoại khoa chuyên biệt (hệ cơ xương khớp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu) của người bệnh.</p> <p>- <b>Kỹ năng:</b> học viên phát hiện sớm các nhu cầu của bệnh nhân đối với từng bệnh lý ngoại khoa chuyên biệt và thực hiện được quy trình chăm sóc cho bệnh nhân.</p> <p>- <b>Thái độ:</b> có nhận thức đúng về tính khẩn trương, chính xác trong quá trình chăm sóc người bệnh.</p>	5	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung</b></p> <p>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</p> <p><b>Phần riêng:</b></p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Tình huống; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p> <p>- Thi trắc nghiệm.</p> <p>- Thi tự luận.</p> <p>- Thi nghiên cứu trường hợp.</p> <p><b>Thi thực hành:</b> Thi tay nghề; Làm quy trình chăm sóc bệnh nhân; Thi vấn đáp qua thực hiện qui trình chăm sóc bệnh nhân.</p>
194	Chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao	<p>- Phân tích các khái niệm, học thuyết, nguyên lý cơ bản và bằng chứng khoa học trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe trẻ em.</p> <p>- Phân tích tác động của tình trạng bệnh lý cấp và mạn tính đối với trẻ và gia đình.</p>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p>Đánh giá kết quả học tập gồm có đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ;</p> <p>* Đánh giá quá trình gồm: 1 bài báo cáo chuyên đề theo nhóm (chương 1); 2 bài cáo ca bệnh thực hành</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kiến thức đã học vào việc giải quyết và quản lý công tác chăm sóc trẻ tại các cơ sở y tế.</li> <li>- Vận dụng các kiến thức đã học vào việc lập, thực hiện và quản lý hoạt động chăm sóc trẻ liên tục, chăm sóc giai đoạn cuối, nâng cao sức khỏe trẻ em.</li> <li>- Nghiên cứu và ứng dụng nghiên cứu trong chăm sóc sức khỏe trẻ em</li> <li>- Ứng xử phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật</li> </ul>			<p>(chương 2); 1 bài tập lớn (chương 3) và một bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan</p> <p>* Đánh giá cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết: bài kiểm tra tổng hợp (trắc nghiệm khách quan, câu hỏi ngắn, tình huống)</li> <li>- Thực hành: thi vấn đáp &amp; kiểm tra tay nghề về ca bệnh lâm sàng.</li> </ul>
195	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và bà mẹ nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Cung cấp cho học viên những kiến thức về các bệnh lý sản phụ khoa cũng như cách chăm sóc các bệnh thường gặp ở Sản phụ khoa.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Học viên phải nhận định, chẩn đoán, lập kế hoạch và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc các bệnh nhân này, cũng như cách đánh giá về các nhu cầu.</li> <li>- <b>Thái độ:</b> Biết cách trò chuyện, động viên, chia sẻ giải thích với bệnh nhân. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và các bà mẹ.</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</li> </ul> <p><b>Phần riêng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</li> </ul> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Tình huống; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm.</li> <li>- Thi tự luận.</li> <li>- Thi nghiên cứu trường hợp.</li> </ul> <p><b>Thi thực hành:</b> Thi tay nghề; Làm quy trình chăm sóc bệnh nhân; Thi vấn đáp qua thực hiện quy trình chăm sóc bệnh nhân.</p>
196	Quản lý điều dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về cách quản lý, lãnh đạo cũng như cách điều hành trong công tác điều dưỡng.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> học viên phải nhận định được công tác quản lý về các lĩnh vực có liên quan đến điều dưỡng, cũng như cách đánh giá về các vấn đề quản lý thường gặp.</li> <li>- <b>Thái độ:</b> có nhận thức đúng và có trách nhiệm trong công tác quản lý.</li> </ul>	4	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</li> </ul> <p><b>Phần riêng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</li> <li>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</li> </ul> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Tình huống; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm.</li> <li>- Thi tự luận.</li> <li>- Thi nghiên cứu trường hợp.</li> </ul> <p><b>Thi thực hành:</b> Viết báo cáo chủ đề theo mẫu quy định;</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					- Báo cáo chủ đề đã được phân công.
197	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	<p>- <b>Kiến thức:</b> Cung cấp cho học viên các kiến thức về cấp cứu và kiến thức về các bệnh nặng ở người lớn.</p> <p>- <b>Kỹ năng:</b> Học viên phải ứng dụng được các kiến thức đã học vào thực hiện khẩn trương và chính xác các quy trình chăm sóc điều dưỡng đối với các bệnh nhân nặng.</p> <p>- <b>Thái độ:</b> Có thái độ khẩn trương, thông cảm, ân cần và có tinh thần trách nhiệm với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong việc thực hiện kế hoạch chăm sóc.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung</b></p> <p>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</p> <p><b>Phần riêng:</b></p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Tình huống; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p> <p>- Thi trắc nghiệm.</p> <p>- Thi tự luận.</p> <p>- Thi nghiên cứu trường hợp.</p> <p><b>Thi thực hành:</b> Thi tay nghề; Làm quy trình chăm sóc bệnh nhân; Thi vấn đáp qua thực hiện qui trình chăm sóc bệnh nhân.</p>
198	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	<p>- <b>Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức về các bệnh truyền nhiễm cũng như cách chăm sóc các bệnh thường gặp.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Phần chung</b></p> <p>+ Thực hiện theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ GD&amp;ĐT về việc</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- <b>Kỹ năng:</b> học viên phải nhận định và chẩn đoán được các nhu cầu thường gặp trên các bệnh nhân này, cũng như cách đánh giá về các nhu cầu.</p> <p>- <b>Thái độ:</b> có thái độ thông cảm, ân cần với bệnh truyền nhiễm và người nhà bệnh nhân, có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện chăm sóc bệnh nhân.</p>			<p>ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</p> <p>+ Quy định số 2702/QĐ-ĐHYD ngày 29/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Huế về việc quy định đánh giá học phần đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.</p> <p><b>Phần riêng:</b></p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi tham dự từ 80% số giờ lên lớp của học phần (kể cả lý thuyết, bài tập, thảo luận) và 100% các giờ thực hành.</p> <p>- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và chấm điểm kiểm tra.</p> <p><b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Tình huống; Bài tập; Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p><b>Thi lý thuyết nhiều hình thức:</b></p> <p>- Thi trắc nghiệm.</p> <p>- Thi tự luận.</p> <p>- Thi nghiên cứu trường hợp.</p> <p><b>Thi thực hành:</b> Thi tay nghề; Làm quy trình chăm sóc bệnh nhân; Thi vấn đáp qua thực hiện qui trình chăm sóc bệnh nhân.</p>
<b>XXIII. CAO HỌC DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG, KHÓA 2021 - 2023</b>					
199	Triết học	<p><b>Kiến thức:</b> Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về vai trò và chức năng xã hội của triết học; sự hình thành và phát triển của các trào lưu, khuynh hướng tiêu biểu trong lịch sử triết học.</p> <p>Giúp cho học viên nắm vững các nguyên lý thế giới và phương pháp luận của triết học Mác-Lênin và vận dụng các quan điểm của triết học Mác-Lênin</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</p> <p>- Thi học phần (8/10)</p>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>và tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của cách mạng Việt Nam qua các chuyên đề triết học.</p> <p><b>Kỹ năng:</b> Trang bị cho học viên hệ thống các nguyên tắc khoa học, phương pháp khoa học để phân tích, đánh giá các trào lưu tư tưởng trong lịch sử nhân loại và vận dụng vào công tác chuyên môn. Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá những hiện tượng, những sự kiện đang diễn ra ở nước ta và trên thế giới từ lập trường của phép biện chứng duy vật, qua đó nâng cao tư duy lý luận, tư duy logic của người học.</p> <p><b>Thái độ:</b> Góp phần giúp học viên xây dựng ý thức công dân trên lập trường duy vật mác xít, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, thấy được vai trò và trách nhiệm của bản thân đối với tập thể, cộng đồng và đất nước.</p>			
200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về các bước của nghiên cứu khoa học và các đặc điểm của nó.</li> <li>- Phân loại, diễn giải được các loại thiết kế nghiên cứu và giá trị của mỗi loại.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b> Xây dựng được đề cương nghiên cứu.</p> <p><b>Thái độ:</b> Hiểu tầm quan trọng của triển khai nghiên cứu trong việc cải tiến chất lượng sử dụng thuốc.</p>	3	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>
201	Xử lý số liệu thống kê trong y học	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung cơ bản của thống kê ứng dụng trong nghiên cứu y học</li> <li>- Trình bày được các bước tiến hành của phần mềm xử lý dữ liệu thống kê</li> </ul>		Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>- Trình bày cách chọn và tính toán được các test thống kê thích hợp</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức thống kê khi tiến hành các đề tài nghiên cứu khoa học y học</li> <li>- Thực hiện được việc tổng hợp, xử lý và phân tích thống kê bằng phần mềm</li> <li>- Sử dụng được phần mềm chuyên dụng khi tiến hành nghiên cứu đề tài NCKH.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b> Nhận rõ tầm quan trọng của môn học ứng dụng trong nghiên cứu khoa học y học.</p>			- Thi học phần (8/10)
202	Dược lý lâm sàng	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mối liên quan giữa liều dùng với tác dụng dược lý, sự thay đổi của thụ cảm thể với tác dụng của thuốc.</li> <li>- Trình bày được các nguyên tắc dược lý lâm sàng ứng dụng trong điều trị một số bệnh như đái tháo đường, bệnh nhiễm khuẩn, bệnh ung thư và các quá trình viêm.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b> Vận dụng các kiến thức dược lý lâm sàng để lựa chọn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý.</p> <p><b>Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc sử dụng các nguyên lý dược lý lâm sàng để tối ưu trị liệu.</p>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>
203	Dược dịch tễ	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm về dược dịch tễ.</li> <li>- Trình bày được các loại hình nghiên cứu thường dùng trong dược dịch tễ.</li> </ul>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nguồn dữ liệu dùng trong nghiên cứu dược dịch tễ.</li> <li>- Trình bày được một số vấn đề thường gặp trong nghiên cứu dược dịch tễ.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế được một số loại nghiên cứu vào thực hành</li> <li>- Diễn giải đúng kết quả của các nghiên cứu dịch tễ học</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b> Thái độ thận trọng khi diễn giải các kết quả từ nghiên cứu dịch tễ học</p>			
204	Kinh tế y tế và pháp chế dược	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế y tế</li> <li>- Trình bày được nguyên lý, cấu trúc và hoạt động của hệ thống bảo hiểm y tế</li> <li>- Trình bày được cách thức triển khai hiệu quả của dược sĩ dược lâm sàng trong các hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị.</li> <li>- Trình bày được chiến lược trong quản lý cung ứng thuốc, hóa chất, trang thiết bị tại bệnh viện.</li> <li>- Trình bày được các quy định pháp luật trong hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện và cộng đồng.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiệu quả kinh tế các sản phẩm dược hay các hoạt động dược lâm sàng.</li> <li>- Phân tích ảnh hưởng của các quy định của bảo hiểm y tế, viện phí trong quan hệ cung - cầu dịch vụ y tế.</li> </ul>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>



TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai hiệu quả hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị.</li> <li>- Triển khai xây dựng các chiến lược quản lý sử dụng thuốc từ cung ứng, kê đơn, phân phát và sử dụng thuốc.</li> <li>- Áp dụng các quy định pháp luật về hoạt động dược lâm sàng để triển khai tại bệnh viện và cộng đồng.</li> </ul>			
205	Cảnh giác dược	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm của hệ thống cảnh giác dược tại Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được các bước quản lý phản ứng có hại của thuốc, sai sót liên quan đến thuốc và chất lượng thuốc.</li> <li>- Áp dụng bộ tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện để triển khai các hoạt động cảnh giác dược.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phát hiện, phân tích, xử lý phản ứng có hại của thuốc theo ca lâm sàng thực tế.</li> <li>- Áp dụng các biện pháp phát hiện và phân tích sai sót liên quan đến thuốc trong các tình huống thực hành thực tế.</li> <li>- Lập kế hoạch triển khai các biện pháp phòng tránh sai sót liên quan đến thuốc</li> <li>- Có kỹ năng quản lý các vấn đề liên quan đến chất lượng thuốc</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc thực hiện công tác cảnh giác dược.</p>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
206	Thông tin ứng dụng trong lâm sàng	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người dược sĩ trong công tác thông tin thuốc.</li> <li>- Trình bày được các nguồn thông tin cấp 1, 2, 3</li> <li>- Trình bày được các tiêu chí đánh giá một nghiên cứu lâm sàng</li> <li>- Trình bày được các bước trả lời câu hỏi thông tin thuốc.</li> <li>- Trình bày được phương pháp trình bày thông tin thuốc một cách hợp lý.</li> <li>- Trình bày được cách thức xây dựng và triển khai hoạt động thông tin thuốc tại bệnh viện.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng được cách tra cứu dữ liệu, phân tích, tổng hợp thông tin để thực hiện các hoạt động thông tin thuốc.</li> <li>- Lập kế hoạch triển khai hoạt động thông tin thuốc tại bệnh viện.</li> <li>- Áp dụng thực hành y học dựa theo bằng chứng trong thực hành chăm sóc dược.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc thực hiện công tác thông tin thuốc ứng dụng trong lâm sàng.</p>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>
207	Sinh học dược	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các khái niệm sinh khả dụng, các khái niệm tương đương sinh học.</li> </ul>	2	Theo CTK và KHĐT hàng năm	<p><b>Yêu cầu:</b> Dự đủ tối thiểu 80% số giờ giảng lý thuyết; 100% giờ thực hành; làm đầy đủ các bài tập</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập (2/10)</li> </ul>

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các quy định và các phương pháp xác định sinh khả dụng, tương đương sinh học của dược phẩm.</li> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố dược học và sinh học đến sinh khả dụng của thuốc.</li> <li>- Trình bày được các đặc điểm về sinh dược học của các dạng thuốc uống, thuốc đặt, thuốc tiêm, thuốc dùng trên da, thuốc nhỏ mắt...</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b> Thiết kế được thử nghiệm xác định tương đương sinh học in vivo, tương đương in vitro.</p> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi học phần (8/10)</li> </ul>

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục biên soạn:**

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)	Năm XB
1	Giáo trình giải phẫu học / Lê Đình Ván	2006
2	Siêu âm tim: Từ căn bản đến nâng cao / Nguyễn, Anh Vũ	2007
3	Điều trị thoát vị bẹn / Nguyễn Văn Liễu	2007
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe / Phạm Văn Linh	2008
5	Nhân học Y tế / Phạm Văn Linh, Võ Văn Thắng	2008
6	Bệnh tim mạch trong rối loạn nội tiết và chuyển hoá / Nguyễn, Hải Thủy	2008
7	Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh: Dành cho đào tạo Đại học / Hoàng Minh Lợi	2008
8	Siêu âm tim: Từ căn bản đến nâng cao / Nguyễn, Anh Vũ	2008
9	Giáo trình sau đại học chuyên ngành Nội tiết & chuyển hóa / Chủ biên: PGS.TS Trần Hữu Dàng; PGS.TS. Nguyễn Hải Thủy	2008
10	Nhân học y tế	2008
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe / Phạm Văn Linh	2008
12	Thần Kinh Học: Giáo trình sau đại học / Hoàng Khánh Chủ biên	2008
13	Kiểu gen của virus viêm gan B và ý nghĩa lâm sàng / Trần, Xuân Chương	2009
14	Nhi khoa, Tập 1: Sơ sinh - cấp cứu: Giáo trình sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Nguyễn Thị Kiều Nhi, Bùi Bình Bảo Sơn	2009
15	Nhi Khoa, Tập 4: Tiết niệu - Nội tiết - Máu - Tâm thần kinh: Giáo trình đào tạo sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Phan Hùng Việt, Hoàng Thị Thủy Yên	2009

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
16	Nhi khoa, Tập 2: Hô Hấp - Tim Mạch: Giáo trình sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Phan Hùng Việt, Bùi Bình Bảo Sơn	2009
17	Nhi khoa, Tập 3: Lây - Tiêu hóa - Dinh Dưỡng: Giáo trình sau Đại học / Chủ biên: Hồ Viết Hiếu, Nguyễn Thị Cự	2009
18	Giáo trình Nhi khoa, Tập 1: Đào tạo hệ Bác sĩ đa khoa	2009
19	Giáo trình Nhi khoa, Tập 2: Đào tạo bác sĩ đa khoa	2009
20	Bệnh tim mạch trong Đái tháo đường / Nguyễn, Hải Thủy	2009
21	Holter điện tâm đồ 24 giờ trong bệnh lý tim mạch / Huỳnh Văn Minh	2009
22	Tai biến mạch máu não - từ yếu tố nguy cơ đến dự phòng (Chuyên khảo) / Hoàng Khánh	2009
23	Hồi sức cấp cứu: Giáo trình nội khoa sau đại học / PGS.TS. Huỳnh Văn Minh - PGS.TS. Nguyễn Hải Thủy	2009
24	Bệnh Thận - Tiết Niệu: Giáo trình nội khoa sau đại học / GS. Võ Phụng - TS. Võ Tam	2009
25	Xạ phẫu định vị 3 chiều bằng dao Gamma điều trị các bệnh lý thần kinh sọ não / Phạm Văn Linh - Trần Đình Bình	2009
26	Xạ phẫu định vị 3 chiều bằng dao Gamma điều trị các khối u vùng thân / Phạm Văn Linh, Trần Đình Bình, Trần Văn Hòa	2010
27	Sản phụ khoa, Sách Đào tạo chuyên ngành Y học Gia đình / Cao, Ngọc Thành	2010
28	Mắt- Răng Hàm mặt- Tai mũi họng: Sách đào tạo chuyên ngành Y học gia đình / Phan, Văn Năm	2010
29	Các bệnh truyền nhiễm phổ biến: Sách đào tạo chuyên ngành Y học Gia đình / Nguyễn, Lô	2010
30	Nhi khoa: sách đào tạo chuyên ngành Y học Gia đình / Hồ, Viết Hiếu; Phan Hùng Việt	2010
31	Siêu âm tim: cập nhật chẩn đoán / Nguyễn, Anh Vũ	2010
32	Quản lý sức khỏe sinh sản: GT SDH	2010

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
33	Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng: Sách đào tạo chuyên ngành Y học gia đình / Phan Văn Năm	2010
34	Giáo trình Nội khoa cơ sở / GS.TS. Huỳnh Văn Minh - PGS.TS. Trần Hữu Dàng	2010
35	Nội Khoa Cơ Sở: Giáo Trình / GS.TS. Huỳnh Văn Minh; PGS.TS. Trần Hữu Dàng	2010
36	Phương pháp học tích cực trong đào tạo Y khoa / Nguyễn Thị Kim Tiến - Đặng Công Thuận	2010
37	Phương pháp học tích cực trong đào tạo Y Khoa / Võ Văn Thắng - Đặng Công Thuận	2010
38	Bệnh đái tháo đường Típ 1 và hội chứng đa nội tiết tự miễn: Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Diễm, TS.BS. Đào Thị Dừa (ch.b)	2010
39	Thăm dò chức năng phụ khoa: Giáo trình sau Đại học / Bộ môn Phụ Sản, Trường Đại học Y Dược Huế	2011
40	Ung thư cổ tử cung từ dự phòng đến can thiệp sớm / Châu, Khắc Tú; Nguyễn Vũ Quốc Huy	2011
41	Béo phì / Nguyễn, thị Kim Tiến, Phan thị Bích Ngọc	2011
42	sử dụng phần mềm thống kê SPSS: Giáo trình đào tạo đại học và sau Đại học trong ngành y / Võ, văn Thắng; Hoàng Đình Huê	2011
43	Sử dụng phần mềm thống kê SPSS: Giáo trình đào tạo ĐH và SĐH trong ngành Y	2011
44	Sức khỏe tình dục: Giáo trình đào tạo cử nhân y tế công cộng và bác sĩ y học dự phòng	2011
45	Nội Khoa / PGS.TS. Trần Hữu Dàng - PGS.TS. Hoàng Trọng Thắng	2011
46	Hồi sức cấp cứu / PGS.TS. Trần Hữu Dàng - GS.TS. Nguyễn Hải Thủy	2011
47	Sử dụng phần mềm thống kê SPSS / Võ Văn Thắng - Hoàng Đình Huê	2011
48	Bệnh Thận - Tiết niệu / Giáo trình Nội khoa sau Đại học Chủ biên: Võ Phụng, Võ Tam	2012

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
49	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa: Tài liệu dành cho giảng viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012
50	Y học cấp cứu người lớn / Peter Cameron; George Jelinek... ( và những người khác) (chủ biên); Cao Ngọc Thành, Trần Hữu Dàng, Nguyễn Lô (chủ biên bản tiếng Việt)	2012
51	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa: Tài liệu nguồn / Cao ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng Chủ biên	2012
52	Giáo trình giảng dạy thực địa: Dành cho sinh viên - Tập 1, Chuyên ngành YTCC	2012
53	Y học cấp cứu người lớn: Textbook of adult emergency medicine	2012
54	Giáo trình Vi sinh vật học đại cương / Phạm Hồng Sơn	2012
55	Giải phẫu bệnh: giáo trình / Đặng Công Thuận (Chủ biên); Tham gia biên soạn: Ngô Văn Trung, Nguyễn Văn Mão	2012
56	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa: Tài liệu dành cho sinh viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012
57	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa: Tài liệu dành cho giảng viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012
58	Giáo trình giảng dạy thực địa: dành cho sinh viên chuyên ngành: Dược, Điều dưỡng, Răng Hàm Mặt, Truyền nhiễm, Tai Mũi Họng / Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam . 3 Tập , Tập 3	2012
59	Giáo trình giảng dạy thực địa: dành cho sinh viên chuyên ngành: Y tế Công cộng / Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam . 3 Tập , Tập 1	2012
60	Giáo trình giảng dạy thực địa: dành cho sinh viên chuyên ngành: Nội, Ngoại, Sản, Nhi / Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam . 3 Tập , Tập 2	2012
61	Suy Thận Mạn: Bệnh học, chẩn đoán và điều trị (sách chuyên khảo) / Võ Tam Chủ biên	2012
62	Bệnh truyền nhiễm: Sách đào tạo sau Đại học / Nguyễn Lô ; Trần Xuân Chương (ch.b.)	2013

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
63	Nguyên lý sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nguyên lý - nội dung - phương pháp: GTĐH	2013
64	Giáo trình sau đại học Thần kinh học / Hoàng Khánh	2013
65	Giáo trình sau đại học Hô hấp học / Lê Văn Bằng	2013
66	Kỹ năng lâm sàng nội khoa: Giáo trình (Dành cho giảng viên) / GS.TS. Cao Ngọc Thành - PGS.TS. Võ Tam	2013
67	Kỹ năng lâm sàng nội khoa: Giáo trình (Tài liệu dành cho sinh viên) / GS.TS. Cao Ngọc Thành - PGS.TS. Võ Tam	2013
68	Kỹ năng lâm sàng nội khoa: Giáo trình (Tài liệu nguồn) / GS.TS. Cao Ngọc Thành - PGS.TS. Võ Tam	2013
69	Bệnh học truyền nhiễm / Trần Xuân Chương, Nguyễn Lô	2014
70	Giáo trình Nhãn khoa (đào tạo bác sỹ đa khoa) / PGS.TS. Phan Văn Năm	2014
71	Giáo trình Nhãn khoa (đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa mắt) / PGS.TS. Phan Văn Năm	2014
72	Giáo trình Nội khoa sau đại học Bệnh thận - tiết niệu / GS. Võ Phụng - PGS.TS. Võ Tam	2014
73	Giáo trình sau đại học Tim mạch học / Huỳnh Văn Minh - Nguyễn Anh Vũ	2014
74	Giáo trình sau đại học Bệnh Tiêu hóa Gan mật / Hoàng Trọng Thăng	2014
75	Holter điện tâm đồ 24 giờ trong bệnh lý tim mạch / Huỳnh Văn Minh	2014
76	Bệnh loét dạ dày tá tràng / Hoàng Trọng Thăng	2014
77	Giải Phẫu Bệnh: Giáo trình / PGS.TS. Đặng Công Thuận Chủ biên	2014
78	Hội chứng tim vận động viên từ sinh lý đến bệnh lý / Nguyễn Thị Thúy Hằng	2014
79	Sỏi Hệ Tiết Niệu: Sách chuyên khảo / PGS.TS. Lê Đình Khánh Chủ biên	2014



<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
80	Tim mạch học: Giáo trình sau đại học / GS.TS. Huỳnh Văn Minh, PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ (ch.b), TS. Nguyễn Cửu Long...và những người khác biên soạn	2014
81	Bệnh tiêu hóa - gan mật: Giáo trình sau đại học / Hoàng Trọng Thăng (ch.b), Trần Văn Huy, Nguyễn Thị Xuân Tịnh	2014
82	Bệnh loét dạ dày - tá tràng / Hoàng Trọng Thăng	2014
83	Holter điện tâm đồ 24 giờ trong bệnh lý tim mạch / Huỳnh Văn Minh (ch.b), Nguyễn Văn Điền, Hoàng Anh Tiến...và những người khác biên soạn	2014
84	Giáo trình Nhân khoa: Đào tạo bác sĩ đa khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Quốc Việt...và những người khác biên soạn	2014
85	Giáo trình Nhân khoa: Đào tạo điều dưỡng đa khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Trần Nguyễn Trà My...và những người khác biên soạn	2014
86	Giáo trình Nhân khoa: Đào tạo bác sĩ định hướng chuyên khoa mắt / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Quốc Việt...và những người khác biên soạn	2014
87	Xác suất - thống kê y học: giáo trình / Trần Thị Diệu Trang, Trần Thị Thúy Hiền	2015
88	Giáo trình Sau đại học chuyên ngành Nhân khoa (Tập 1) / PGS.TS. Phan Văn Năm	2015
89	Giáo trình Nội Thần kinh / Hoàng Khánh - Nguyễn Đình Toàn	2015
90	Giáo trình Xác suất thống kê y học / Trần Thị Diệu Trang, Trần Thúy Hiền	2015
91	Di truyền Y học: Giáo trình / Nguyễn Viết Nhân	2015
92	Y lý y học cổ truyền: Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác . tập 1	2015
93	Phương Tê: Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác . tập 1	2015
94	Phương Tê: Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác . tập 2	2015

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
95	Y Học Cổ Truyền: Giáo trình / PGS.TS. Nguyễn Thị Tân Chủ biên	2015
96	Thực Vật Dược: Giáo trình / Nguyễn Thị Tân và những người khác	2015
97	Hóa Học: Giáo trình / ThS. Trần Thị Hòa và những người khác	2015
98	Lý thuyết Gây mê hồi sức: Giáo trình ( Đào tạo hệ cử nhân điều dưỡng ) / Nguyễn Văn Minh và những người khác tham gia biên soạn . Tập 3	2015
99	Lý thuyết Gây mê hồi sức: Giáo trình ( Đào tạo hệ cử nhân điều dưỡng ) / TS. Nguyễn Văn Minh và những người khác tham gia biên soạn . Tập 2	2015
100	Nội thần kinh: Giáo trình / Hoàng Khánh, Nguyễn Đình Toàn (ch.b), Trần Thị Phước Yên	2015
101	Giáo trình sau đại học chuyên ngành Nhân khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Phạm Như Vĩnh Tuyên...và những người khác biên soạn . Tập 1	2015
102	Giáo trình sau đại học chuyên ngành Nhân khoa / Phan Văn Năm (ch.b), Nguyễn Thị Thu, Phạm Như Vĩnh Tuyên...và những người khác biên soạn . Tập 2	2015
103	Giáo trình phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An tác giả	2016
104	Hình ảnh học cột sống và ống sống: Kỹ thuật và diễn giải kết quả / Hoàng Minh Lợi, Lê Trọng Khoan, Hoàng Thị Ngọc Hà, Jacques Clarisse	2016
105	Bệnh học truyền nhiễm / Trần Xuân Chương chủ biên	2016
106	Giáo trình Phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An	2016
107	Thuốc kháng sinh - những vấn đề thực tiễn / Trần Đình Bình	2016
108	Bệnh thận mạn: Bệnh học, chẩn đoán và điều trị (sách chuyên khảo) / PGS.TS. Võ Tam	2016
109	Giáo trình đại học Nội soi tiêu hóa cơ bản / PGS.TS. Trần Văn Huy	2016

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
110	Hóa sinh y học: giáo trình / Hoàng Thị Thu Hương	2016
111	Vì sinh y học: giáo trình / Chủ biên: Ts. Lê Văn An và những người khác tham gia biên soạn	2016
112	Hóa học: Giáo trình / Ths.Trần Thị Hòa và những người khác	2016
113	Thuốc kháng sinh những vấn đề thực tiễn / Trần Đình Bình	2016
114	Phẫu thuật can thiệp tối thiểu ứng dụng trong thay khớp háng toàn phần / TS. Lê Nghi Thành Nhân	2016
115	Phẫu thuật thực hành / PGS.TS. Nguyễn Trường An	2016
116	Bệnh thận mạn - Bệnh học, chẩn đoán và điều trị: Sách chuyên khảo / Võ Tam	2016
117	An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm: Giáo Trình / Võ Văn Thắng, Hoàng Thị Bạch Yến	2017
118	Nội tiết phụ khoa và Y học sinh sản / Cao Ngọc Thành, Lê Minh Tâm	2017
119	Chế biến dược liệu: Giáo trình / PGS.TS.GVCC. Nguyễn Thị Tân - ThS.DS. Lê Thị Minh Nguyệt	2017
120	Bệnh học ngũ quan Y học cổ truyền: Giáo trình / Nguyễn Thị Tân Chủ biên	2017
121	Sinh Lý Học: Giáo trình / TS. Hoàng Khánh Hằng - PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng - ThS. Nguyễn Đình Duyệt	2017
122	Các kỹ thuật cơ bản trong gây mê - hồi sức / TS. Nguyễn Văn Minh Chủ biên	2017
123	Sử dụng thuốc trong thực hành gây mê hồi sức: Giáo trình ( Đào tạo hệ cử nhân điều dưỡng ) / TS. Nguyễn Văn Minh và các người khác tham gia biên soạn	2017
124	Nội soi tiêu hóa nâng cao: Giáo trình sau đại học / PGS.TS. Trần Văn Huy và những người khác tham gia biên soạn	2017
125	Bệnh da liễu: Giáo trình / Ths.Bs. Mai Bá Hoàng Anh Chủ biên	2017
126	Nội soi tiêu hóa cơ bản: Giáo trình đại học / PGS.TS. Trần Văn Huy và những người khác tham gia biên soạn	2017

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
127	Điều trị xơ hóa gan và xơ gan do virus viêm gan B: Sách chuyên khảo / PGS.TS. Trần Văn Huy Chủ biên	2017
128	Nguyên lý vật lý cộng hưởng từ trong Y học: Giáo trình / TS. Nguyễn Thanh Thảo Chủ biên	2017
129	Bệnh học ống tiêu hóa: Giáo trình sau đại học / Trần Văn Huy (ch.b), Hoàng Trọng Thăng, Phan Trung Nam...và những người khác biên soạn	2017
130	Hô hấp học: Giáo trình sau đại học / Lê Văn Bằng (ch.b), Phan Thị Hồng Diệp, Trần Mẫn	2017
131	Điều trị nội đại cương: Giáo trình sau đại học chuyên ngành nội khoa / Trần Văn Huy (ch.b), Huỳnh Văn Minh, Võ Tam, Hoàng Khánh...và những người khác biên soạn	2017
132	Giáo trình phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An	2017
133	Bệnh học gan mật tụy: Giáo trình sau đại học / Trần Văn Huy (ch.b), Hoàng Trọng Thăng, Phan Trung Nam...và những người khác biên soạn	2017
134	Nhi Khoa: Giáo trình đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên...và những người khác . Tập 1	2017
135	Nhi Khoa: Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên, Ths.BSCKII Hồ Viết Hiếu...và những người khác . Tập 4 , Tiết Niệu - Thận - Máu - Tâm Thần Kinh	2017
136	Nhi Khoa: Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên...và những người khác tham gia biên soạn . Tập 1 , Sơ sinh - cấp cứu	2017
137	Nhi Khoa: Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn, Ths.BS. Lê Thị Cúc...và những người khác . Tập 2 , Hô Hấp - Tim Mạch	2017
138	Nhi Khoa: Giáo trình sau đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự, Ths.BS. Lê Thanh Bình...và những người khác . Tập 3 , Lây - Tiêu hóa - Dinh dưỡng	2017
139	Nhi Khoa: Giáo trình đại học / PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt, PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thủy Yên, PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự...và những người khác . Tập 2	2017

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
140	Giáo trình đại học: Nội khoa cơ sở / PGS.TS. Trần Văn Huy, GS.TS. Huỳnh Văn Minh, GS.TS. Võ Tam, TS. Lê Văn Chi (Đồng chủ biên)	2018
141	Giáo trình đại học: Bệnh học nội khoa / PGS.TS. Trần Văn Huy, TS. Lê Văn Chi, PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo, PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ (Đồng chủ biên)	2018
142	Các kỹ thuật cơ bản trong gây mê hồi sức	2018
143	Sử dụng thuốc trong thực hành gây mê hồi sức	2018
144	Dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng	2018
145	Sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp	2018
146	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2018
147	Sinh lý học	2018
148	Kinh tế y tế	2018
149	Y học gia đình	2018
150	Giáo trình thực hành Dược liệu học	2018
151	Bệnh học Truyền nhiễm	2018
152	Mô học	2019
153	Thực hành Sinh học	2019
154	Giải phẫu học	2019
155	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	2019
156	Bệnh truyền nhiễm: Sách đào tạo sau Đại học / Nguyễn Lô ; Trần Xuân Chương (ch.b.)	2013

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
157	Nguyên lý sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nguyên lý - nội dung - phương pháp: Giáo trình đại học	2013
158	Giáo trình Tổ chức và quản lý y tế: Đào tạo bác sĩ y học dự phòng / TS.BS. Đoàn Phước Thuộc (chủ biên), TS.BS. Ngô Viết Lộc	2014
159	Nội tiết phụ khoa và y học sinh sản / Cao Ngọc Thành; Lê Minh Tâm	2011
160	Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp (Giáo trình giảng dạy đại học dành cho sinh viên ngành Bác sĩ Y học dự phòng và cử nhân y tế công cộng) / ThS.GVC. Nguyễn Hữu Nghị, PGS.TS. Hoàng Trọng Sĩ (đồng chủ biên)	2017
161	Giáo trình kỹ năng lâm sàng ngoại khoa: Tài liệu dành cho sinh viên / Cao Ngọc Thành, Lê Đình Khánh đồng chủ biên	2012
162	Giáo trình giảng dạy thực địa: dành cho sinh viên chuyên ngành: Dược, Điều dưỡng, Răng Hàm Mặt, Truyền nhiễm, Tai Mũi Họng / 3 Tập , Tập 3 Chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Võ Tam .	2012
163	Nội tiết phụ khoa và Y học sinh sản / Cao Ngọc Thành, Lê Minh Tâm	2017
164	Xạ phẫu định vị 3 chiều bằng dao Gamma điều trị các bệnh lý thần kinh sọ não / Phạm Văn Linh - Trần Đình Bình	2009
165	Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng: Sách sử dụng cho đào tạo đại học và sau đại học trong ngành Y / PGS.TS. Lưu Ngọc Hoạt, TS.GVC. Võ Văn Thắng (đồng cb.)	2011
166	Sử dụng phần mềm thống kê SPSS: Giáo trình đào tạo đại học và sau đại học trong ngành Y Dược / Võ Văn Thắng, Hoàng Đình Huệ chủ biên	2018
167	Sức khỏe tình dục: Giáo trình đào tạo cử nhân y tế công cộng và bác sĩ y học dự phòng	2011
168	Tâm lý và đạo đức y học / Đoàn Vương Diễm Khánh Chủ biên	2017
169	Kinh tế Y tế: Giáo trình Giảng dạy ngành bác sĩ Y học Dự phòng / Nguyễn Hoàng Lan chủ biên	2017

<b>STT</b>	<b>Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả tài liệu điện tử)</b>	<b>Năm XB</b>
170	Thống kê Y sinh học: Giáo trình đào tạo đại học và sau đại học trong ngành Y Dược / PGS.TS. Võ Văn Thắng, GS.TS. Lưu Ngọc Hoạt (đồng cb.)	2020
171	Nội khoa cơ sở: Giáo trình đại học / PGS.TS. Trần Văn Huy, GS.TS. Huỳnh Văn Minh, GS.TS. Võ Tam, TS. Lê Văn Chi (đồng chủ biên)	2019
172	Sinh học: Giáo trình thực hành (Dành cho sinh viên Ngành Y học dự phòng, Y học cổ truyền chính quy) / Trường Đại học Y Dược Huế	2019
173	Giáo trình đại học: Bệnh học nội khoa / PGS.TS. Trần Văn Huy, TS. Lê Văn Chi, PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo, PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ (Đồng chủ biên)	2019
174	Hình ảnh học thần kinh sọ não Cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ: Kỹ thuật, phân tích hình ảnh và diễn giải kết quả / Jacques Clarisse, Nguyễn Phi Hùng, Lê Tự Phương Thảo, Hoàng Thị Ngọc Hà, Châu Thị Hiền Trang	2019
175	Đại học Huế 60 năm xây dựng và phát triển (1957-2017) / PGS.TS. Lê Cung (chủ biên)	2017
176	Sàng lọc và điều trị dự phòng Bệnh lý tiền sản giật - sản giật: (sách chuyên khảo) / chủ biên: GS.TS. Cao Ngọc Thành, PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	2017
177	Y học cấp cứu người lớn / Peter Cameron; George Jelinek... ( và những người khác) (chủ biên); Cao Ngọc Thành, Trần Hữu Dàng, Nguyễn Lô (chủ biên bản tiếng Việt)	2013
178	Kỹ năng lâm sàng dành cho dược sĩ: (sách tham khảo) / TS.DS. Võ Thị Hà	2019

## E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

### I/ Đại học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
1	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan của các cặp vợ chồng vô sinh nguyên phát	Trần Thị Thu - Y6E	ThS.Nguyễn Đắc Nguyên	Y khoa
2	Đại học	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan và kết quả xử lý chảy máu sau sinh do đờ tử cung	Võ Hoàng Lâm - Y6E	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Y khoa
3	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí thai trứng	Huỳnh Lê Thảo Nguyên - Y6E	PGS. TS. Lê Lam Hương	Y khoa
4	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, thái độ xử trí thai ngoài tử cung.	Ngô Thị Minh Thảo - Y6E	PGS. TS. Lê Lam Hương	Y khoa
5	Đại học	Nghiên cứu kết quả điều trị thai chết trong tử cung 3 tháng cuối của thai kỳ	Võ Thanh Thanh - Y6H	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Y khoa
6	Đại học	Đánh giá kết cục thai kỳ ở những sản phụ mang thai con so chuyển dạ sinh ở 39 tuần so với nhóm sản phụ chuyển dạ sinh ở 38, 40, 41, 42 tuần	Lê Trương Quỳnh Giang - Y6H	TS.Nguyễn Trần Thảo Nguyên	Y khoa
7	Đại học	Nghiên cứu diễn tiến giai đoạn 1 chuyển dạ và một số yếu tố ảnh hưởng ở sản phụ đơn thai chuyển dạ sinh non.	Trương Đăng Phúc - Y6A	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Y khoa
8	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị các trường hợp ối vỡ non tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Hồ Thị Khánh Linh - Y6B	TS. Trương Thị Linh Giang	Y khoa



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
9	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thái độ xử trí rau tiền đạo ở khoa Phụ sản Bệnh viện Trung Ương Huế	Võ Nhật Quang - Y6G	TS. Võ Văn Đức	Y khoa
10	Đại học	Nghiên cứu nguyên nhân vô sinh thứ phát ở nữ giới và một số yếu tố liên quan	Trần Hoàng Nhật Anh - Y6H	PGS. TS. Lê Minh Tâm	Y khoa
11	Đại học	Nghiên cứu mối liên quan giữa các chất chỉ điểm sinh hóa với mức độ nghiêm trọng ở thai phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Hoàng Nam - Y6H	TS. Trương Thị Linh Giang	Y khoa
12	Đại học	Đánh giá chất lượng sống bệnh nhân ung thư vú giai đoạn sớm sau khi hoàn thành hóa trị	Võ Trần Ngọc Y Lý - Y6A	ThS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Y khoa
13	Đại học	Khảo sát các yếu tố tiên lượng chất lượng sống của bệnh nhân ung thư dạ dày giai đoạn tiến xa ở Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Trung ương Huế	Hoàng Thị Anh Thư - Y6A	ThS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Y khoa
14	Đại học	Đánh giá chất lượng cuộc sống ở những bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày do ung thư	Nguyễn Thị Thanh Thủy - Y6D	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Y khoa
15	Đại học	Nghiên cứu mối tương quan giữa độ lồi tuyến tiền liệt vào bàng quang (IPP) và sự đáp ứng điều trị tăng sinh lạnh tính tuyến tiền liệt bằng thuốc ức chế thụ thể alpha tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Lê Văn Hiếu - Y6D	ThS. Nguyễn Xuân Mỹ	Y khoa
16	Đại học	Đánh giá sự đào thải mảnh sỏi sau nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser	Nguyễn Bảo Chi - Y6E	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
17	Đại học	Đánh giá kết quả ứng dụng máy siêu âm Doppler cầm tay thiết kế vạt mạch xuyên trong điều trị khuyết hồng phần mềm vùng cẳng bàn chân	Nguyễn Phước Bảo Huy - Y6A	ThS. Lê Hồng Phúc	Y khoa
18	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hình ảnh học và kết quả phẫu thuật bệnh lý trượt đốt sống thắt lưng do tiêu eo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Hữu Công - Y6B	ThS. Nguyễn Thanh Minh	Y khoa
19	Đại học	Nghiên cứu kết quả điều trị ban đầu ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn ở bệnh nhân lớn tuổi tại BV Đại học Y Dược Huế	Bùi Thị Bích Liễu - Y6B	TS. Hồ Xuân Dũng	Y khoa
20	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị u lympho không Hodgkin tế bào B	Hoàng Thanh Huyền - Y6D	TS. Hồ Xuân Dũng	Y khoa
21	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương gót bằng phẫu thuật kết hợp xương nẹp vis	Nguyễn Công Mỹ - Y6G	ThS. Nguyễn Bá Lư	Y khoa
22	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương chi dưới ở người cao tuổi tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Cẩm Vân - Y6A	TS. Hồ Duy Bình	Y khoa
23	Đại học	Đánh giá các yếu tố nguy cơ nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân viêm thận bể thận tắc nghẽn cấp tính do sỏi	Hồ Hằng Nga - Y6B	ThS. Lê Đình Đạm	Y khoa
24	Đại học	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt dạ dày nội soi do ung thư tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Nhi - Y6C	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Y khoa
25	Đại học	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh nhân thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi	Tổng Khánh Linh - Y6D	ThS. Nguyễn Thành Phúc	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
26	Đại học	Đánh giá tắc nghẽn đường ra bàng quang ở nam giới có triệu chứng đường tiết niệu dưới bằng đo độ dày thành bàng quang trên siêu âm	Mai Xuân Tấn - Y6E	ThS. Lê Đình Đạm	Y khoa
27	Đại học	Khảo sát đặc điểm tình dục của bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt được điều trị nội khoa	Nguyễn Thị Thu Bích - Y6C	ThS. Võ Minh Nhật	Y khoa
28	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm các triệu chứng đường tiểu dưới ở phụ nữ từ 40 tuổi trở lên và một số yếu tố liên quan.	Phan Nguyễn Tường Ni - Y6C	PGS.TS. Nguyễn Trường An	Y khoa
29	Đại học	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau điều trị sỏi niệu quản bằng phẫu thuật.	Trần Thị Hương Trâm - Y6D	TS. Nguyễn Nhật Minh	Y khoa
30	Đại học	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn biến chứng nghẹt và cầm tù ở người trưởng thành	Trần Nhật Lệ - Y6E	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Y khoa
31	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng loãng xương của bệnh nhân gãy đầu trên xương đùi	Võ Kiên Trinh - Y6H	TS. Nguyễn Nguyễn Thái Bảo	Y khoa
32	Đại học	Nghiên cứu thang điểm tiền test của Hội Tim mạch Châu Âu năm 2019 ở bệnh nhân nhập viện vì đau ngực	Nguyễn Hồ Vũ Khôi - Y6A	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Y khoa
33	Đại học	Nghiên cứu nồng độ bổ thể C4 trong máu bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	Võ Lương Tài - Y6A	PGS.TS. Phan Thị Minh Phương	Y khoa
34	Đại học	Nghiên cứu thời gian nguy hiểm của nguồn lây, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của Lao phổi mới	Bùi Thị Thức - Y6E	ThS. Trần Hùng	Y khoa
35	Đại học	Khảo sát các rối loạn, bệnh lý đi kèm ở bệnh nhân thoái hóa khớp	Nguyễn Thị Lan Phương - Y6H	GS.TS. Võ Tam	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
36	Đại học	Khảo sát tăng Acid uric máu/Gout trên bệnh nhân bệnh thận mạn	Nguyễn Thị Huyền Trang - Y6H	GS.TS. Võ Tam	Y khoa
37	Đại học	Nghiên cứu tình trạng nôn và buồn nôn sau phẫu thuật lấy thai dưới gây tê tùy sống	Ngô Đăng Khánh - Y6C	TS. Trần Xuân Thịnh	Y khoa
38	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng suy tim EF bảo tồn tại trung tâm tim mạch Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Lê Văn Nam - Y6E	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ	Y khoa
39	Đại học	Nghiên cứu giá trị của CRP và Procalcitonin trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết người lớn tại Bệnh viện Trung ương Huế năm 2020 - 2021	Tô Đông Toàn - Y6E	PGS.TS. Trần Xuân Chương	Y khoa
40	Đại học	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến mức độ trầm cảm ở các bệnh nhân mắc bệnh động mạch vành	Trần Lê Thục Uyên - Y6F	ThS. Nguyễn Quang Ngọc Linh	Y khoa
41	Đại học	Nghiên cứu hội chứng ngưng thở khi ngủ ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng thang Stop - bang và Epworth cải tiến	Bùi Thị Thảo My - Y6H	ThS. Nguyễn Thị Ý Nhi	Y khoa
42	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học trên bệnh nhân ung thư da tại Thừa Thiên Huế.	Lê Thị Ngọc Trinh - Y6A	ThS. Nguyễn Thị Trà My	Y khoa
43	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và nội soi của bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trần Văn Trung - Y6C	ThS. Trương Xuân Long	Y khoa
44	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	Nguyễn Trần Diệu Anh - Y6D	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
45	Đại học	Nghiên cứu mật độ xương và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	Nguyễn Linh Giang - Y6F	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Y khoa
46	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, nội soi và mô bệnh học của các bệnh nhân polyp đại trực tràng tại Trung tâm Tiêu hóa - Nội soi, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Văn Thu Hà - Y6G	ThS. Nguyễn Phan Hồng Ngọc	Y khoa
47	Đại học	Nghiên cứu áp dụng thang điểm ASTRAL trong tiên lượng bệnh nhân nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Trung ương Huế	Ngô Thị Diệu Hương - Y6E	GS.TS. Hoàng Khánh	Y khoa
48	Đại học	Nghiên cứu các biểu hiện xuất huyết ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue người lớn tại Bệnh viện Trung ương Huế năm 2020 - 2021	Phan Thị Mỹ Trâm - Y6E	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Y khoa
49	Đại học	Nghiên cứu mô hình bệnh đồng mắc ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Nguyễn Thị Hiền - Y6F	ThS. Nguyễn Thị Ý Nhi	Y khoa
50	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm bệnh giun lươn ở Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020 - 2021	Nguyễn Trọng Thiện - Y6F	PGS.TS. Tôn Nữ Phương Anh	Y khoa
51	Đại học	Khảo sát sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp và các yếu tố liên quan tại vùng nông thôn huyện Phú Lộc	Trần Nữ Tâm Đan - Y6H	ThS. Hồ Anh Hiến	Y khoa
52	Đại học	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị khối u vùng đầu tụy-ống mật chủ	Nguyễn Duy Kỳ - Y6B	TS. Phan Đình Tuấn Dũng	Y khoa
53	Đại học	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật ở bệnh nhân ung thư trực tràng	Cao Thị Hải Nghi - Y6C	TS. Phan Đình Tuấn Dũng	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
54	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân tắc ruột do dính sau mổ	Đình Trọng Giáp - Y6E	ThS. Đặng Như Thành	Y khoa
55	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị chấn thương, vết thương bàn tay tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Nguyễn Chí Bảo - Y6G	ThS. Lê Hồng Phúc	Y khoa
56	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm chi thể bằng vật mạch xuyên tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Lê Yến Nhật - Y6H	ThS. Lê Hồng Phúc	Y khoa
57	Đại học	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú nhỏ được điều trị bằng phẫu thuật	Hồ Thị Anh Đào - Y6B	ThS. Nguyễn Trần Thúc Huân	Y khoa
58	Đại học	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của ung thư biểu mô tuyến vú thụ thể nội tiết dương tính	Hoàng Đình Quân - Y6C	ThS. Lê Thanh Huy	Y khoa
59	Đại học	Khảo sát tình hình bệnh lý trượt cột sống thắt lưng do thoái hoá tại Khoa ngoại tiết niệu - thần kinh Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Vũ Trương An Mỹ - Y6E	ThS. Nguyễn Thanh Minh	Y khoa
60	Đại học	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật cắt bao quy đầu bằng Stappler tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Văn Nhật Thành - Y6E	ThS. Võ Minh Nhật	Y khoa
61	Đại học	Bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật cắt rộng ung thư biểu mô da tế bào đáy vùng mặt kèm tạo hình bằng vật tại chỗ	Trần Thị Như - Y6F	ThS. Nguyễn Trần Thúc Huân	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
62	Đại học	Nghiên cứu nhận thức, kỹ năng và thái độ về phương pháp đo Huyết áp tại nhà (HATN) của đội ngũ y tế tại Thừa Thiên Huế	Trần Quốc Trung - Y6C	GS.TS. Huỳnh Văn Minh	Y khoa
63	Đại học	Đặc điểm lâm sàng và tỷ lệ nhiễm khuẩn da trên bệnh nhân viêm da đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Võ Xuân Đạt - Y6C	ThS. Lê Thị Cao Nguyên	Y khoa
64	Đại học	Nghiên cứu hội chứng ngưng thở khi ngủ ở bệnh nhân suy tim	Hoàng Minh Trường - Y6D	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Y khoa
65	Đại học	Đánh giá chất lượng giấc ngủ bằng thang điểm PITTSBURGH ở bệnh nhân thận mạn giai đoạn cuối chưa lọc máu chu kỳ	Lê Vũ Bảo Ngọc - Y6D	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Y khoa
66	Đại học	Nghiên cứu bệnh thần kinh ngoại biên ở bệnh nhân Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định	Hồ Ngọc Tiến Đạt - Y6G	PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn	Y khoa
67	Đại học	Đánh giá hiệu quả an thần của Propofol đơn thuần và kết hợp với Fentanyl hoặc Midazolam trong siêu âm nội soi.	Nguyễn Thị Phương Thảo - Y6A	ThS. Phạm Thị Minh Thư	Y khoa
68	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của xuất huyết tiêu hóa trên ở bệnh nhân xơ gan	Huỳnh Tấn Cường - Y6C	ThS. Lê Minh Tân	Y khoa
69	Đại học	Đánh giá hiệu quả an thần của Propofol phối hợp với fentanyl trong nội soi đại tràng.	Lê Thị Lệ Hồng - Y6D	ThS. Lê Văn Long ThS. Phạm Thị Minh Thư	Y khoa
70	Đại học	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue trên 40 tuổi	Phan Thị Quỳnh Như - Y6E	ThS. Nguyễn Duy Bình	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
71	Đại học	Nghiên cứu tỷ lệ các gene cagA và vacA của vi khuẩn Helicobacter pylori từ mẫu mô sinh thiết ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng	Nguyễn Lê Hương Giang - Y6F	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi	Y khoa
72	Đại học	Đánh giá chiều cao ở bệnh nhi mắc bệnh hội chứng thận hư	Nguyễn Thị Như Huỳnh - Y6B	PGS.TS. Hoàng Thị Thủy Yên	Y khoa
73	Đại học	Khảo sát chế độ dinh dưỡng trong 6 tháng đầu của trẻ điều trị tiêu chảy tại Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung ương Huế	Lê Thị Vũ My - Y6B	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Y khoa
74	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điện giải đồ của trẻ sơ sinh non tháng	Nguyễn Thị Quỳnh Như - Y6C	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Y khoa
75	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thiếu máu ở hội chứng thận hư trẻ em.	Nguyễn Thị Thảo Nhi - Y6D	ThS. Lê Thy Phương Anh	Y khoa
76	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhi xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch tại Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung ương Huế	Đỗ Đoàn Thuần An - Y6E	ThS. Nguyễn Văn Tuy	Y khoa
77	Đại học	Nghiên cứu những biến chứng thường gặp trong bệnh tím bẩm sinh ở trẻ em	Mai Thùy Trang - Y6A	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Y khoa
78	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng động kinh cục bộ ở trẻ em.	Dương Thị Mỹ Linh - Y6C	PGS.TS. Tôn Nữ Vân Anh	Y khoa
79	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và bệnh nguyên trẻ giảm tri giác tại khoa Hồi sức Cấp cứu - Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung Ương Huế	Nguyễn Hữu Hoá - Y6D	ThS. Nguyễn Duy Nam Anh	Y khoa



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
80	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh lý ở trẻ em	Huỳnh Thị Trang - Y6F	ThS. Phạm Võ Phương Thảo	Y khoa
81	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh Schlein Henoch ở trẻ em	Cao Thị Hương - Y6G	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Y khoa
82	Đại học	Nghiên cứu vai trò của lâm sàng và Xquang ngực thẳng trong chẩn đoán các bệnh tim bẩm sinh ở trẻ em	Phan Thanh Tịnh - Y6H	ThS. Đỗ Hồ Tĩnh Tâm	Y khoa
83	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thang điểm Westley trong viêm thanh khí phế quản cấp ở trẻ em	Lê Thị Thùy Trang - Y6A	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn	Y khoa
84	Đại học	Tình hình nhiễm nấm Candida đường tiêu hóa của bệnh nhi sơ sinh tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Ngô Thị Thu Thảo - Y6A	TS. Ngô Thị Minh Châu	Y khoa
85	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các chỉ số tiểu cầu tế bào máu ngoại vi của sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em	Lý Thị Thanh Ngân - Y6E	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức	Y khoa
86	Đại học	Nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng ở bệnh nhi Thalassemia điều trị tại Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung ương Huế	Đậu Thị Hằng - Y6E	ThS. Nguyễn Văn Tuy	Y khoa
87	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhi co giật do sốt tại Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung ương Huế	Đặng Cẩm Nhung - Y6H	ThS. Trần Vĩnh Phú	Y khoa
88	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của ung thư thanh quản và khảo sát các mối liên quan	Hoàng Thị Huyền - Y6B	PGS.TS. Đặng Thanh	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
89	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, hướng xử trí các bệnh nhân có bệnh lý Tai Mũi Họng kèm ngủ ngáy	Trần Thị Thanh - Y6E	TS.Phan Hữu Ngọc Minh	Y khoa
90	Đại học	Khảo sát tình hình nghe kém ở trẻ em đến khám tại phòng khám Tai Mũi Họng, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trần Nam Thịnh - Y6E	TS.Phan Hữu Ngọc Minh	Y khoa
91	Đại học	Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn vết mổ và sử dụng kháng sinh tại các khoa Ngoại, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020	Lê Trọng Hiếu - Y6E	PGS.TS. Trần Đình Bình	Y khoa
92	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của viêm mũi xoang dị ứng ở những bệnh nhân hen phế quản và khảo sát các môi liên quan	Lê Thị Liên - Y6G	PGS.TS. Đặng Thanh	Y khoa
93	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị viêm tai giữa tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Đặng Thị Thúy Thanh - Y6E	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Y khoa
94	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị chảy máu mũi tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trần Thị Quỳnh Trang - Y6F	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Y khoa
95	Đại học	Nhận xét tình hình bệnh lý u thanh quản, hướng điều trị ở bệnh nhân điều trị tại khoa Tai mũi họng - Mắt - Răng hàm mặt Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Phan Đình Dân - Y6G	PGS.TS. Lê Thanh Thái	Y khoa
96	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán và hướng điều trị bệnh lý viêm tấy và áp xe vùng đầu cổ ở bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Tai Mũi Họng - Mắt - Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Ngô Sĩ Kiệt - Y6G	PGS.TS. Lê Thanh Thái	Y khoa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
97	Đại học	Nghiên cứu hình thái lưỡi gà trên phim mặt nghiêng ở trẻ em ngủ ngày độ tuổi từ 6 đến 10.	Phạm Nữ Đoan Trinh	ThS. Hoàng Anh Đào	RHM
98	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm khuôn mặt nhìn nghiêng và đặc điểm khớp cắn theo phân loại của Angle trên trẻ từ 6-10 tuổi	Trần Thị Thanh Thu	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm Đan	RHM
99	Đại học	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình thái thần kinh VII trên bệnh nhân u tuyến nước bọt mang tai có chỉ định phẫu thuật	Trần Thị Thùy Nhiên	ThS. Nguyễn Văn Minh	RHM
100	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm gen di truyền trong bệnh lý nha chu thông qua đánh giá về sinh trắc học dấu vân tay	Lê Thị Thanh Loan	TS. Nguyễn Thị Thanh Hoàng	RHM
101	Đại học	Khảo sát thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tại Phòng khám Răng Hàm Mặt, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế năm 2020	Hoàng Thị Liên	PGS.TS. Trần Đình Bình	RHM
102	Đại học	Khảo sát những lý do dẫn đến nhổ răng vĩnh viễn và đánh giá tình trạng hiện tại của các răng còn lại trên cung hàm ở bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Dương Thành Tuấn	TS. Đặng Minh Huy	RHM
103	Đại học	Nghiên cứu kích thước thân răng lâm sàng nhóm răng trước hàm trên và mối liên quan với một số số đo vùng mặt	Nguyễn Thị Vi Linh	ThS. Nguyễn Lê Minh Trang	RHM
104	Đại học	Nghiên cứu tình trạng ăn mòn răng và các yếu tố liên quan ở sinh viên Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Dược Huế	Trần Bá Cường	ThS Lê Nguyễn Thùy Dương	RHM

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
105	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của độ dày giấy cắn đến ghi dấu tiếp xúc cắn khớp ở vị trí lồng mũi tối đa	Lê Thị Phương Nam	ThS. Hồ Xuân Anh Ngọc	RHM
106	Đại học	Đánh giá vai trò của điều trị nha chu bảo tồn trên kiểm soát đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 có bệnh lí nha chu mạn tính	Ngô Thị Quỳnh Trang	TS. Trần Tấn Tài	RHM
107	Đại học	Đánh giá kết quả điều trị viêm nha chu mạn tính có sử dụng Gel Nghệ	Phạm Văn Khoa	TS. Nguyễn Thị Thùy Dương	RHM
108	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh lý rối loạn thái dương hàm ở bệnh nhân trưởng thành	Nguyễn Hữu Chung	TS. Nguyễn Gia Kiều Ngân	RHM
109	Đại học	Đánh giá hiệu quả giảm đau của thuốc tê bôi 8% Lidocaine - 0.8% Dibucaine trong thủ thuật lấy cao răng, xử lý bề mặt gốc răng	Lê Thị Nhật Linh	ThS. Phạm Nữ Như Ý	RHM
110	Đại học	Nghiên cứu in vitro độ chính xác của hai hệ thống máy định vị chóp với các chất bơm rửa khác nhau	Nguyễn Thanh Minh	ThS. Đỗ Phan Quỳnh Mai	RHM
111	Đại học	Nghiên cứu in vitro hiệu quả làm sạch calcium hydroxide trong ống tuỷ của các phương pháp bơm rửa khác nhau	Đặng Thùy Dương	ThS. Nguyễn Đức Quỳnh Trang	RHM
112	Đại học	Nghiên cứu tình trạng mòn cổ răng và mối liên quan với thói quen chải răng trên sinh viên trường Đại học Y Dược Huế	Huỳnh Thị Huệ Chi	ThS. Lê Thị Quỳnh Thư	RHM
113	Đại học	Nghiên cứu invitro tác động của Hydrogen Peroxyde và Carbamide Peroxide lên khả năng dán dính trên ngà răng	Nguyễn Hoàng Việt Hùng	TS. Phan Anh Chi	RHM

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
114	Đại học	Nghiên cứu in vitro hệ thống ống tuỷ răng cối lớn thứ hai hàm dưới	Nguyễn Thanh Nhân	ThS. Hoàng Minh Phương	RHM
115	Đại học	Nghiên cứu in vitro hiệu quả làm sạch lớp mủn ngà trong điều trị nội nha của hai phương pháp bơm rửa: sóng âm và bơm rửa thông thường với các dung dịch khác nhau	Trương Thị Nga	ThS. Lê Hà Thùy Nhung	RHM
116	Đại học	Nghiên cứu tình trạng thở miệng và đặc điểm họng miệng trên trẻ em 8-10 tuổi có tiền sử sinh non	Lê Minh Thy	ThS. Châu Ngọc Phương Thanh	RHM
117	Đại học	Nghiên cứu tình hình trầm cảm trước sinh và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai tại 1 phường thành phố Huế năm 2020	Nguyễn Võ Trà Mi	PGS.TS. Võ Văn Thắng	YHDP
118	Đại học	Nghiên cứu về cảm giác sợ ngã và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại một số phường tại thành phố Huế	Nguyễn Phương Mai	TS.BS. Nguyễn Hoàng Thùy Linh	YHDP
119	Đại học	Nghiên cứu hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở sinh viên hệ chính quy trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Ánh Phương	ThS.BS. Trần Thị Mai Liên	YHDP
120	Đại học	Nghiên cứu tỷ lệ sàng lọc ung thư cổ tử cung và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ đã kết hôn tại một số xã huyện Phú Vang	Lê Thị Mỹ Hiền	ThS.BS. Lương Thanh Bảo Yến	YHDP
121	Đại học	Nghiên cứu áp lực nghề nghiệp và các yếu tố liên quan ở các điều dưỡng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2020	Nguyễn Thị Vân Như	TS.BS. Đặng Thị Anh Thư	YHDP

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
122	Đại học	Nghiên cứu thực trạng rối loạn cơ xương khớp và một số yếu tố liên quan ở công nhân lao động trực tiếp tại Công ty chế biến thủy sản C.P tỉnh Thừa Thiên Huế	Trần Thị Thúy Linh	ThS.BS. Nguyễn Đình Minh Mẫn	YHDP
123	Đại học	Nghiên cứu tình hình trầm cảm, lo âu, stress và nhu cầu, hành vi tìm kiếm sự trợ giúp tâm lý ở học sinh THPT thành phố Huế năm 2020	Đào Thị Hồng Diễm	ThS.BS. Ngô Thị Diệu Hường	YHDP
124	Đại học	Nghiên cứu văn hóa an toàn người bệnh của điều dưỡng và hộ sinh tại một số bệnh viện ở Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Minh Thương	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	YHDP
125	Đại học	Nghiên cứu tình hình nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư gan nguyên phát tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Thủy Tiên	TS.BS. Ngô Viết Lộc	YHDP
126	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống nhiễm virus u nhú ở người (HPV) của phụ huynh học sinh tại hai trường trung học cơ sở thành phố Huế	Lê Nguyễn Quỳnh Như	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan	YHDP
127	Đại học	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh tại các hộ gia đình thành phố Huế	Nguyễn Thị Mai	ThS.GVC. Nguyễn Văn Hòa	YHDP
128	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thực hành phòng chống biến chứng và nhu cầu được tư vấn của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Trần Thị Bảo Linh	ThS.BS. Nguyễn Thị Hường	YHDP
129	Đại học	Sàng lọc nguy cơ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng của bệnh	Chế Thị Len Len	ThS.BS. Hoàng Thị Bạch Yến	YHDP

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
		nhân từ 60 tuổi trở lên điều trị nội trú tại hai khoa nội, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế			
130	Đại học	Khảo sát thực trạng sử dụng đồ uống có đường và các yếu tố liên quan của sinh viên trường Đại học Y Dược Huế	Lê Diễm Thúy	TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	YHDP
131	Đại học	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trước mổ và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân khoa Ngoại Tiêu hóa Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Dương Tường Vy	ThS.BS. Bùi Thị Phương Anh	YHDP
132	Đại học	Nghiên cứu sự hỗ trợ xã hội và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi tại huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế	Lê Quang Quân	TS.BS. Đoàn Vương Diễm Khánh	YHDP
133	Đại học	Nghiên cứu tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến thoát vị đĩa đệm thắt lưng ở người dân từ 20-50 tuổi tại Thành Phố Huế	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	TS.BS. Nguyễn Văn Hùng	YHDP
134	Đại học	Nghiên cứu chất lượng giấc ngủ và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	ThS.BS. Võ Nữ Hồng Đức	YHDP
135	Đại học	Khảo sát các yếu tố liên quan đến tái phát ở bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế.	Hồ Bảo Châu	ThS. BS. Nguyễn Quang Ngọc Linh	YHDP
136	Đại học	Khảo sát tình hình tập luyện dưỡng sinh của người dân trên một số địa bàn Thành phố Huế.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TS. Đoàn Văn Minh	YHCT
137	Đại học	Đánh giá hiệu quả điều trị hỗ trợ thể bệnh phong hàn trong một số bệnh lý bằng phương pháp lăn ngải.	Lê Thị Khánh Ly	ThS. Nguyễn Văn Hưng	YHCT

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
138	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng một số thảo dược thường dùng làm gia vị trong thức ăn tại Thành phố Huế.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	ThS. Nguyễn Ngọc Lê	YHCT
139	Đại học	Khảo sát mối liên quan giữa điều kiện thời tiết và tính chất đau dựa theo thang điểm VAS và các tiêu chí Y học cổ truyền ở bệnh nhân thoái hóa khớp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.	Đàm Việt Hoàng	ThS. Trần Nhật Minh	YHCT
140	Đại học	Khảo sát tần suất xuất hiện các chứng trạng, chứng hậu trên lâm sàng theo y học cổ truyền ở bệnh nhân hen phế quản.	Nguyễn Thị Thùy Trang	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	YHCT
141	Đại học	Đánh giá hiệu quả điều trị trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp bằng châm cứu, thuốc thang và đắp dược liệu.	Nguyễn Thị Hoài	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	YHCT
142	Đại học	Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng vận động bệnh nhân nhồi máu não bằng bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ thang kết hợp điện châm dựa trên thang điểm ORGOGOZO.	Trần Thị Thùy Linh	TS. Vương Thị Kim Chi	YHCT
143	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng cây thuốc nam, bước đầu có tác dụng điều trị tăng huyết áp của nhân dân Phường Phú Bình, Thành phố Huế.	Phạm Thị Thảo	TS. Vương Thị Kim Chi	YHCT
144	Đại học	Khảo sát các hội chứng theo Y học cổ truyền của tình trạng sức khỏe dựa trên bộ câu hỏi Suboptimal health status questionnaire (SHSQ-50) và tìm hiểu một số yếu tố liên quan.	Trương Dương Thi	ThS. Nguyễn Thị Hương Lam	YHCT



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
145	Đại học	Bước đầu áp dụng bộ công cụ phát hiện các biến cố bất lợi của thuốc (ADE trigger tool) tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế.	Phạm Thị Nhân	Phan Đăng Thục Anh	Dược học
146	Đại học	Phân tích hoạt động báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế.	Nguyễn Hoài Anh Thư	Võ Thị Hồng Phượng	Dược học
147	Đại học	Phân tích chi phí thuốc điều trị ung thư tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế.	Phạm Thị Vân Khánh	Lưu Nguyễn Nguyệt Trâm	Dược học
148	Đại học	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành của cán bộ y tế về báo cáo phản ứng có hại (ADR) tự nguyện tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế.	Phan Thị Minh Tuyền	Nguyễn Phước Bích Ngọc	Dược học
149	Đại học	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh tại Đơn vị ICU - Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế.	Lê Thị Kiều Loan	Ngô Thị Kim Cúc	Dược học
150	Đại học	Nghiên cứu bào chế hydrogel chứa hệ nhũ tương của Ibuprofen.	Hoàng Thị Ngọc Duyên	Hồ Hoàng Nhân	Dược học
151	Đại học	Nghiên cứu bào chế vi cầu kiểm soát giải phóng nội - kết dính sinh học chứa metronidazole.	Hà Xuân Kiệt	Lê Thị Thanh Ngọc	Dược học
152	Đại học	Nghiên cứu bào chế hệ tự vi nhũ hóa chứa Ibuprofen.	Trần Nữ Trà My	Lê Thị Minh Nguyệt	Dược học
153	Đại học	Nghiên cứu bào chế pellet chứa hệ phân tán rắn của Ibuprofen.	Nguyễn Phi Quang	Hồ Hoàng Nhân	Dược học
154	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Cơm rượu hoa nhỏ (Glycosmis parviflora (Sims) Little).	Hoàng Thị Minh	Nguyễn Đình Quỳnh Phú	Dược học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
155	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn nước của cây Tỏi đá ba tia ( <i>Aspidistra triradiata</i> N. Vislobokov).	Phan Thị Quý	Nguyễn Thị Hoài	Dược học
156	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn ethyl acetate của cây Tỏi đá ba tia ( <i>Aspidistra triradiata</i> N. Vislobokov).	Trần Thị Thu Tuyền	Lê Thị Bích Hiền	Dược học
157	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn chloroform của cây Tỏi đá ba tia ( <i>Aspidistra triradiata</i> N. Vislobokov).	Ngô Thị Thu Uyên	Lê Thị Bích Hiền	Dược học
158	Đại học	Phân lập hợp chất từ phân đoạn dichloromethane của loài Giác đế thanh lịch ( <i>Goniothalamus elegans</i> Ast.) - Họ Na ( <i>Annonaceae</i> ).	Võ Thị Ngọc Hiền	Trần Thị Thùy Linh	Dược học
159	Đại học	Phân lập hợp chất từ phân đoạn ethyl acetate của loài Giác đế thanh lịch ( <i>Goniothalamus elegans</i> Ast.) - Họ Na ( <i>Annonaceae</i> ).	Đặng Thị Yến Nhi	Trần Thị Thùy Linh	Dược học
160	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn n-hexane của cây Tỏi đá ba tia ( <i>Aspidistra triradiata</i> N. Vislobokov).	Phạm Thị Trang	Hoàng Xuân Huyền Trang	Dược học
161	Đại học	Phân lập alkaloid từ cây Giác đế thanh lịch ( <i>Goniothalamus elegans</i> Ast.) - Họ Na ( <i>Annonaceae</i> ).	Nguyễn Thị Hải Lưu	Nguyễn Khánh Thùy Linh	Dược học
162	Đại học	Phân lập hợp chất thuộc phân đoạn n-hexane từ cây Cà mã vòi to ( <i>Buxus latistyla</i> Gagnep.), họ Hoàng dương ( <i>Buxaceae</i> ).	Đoàn Ngọc Minh Thảo	Võ Quốc Hùng	Dược học
163	Đại học	Nghiên cứu xây dựng mô hình loét dạ dày trên chuột nhắt chủng Swiss bằng diclofenac .	Hồ Nhật Linh	Trần Hữu Dũng	Dược học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
164	Đại học	Xây dựng phương pháp xác định một số hóa dược chống dị ứng trộn trái phép trong chế phẩm đông dược bằng HPLC.	Trần Thị Thu Thủy	Đào Thị Cẩm Minh	Dược học
165	Đại học	Tối ưu quy trình tổng hợp và xác định độ tinh khiết tạp A của carvedilol.	Nguyễn Thảo Trang	Nguyễn Hữu Tiến	Dược học
166	Đại học	Nghiên cứu hoạt tính sinh học in-vitro của cây thầu lĩnh ( <i>Alphonsea tonkinensis</i> A.DC. - Annonaceae).	Nguyễn Thị Oanh Thư	Nguyễn Viết Khả	Dược học
167	Đại học	Xây dựng phương pháp định lượng amlodipin trong huyết tương bằng điện di mao quản.	Nguyễn Hồng ánh	Nguyễn Thị Như Ngọc	Dược học
168	Đại học	Xây dựng phương pháp định lượng metformin trong huyết tương bằng điện di mao quản.	Thái Thị Thu Hiền	Thái Khoa Bảo Châu	Dược học
169	Đại học	Nghiên cứu bán tổng hợp các dẫn xuất xúc tác Ru(II) - Pheox từ các dẫn xuất (S)-diphenyl-4,5-dihydrooxazole và tổng hợp xúc tác Ru(II) -Pheox dạng racemic.	Phạm Thị Hà Trang	Lê Thị Loan Chi	Dược học
170	Đại học	Phân lập hợp chất thuộc phân đoạn ethyl acetate từ cây Cà mà vòi to ( <i>Buxus latistyla</i> Gagnep.), họ Hoàng dương (Buxaceae).	Huỳnh Thị Bích Nguyệt	Hồ Việt Đức	Dược học
171	Đại học	Bán tổng hợp và đánh giá tác động ức chế enzym acetylcholinesterase của một số dẫn chất naringenin.	Võ Thị Thu Hiền	Trần Thế Huân	Dược học
172	Đại học	Tổng hợp và thử hoạt tính gây độc tế bào ung thư của một số dẫn chất hydrazon mang khung benzimidazole.	La Bảo Ngọc	Cao Thị Cẩm Nhung	Dược học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
173	Đại học	Sàng lọc ảo các dẫn chất có khả năng ức chế receptor GP IIb/IIIa.	Nguyễn Thịnh Tín	Trần Thái Sơn	Dược học
174	Đại học	Phân lập hợp chất thuộc phân đoạn dichloromethane từ cây Cà mà vòi to ( <i>Buxus latistyla</i> Gagnep.), họ Hoàng dương ( <i>Buxaceae</i> ).	Huỳnh Thúy Vi	Võ Quốc Hùng	Dược học
175	Đại học	Khảo sát kiến thức và thực hành về sử dụng thuốc kháng tiết ở bệnh nhân điều trị viêm loét dạ dày tá tràng, tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Phạm Thị Thanh Ngân	PGS.TS. Lê Văn An	Điều dưỡng
176	Đại học	Khảo sát kiến thức và thực hành về sử dụng bình xịt ventolin của bệnh nhân COPD, tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Kim Oanh	PGS.TS. Lê Văn An	Điều dưỡng
177	Đại học	Khảo sát kiến thức và thực hành về sử dụng bút tiêm Insuline ở bệnh nhân đái tháo đường Type 2, tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Khánh Ly	PGS.TS. Lê Văn An	Điều dưỡng
178	Đại học	Khảo sát nhu cầu cần chăm sóc của bệnh nhân bị bệnh đái tháo đường type 2, tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Đoàn Thị Lam Hương	PGS.TS. Lê Văn An	Điều dưỡng
179	Đại học	Đánh giá kết quả chăm sóc gãy xương chi trên của người cao tuổi tại Khoa Ngoại chấn thương - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Tạ Thu Hiền	TS. Hồ Duy Bình	Điều dưỡng
180	Đại học	Đánh giá kết quả chăm sóc thai phụ dọa sảy thai tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Đinh Thị Hải	ThS. Đào Nguyễn Diệu Trang	Điều dưỡng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
181	Đại học	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và nhu cầu chăm sóc ở bệnh nhân có nhịp chậm xoang tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Đỗ Thị Thu Hà	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Điều dưỡng
182	Đại học	Khảo sát sự tuân thủ điều trị và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Thùy	ThS. Dương Thị Ngọc Lan	Điều dưỡng
183	Đại học	Khảo sát sự tuân thủ điều trị và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Võ Thị Thu Hà	ThS. Dương Thị Ngọc Lan	Điều dưỡng
184	Đại học	Khảo sát thực hành chăm sóc bàn chân và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Nguyệt	ThS. Dương Thị Ngọc Lan	Điều dưỡng
185	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng corticoid trên bệnh nhi hội chứng thận hư tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung ương Huế.	H' Hương Bya	ThS. Nguyễn Thị Minh Thành	Điều dưỡng
186	Đại học	Nghiên cứu sự tự tin của bà mẹ trong việc phòng chống bệnh tiêu chảy của trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Dương Thị Huyền	ThS. Nguyễn Thị Minh Thành	Điều dưỡng
187	Đại học	Nghiên cứu mối liên quan giữa sự tự tin về khả năng cho trẻ bú mẹ với thực hành cho trẻ bú mẹ và các yếu tố liên quan của sản phụ sau sinh tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Nguyễn Thị Thu Trang	ThS. Tôn Nữ Minh Đức	Điều dưỡng
188	Đại học	Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến kiểm soát bệnh hen phế quản của bệnh nhân hen phế quản.	Dương Đức Hòa	ThS. Phạm Thị Thúy Vũ	Điều dưỡng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
189	Đại học	Nghiên cứu thực trạng phụ thuộc nicotine và các yếu tố liên quan ở nam giới trưởng thành đang hút thuốc lá tại xã Phú Mỹ huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Tào Thị Như Ái	ThS. Hoàng Đình Tuyên	YTCC
190	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh liên quan đến nhiệt (Heat-Related Illnesses) và một số yếu tố liên quan ở người dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Lâm Thị Mỹ Linh	TS. Nguyễn Thanh Gia	YTCC
191	Đại học	Nghiên cứu thực trạng kiến thức về một số bệnh không lây nhiễm và các yếu tố liên quan của người dân ở thành phố Huế	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ThS. Trần Thị Thanh Nhân	YTCC
192	Đại học	Nghiên cứu kiến thức, thái độ về tiêu chảy cấp do Rotavirus và vắc xin ngừa tiêu chảy do Rotavirus và các yếu tố liên quan ở bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại 2 xã/phường ở tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Trương Thị Ngọc Anh	ThS. Nguyễn Thị Nga	YTCC
193	Đại học	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại khoa Nội tim mạch, bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Lâm Oanh	ThS.BS. Hoàng Thị Bạch Yến	YTCC

## II. Luận án Tiến sĩ

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
1	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị chụp cắt lớp vi tính ngực liều thấp trong chẩn đoán các nốt mờ phổi	Hoàng Thị Ngọc Hà	PGS.TS. Lê Trọng Khoan GS.TS. Jongmin LEE	Điện quang và YHHN
2	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị nhiễm khuẩn niệu ở bệnh nhân tắc nghẽn đường tiết niệu trên cấp tính do sỏi	Lê Đình Đạm	PGS.TS. Nguyễn Trường An PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngoại khoa
3	Tiến sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ rối loạn tình dục và các yếu tố liên quan ở cặp vợ chồng vô sinh	Hồ Thị Thanh Tâm	PGS.TS. Trương Quang Vinh PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ khoa
4	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một công sau phúc mạc cắt thận mất chức năng do bệnh lý lành tính	Ngô Thanh Liêm	TS. Nguyễn Khoa Hùng PGS.TS. Hoàng Văn Tùng	Ngoại khoa
5	Tiến sĩ	Tình hình tiếp cận dịch vụ y tế và xây dựng mô hình quản lý bệnh glacom ở đối tượng trên 40 tuổi tại thành phố Huế	Trần Nguyễn Trà My	TS. Nguyễn Minh Tâm PGS.TS. Phan Văn Năm	Y tế công cộng
6	Tiến sĩ	Nghiên cứu mối liên quan giữa Adiponectin, leptin huyết thanh với đái tháo đường thai kỳ	Trần Khánh Nga	GS.TS. Cao Ngọc Thành GS.TS. Phạm Văn Linh	Sản phụ khoa
7	Tiến sĩ	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên có và không có hút huyết khối chọn lọc trong can thiệp thi đầu	Nguyễn Tuấn Anh	GS.TS. Võ Thành Nhân PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội khoa
8	Tiến sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ và hiệu quả chương trình can thiệp tại tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Tấn Đức	PGS.TS. Lương Ngọc Khuê PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y tế công cộng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
9	Tiến sĩ	Nghiên cứu sự thay đổi hình thái và chức năng thận sau phẫu thuật sỏi niệu quản cùng bên	Đặng Văn Thắng	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại khoa
10	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ galectin - 3 huyết thanh ở bệnh nhân suy tim	Bùi Thị Thanh Hiền	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến TS. Đinh Hiếu Nhân	Nội khoa
11	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng Fructosamin huyết thanh trong theo dõi kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ	Lê Huy Trường	TS. Lê Văn Chi, PGS.TS. Trương Quang Vinh	Nội khoa
12	Tiến sĩ	Nghiên cứu nguy cơ xuất huyết trong bệnh viện và sau xuất viện bằng thang điểm NCDR CathPCI và CRUSADE ở bệnh nhân can thiệp động mạch vành qua da	Nguyễn Hải Cường	TS. Nguyễn Cửu Lợi PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Nội khoa
13	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giá trị chẩn đoán của siêu âm đàn hồi ở bệnh bướu giáp nhân	Nguyễn Trung Hưng	GS.TS. Nguyễn Hải Thủy PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Nội khoa
14	Tiến sĩ	Nghiên cứu điều trị sỏi thận bằng nội soi thận ngược dòng sử dụng ống soi bán cứng	Hoàng Đức Minh	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngoại khoa
15	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc qua đường vào ổ bụng	Trương Đình Khôi	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
16	Tiến sĩ	Giá trị của chỉ số xung tĩnh mạch phổi và sóng doppler động mạch phổi chính ở thai chậm phát triển trong tử cung	Phạm Minh Sơn	PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy TS. Trần Đình Vinh	Sản Phụ khoa



TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
17	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính 64 dãy trong đánh giá hình thái và chức năng thận ở người cho thận sống	Dương Phước Hùng	PGS.TS. Lê Trọng Khoan PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Điện quang và YHHN
18	Tiến sĩ	Nghiên cứu chẩn đoán một số dị dạng mạch máu ngoại biên và điều trị can thiệp bằng tiêm cồn tuyệt đối	Nguyễn Đình Luân	PGS.TS. Hoàng Minh Lợi TS. Nguyễn Sanh Tùng	Điện quang và YHHN
19	Tiến sĩ	Nghiên cứu rối loạn cương ở nam giới có vợ và giải pháp can thiệp cộng đồng tại thành phố Huế	Huỳnh Anh Việt	TS. Nguyễn Văn Hùng PGS.TS. Nguyễn Trường An	Y tế công cộng
20	Tiến sĩ	Nghiên cứu chất lượng sống bệnh nhân tai biến mạch máu não thể nhồi máu trước và sau can thiệp phục hồi chức năng	Trần Công Chính	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn	Nội khoa
21	Tiến sĩ	Nghiên cứu đáp ứng xơ hóa gan ở bệnh nhân viêm gan virus C mạn kiểu gen 1, 6 điều trị bằng sofosbuvir phối hợp ledipasvir	Trần Nguyễn Ái Thanh	PGS.TS. Trần Văn Huy	Nội khoa
22	Tiến sĩ	Giá trị của nồng độ Albumin và Bilirubin máu cuống rốn trong tiên đoán vàng da tăng Bilirubin gián tiếp ở trẻ sơ sinh đẻ non	Nguyễn Thị Thanh Bình	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi khoa
23	Tiến sĩ	Nghiên cứu trầm cảm và đánh giá kết quả can thiệp cộng đồng phòng chống trầm cảm ở người cao tuổi tại thành phố Quảng Ngãi	Đỗ Văn Diệu	TS. Đoàn Vương Diễm Khánh TS. Trần Như Minh Hằng	Y tế công cộng
24	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, các yếu tố nguy cơ và giá trị tiên đoán hội chứng chuyển hóa của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Nguyễn Thị Hường	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc TS. Lê Văn Chi	Y tế công cộng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
25	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị chất chỉ điểm sinh học NGAL huyết thanh trong chẩn đoán, tiên lượng hội chứng tim thận type 1 ở bệnh nhân suy tim	Phan Thái Hảo	GS.TS. Huỳnh Văn Minh PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
26	Tiến sĩ	Nghiên cứu 25 Hydroxy Vitamin D3 huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân tiền đái tháo đường và đái tháo đường type 2	Trần Hữu Thanh Tùng	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa
27	Tiến sĩ	Nghiên cứu mô bệnh học, nồng độ CD80, SuPAR trong nước tiểu ở hội chứng thận hư tiên phát trẻ em	Lê Thy Phương Anh	PGS.TS. Hoàng Thị Thủy Yên TS. Trần Kiên Hảo	Nhi khoa
28	Tiến sĩ	Nghiên cứu toàn diện đột biến gene trong tiên lượng bệnh bạch cầu cấp tại trung tâm nhi khoa bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Thị Kim Hoa	PGS.TS. Phan Hùng Việt TS. Trần Kiên Hảo	Nhi khoa
29	Tiến sĩ	Nghiên cứu phát hiện bàng quang giảm hoạt ở bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt có triệu chứng đường tiết niệu dưới	Nguyễn Đặng Đình Thi	PGS.TS. Nguyễn Trường An	Ngoại khoa
30	Tiến sĩ	Đặc điểm kiểu hình, nội tiết sinh sản, chuyển hoá và tác động của Metformin ở phụ nữ vô sinh có hội chứng buồng trứng đa nang	Lê Viết Nguyên Sa	PGS.TS. Lê Minh Tâm GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản phụ khoa
31	Tiến sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân cắt toàn bộ dạ dày nội soi do ung thư	Trần Tuấn Anh	PGS.TS. Phạm Anh Vũ PGS.TS. Lê Lộc	Ngoại khoa
32	Tiến sĩ	Nghiên cứu áp dụng phân suất dự trữ lưu lượng vành trong can thiệp tổn thương không thủ phạm	Châu Đỗ Trường Sơn	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến PGS.TS. Trương Quang Bình	Nội khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
		mức độ hẹp trung gian ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp			
33	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ periostin huyết thanh trong tiên lượng chức năng tim sau nhồi máu cơ tim cấp	Nguyễn Trung Tín	GS.TS. Huỳnh Văn Minh TS. Đoàn Chí Thắng	Nội khoa
34	Tiến sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng của phân mảnh DNA tinh trùng và kỹ thuật chọn lọc tinh trùng đến kết quả thụ tinh trong ống nghiệm	Nguyễn Thị Hiệp Tuyệt	PGS.TS. Lê Minh Tâm PGS.TS. Đặng Công Thuận	Khoa học Y sinh
35	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị của góc cổ tử cung và kết quả điều chỉnh góc cổ tử cung trong dự phòng sinh non ở thai phụ đơn thai	Nguyễn Thị Hoàng Trang	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy PGS.TS. Vũ Văn Tâm	Sản phụ khoa
36	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng hội chứng chòng lấp giữa bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	Nguyễn Thị Ý Nhi	GS.TS. Dương Quý Sỹ PGS.TS. Lê Văn Bàng	Nội khoa
37	Tiến sĩ	Nghiên cứu chức năng thất trái bằng kỹ thuật siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân đái tháo đường típ II	Nguyễn Nguyên Trang	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ TS. Lê Văn Chi	Nội khoa
38	Tiến sĩ	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và thang điểm Wifi ở bệnh nhân đái tháo đường có bệnh lý bàn chân	Huỳnh Lê Thái Bảo	GS.TS. Nguyễn Hải Thủy PGS.TS. Nguyễn Văn Hỷ	Nội khoa
39	Tiến sĩ	Nghiên cứu xây dựng mô hình tiên lượng gãy xương đốt sống ở đối tượng người Việt Nam trên 50 tuổi	Nguyễn Thái Hoà	GS.TS. Võ Tam GS.TS. Nguyễn Văn Tuấn	Nội khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
40	Tiến sĩ	Đánh giá stress oxy hoá lên chức năng sinh sản ở nam giới và hiệu quả can thiệp	Nguyễn Đắc Nguyên	PGS.TS. Lê Minh Tâm GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản phụ khoa
41	Tiến sĩ	Nghiên cứu các gene babA2, oipA, cagE, cagA của vi khuẩn Helicobacter pylori ở bệnh nhân bệnh dạ dày tá tràng	Thái Thị Hồng Nhung	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi	Nội khoa
42	Tiến sĩ	Nghiên cứu hiệu quả điều trị tổn thương tiền ung thư cổ tử cung bằng phương pháp áp nhiệt và chất lượng sống của bệnh nhân có tổn thương tiền ung thư và nhiễm HPV cổ tử cung	Hồ Quang Nhật	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy TS. Lê Quang Thanh	Sản phụ khoa
43	Tiến sĩ	Nghiên cứu tình trạng bộc lộ các protein sửa chữa ghép cặp sai (MMR) ở bệnh nhân ung thư dạ dày	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Khoa học Y sinh
44	Tiến sĩ	Nghiên cứu nồng độ Periostin huyết thanh trong dự báo tiên lượng bệnh nhân xuất huyết não tiên phát	Trần Nguyễn Tuấn Minh	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội khoa
45	Tiến sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ mạc treo đại tràng trong ung thư đại tràng	Nguyễn Minh Thảo	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
46	Tiến sĩ	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và kiểu hình miễn dịch của u lympho dạ dày - ruột	Nguyễn Duy Thịnh	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Khoa học Y sinh
47	Tiến sĩ	Nghiên cứu giá trị thrombomodulin trong tiên lượng tổn thương thận cấp và tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	Nguyễn Văn Trí	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
48	Tiến sĩ	Nghiên cứu kháng insulin, chức năng tế bào beta và thang điểm Findrisc trên các thể tiền đái tháo đường mới phát hiện.	Nguyễn Hải Ngọc Minh	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Nội khoa
49	Tiến sĩ	Nghiên cứu kết quả điều trị bệnh dò hậu môn phức tạp bằng phương pháp thắt đường dò gian cơ thắt (LIFT).	Đặng Như Thành	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại khoa
50	Tiến sĩ	Đánh giá tác động của bạo hành phụ nữ trong thời kỳ mang thai đến kết quả sinh và một số vấn đề sức khỏe tâm thần của bà mẹ: một nghiên cứu thuần tập tại thành phố Đà Nẵng.	Trần Đình Trung	PGS.TS. Võ Văn Thắng GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Y tế công cộng
51	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và tiên lượng viêm thận bể thận cấp tính tắc nghẽn do sỏi niệu quản.	Trần Thị Sông Hương	PGS.TS. Nguyễn Thanh Thảo PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Điện quang và YHHN
52	Tiến sĩ	Nghiên cứu kết quả tái tạo bao khớp trên bằng đầu dài gân cơ nhị đầu qua nội soi ở bệnh nhân rách lớn chóp xoay.	Hồ Sỹ Nam	TS. Trần Hữu Dũng TS. Tăng Hà Nam Anh	Ngoại khoa
53	Tiến sĩ	Nghiên cứu chỉ số Triglycerid-Glucose, Triglycerid-BMI, Triglycerid-WC và hs-Troponin T ở bệnh nhân tổn thương động mạch vành.	Tô Anh Tuấn	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến TS. Lê Văn Chi	Nội khoa
54	Tiến sĩ	Nghiên cứu thay đổi hình ảnh học cổ tử cung trên siêu âm quý II và xây dựng mô hình tiên lượng sinh non ở những sản phụ song thai tại Hải Phòng.	Bùi Văn Hiếu	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản phụ khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Chuyên ngành
55	Tiến sĩ	Nghiên cứu bệnh lý buồng tử cung và hiệu quả nội soi can thiệp buồng tử cung ở các bệnh nhân làm thụ tinh ống nghiệm.	Vũ Thị Minh Phương	GS.TS. Cao Ngọc Thành PGS.TS. Vũ Văn Tâm	Sản phụ khoa

### III. Luận văn Thạc sĩ

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
1	Thạc sĩ	Nghiên cứu In Vitro vi kê của vật liệu trám bít hố rãnh Glass Ionomer Cement và Composite	Ngô Thị Vân Anh	TS. Nguyễn Hồng Lợi	Răng Hàm Mặt
2	Thạc sĩ	Khảo sát tình trạng lệch lạc khớp cắn và nhu cầu điều trị nắn chỉnh răng của học sinh 12 - 15 tuổi tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Hoàng Lệ Giang	TS.BS. Nguyễn Gia Kiêu Ngân	Răng Hàm Mặt
3	Thạc sĩ	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân mòn cổ răng đến khám tại bệnh viện Trường đại học Y Dược Huế.	Phan Văn Lượng	PGS.TS. Nguyễn Toại	Răng Hàm Mặt
4	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, X Quang và đánh giá kết quả điều trị ống tuỷ chữ C ở răng cối lớn thứ hai hàm dưới	Võ Trần Nhã Trang	PGS.TS. Nguyễn Toại	Răng Hàm Mặt
5	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả can thiệp dự phòng sâu răng của trẻ 3-5 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Huế	Hoàng Vũ Minh	TS.BSCKII. Trần Tấn Tài	Răng Hàm Mặt
6	Thạc sĩ	Khảo sát các yếu tố nguy cơ và kiến thức về phòng ngừa té ngã ở người cao tuổi bị tăng huyết áp tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Diệu Huyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Điều Dưỡng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
7	Thạc sĩ	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân suy tim tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Phan Thị Thuý Linh	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Điều Dưỡng
8	Thạc sĩ	Đánh giá thực trạng năng lực chăm sóc vết thương của điều dưỡng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Đặng Thị Trinh	TS. Hồ Duy Bính	Điều Dưỡng
9	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức phòng ngừa tái phát ở bệnh nhân tai biến mạch máu não tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược - Huế.	Lê Công Hưng	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Hoa	Điều Dưỡng
10	Thạc sĩ	Khảo sát thực trạng chăm sóc gãy xương chi dưới ở người cao tuổi tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.	Nguyễn Thị Nga	TS.BS. Hồ Duy Bính	Điều Dưỡng
11	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức và thực hành về lối sống ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Nga	PGS.TS. Lê Văn An	Điều Dưỡng
12	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức về các yếu tố nguy cơ và biểu hiện cảnh báo đột quỵ não của bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Hà Thị Thanh Trang	PGS.TS. Lê Văn An	Điều Dưỡng
13	Thạc sĩ	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	Đặng Thị Hàn Ny	PGS.TS. Lê Văn An	Điều Dưỡng
14	Thạc sĩ	Nghiên cứu tình trạng thiếu máu ở trẻ tiêu chảy từ 2 tháng đến 5 tuổi	Nguyễn Phú Định	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự	Nhi Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
15	Thạc sĩ	Nghiên cứu biến đổi men gan trong điều trị động kinh ở trẻ em	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS.BS. Tôn Nữ Vân Anh	Nhi Khoa
16	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và nồng độ Lipid máu ở trẻ béo phì từ 6 đến 15 tuổi	Vũ Thị Thuỳ Linh	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự	Nhi Khoa
17	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm hội chứng suy hô hấp cấp ở trẻ sinh non và kết quả điều trị bằng Surfactant	Nguyễn Văn Diệm	PGS.TS.BS. Trần Kiên Hào	Nhi Khoa
18	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng viêm phổi sơ sinh	Trần Viết Thành	TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Nhi Khoa
19	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng vàng da tăng Bilirubin gián tiếp ở trẻ sơ sinh	SAYCHALEUN PHETHAKSONE	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi Khoa
20	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của tăng áp lực động mạch phổi ở trẻ em bị thông liên thất đơn thuần	Trần Minh Trí	PGS.TS. Phan Hùng Việt	Nhi Khoa
21	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thang điểm RAD trong cơn hen cấp ở trẻ trên 5 tuổi	Đặng Thị Thu Hằng	PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi Khoa
22	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị rò luân nhĩ bằng phẫu thuật tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế và Bệnh viện Trung ương Huế	Lô Phương Trà	TS. Phan Hữu Ngọc Minh, BSCKII. Nguyễn Quốc Dũng	Tai Mũi Họng
23	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt Amidan bằng dao Plasma tại Bệnh viện Trung ương Huế	Ngô Ngọc Tinh	PGS.TS. Lê Thanh Thái, BSCKII. Trần Phương Nam	Tai Mũi Họng



TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
24	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nội soi chức năng mũi xoang trên bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tính	Lê Thành Hiếu	PGS.TS. Đặng Thanh, BSKKII. Hồ Mạnh Hùng	Tai Mũi Họng
25	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật cắt Amidan và nạo V.A đồng thời bằng dao Plasma tại Bệnh viện Trung ương Huế	Võ Kinh Luân	PGS.TS. Phan Văn Năm, ThS.BSKKII. Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Tai Mũi Họng
26	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật viêm tai giữa mạn tính có thủng nhĩ	Lương Sĩ Long	PGS.TS. Lê Thanh Thái, ThS.BSKKII. Nguyễn Lưu Trình	Tai Mũi Họng
27	Thạc sĩ	Đánh giá mức độ hài lòng nghề nghiệp của hộ sinh tại Bệnh viện Trường đại học Y Dược Huế và Bệnh viện Trung ương Huế.	Nguyễn Thị Thuý Lan	TS. Nguyễn Thị Anh Phương	Tai Mũi Họng
28	Thạc sĩ	Nghiên cứu hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật thay khớp háng của gậy tê khoang cơ vuông thắt lưng bằng Levobupivacain dưới hướng dẫn siêu âm.	Nguyễn Việt Anh	TS. Trần Xuân Thịnh	Gây Mê Hồi Sức
29	Thạc sĩ	Nghiên cứu tình hình thai chết trong tử cung ba tháng giữa và ba tháng cuối thai kỳ.	Mai Thị Nga	TS.BS. Nguyễn Thị Kim Anh	Sản Phụ Khoa
30	Thạc sĩ	Nghiên cứu tình hình thai ngưng phát triển sau thụ tinh trong ống nghiệm và một số yếu tố liên quan	Hoàng Ngọc Sơn	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ Khoa
31	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hoá khớp gối thể phong hàn thấp bằng điện châm, bài thuốc độc hoạt tang kí sinh kết hợp chườm thảo dược	Nguyễn Việt Phương Nguyễn Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y Học Cổ Truyền
32	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả điều trị hỗ trợ đau thần kinh do Zona bằng phương pháp điện châm tại Bệnh viện Trung ương Huế	Mai Thị Mỹ Hạnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y Học Cổ Truyền

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
33	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả điều trị của điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân tổn thương thần kinh ngoại biên trong quá trình hoá trị liệu	Nguyễn Quốc Kỳ	Vương Thị Kim Chi	Y Học Cổ Truyền
34	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh lý thần kinh ngoại biên do hoá trị liệu bằng phương pháp hào châm	Võ Hiệp	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y Học Cổ Truyền
35	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hoá cột sống bằng phương pháp điện châm và bài thuốc độc hoạt tang ký sinh kết hợp tập dưỡng sinh	Trần Mạnh Hùng	TS. Vương Thị Kim Chi	Y Học Cổ Truyền
36	Thạc sĩ	Đánh giá tác dụng điều trị của ôn điện châm trên bệnh nhân đau thắt lưng thể hàn thấp tại Bệnh viện Y học cổ truyền Đà Nẵng.	Nguyễn Thị Thảo	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân, TS.BS. Nguyễn Văn Dũng	Y Học Cổ Truyền
37	Thạc sĩ	Nghiên cứu bào chế và đánh giá khả năng cải thiện tính thấm qua da của gel từ lá cây lô hội Aloe Vera đối với Curcumin	Lê Thị Thu Thảo	TS. Hồ Hoàng Nhân	Y Học Cổ Truyền
38	Thạc sĩ	Nghiên cứu bào chế sản phẩm từ lá cây ngũ trảo (Vitex Negundo L. - Verbenaceae) được sử dụng tại bệnh viện Y học cổ truyền Thừa Thiên Huế	Lê Thị Minh Thảo	PGS.TS. Nguyễn Thị Tân	Y Học Cổ Truyền
39	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng theo Y học cổ truyền ở bệnh nhân vô sinh có hội chứng buồng trứng đa nang	Nguyễn Thị Kim Liên	TS.BS. Đoàn Văn Minh	Y Học Cổ Truyền
40	Thạc sĩ	Khảo sát đặc điểm lâm sàng theo y học cổ truyền ở bệnh nhân suy giảm tinh trùng	Nguyễn Quang Tâm	TS.BS. Đoàn Văn Minh	Y Học Cổ Truyền

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
41	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành về sức khỏe sinh sản và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Huế.	Lê Sỹ Nhân	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y Tế Công Cộng
42	Thạc sĩ	Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người nhiễm HIV tại Tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Phùng Thị Bảo Châu	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y Tế Công Cộng
43	Thạc sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ bạo hành bạn đời ở phụ nữ trong thời kỳ mang thai và các yếu tố liên quan tại Thành Phố Huế năm 2021	Nguyễn Thuỳ Dung	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan	Y Tế Công Cộng
44	Thạc sĩ	Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Trường đại học Y - Dược Huế	Tôn Nữ Nam Trân	TS. Lê Văn Chi	Y Tế Công Cộng
45	Thạc sĩ	Kiến thức về virus u nhú ở người (HPV) và mức sẵn sàng chi trả để tiêm vắc-xin phòng HPV cho con của phụ huynh các nam sinh tại một số trường trung học cơ sở ở Thành phố Huế.	Lê Thị Bích Thuý	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan	Y Tế Công Cộng
46	Thạc sĩ	Sa sút trí tuệ và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Đặng Cao Khoa	TS.BS. Đoàn Vương Diễm Khánh	Y Tế Công Cộng
47	Thạc sĩ	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa ung thư cổ tử cung và một số yếu tố liên quan ở nữ sinh viên tại Trường đại học Duy Tân	Trần Châu Mỹ Thanh	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Y Tế Công Cộng
48	Thạc sĩ	Tìm hiểu kiến thức, thái độ, thực hành của bà mẹ có trẻ dưới 1 tuổi về chăm sóc trẻ sau tiêm chủng	Đặng Thị Mai Khôi	TS.BS. Đặng Thị Anh Thư	Y Tế Công Cộng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
		và một số yếu tố liên quan tại thành phố Đà Nẵng năm 2020			
49	Thạc sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh tại trạm y tế của người cao tuổi mắc bệnh mạn tính ở các xã bãi ngang huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020.	Nguyễn Quang Định	PGS.TS. Võ Văn Thắng	Y Tế Công Cộng
50	Thạc sĩ	Nghiên cứu thực trạng nghiện Internet và các yếu tố liên quan của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm tỉnh Quảng Ngãi	Phạm Thị Thiên Thanh	TS.BS. Đặng Thị Anh Thư	Y Tế Công Cộng
51	Thạc sĩ	Kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm và một số yếu tố liên quan của người trực tiếp chế biến thức ăn tại các cửa hàng ăn ở huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình năm 2020	Nguyễn Thị Khánh Huyền	TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	Y Tế Công Cộng
52	Thạc sĩ	Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan của sinh viên Y - Dược Trường Đại học Duy Tân năm 2020	Nguyễn Thị Hà	PGS.TS. Võ Văn Thắng, TS. Hoàng Hữu Khôi	Y Tế Công Cộng
53	Thạc sĩ	Nghiên cứu hình ảnh u gan bằng cộng hưởng từ sử dụng chất tương phản đặc hiệu mô Primovist	Nguyễn Lưu Yến Nhi	PGS.TS.BS. Hoàng Minh Lợi	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
54	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phân loại AI TI-RADS 2019 trong chẩn đoán tổn thương dạng nốt tuyến giáp trên siêu âm	Dương Duy Hoàng	PGS.TS. Lê Trọng Khoan	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
55	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm Triplex ở bệnh nhân đái tháo đường có bệnh lý động mạch chi dưới	Lê Thị Trà Phương	PGS.TS. Hoàng Minh Lợi	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
56	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính và chụp mạch xoả nền ở bệnh nhân nhồi máu não có chỉ định can thiệp	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS. Lê Văn Ngọc Cường	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
57	Thạc sĩ	Khảo sát giá trị của siêu âm theo hướng dẫn của IOTA trong chẩn đoán bệnh lý lạc nội mạc tử cung ở buồng trứng	Võ Như Trung	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
58	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật dẫn lưu đường mật qua da xuyên gan trong xử trí tắc mật	Lê Nguyên Pôn	TS.BS. Lê Trọng Bình	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
59	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và siêu âm ở bệnh nhân chấn thương gan không phẫu thuật	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	PGS.TS.BS. Hoàng Minh Lợi	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
60	Thạc sĩ	Nghiên cứu tầm soát tổn thương tuyến vú khu trú nghi ngờ ở phụ nữ 35 tuổi trở lên bằng siêu âm ở cộng đồng.	Võ Cao Tiến	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
61	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm, cộng hưởng từ mật tụy, chụp đường mật qua da trong tắc nghẽn đường mật	Văn Nữ Thủy Linh	PGS.TS. Lê Trọng Khoan	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
62	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm và cộng hưởng từ trong chẩn đoán sỏi đường mật	Thái Huyền Trang	PGS.TS. Hoàng Minh Lợi	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
63	Thạc sĩ	Nghiên cứu hình ảnh cắt lớp vi tính đa lát cắt trong chẩn đoán và phát hiện biến chứng thiếu máu ruột trong tắc ruột cơ học cấp tính	Trần Thị Vũ Hường	PGS.TS. Lê Trọng Khoan	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân
64	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần di động	Phan Đức Trí	PGS.TS. Nguyễn Văn Hỷ	Ngoại Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
65	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm ở ngón tay bằng các vật tại chỗ hoặc các vật có cuống mạch liền	Phạm Trần Nhật Linh	PGS.TS. Lê Nghi Thành Nhân	Ngoại Khoa
66	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu học thận ghép và đánh giá kết quả sớm nối mạch máu trong ghép thận	Lương Đình Khánh	PGS.TS. Lê Quang Thứ	Ngoại Khoa
67	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả tái tạo vú tri hoãn bằng vật da cơ tự thân sau phẫu thuật cắt vú do ung thư	Trần Nguyễn Nhật Khánh	GS.TS. Phạm Như Hiệp	Ngoại Khoa
68	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy kín liên máu chuyển xương đùi bằng đinh nội tuỷ đầu trên xương đùi	Trần Đặng Đại Long	TS.BS. Lê Thừa Trung Hậu	Ngoại Khoa
69	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn của siêu âm có gây mê	Trần Như Minh Trí	TS. Phan Hải Thanh	Ngoại Khoa
70	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị xuất huyết não tự phát	Nguyễn Văn Thân	PGS.TS. Phùng Phương	Ngoại Khoa
71	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi xuyên phúc mạc lấy thận ghép trên người cho sống	Nguyễn Văn Quốc Anh	TS. Trần Ngọc Khánh	Ngoại Khoa
72	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả kỹ thuật cắt gan để điều trị ung thư gan có ứng dụng dao siêu âm Sonastar	Phạm Như Hiển	TS.BS. Hồ Văn Linh	Ngoại Khoa
73	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạm thời trong điều trị u quanh bóng Vater	Trần An Phong	TS. Phan Đình Tuấn Dũng	Ngoại Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
74	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi điều trị sỏi đường mật chính ngoài gan	Lê Quốc Khánh	PGS.TS. Lê Lộc	Ngoại Khoa
75	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương bánh chè phức tạp theo nguyên tắc Haubanage	Trần Hữu Quốc	PGS.TS. Nguyễn Trường An	Ngoại Khoa
76	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng bán phần trong điều trị gãy liên mấu chuyển xương đùi ở người cao tuổi	Cao Trung Hiếu	PGS.TS. Lê Lộc	Ngoại Khoa
77	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp chiếu tia Plasma lạnh điều trị bong độ II, III nông	Nguyễn Dương Minh Tuấn	TS.BS. Phan Đình Tuấn Dũng	Ngoại Khoa
78	Thạc sĩ	Đánh giá hội chứng cắt trước thắp ở bệnh nhân phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng qua ngã hậu môn	Đỗ Văn Gia Khánh	TS. Hồ Hữu Thiện	Ngoại Khoa
79	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả điều trị viêm xương sau chấn thương có sử dụng kỹ thuật xi măng kháng sinh	Đậu Đức Thảo	TS.BS. Nguyễn Sanh Tùng	Ngoại Khoa
80	Thạc sĩ	Khảo sát một số yếu tố liên quan đến khả năng đào thải sỏi sau tán sỏi niệu quản nội soi bằng laser	Phan Hữu Quốc Việt	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại Khoa
81	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng siêu âm nội soi và chọc hút tế bào bằng kim nhỏ trong chẩn đoán ung thư tụy	Lương Việt Thắng	GS.TS. Trần Văn Huy	Ngoại Khoa
82	Thạc sĩ	Nghiên cứu tỷ lệ đột biến Gene 23S rRNA và gyrA liên quan đề kháng CLARITHROMYCIN và LEVOFLOXACIN của HELICOBACTER PYLORI ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày tá tràng bằng kỹ thuật DNA-Strip	Nguyễn Thị Châu Loan	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi	Nội Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
83	Thạc sĩ	Nghiên cứu nồng độ HS-Troponin T ở bệnh nhân suy tim	Nguyễn Ngọc Sinh	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ	Nội Khoa
84	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm của hội chứng thiếu máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	Mai Quang Huy	PGS.TS. Hoàng Bùi Bảo	Nội Khoa
85	Thạc sĩ	Nghiên cứu vữa xơ động mạch ở bệnh nhân nam bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định	Nguyễn Thanh Đạt	PGS.TS. Lê Văn Bằng	Nội Khoa
86	Thạc sĩ	Nghiên cứu rối loạn lipid máu, xơ vữa động mạch cảnh qua siêu âm trên bệnh nhân lọc máu chu kì	Lê Nữ Hạnh Nguyên	PGS.TS. Hoàng Viết Thắng	Nội Khoa
87	Thạc sĩ	Nghiên cứu đề kháng Insulin ở đối tượng tiền đái tháo đường thông qua chỉ số Triglyceride glucose	Hoàng Quý Đức	GS.TS. Trần Hữu Dàng	Nội Khoa
88	Thạc sĩ	Nghiên cứu tiền đái tháo đường ở bệnh nhân thừa cân - béo phì có tăng huyết áp	Trần Quang Nhật	TS. Trần Thừa Nguyên	Nội Khoa
89	Thạc sĩ	Đánh giá tình trạng suy giảm nhận thức, nguy cơ bệnh tim mạch do vữa xơ qua thang điểm MMSE, ASCVD RISK ESTIMATOR PLUS và kết quả điều trị ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi	Nguyễn Văn Thiên	GS.TS.BS. Nguyễn Hải Thủy	Nội Khoa
90	Thạc sĩ	Nghiên cứu chức năng tâm thu thất trái bằng sự dịch chuyển vòng van hai lá trên siêu âm tim đánh dấu mô ở bệnh nhân bệnh động mạch vành.	Trương Thị Bích Phượng	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ	Nội Khoa
91	Thạc sĩ	Nghiên cứu giá trị của thang điểm NEWS trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết người lớn tại Bệnh viện Trung ương Huế năm 2020-2021	Huỳnh Thị Thủy	PGS.TS. Trần Xuân Chương	Nội Khoa



TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
92	Thạc sĩ	Nghiên cứu giá trị tiên lượng của Lactate dịch não tủy ở bệnh nhân viêm màng não mủ người lớn tại Bệnh viện Trung ương Huế năm 2020-2021	Đặng Thị Hoài Thu	PGS.TS. Trần Xuân Chương	Nội Khoa
93	Thạc sĩ	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ viêm phúc mạc nhiễm khuẩn tự phát ở bệnh nhân xơ gan	Nguyễn Văn Phước	TS. Lê Viết Nho	Nội Khoa
94	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân tăng huyết áp ẩn giấu và tăng huyết áp áo choàng trắng qua huyết áp lưu động 24 giờ	Nguyễn Thiện Hưng	GS.TS. Huỳnh Văn Minh	Nội Khoa
95	Thạc sĩ	Nghiên cứu mật độ xương ở bệnh nhân viêm cột sống (SPONDYLOARTHRITIS)	Phạm Thị Thuỳ Dung	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Nội Khoa
96	Thạc sĩ	Nghiên cứu tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân tăng huyết áp phối hợp đái tháo đường	Nguyễn Lê Nhật Quang	TS. Đoàn Chí Thắng	Nội Khoa
97	Thạc sĩ	Đánh giá độ cứng của gan bằng siêu âm đàn hồi mô gan ở bệnh nhân suy tim phân suất tống máu thất trái giảm	Lê Bảo Trung	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội Khoa
98	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và hoá mô miễn dịch ở bệnh nhân ung thư phổi tại Bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Thị Yên	PGS.TS. Đặng Công Thuận	Khoa Học Y Sinh
99	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm đông cầm máu bằng xét nghiệm đông máu chuẩn và Rotem trên bệnh nhân mô tim hở tại Bệnh viện Trung ương Huế	Lê Thị Xuân Thăng	TS.BS. Lê Phan Minh Triết, ThS.BSCKII. Phan Thị Thuỳ Hoa	Khoa Học Y Sinh
100	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả và khả năng ứng dụng công nghệ UBL (Ubiquitous-Based Learning) trong	Ngô Thị Mộng Tuyền	TS.BS. Nguyễn Thị Anh Phương	Điều Dưỡng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
		khoá đào tạo điều dưỡng về chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ.			
101	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập được ở trung Tâm y tế huyện Phú Vang, Thừa Thiên Huế	Nguyễn Văn Thành	PGS.TS. Ngô Viết Quỳnh Trâm	Khoa Học Y Sinh
102	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm phân tử Gene Beta Globin của bệnh nhân beta thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Huế	Trần Thị Như Nga	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi	Khoa Học Y Sinh
103	Thạc sĩ	Nghiên cứu trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại thành phố Quảng Ngãi	Hà Thái Hưng	TS.BS. Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Y Tế Công Cộng
104	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B của sinh viên trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng	Trần Thị Khánh Quỳnh	TS.BS. Ngô Viết Lộc	Y Tế Công Cộng
105	Thạc sĩ	Đánh giá chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Võ Phúc Anh	TS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Đoàn Vương Diễm Khánh	Y Tế Công Cộng
106	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự hài lòng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi khi đưa con đi tiêm chủng mở rộng tại trạm y tế xã, thị trấn huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình năm 2020	Nguyễn Văn Hải	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Y Tế Công Cộng
107	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bệnh dại ở người dân tại huyện miền núi Nông Sơn tỉnh Quảng Nam năm 2020	Lê Anh Nhật	TS.BS. Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Y Tế Công Cộng

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Tên học viên</b>	<b>Người hướng dẫn khoa học</b>	<b>Chuyên ngành</b>
108	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về sức khoẻ tình dục và các yếu tố liên quan ở sinh viên trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.	Đặng Thị Hoà	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Y Tế Công Cộng
109	Thạc sĩ	Nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng trẻ mẫu giáo và một số yếu tố liên quan tại các xã bãi ngang huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020	Đào Thị Kim Anh	TS.BS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Y Tế Công Cộng
110	Thạc sĩ	Thực trạng tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người dân trong độ tuổi 18 - 60 tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình năm 2020.	Dương Viết Hiệp	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Y Tế Công Cộng
111	Thạc sĩ	Đánh giá chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân lao quản lý điều trị tại trung tâm Y tế huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Phan Nguyễn Văn Triều	TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	Y Tế Công Cộng
112	Thạc sĩ	Nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tâm thần ở sinh viên hệ chính quy trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế có biểu hiện trầm cảm, lo âu, stress.	Tôn Nữ Quỳnh Như	TS.BS. Nguyễn Văn Hùng	Y Tế Công Cộng
113	Thạc sĩ	Nghiên cứu mức độ tự tin, hành vi tự chăm sóc và các yếu tố liên quan của người bệnh đái tháo đường típ 2 được quản lý tại một số cơ sở Y tế thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế	Võ Ngọc Hà My	PGS.TS. Nguyễn Minh Tâm	Y Tế Công Cộng
114	Thạc sĩ	Dự báo nguy cơ đái tháo đường Type 2 trong 10 năm và một số yếu tố liên quan ở người dân tỉnh Thừa Thiên Huế	Phan Thị Hải Yến	PGS.TS. Đoàn Phước Thuộc	Y Tế Công Cộng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
115	Thạc sĩ	Khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin chăm sóc sức khỏe và một số yếu tố liên quan của người cao tuổi ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Phan Thị Phương Nhung	TS. Nguyễn Thanh Gia	Y Tế Công Cộng
116	Thạc sĩ	Nghiên cứu kiểu Gene cagA, vac và iceA của Helicobacter Pylori ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày - tá tràng tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Nguyễn Thị Mai Ngân	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi	Khoa Học Y Sinh
117	Thạc sĩ	Nghiên cứu chỉ số Ki-67 trong ung thư biểu mô tuyến vú xâm nhập	Nguyễn Đình Tuấn Dũng	TS. Nguyễn Phương Thảo Tiên	Khoa Học Y Sinh
118	Thạc sĩ	Nghiên cứu nồng độ Interleukin-6 huyết thanh trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	Bùi Quang Vinh	PGS.TS. Phan Thị Minh Phương	Khoa Học Y Sinh
119	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của Phenylephrin tiêm tĩnh mạch trong gây tê tuỷ sống để phẫu thuật lấy thai	Dương Thị Ngọc Anh	TS. Lê Văn Tâm	Gây Mê Hồi Súc
120	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả dự phòng buồn nôn và nôn bằng Dexamethason sau phẫu thuật nội soi ổ bụng	Nguyễn Huy Thông	PGS.TS. Nguyễn Viết Quang	Gây Mê Hồi Súc
121	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả giảm đau của gây tê ống cơ khớp dưới hướng dẫn siêu âm sau phẫu thuật nội soi khớp gối	Lê Viết Nguyên Khôi	TS. Ngô Dũng	Gây Mê Hồi Súc
122	Thạc sĩ	Nghiên cứu tình hình mổ lấy thai chủ động tại Bệnh viện trường đại học Y dược Huế.	Nguyễn Trung Tín	TS.BS. Trương Thị Linh Giang	Sản Phụ Khoa
123	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và siêu âm ở bệnh nhân tăng sinh lành tính tiền liệt tuyến có chỉ định điều trị ngoại khoa	Nguyễn Hoàng Ái Quyên	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Điện Quang và Y Học Hạt Nhân

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
124	Thạc sĩ	Đánh giá hiệu quả và khả năng ứng dụng công nghệ UBL (Ubiquitous - Based Learning) trong giáo dục sức khỏe về chăm sóc sau phẫu thuật ung thư đường tiêu hoá cho người nhà người bệnh.	Võ Thị Bích Nga	TS. Nguyễn Thị Anh Phương	Điều Dưỡng
125	Thạc sĩ	Khảo sát mối liên quan giữa kiến thức, thái độ, hành vi đối với tình trạng nha chu ở người cao tuổi đến khám tại Bệnh viện đại học Y dược Huế	Phan Văn Vỹ	PGS.TS. Nguyễn Toại	Răng Hàm Mặt
126	Thạc sĩ	Nghiên cứu In Vitro độ chính xác của máy định vị chóp trong xác định chiều dài làm việc nội nha	Hoàng Trọng Danh	TS.BS. Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Răng Hàm Mặt
127	Thạc sĩ	Đánh giá ảnh hưởng của hiệu ứng vành đai và độ sâu của chốt trong ống tuỷ lên độ kháng gãy của răng được gia cố bằng chốt sợi.	Lê Thiệu Phú	TS.BS. Phan Anh Chi	Răng Hàm Mặt
128	Thạc sĩ	Nghiên cứu In Vitro tác động của Carbamide Peroxide lên khả năng dán dính trên ngà răng	Nguyễn Phương Trinh	TS.BS. Phan Anh Chi	Răng Hàm Mặt
139	Thạc sĩ	Nghiên cứu kết quả can thiệp qua da trong điều trị bệnh động mạch chi dưới mạn tính tại Bệnh viện Trung Ương Huế	Nguyễn Viết Lâm	TS.BS. Hồ Anh Bình	Nội Khoa
140	Thạc sĩ	Nghiên cứu so sánh giá trị tiên lượng của các thang điểm lâm sàng và hình ảnh học ở bệnh nhân xuất huyết dưới nhện không do chấn thương	Lê Nguyễn Ngọc Minh	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội Khoa
141	Thạc sĩ	Nghiên cứu tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân đại tháo đường típ 2 có ST chênh lên ở chuyển đạo aVR	Đặng Bá Thạnh	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Nội Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
142	Thạc sĩ	Nghiên cứu áp dụng thang điểm premise trong tiên lượng tử vong sớm và dự hậu ngày thứ 30 ở bệnh nhân nhồi máu não cấp	Phạm Văn Hoàng	GS. Hoàng Khánh	Nội Khoa
143	Thạc sĩ	Nghiên cứu chức năng vận động chi trên bằng thang điểm WOLF MOTOR FUNCTION TEST ở bệnh nhân lọc máu chu kỳ có lỗ thông động tĩnh mạch	Hồ Thị Hồng Nhung	BS. Hoàng Bùi Bảo	Nội Khoa
144	Thạc sĩ	Nghiên cứu nồng độ Vitamin D ở bệnh nhân suy thận mạn đang điều trị lọc màng bụng liên tục ngoại trú tại Bệnh viện Trung ương Huế	Phùng Thị Bảo Linh	Võ Tam	Nội Khoa
145	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi gai, mào vách ngăn	Lê Phú Trà My	PGS.TS. Đặng Thanh	Tai Mũi Họng
146	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần bằng đường Shambaugh trong viêm tai giữa mạn tính	Nguyễn Duy Phú	TS. Phan Hữu Ngọc Minh	Tai Mũi Họng
147	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị biến chứng tại chỗ của viêm Amidan mạn tính	Nguyễn Tất Đông	PGS.TS. Ngô Việt Quỳnh Trâm, BSCCKII. Nguyễn Quốc Dũng	Tai Mũi Họng
148	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt Amidan ở trẻ em bằng kỹ thuật Coblation tại bệnh viện Trung ương Huế	Nguyễn Thị Thảo Anh	PGS.TS. Nguyễn Tư Thế, BSCCKII. Trần Phương Nam	Tai Mũi Họng
149	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu tình trạng kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây viêm tai giữa mạn tính mủ và kết quả điều trị ở người lớn	Nguyễn Thị Kim Phụng	PGS.TS. Ngô Việt Quỳnh Trâm, BSCCKII. Nguyễn Lưu Trình	Tai Mũi Họng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
150	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị viêm tai giữa mạn tính có thủng nhĩ bằng phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần Underlay không tạo vạt qua nội soi	Nguyễn Thị Hồng Duyên	PGS.TS. Lê Thanh Thái	Tai Mũi Họng
151	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị các bệnh lý khối u lành tính tuyến vú ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản	Nguyễn Thị Mỹ Thơm	GS.TS. Cao Ngọc Thành	Sản Phụ Khoa
152	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu mối liên quan giữa test sức bền tinh trùng và kết quả thụ tinh nhân tạo bằng bơm tinh trùng vào buồng tử cung	Trần Đức Thịnh	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ Khoa
153	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu tình hình mổ lấy thai ở sản phụ có vết mổ cũ	Trần Trọng Duy	TS.BS. Trương Thị Linh Giang	Sản Phụ Khoa
154	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu kết quả test sức bền tinh trùng và mối liên quan với chất lượng tinh dịch đồ	Bành Tấn Hoàng	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Sản Phụ Khoa
155	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu một số đặc điểm của Monitoring sản khoa trong chẩn đoán thai suy trong chuyển dạ	Lê Phú Nam	PGS.TS. Trương Quang Vinh	Sản Phụ Khoa
156	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu kết quả khởi phát chuyển dạ theo chỉ số Bishop và đo độ dài cổ tử cung qua siêu âm ở thai đủ tháng	Nguyễn Thành Nhân	TS. Võ Văn Đức	Sản Phụ Khoa
157	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu nhiễm Human Papillomavirus ở các phụ nữ có các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung	Phan Thị Minh Ý	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản Phụ Khoa
158	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu giá trị của mô hình ADNEX trong dự báo nguy cơ ác tính của khối u buồng trứng trước phẫu thuật	Nguyễn Thị Phương Dung	PGS.TS. Lê Lam Hương	Sản Phụ Khoa

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Tên học viên</b>	<b>Người hướng dẫn khoa học</b>	<b>Chuyên ngành</b>
159	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu giá trị của chỉ số dự báo rau cải răng lược trong rau tiền đạo	Nguyễn Văn Quang	TS.BS. Nguyễn Thị Kim Anh	Sản Phụ Khoa
160	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	Lê Sĩ Phúc An	GS.TS.BS. Nguyễn Vũ Quốc Huy	Sản Phụ Khoa
161	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm sơ sinh cân nặng dưới 1500G tại Trung tâm Nhi bệnh viện Trung Ương Huế	Hoàng Nguyệt Quỳnh	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Cự	Nhi Khoa
162	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và lưu lượng đỉnh của hen ngoài cơn ở trẻ em	Đặng Thị Tâm	PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi Khoa
163	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm thiếu máu của trẻ sơ sinh đẻ non giai đoạn sơ sinh sớm tại đơn vị Nhi sơ sinh bệnh viện Trung Ương Huế	Hồ Thị Thuý Vi	PGS.TS.BS. Trần Kiên Hào	Nhi Khoa
164	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu hội chứng đáp ứng viêm hệ thống trong viêm phổi trẻ em	Lê Thị Thanh Nhung	PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi Khoa
165	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị cơn hen phế quản cấp trong giờ đầu ở trẻ em	Đậu Ngọc Hưng	PGS.TS.BS. Bùi Bình Bảo Sơn	Nhi Khoa
166	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh còn ống động mạch ở trẻ em	Nguyễn Lan Anh	PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt	Nhi Khoa
167	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và yếu tố nguy cơ của sơ sinh đẻ non có bệnh lý võng mạc	Bùi Văn Triệu	TS.BS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Nhi Khoa



<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Tên học viên</b>	<b>Người hướng dẫn khoa học</b>	<b>Chuyên ngành</b>
168	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ suPAR niệu của hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	Đỗ Châu Minh Tuệ	PGS.TS. Hoàng Thị Thuý Yên	Nhi Khoa
169	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của xuất huyết trong não thất ở sơ sinh đẻ non dưới 32 tuần tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng	Phạm Thị Yến Vi	TS.BS. Trần Thị Hoàng	Nhi Khoa
170	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hội chứng thận hư lần đầu ở trẻ em	Hồ Đăng Vũ	PGS.TS.BS. Hoàng Thị Thuý Yên	Nhi Khoa
171	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nồng độ các chất điện giải và đường máu trong nhiễm trùng thần kinh trung ương ở trẻ em	Tô Thị Phúc	PGS.TS. Tôn Nữ Vân Anh	Nhi Khoa
172	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu về đặc điểm dị tật bẩm sinh ống tiêu hoá ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng	Trần Nhật Phương	TS.BS. Trần Thị Hoàng	Nhi Khoa
173	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm gan do CYTOMEGALOVIRUS ở trẻ em	Đỗ Hoàng Hà	TS. Nguyễn Hữu Châu Đức	Nhi Khoa
174	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh thông sản nhĩ thất ở trẻ em	Trần Phương Uyên	PGS.TS.BS. Phan Hùng Việt	Nhi Khoa
175	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh X Quang và cộng hưởng từ khớp bánh chè đùi	Lê Hoàng Di Thu	TS. Nguyễn Thanh Thảo	Chẩn Đoán Hình Ảnh
176	Bác sĩ nội trú	Khảo sát hình thái mỏm cùng vai và mối liên quan với tổn thương chóp xoay trên cộng hưởng từ	Nguyễn Thị Phượng	PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	Chẩn Đoán Hình Ảnh

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Tên học viên</b>	<b>Người hướng dẫn khoa học</b>	<b>Chuyên ngành</b>
177	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán rò hậu môn	Ngô Minh Quỳnh Phương	PGS.TS. Lê Trọng Khoan	Chẩn Đoán Hình Ảnh
178	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm và cộng hưởng từ hội chứng ống cổ tay	Võ Như Quỳnh	TS. Nguyễn Thanh Thảo	Chẩn Đoán Hình Ảnh
179	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh thay đổi Modic trên cộng hưởng từ ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	Trần Thị Trang	PGS.TS. Lê Văn Ngọc Cường	Chẩn Đoán Hình Ảnh
180	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu mối liên quan hình ảnh cộng hưởng từ thoái hoá đĩa đệm với thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	Võ Thị Dạ Sương	TS.BS. Lê Trọng Bình	Chẩn Đoán Hình Ảnh
181	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ U Gan theo LI-RADS 2018	Nguyễn Thị Trang	PGS.TS. Lê Trọng Khoan	Chẩn Đoán Hình Ảnh
182	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính và chụp mạch số hoá xoá nền ở bệnh nhân xuất huyết dưới nhện	Nguyễn Thị Lan Phương	PGS.TS. Lê Văn Ngọc Cường	Chẩn Đoán Hình Ảnh
183	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và vai trò của siêu âm bìu trong dự đoán kết quả trích tinh trùng ở bệnh nhân vô tinh	Nguyễn Thị Thanh Tâm	PGS.TS. Lê Minh Tâm	Chẩn Đoán Hình Ảnh
184	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu hình ảnh cắt lớp vi tính ung thư biểu mô tế bào gan và đánh giá đáp ứng điều trị nút mạch hoá chất theo mRECIST	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	TS.BS.Lê Trọng Bình	Chẩn Đoán Hình Ảnh
185	Bác sĩ nội trú	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân mang hậu môn nhân tạo	Bùi Văn Thức	TS.BS. Phạm Minh Đức	Ngoại Khoa

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Tên học viên</b>	<b>Người hướng dẫn khoa học</b>	<b>Chuyên ngành</b>
186	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng sử dụng mảnh ghép gân cơ bán gân gấp bốn	Nguyễn Duy Thắng	PGS.TS. Nguyễn Văn Hỷ	Ngoại Khoa
187	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị gãy đầu ngoài xương đòn bằng nẹp móc	Phạm Văn Phụng	TS.BS. Lê Thừa Trung Hậu	Ngoại Khoa
188	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị u màng não lành tính bằng vi phẫu thuật	Trần Xuân Quang	PGS.TS. Phùng Phương	Ngoại Khoa
189	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị dị tật lỗ tiểu thấp thể dương vật	Nguyễn Duy Linh	PGS.TS. Phạm Anh Vũ	Ngoại Khoa
190	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi ngoài phúc mạc	Nguyễn Đình Sơn	TS.BS. Phan Đình Tuấn Dũng	Ngoại Khoa
191	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật lấy thận ghép có nội soi sau phúc mạc hỗ trợ	Bùi Công Lê Kha	TS. Trần Ngọc Khánh, TS. Phạm Ngọc Hùng	Ngoại Khoa
192	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị gãy thân xương cánh tay bằng nẹp khoá	Lê Hoàn Việt Cường	TS. Lê Thừa Trung Hậu	Ngoại Khoa
193	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị mất vững khớp vai ra trước bằng phẫu thuật nội soi	Nguyễn Phan Chương	PGS.TS.BS. Lê Nghi Thành Nhân	Ngoại Khoa
194	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của sốt và hội chứng đáp ứng viêm hệ thống sau nội soi niệu quản điều trị sỏi niệu quản	Dương Đức Anh	PGS.TS. Nguyễn Khoa Hùng	Ngoại Khoa
195	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương gót bằng nẹp vít	Nguyễn Khánh Hoàng	TS. Hồ Duy Bình	Ngoại Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
196	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả của phẫu thuật lấy sỏi thận qua da tư thế nằm nghiêng chọc dò dưới hướng dẫn của siêu âm	Phạm Nguyên Tiến	PGS.TS. Lê Đình Khánh	Ngoại Khoa
197	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả sớm sau phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng qua ngã hậu môn với 2 kíp mổ đồng thời.	Nguyễn Cao Việt	TS. Hồ Hữu Thiện	Ngoại Khoa
198	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi 3D trong phẫu thuật cắt phần xa dạ dày	Nguyễn Văn Quý	TS.BS. Phan Hải Thanh	Ngoại Khoa
199	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị bong diện bám dây chằng chéo sau	Hồ Đức Lộc	PGS.TS. Nguyễn Văn Hỷ	Ngoại Khoa
200	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật u tuyến nước bọt mang tai	Võ Khắc Tráng	TS.BSCKII. Trần Tấn Tài	Răng Hàm Mặt
201	Bác sĩ nội trú	So sánh kết quả lâm sàng sau phẫu thuật nhỏ răng khôn hàm dưới lệch, ngầm bằng vật tam giác và vật hình phẩy	Nguyễn Hà Quốc Trung	TS.BS. Nguyễn Thị Hoàng Yến, TS.BSCKII. Trần Tấn Tài	Răng Hàm Mặt
202	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị viêm tuỷ không hồi phục trên răng cối lớn thứ nhất hàm dưới bằng hệ thống trám Neoniti	Trần Thị Thanh Thảo	PGS.TS. Nguyễn Toại	Răng Hàm Mặt
203	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu kết quả điều trị viêm quanh chóp cấp bằng phương pháp nội nha tức thì	Trần Thị Quỳnh Như	TS. Phan Anh Chi	Răng Hàm Mặt
204	Bác sĩ nội trú	So sánh kết quả điều trị viêm nha chu mạn tính bằng hai phương pháp không phẫu thuật toàn hàm và từng phần	Trần Thị Tố Uyên	TS.BS. Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Răng Hàm Mặt

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
205	Bác sĩ nội trú	Đánh giá phương pháp chườm thảo dược hoặc chiếu đèn hồng ngoại kết hợp thuốc thang và điện châm trong điều trị chứng yếu thống thể thận hư	Nguyễn Thị Xuân Thủy	TS. Đoàn Văn Minh	YHCT
206	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu hiệu quả giảm đau đa mô thức sau phẫu thuật lấy thai	Trần Thị Sáu	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh	Gây Mê Hồi Sức
207	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả phẫu thuật chấn thương động mạch chi	Phan Văn Thắng	PGS.TS. Lê Quang Thử	Ngoại Khoa
208	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi hình ảnh 3 chiều trong ung thư trực tràng	Trần Minh Tâm	TS. Hồ Hữu Thiện	Ngoại Khoa
209	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả của phương pháp cầm niệu quản vào bàng quang theo LICH-GRÉGOIR trên bệnh nhân ghép thận	Trần Hoài Linh	TS. Trần Ngọc Khánh	Ngoại Khoa
210	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu ứng dụng thang điểm mSOAR trong tiên lượng bệnh nhân đột quỵ não	Nguyễn Xuân Nhân	GS.TS. Hoàng Khánh	Nội Khoa
211	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu biến chứng thần kinh tự động tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường	Nguyễn Trung Tín	TS. Lê Văn Chi	Nội Khoa
212	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu kết quả điều trị ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 ngoại trú theo khuyến cáo ADA 2019	Trần Lê Khoa	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhạn	Nội Khoa
213	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng - cận lâm sàng của bệnh nhân suy tim mạn tính có phân suất tống máu thất trái giảm và tác dụng điều trị của SACUBITRIL/VALSARTAN	Trần Thị Thu Thảo	GS.TS.BS. Huỳnh Văn Minh, PGS.TS.BS. Nguyễn Tá Đông	Nội Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
214	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu giá trị tiên lượng của phối hợp thang điểm CTSI hiệu chỉnh với chỉ số PLR-NLR trên bệnh nhân viêm tụy cấp	Lê Thị Hồng	GS.TS. Trần Văn Huy	Nội Khoa
215	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm bệnh dạ dày tăng áp cửa và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân xơ gan.	Lê Thị Cẩm Nhi	TS.BS. Trần Phạm Chí	Nội Khoa
216	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu Holter điện tim 24 giờ ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành mạn	Đỗ Thị Ngọc Thuý	PGS.TS. Lê Thị Bích Thuận	Nội Khoa
217	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu áp dụng phác đồ tái tưới máu bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên theo hội tim mạch Châu Âu 2017	Lê Khôi	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội Khoa
218	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu giá trị của mức độ chênh lên ST kèm block nhánh phải trong chẩn đoán nhồi máu cơ tim	Cao Thanh Trường	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến	Nội Khoa
219	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị của INFLIXIMAB trên bệnh nhân viêm cột sống (SPONDYLOARTHRITIS)	Võ Thị Hoài Hương	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân	Nội Khoa
220	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu giá trị của thang điểm CTP-CREATININE trong tiên lượng bệnh nhân xơ gan xuất huyết do vỡ giãn tĩnh mạch	Nguyễn Văn Lộc	TS. Phan Trung Nam	Nội Khoa
221	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu nồng độ Ferritin huyết thanh trên bệnh nhân gan nhiễm mỡ không do rượu	Diệp Thị Ngọc Bích	TS.BS. Trần Thừa Nguyên	Nội Khoa
222	Bác sĩ nội trú	Đánh giá kết quả điều trị bệnh lý phình động mạch chủ bằng phẫu thuật và can thiệp nội mạch	Nguyễn Trường Hoàng Công	PGS.TS. Lê Quang Thửu	Ngoại Khoa

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Tên học viên	Người hướng dẫn khoa học	Chuyên ngành
223	Bác sĩ nội trú	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm xoang hàm do răng	Nguyễn Hải Linh	PGS.TS. Đặng Thanh	Tai Mũi Họng

**G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.**

	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Bình Định	1	Đại học	Y khoa	
2	Phú Yên	30	Đại học	Y khoa	
3	Quảng Nam	1	Đại học	Y khoa	
4	Quảng Ngãi	9	Đại học	Y khoa, Y học dự phòng	
5	Lâm Đồng	11	Đại học	Y khoa, Dược học	
6	Đắk Nông	2	Đại học	Y khoa	

**H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học, tập huấn do cơ sở giáo dục tổ chức.**

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị Tim mạch miền Trung- Tây Nguyên lần thứ XI	27-28/8/2021	Trường ĐHYD Huế	Trên 3.000
2	Hội nghị Nội khoa miền Trung mở rộng lần thứ III	18/9/2021	Trường ĐHYD Huế	Trên 900
3	Hội nghị Phụ sản miền Trung mở rộng lần thứ IX	27-28/11/2021	Trường ĐHYD Huế	Trên 1.000
4	Hội nghị Nội soi Tiêu hóa toàn quốc lần thứ V, năm 2021	03-04/12/2021	Trường ĐHYD Huế	Trên 1.000
5	Hội nghị "Ứng dụng Kích thích từ xuyên sọ trong điều trị các rối loạn Tâm thần và giảm đau do nguyên nhân Thần kinh"	18/6/2022	Trường ĐHYD Huế	200

**I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn:**

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	NĐT.51.KR/19 Hợp tác nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence - AI) trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung	GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy		2019-2022	3.760	
2.	Nghiên cứu hiệu quả hoạt động hỗ trợ tự quản lý người bệnh tăng huyết áp tại tuyến y tế cơ sở ở một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Mã số: B2022-ĐHH-17	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến		2022-2024	575	
3.	Nghiên cứu ứng dụng bảng phân loại Birads trong sàng lọc ung thư vú bằng kỹ thuật siêu âm cho phụ nữ tại cộng đồng. Mã số: B2022 - ĐHH-18	ThS. Hoàng Thị Ngọc Hà		2022-2024	550	
4.	Nghiên cứu bào chế khả năng và ức chế vi khuẩn gây bệnh viêm nha chu của gel chứa tiêu phân Nano Tinidazol. Mã số: B2022-DHH-19	TS. Hồ Hoàng Nhân		2022-2024	500	
5.	Nghiên cứu khả năng tái sinh xương ổ răng của vật liệu ghép Sticky Bone chứa tế bào gốc tủy xương. Mã số: B2022-ĐHH-20	TS. Nguyễn Thị Thùy Dương		2022-2024	600	
6.	B2021-DHH-20 Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch để phân loại u lympho dạ dày - ruột	PGS.TS. Đặng Công Thuận		1/2021-12/2022	490	
7.	B2021-DHH-19 Nghiên cứu một số đa hình đơn Nucleotide và mối liên quan với tiền sản giật ở phụ nữ Việt Nam.	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi		1/2021-12/2022	425	
8.	DHH 2022 - 04 - 156 Nghiên cứu giá trị điện cơ đồ trong bệnh lý rỗng cột sống cổ	TS. Nguyễn Thị Hiếu Dung		4/2022-4/2024	80	
9.	DHH 2022 - 04 - 157 Nghiên cứu hiệu quả của thuốc công nghệ Nano: Nano - Placlitaxel trong điều trị ung thư vú di căn.	TS. Nguyễn Văn Cầu		4/2022-4/2024	80	



STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
10.	DHH 2022 - 04 - 158 Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành của người chăm sóc đối với hen và các thuốc điều trị hen ở trẻ em.	PGS.TS. Bùi Bình Bảo Sơn		4/2022-4/2024	120	
11.	DHH 2022 - 04 - 159 Đánh giá kết quả phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn mũi bằng kỹ thuật ép thẳng sụn khớp kết hợp khâu quilting qua nội soi ở bệnh nhân dị hình vách ngăn mũi.	TS. Nguyễn Nguyễn		4/2022-4/2024	120	
12.	DHH 2022 - 04 - 160 Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính ức chế tế bào ung thư của cây Tỏi đũa ba tia ( <i>Aspidistra triradiata</i> N. Vislobokov)	Lê Thị Bích Hiền		4/2022-4/2024	120	
13.	DHH 2022 - 04 - 161 Nghiên cứu hiệu quả của can thiệp nội mạch trong điều trị huyết khối tĩnh mạch sâu.	TS. Lê Trọng Bình		4/2022-4/2024	120	
14.	DHH 2022 - 04 - 161 Đánh giá kết quả điều trị gãy nội khớp xương gót bằng đường mổ nhỏ qua xương sên.	Đặng Lê Hoàng Nam		4/2022-4/2024	120	
15.	DHH 2022 - 04 - 162 Nghiên cứu tình trạng bộc lộ các protein sữa chữa ghép cặp sai và mối liên quan với một số đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư dạ dày.	PGS.TS. Đặng Công Thuận		4/2022-4/2024	120	
16.	DHH 2022 - 04 - 163 Phát triển và đánh giá hiệu quả của phương pháp mô phỏng trong đào tạo điều dưỡng tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.	TS. Hồ Thị Thùy Trang		4/2022-4/2024	120	
17.	DHH 2022 - 04 - 164 Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài thuộc chi <i>Homalomena</i> Scott, họ Ráy ( <i>Araceae</i> )	ThS. Nguyễn Khánh Thùy Linh		4/2022-4/2024	120	
18.	DHH 2022 - 04 - 165 Sàng lọc, tổng hợp và đánh giá hoạt tính ức chế đồng thời enzyme acetylcholinesterase và monoacylglycerol lipase	ThS. Trần Thái Sơn		4/2022-4/2024	120	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hướng điều trị bệnh Alzheimer của một số dẫn chất Flavonoid.					
19.	DHH 2022 - 04 - 166 Nghiên cứu ứng dụng LIRADs 2018 trong phân loại và đánh giá đáp ứng điều trị K biểu mô tế bào gan bằng phương pháp nút mạch hóa chất.	ThS. Huyền Tôn Nữ Hồng Hạnh		4/2022-4/2024	120	
20.	DHH 2022 - 04 - 167 Đánh giá kết quả của Laser Diode sử dụng tổng mức năng lượng thấp ở bệnh nhân sau phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới.	TS. Đặng Minh Huy		4/2022-4/2024	120	
21.	DHH 2022 - 04 - 168 Chiết xuất một số hoạt chất từ dược liệu bằng kỹ thuật chiết xuất xanh	ThS. Lê Trọng Nhân		4/2022-4/2024	120	
22.	DHH 2022 - 04 - 169 Nghiên cứu thực trạng và các yếu tố liên quan đến văn hóa an toàn người bệnh của cán bộ y tế tại một số bệnh viện miền Trung Việt Nam.	TS. Ngô Việt Lộc		4/2022-4/2024	120	
23.	DHH 2022 - 04 - 170 Nghiên cứu mối liên hệ giữa sinh trắc học dấu vân tay và một số bệnh lý răng miệng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	TS. Nguyễn Thanh Hoàng		4/2022-4/2024	120	
24.	DHH 2022 - 04 - 171 Nghiên cứu một số chỉ số sức khỏe tinh dục của nam giới lớn tuổi và yếu tố liên quan.	GS.TS. Cao Ngọc Thành		4/2022-4/2024	120	
25.	DHH 2022 - 04 - 172 Nghiên cứu mối liên quan giữa các typ con co giật với rối loạn lo âu/trầm cảm và tác động của thuốc chống động kinh ở bệnh nhân động kinh người lớn.	ThS.BS. Nguyễn Duy Duẩn		4/2022-4/2024	120	
26.	DHH 2022 - 04 - 173 Đặc điểm của chứng ngáy khi ngủ ở người trưởng thành và giá trị của các phương pháp chẩn đoán.	TS. Nguyễn Gia Kiều Ngân		4/2022-4/2024	160	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
27.	DHH 2022 - 04 - 174 Nghiên cứu tình trạng kiệt quệ tài chính (Financial toxicity) hành vi đối phó và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân mắc các loại ung thư phổ biến đang điều trị tại các Bệnh viện ở Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng.	TS. Trần Bình Thăng		4/2022-4/2024	160	
28.	DHH 2022 - 04 - 175 Phân tích chi phí - hiệu quả của một số phác đồ điều trị ung thư vú	ThS. Lưu Nguyễn Nguyệt Trâm		4/2022-4/2024	160	
29.	DHH 2022 - 04 - 176 Nghiên cứu đánh giá hoạt tính sinh học của một số tinh dầu mới ở khu vực miền Trung Việt Nam.	ThS. Đoàn Quốc Tuấn		4/2022-4/2024	160	
30.	DHH 2022 - 04 - 177 Nghiên cứu tình hình sức khỏe tâm thần, chất lượng cuộc sống và khả năng ứng phó với lũ lụt của người dân sinh sống tại một số xã khó khăn vùng bãi ngang ven biển tỉnh Quảng Bình và Thừa Thiên Huế	TS. Nguyễn Thanh Gia		4/2022-4/2024	160	
31.	DHH 2022 - 04 - 178 Thực trạng và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế khu vực miền Trung và Tây nguyên	TS. Nguyễn Văn Hùng		4/2022-4/2024	160	
32.	DHH 2022 - 04 - 179 Sử dụng phương pháp plasma tương tác chất lỏng để chế tạo chấm lượng tử carbon ứng dụng làm chất sát khuẩn thế hệ mới.	TS. Nguyễn Minh Hoa		4/2022-4/2024	180	
33.	DHH 2021 - 04 - 146 Nghiên cứu hiệu quả kỹ thuật nút mạch hóa chất (TACE) trong điều trị ung thư tế bào gan nguyên phát tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	TS. Lê Trọng Bình		5/2021-5/2023	130	
34.	DHH 2021 - 04 - 149 Nghiên cứu đột biến các gene đề kháng kháng sinh clarithromycin, levofloxacin của Helicobacter pylori và đa hình gene CYP2C19 ở bệnh nhân bệnh lý dạ dày - tá tràng	PGS.TS. Hà Thị Minh Thi		5/2021-5/2023	160	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
35.	DHH 2021 - 04 - 144 Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh lupus ban đỏ hệ thống có tổn thương thận bằng Methylprednisolon truyền tĩnh mạch	TS. Nguyễn Hoàng Thanh Vân		5/2021-5/2023	80	
36.	DHH 2021 - 04 - 145 Nghiên cứu hiệu quả của một số kỹ thuật cầm máu qua nội soi trong chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa trên không do giãn vỡ tĩnh mạch.	ThS. Trương Xuân Long		5/2021-5/2023	80	
37.	DHH 2021 - 04 - 141 Nghiên cứu ứng dụng thang điểm SOFA và lactate huyết thanh trong tiên lượng nặng và tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết người lớn	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo		5/2021-5/2023	80	
38.	DHH 2021 - 04 - 147 Nghiên cứu hiệu quả liệu pháp trúng đích phân tử trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn	TS. Hồ Xuân Dũng		5/2021-5/2023	120	
39.	DHH 2021 - 04 - 138 Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của nấm Trắng sữa ( <i>Calocybe indica</i> ) ở tỉnh Thừa Thiên Huế	ThS. Nguyễn Quang Mẫn		5/2021-5/2023	80	
40.	DHH 2021 - 04 - 151 Vật liệu composite TiO <sub>2</sub> /g-C <sub>3</sub> N <sub>4</sub> : Tổng hợp và ứng dụng xúc tác quang hóa xử lý các chất hữu cơ khó phân hủy	ThS. Đặng Thị Ngọc Hoa		5/2021-5/2023	160	
41.	DHH 2021 - 04 - 152 Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của cây Cà mà vòi to ( <i>Buxus latistyla</i> )	ThS. Võ Quốc Hùng		5/2021-5/2023	160	
42.	DHH 2021 - 04 - 140 Đánh giá hiệu quả can thiệp của Dược sĩ trong tư vấn sử dụng dụng cụ phân phối thuốc điều trị hen phế quản trên bệnh nhân điều trị ngoại trú	ThS. Võ Thị Hồng Phượng		5/2021-5/2023	80	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
43.	DHH 2021 - 04 - 153 Nghiên cứu cải thiện tính thấm qua da ex vivo và hiệu quả làm lành vết thương ở da in vivo của curcumin	ThS. Lê Thị Thanh Ngọc		5/2021-5/2023	160	
44.	DHH 2021 - 04 - 150 Phát hiện Glibenclamid trộn lẫn trong thuốc được liệu, thuốc cổ truyền, thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng sắc ký lớp mỏng kết hợp tán xạ Raman tăng cường bề mặt (TLC-SERS)	TS. Đào Thị Cẩm Minh		5/2021-5/2023	160	
45.	DHH 2021 - 04 - 139 Nghiên cứu hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng điện châm, thuốc thang có hoặc không kết hợp chườm thảo dược cổ truyền.	PGS. TS. Nguyễn Thị Tân		5/2021-5/2023	80	
46.	DHH 2021 - 04 - 142 Nghiên cứu giá trị phương pháp “Mục chân” trong chẩn đoán đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ	TS. Đoàn Văn Minh		5/2021-5/2023	80	
47.	DHH 2021 - 04 - 148 Đánh giá sự hỗ trợ xã hội, chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân lao đang điều trị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân		5/2021-5/2023	120	
48.	DHH 2021 - 04 - 143 Nghiên cứu thực trạng sa sút trí tuệ và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân sa sút trí tuệ tại huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế	TS. Hoàng Thị Thùy Linh		5/2021-5/2023	80	
49.	DHH 2021 - 04 - 155 Nghiên cứu sức khỏe tâm thần và các yếu tố liên quan ở trẻ vị thành niên có bố mẹ ly thân/ly hôn ở thành phố Huế	ThS. Nguyễn Minh Tú		5/2021-5/2023	160	
50.	DHH 2021 - 04 - 154 Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị chẩn đoán của kỹ thuật cộng hưởng từ trong hội chứng ống cổ tay.	TS. Nguyễn Thanh Thảo		5/2021-5/2023	160	
51.	Thay đổi vi cấu trúc chất trắng ở bệnh nhân đau đầu chưa rõ nguyên nhân: nghiên cứu định lượng cộng hưởng từ khuếch tán DTI. Mã số: 03/21	ThS. Hoàng Ngọc Thành		07/2021-07/2022	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
52.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ cột sống cổ và một số yếu tố liên quan. Mã số: 04/21	BS. Hà Thị Hiền		07/2021-07/2022	12	
53.	Nghiên cứu ứng dụng phân loại EU-TIRADS trong chẩn đoán tổn thương dạng nốt tuyến giáp. Mã số: 05/21	BS. Hoàng Trung Hiếu		07/2021-07/2022	12	
54.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm, cộng hưởng từ mật tụy, chụp đường mật qua da trong tắc nghẽn đường mật. Mã số: 07/21	BS. Văn Nữ Thùy Linh		07/2021-07/2022	12	
55.	Nghiên cứu điều chế hạt nano vàng trong dịch chiết nấm linh chi ( <i>Ganoderma lucidum</i> ). Mã số: 09/21	CN. Nguyễn Vĩnh Phú		07/2021-07/2022	15	
56.	Phát triển thể quang học vi mô trong việc xây dựng số liệu hạt nhân cho vùng hạt nhân không bền. Mã số: 10/21	CN. Đỗ Quang Tâm		07/2021-07/2022	15	
57.	Nghiên cứu một số thành phần hóa học có hoạt tính chống oxy hóa trong cây Xuyên chi ( <i>Bidens pilosa</i> ) ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 11/21	CN. Lê Thị Mỹ Linh		07/2021-07/2022	15	
58.	Nghiên cứu sự hấp thụ quang-từ và các hiệu ứng cộng hưởng từ do từ trường trong siêu mạng bán dẫn. Mã số: 12/21	ThS. Võ Thị Tuyết Vi		07/2021-07/2022	15	
59.	Nghiên cứu bào chế gel sát khuẩn tay nhanh bổ sung chất dưỡng ẩm từ cây Lô hội Aloe vera. Mã số: 16/21	ThS. Trần Tiến		07/2021-07/2022	15	
60.	Nghiên cứu bào chế pellet chứa meloxicam tác dụng kéo dài. Mã số: 17/21	ThS. Nguyễn Hồng Trang		07/2021-07/2022	15	
61.	Khảo sát sự thay đổi thành phần tinh dầu trong quá trình chế biến trích rượu đương quy. Mã số: 18/21	ThS. Đoàn Thị Ái Nghĩa		07/2021-07/2022	15	
62.	Xây dựng và thẩm định quy trình xác định độ tinh khiết sắc ký các tạp B và C. Mã số: 19/21	ThS. Nguyễn Hữu Tiến		07/2021-07/2022	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
63.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của phần trên mặt đất cây Hẹ ( <i>Allium tuberosum</i> ). Mã số: 20/21	ThS. Nguyễn Khánh Thùy Linh		07/2021-07/2022	15	
64.	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của Enzym lên hiệu suất chiết xuất tinh dầu từ cây Màng tang <i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Pers. Mã số: 21/21	ThS. Đoàn Quốc Tuấn		07/2021-07/2022	15	
65.	Nghiên cứu tác dụng sinh học in silico và in vitro của một số hợp chất phân lập từ một số loài thuộc chi Bù dẻ ( <i>Uvaria</i> L.) - họ Na ( <i>Annonaceae</i> ). Mã số: 22/21	ThS. Lê Trọng Nhân		07/2021-07/2022	15	
66.	Sàng lọc in silico và đánh giá tác dụng sinh học trên in vitro của một số hợp chất phân lập từ cây Đậu dậu ( <i>Pongamia pinnata</i> L.) - họ Đậu ( <i>Fabaceae</i> ). Mã số: 23/21	ThS. Trần Thị Thùy Linh		07/2021-07/2022	15	
67.	Khảo sát mô hình bệnh da liễu nhi khoa tại Phòng khám Da liễu, bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế. Mã số: 26/21	BS. Võ Tường Thảo Vy		07/2021-07/2022	12	
68.	Tình hình đề kháng kháng sinh trên bệnh nhân viêm da cơ địa bội nhiễm tại phòng khám Da liễu Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 28/21	ThS. Lê Thị Cao Nguyên		07/2021-07/2022	12	
69.	Khảo sát kiến thức, thực hành và các yếu tố liên quan đến chăm sóc bàn chân ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 33/21	ThS. Dương Thị Ngọc Lan		07/2021-07/2022	12	
70.	Đánh giá năng lực nghiên cứu của sinh viên Điều dưỡng và các yếu tố liên quan đến việc tiếp cận năng lực trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Điều dưỡng. Mã số: 34/21	ThS. Phạm Thị Thúy Vũ		07/2021-07/2022	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
71.	Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thái độ đối với bệnh sa sút trí tuệ của sinh viên Điều dưỡng. Mã số: 35/21	CN. Đặng Thị Thanh Phúc		07/2021-07/2022	12	
72.	Đánh giá kỹ năng tự định hướng học tập của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Huế và các yếu tố liên quan. Mã số: 36/21	CN. Nguyễn Thị Thu Thảo		07/2021-07/2022	12	
73.	Khảo sát các yếu tố liên quan đến trao đổi thông tin trong quá trình bàn giao người bệnh của điều dưỡng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 37/21	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo		07/2021-07/2022	12	
74.	Kiến thức dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên điều dưỡng năm thứ 2 tại Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 38/21	ThS. Nguyễn Thị Minh Thành		07/2021-07/2022	12	
75.	Tìm hiểu nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai trong đào tạo Điều dưỡng. Mã số: 40/21	ThS. Trần Thị Nguyệt		07/2021-07/2022	12	
76.	Xác định năng lực lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng và các yếu tố liên quan tại Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 41/21	CN. Trần Thị Hằng		07/2021-07/2022	12	
77.	Thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với chăm sóc bệnh nhân cuối đời và các yếu tố liên quan. Mã số: 42/21	CN. Hồ Thị Mỹ Yến		07/2021-07/2022	15	
78.	Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp giảm đau đa mô thức bằng sử dụng paracetamol tĩnh mạch ngắt quãng kết hợp ketorolac và morphin đường tĩnh mạch do bệnh nhân tự kiểm soát sau các phẫu thuật lớn trong ổ bụng qua nội soi. Mã số: 43/21	BSCCKII. Trần Thị Thu Lành		07/2021-07/2022	15	



STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
79.	Nghiên cứu hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của Norepinephrin trong gây tê tủy sống để phẫu thuật lấy thai. Mã số: 44/21	BSCKI. Bùi Thị Thương		07/2021-07/2022	15	
80.	Nghiên cứu giá trị tiên lượng của thang điểm FUNC trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết nội não. Mã số: 45/21	BS. Dương Phúc Thái		07/2021-07/2022	15	
81.	Giá trị thang điểm Heart trong tiên đoán nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đau ngực vào trung tâm Cấp cứu Đột quy - Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 46/21	ThS. Nguyễn Khánh Huy		07/2021-07/2022	15	
82.	Đánh giá hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của hai liều Phenylephrin tiêm tĩnh mạch sau gây tê tủy sống để phẫu thuật lấy thai. Mã số: 47/21	TS. Lê Văn Tâm		07/2021-07/2022	15	
83.	Đánh giá kết quả xử lý xương trên xác đã ngâm formalin phục vụ giảng dạy giải phẫu học. Mã số: 49/21	ThS. Nguyễn Hoàng		07/2021-07/2022	15	
84.	Nghiên cứu tỉ lệ nhiễm virus viêm gan B mạn tính trên sinh viên năm thứ 2 ngành Y khoa, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Mã số: 51/21	ThS. Phan Thị Hằng Giang		07/2021-07/2022	15	
85.	Nghiên cứu khả năng tái sinh mô sụn khớp gối thỏ của màng fibrin giàu tiểu cầu. Mã số: 52/21	BS. Nguyễn Trần Bảo Song		07/2021-07/2022	15	
86.	Đánh giá độ ẩm và khả năng tái hấp thu nước của xương đông khô sau xử lý đông khô tại đơn vị Bảo quản Tế bào và Mô - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 53/21	ThS. Nguyễn Phạm Phước Toàn		07/2021-07/2022	15	
87.	Nghiên cứu xây dựng quy trình bảo quản mô trên thực nghiệm. Mã số: 54/21	ThS. Võ Thị Hạnh Thảo		07/2021-07/2022	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
88.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, nội soi và phân loại mô bệnh học polyp ống tiêu hóa. Mã số: 55/21	PGS. TS. Nguyễn Văn Mão		07/2021-07/2022	12	
89.	Đánh giá kết quả điều trị mộng thịt bằng phẫu thuật xoay hai vạt kết mạc. Mã số: 56/21	TS. Lê Viết Nhật Hưng		07/2021-07/2022	15	
90.	Thế tích tiêu cầu trung bình (MPV) trong viêm phổi trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi. Mã số: 57/21	PGS. TS. Bùi Bình Bảo Sơn		07/2021-07/2022	15	
91.	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ tiêu chảy kéo dài ở trẻ em. Mã số: 58/21	PGS. TS. Nguyễn Thị Cự		07/2021-07/2022	15	
92.	Nghiên cứu tương quan của chỉ số huyết học và nồng độ CRP của máu cuống rốn và máu ngoại vi trong nhiễm khuẩn sơ sinh sớm ở trẻ sơ sinh non tháng. Mã số: 59/21	PGS. TS. Phan Hùng Việt		07/2021-07/2022	15	
93.	Nghiên cứu tình trạng thiếu máu ở trẻ sơ sinh bệnh lý giai đoạn sơ sinh sớm tại đơn vị Sơ sinh Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 61/21	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình		07/2021-07/2022	15	
94.	Nghiên cứu vai trò của MPV, RDW và tỷ lệ bạch cầu neutro/lympho trong đánh giá và phân loại co giật do sốt ở trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi. Mã số: 66/21	ThS. Trần Vĩnh Phú		07/2021-07/2022	12	
95.	Đánh giá đáp ứng bạch cầu cấp dòng lympho ở trẻ em giai đoạn điều trị cảm ứng qua chỉ số bệnh tồn dư tối thiểu (MRD) bằng phương pháp đếm tế bào dòng chảy (Flow cytometry). Mã số: 67/21	ThS. Nguyễn Văn Tuy		07/2021-07/2022	12	
96.	Bước đầu đánh giá hiệu quả kỹ thuật theo dõi điện não - video liên tục (Continuous Video - EEG monitoring) trên bệnh nhân động kinh. Mã số: 69/21	PGS. TS. Nguyễn Đình Toàn		07/2021-07/2022	15	
97.	Bước đầu đánh giá hiệu quả kỹ thuật tiêm Botulinum Toxin A trên bệnh nhân loạn trương lực cơ cục bộ. Mã số: 70/21	ThS. Nguyễn Duy Dẫn		07/2021-07/2022	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
98.	So sánh giá trị NT-pro BNP và tỷ số bạch cầu lymphocyte (NLR) trong tiên lượng ngắn hạn kết quả điều trị ở bệnh nhân suy tim mất bù cấp. Mã số: 71/21	BS. Đoàn Phạm Phước Long		07/2021-07/2022	15	
99.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật hẹp ống sống thắt lưng ở bệnh nhân lớn tuổi. Mã số: 73/21	BS. Nguyễn Vĩnh Lạc		07/2021-07/2022	12	
100.	Đánh giá hiệu quả can thiệp Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng tại bệnh viện kết hợp chương trình tập luyện tại nhà cho bệnh nhân đau vai tại Khoa Phục hồi chức năng Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 74/21	ThS. Tôn Thất Minh Đạt		07/2021-07/2022	14	
101.	Đánh giá tỷ lệ, độ trầm trọng và các yếu tố ảnh hưởng của tình trạng đau lưng và đau đai chậu ở phụ nữ mang thai. Mã số: 75/21	ThS. Nguyễn Thị Vân Kiều		07/2021-07/2022	14	
102.	Đánh giá kết cục thai kỳ ở những thai phụ mang thai con so chuyển dạ sinh ở tuần thai thứ 39 so với nhóm thai phụ chuyển dạ sinh ở tuần thai 38, 40, 41, 42 tuần. Mã số: 77/21	TS. Nguyễn Trần Thảo Nguyên		07/2021-07/2022	12	
103.	Đánh giá mức độ xuất huyết từ tử cung bất thường ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản theo biểu đồ PBAC và các yếu tố liên quan. Mã số: 78/21	BS. Trần Doãn Tú		07/2021-07/2022	12	
104.	Nghiên cứu giá trị tiên lượng của thang điểm Tovbin trong chẩn đoán, xử trí rau cài răng lược. Mã số: 79/21	TS. Nguyễn Thị Kim Anh		07/2021-07/2022	15	
105.	Khảo sát tình trạng nha chu ở bệnh nhân nam giới có hút thuốc lá đến khám tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 80/21	ThS. Châu Ngọc Phương Thanh		07/2021-07/2022	12	
106.	Nghiên cứu tình trạng sai khớp cắn và nhu cầu điều trị chỉnh hình răng mặt của học sinh tiểu học tại hai	ThS. Nguyễn Ngọc Tâm Đan		07/2021-07/2022	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trường tiểu học Vĩnh Ninh, Phú Mậu ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 81/21					
107.	Nghiên cứu nồng độ malondialdehyde và tỷ lệ kynurenine/tryptophan ở bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn 3-4. Mã số: 82/21	ThS. Trần Thị Tiên Xinh		07/2021-07/2022	13	
108.	Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm sinh hóa bằng công cụ six sigma và tỉ lệ chỉ số mục tiêu chất lượng. Mã số: 84/21	ThS. Phạm Thăng Long		07/2021-07/2022	12	
109.	Nghiên cứu mức độ biểu hiện của PD-L1 trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ. Mã số: 85/21	TS. Hoàng Thị Mai Thanh		07/2021-07/2022	15	
110.	Đánh giá kết quả ban đầu phẫu thuật nội soi vá nhĩ đơn thuần bằng mỡ tự thân. Mã số: 86/21	TS. Phan Hữu Ngọc Minh		07/2021-07/2022	15	
111.	Đánh giá hiệu quả phương pháp tẩm gạc lạnh hồ mổ sau cắt amidan bằng dao điện đơn cực tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 87/21	TS. Nguyễn Nguyễn		07/2021-07/2022	10	
112.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chỉ điểm sinh học của sarcoma xương. Mã số: 91/21	TS. Hồ Xuân Dũng		07/2021-07/2022	15	
113.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bước đầu ung thư biểu mô tuyến vú xâm nhập ở phụ nữ lớn tuổi. Mã số: 92/21	ThS. Nguyễn Trần Thúc Huân		07/2021-07/2022	15	
114.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan. Mã số: 93/21	ThS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên		07/2021-07/2022	15	
115.	Khảo sát mối liên quan giữa điều kiện thời tiết và tính chất đau dựa theo thang điểm VAS và các tiêu chí Y học cổ truyền ở bệnh nhân thoái hóa khớp. Mã số: 96/21	ThS. Trần Nhật Minh		07/2021-07/2022	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
116.	Nghiên cứu bào chế sản phẩm từ lá cây Ngũ trảo ( <i>Vitex negundo</i> L. - Verbenaceae) được sử dụng tại bệnh viện Y học cổ truyền Thừa Thiên Huế. Mã số: 97/21	BS. Lê Thị Minh Thảo		07/2021-07/2022	15	
117.	Khảo sát tần suất xuất hiện các chứng trạng, chứng hậu trên lâm sàng theo Y học cổ truyền ở bệnh nhân Hen phế quản. Mã số: 98/21	BS. Lê Thị Thu Thảo		07/2021-07/2022	15	
118.	Nghiên cứu giá trị và độ tin cậy của Bộ câu hỏi về hội chứng Khí huyết âm dương hư (Qi Blood Yin Yang Deficiency Pattern - QBYYPD) trên người cao tuổi. Mã số: 99/21	BS. Nguyễn Thị Kim Liên		07/2021-07/2022	14	
119.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến các hội chứng theo Y học cổ truyền của tình trạng sức khỏe dưới mức tối ưu. Mã số: 100/21	ThS. Nguyễn Thị Hương Lam		07/2021-07/2022	15	
120.	Khảo sát hiểu biết, niềm tin và mức sẵn sàng chi trả cho vắc xin phòng Covid - 19 của người dân tại thành phố Huế. Mã số: 102/21	TS. Trần Bình Thắng		07/2021-07/2022	15	
121.	Phân tích đặc điểm mô hình tử vong của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2020: Ứng dụng phần mềm quản lý thông tin DS - KHHGD. Mã số: 106/21	CN. Đặng Thị Thanh Nhã		07/2021-07/2022	12	
122.	Nghiên cứu kết quả thụ tinh trong ống nghiệm ở các trường hợp vô sinh có lạc tuyến trong cơ tử cung. Mã số: 107/21	PGS. TS. Lê Minh Tâm		07/2021-07/2022	12	
123.	Khảo sát kỳ vọng của người dân đối với dịch vụ khám chữa bệnh và các yếu tố liên quan tại Phòng khám Bác sĩ Gia đình, Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 108/21	BS. Nguyễn Thị Hòa		07/2021-07/2022	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
124.	Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện tại Trung tâm Thông tin Thư viện Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Mã số: 109/21	CN. Trương Thị Cúc		07/2021-07/2022	12	
125.	Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng muối ăn của người dân một số phường tại thành phố Huế. Mã số: 114/21	ThS. Trần Đặng Xuân Hà		07/2021-07/2022	15	
126.	Nghiên cứu phối hợp giá trị của thang điểm Child Turcotte Pugh - Creatinine và số lượng tiểu cầu trong tiên lượng bệnh xơ gan xuất huyết tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch. Mã số: 115/21	TS. Phan Trung Nam		07/2021-07/2022	15	
127.	Đánh giá công tác quản lý và giám sát các dự án hợp tác quốc tế của Trường Đại học Y - Dược Huế giai đoạn 2016-2021. Mã số: 116/21	CN. Phạm Thị Hợp Khánh		07/2021-07/2022	15	
128.	Đánh giá nhu cầu du học nước ngoài của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Y - Dược Huế trong thời kỳ dịch bệnh Covid -19. Mã số: 117/21	CN. Hoàng Thị Thanh Nhạn		07/2021-07/2022	15	
129.	Xây dựng chuyên trang sinh viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 118/21	CN. Phan Thanh Luân		07/2021-07/2022	15	
130.	Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Mã số: 120/21	TS. Nguyễn Văn Hùng		07/2021-07/2022	15	
131.	Phân lập các loài nấm mốc sinh độc tố ở các loại hạt thực phẩm thu thập tại thành phố Huế năm 2021. Mã số: 121/21	TS. Ngô Thị Minh Châu		07/2021-07/2022	15	
132.	Sự hài lòng của sinh viên ngành Y khoa về chương trình đào tạo tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 122/21	PGS. TS. Nguyễn Trường An		07/2021-07/2022	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
133.	Khảo sát thực trạng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 123/21	ThS. Phan Văn Phước		07/2021-07/2022	15	
134.	Khảo sát tính hợp lý và hiệu quả của quy trình thanh toán tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 124/21	CN. Lê Thị Thu Hằng		07/2021-07/2022	15	
135.	Khảo sát khả năng ứng dụng chatbot đột quy trong phát hiện sớm đột quy. Mã số: 125/21	BS. Hồ Đắc Trường An		07/2021-07/2022	15	
136.	Ảnh hưởng của làn sóng thứ 4 trong đại dịch Covid - 19 lên sức khỏe tâm thần của sinh viên y khoa và các phương cách ứng phó. Mã số: 126/21	TS. Trần Như Minh Hằng		07/2021-07/2022	15	
137.	Xây dựng phương pháp định lượng Flavonoid toàn phần trong lá Vôi (Cleistocalyx operculatus) bằng quang phổ UV VIS. Mã số: 01SV/21	SV. Nguyễn Thị Ngọc Trâm Dược 4A		07/2021-07/2022	10	
138.	Chăm sóc dự phòng loét ép ở bệnh nhân tai biến mạch máu não tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 02SV/21	SV. Lương Tiểu Như ĐD3B		07/2021-07/2022	10	
139.	Thực trạng stress, lo âu, trầm cảm của sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Y Dược Huế và các yếu tố liên quan. Mã số: 03SV/21	SV. Nguyễn Thanh Thành Long ĐD3B		07/2021-07/2022	10	
140.	Khảo sát chiến lược học tập của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Huế và các yếu tố liên quan. Mã số: 04SV/21	SV. Huỳnh Tô Tiên Dũng ĐD3A		07/2021-07/2022	10	
141.	Nghiên cứu công tác chăm sóc Điều dưỡng trẻ bị đái tháo đường trẻ em tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế và Bệnh viện TW Huế. Mã số: 05SV/21	SV. Nguyễn Thị Thanh Tuyền ĐD3B		07/2021-07/2022	10	
142.	Đánh giá thực trạng công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên Điều dưỡng tại trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 06SV/21	SV. Nguyễn Hoàng Long ĐD3B		07/2021-07/2022	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
143.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 07SV/21	SV. Đoàn Thị Nhã Phương ĐD3B		07/2021-07/2022	10	
144.	Giá trị tiên đoán của thể tích trung bình tiểu cầu trong dự báo nhiễm trùng huyết và tiên đoán bệnh nặng ở trẻ em. Mã số: 08SV/21	SV. Trần Văn Lành SV. Lê Nhã Duyên SV. Nguyễn Khởi Quân SV. Võ Lương Tài SV. Lê Thị Vũ My		07/2021-07/2022	10	
145.	So sánh giá trị dự báo của một số chỉ số hồng cầu trong chẩn đoán thiếu máu thiếu sắt trẻ em. Mã số: 09SV/21	SV. Nguyễn Xuân Hùng Anh SV. Trần Văn Điều SV. Đặng Công Nhuận SV. Đào Khước Minh Nguyên SV. Lê Võ Vĩnh Khải Y6D		07/2021-07/2022	10	
146.	Nghiên cứu khoảng QT kéo dài và mối liên quan với chức năng thất trái trên bệnh nhân tăng huyết áp. Mã số: 11SV/21	SV. Phạm Hải Dương Y4B SV. Nguyễn Anh Huy Y4B SV. Nguyễn Thị Hoài Y4C		07/2021-07/2022	10	
147.	Nghiên cứu tình hình trầm cảm ở sản phụ trong thời kỳ hậu sản tại Bệnh viện Trung Ương Huế. Mã số: 13SV/21	SV. Ngô Thị Minh Thảo Y5E		07/2021-07/2022	10	
148.	Ứng dụng phương pháp Six Sigma trong kiểm soát chất lượng của xét nghiệm bilan lipid máu và tính tỉ lệ chỉ số mục tiêu chất lượng. Mã số: 14SV/21	SV. Bùi Thị Hằng Xét nghiệm Y học 3B		07/2021-07/2022	10	
149.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trên bệnh nhân ung thư phổi không phải tế bào nhỏ. Mã số: 15SV/21	SV. Phan Minh Trí SV. Đặng Văn Khánh SV. Hà Xuân Thùy Anh Y3G SV. Nguyễn Thị Kim Ngân Y4D		07/2021-07/2022	10	



STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
150.	Nhận xét tình hình nghe kém ở trẻ em đến khám tại phòng khám Tai Mũi Họng, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 16SV/21	SV. Trần Nam Thịnh Y5E		07/2021-07/2022	10	
151.	Nghiên cứu sự chậm trễ trong tiếp cận dịch vụ y tế ở bệnh nhân ung thư vú. Mã số: 17SV/21	SV. Phan Minh Trí Y3G SV. Nguyễn Thị Lan Anh RHM3A SV. Phan Thị Hạnh YHDP5A		07/2021-07/2022	10	
152.	Tình hình sử dụng "dược thiện" để dự phòng và điều trị một số chứng bệnh ở sản phụ sau sinh tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 19SV/21	SV. Tôn Nữ Thị Bảo Uyên YHCT6A SV. Hồ Nguyễn Minh Như SV. Tôn Nữ Khánh Nguyên YHCT5A SV. Nguyễn Thị Thanh Nhã		07/2021-07/2022	10	
153.	Khảo sát tình hình tập luyện dưỡng sinh của người dân trên 2 phường An Cựu và Phước Vĩnh thành phố Huế. Mã số: 20SV/21	SV. Lê Nguyễn Bảo Thi YHCT4B SV. Nguyễn Thị Tuyết Mai YHCT6B SV. Hà Thị Út YHCT4A SV. Trần Văn Trọng YHCT4B		07/2021-07/2022	10	
154.	Khảo sát tỷ lệ và đặc điểm lâm sàng một số bệnh lý có thể bệnh phong hàn theo Y học cổ truyền. Mã số: 21SV/21	SV. Lê Thị Khánh Ly YHCT5B SV. Đỗ Nguyễn Hạnh Phước SV. Nguyễn Thị Hồng Hải SV. Trần Thị Hồng Cúc SV. Nguyễn Bảo Quốc YHCT4A SV. Phùng Thị Thùy YHCT4B		07/2021-07/2022	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
155.	Khảo sát thực trạng đau vai gáy và tần suất xuất hiện các chứng trạng theo Y học cổ truyền của sinh viên Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 22SV/21	SV. Nguyễn Tuấn Linh YHCT5 SV. Nguyễn Trọng Minh YHCT5 SV. Tôn Thất Hoàn Vũ YHCT3A SV. Võ Thị Diệp Linh YHCT3B		07/2021- 07/2022	10	
156.	Tình hình hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại thành phố Huế. Mã số: 23SV/21	SV. Hồ Ngọc Hiền Nhơn SV. Phạm Công Hưng SV. Hoàng Thị Kim Cừ YTCC3 SV. Nguyễn Minh Khoa SV. Trần Thị Thu Thùy YHDP5A SV. Trương Hồng Thương YHDP4B		07/2021- 07/2022	10	
157.	Nghiên cứu hành vi sức khỏe, sức khỏe tâm trí và tìm hiểu một số yếu tố liên quan ở trẻ vị thành niên một số xã/phường tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021. Mã số: 24SV/21	SV. Trần Thị Quỳnh Tâm YHDP4A		07/2021- 07/2022	10	
158.	Đánh giá sự sẵn sàng học tập trực tuyến và tìm hiểu một số yếu tố liên quan của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Mã số: 25SV/21	SV. Phan Minh Trí Y4G		07/2021- 07/2022	10	
159.	Đánh giá kiến thức, thực hành về chế độ dinh dưỡng dành cho bệnh đái tháo đường của bệnh nhân đái tháo đường type 2 đang điều trị tại Bệnh viện Đại học Y - Dược Huế và Bệnh viện Giao thông vận tải Huế năm 2021. Mã số: 27SV/21	SV. Lê Thị Hồng Khánh YHDP5B SV. Phan Nguyễn Trà Linh YHDP5A SV. Lê Thị Diệu Linh Y5B		07/2021- 07/2022	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		SV. Nguyễn Thị Mỹ Hào SV. Trương Thị Mỹ Lệ SV. Nguyễn Thị Hồng Nhung YTCC3 SV. Nguyễn Thị Bích Thảo YHDP6A SV. Võ Ngọc Hồng Phúc YHDP6A				
160.	Kiến thức, thái độ về rau an toàn và các yếu tố liên quan của sinh viên Đại học Huế năm 2021. Mã số: 28SV/21	SV. Phạm Thị Mỹ Duyên SV. Nguyễn Thị Kim Thành SV. Huỳnh Như Diệu YHDP5B SV. Hồ Hiếu YHDP5A		07/2021-07/2022	10	
161.	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tai nạn thương tích trong lao động nông nghiệp của người dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021. Mã số: 29SV/21	SV. Trương Huỳnh Anh Khoa YHDP4A SV. Mai Ngân Giang YHDP4B SV. Nguyễn Đình Dũng YHDP4B		07/2021-07/2022	10	
162.	Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành lây nhiễm bệnh Whitmore tại một số xã/phường tỉnh Thừa Thiên Huế	SV. Nguyễn Ngọc Tường VY SV. Nguyễn Thị Hồng Nhung SV. Trương Thị Mỹ Lệ SV. Lê Thị Thanh YTCC3 SV. Phạm Thị Thu Hà YHDP2 SV. Huỳnh Tường Hào YHDP4A SV. Trương Hạ Duyên ĐD2B		07/2021-07/2022	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
163.	Tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của người cao tuổi tại thành phố Huế năm 2021. Mã số: 30SV/21	SV. Trần Thị Thu Diệu SV. Võ Thị Thắm SV. Nguyễn Thị Minh Thư SV. Nguyễn Thị Bích Phương SV. Nguyễn Thị Minh Phương YHDP5B		07/2021-07/2022	10	
164.	Kiến thức, thực hành xử trí hóc dị vật đường thở của người dân thành phố Huế. Mã số: 31SV/21	SV. Võ Thị Mỹ Dung SV. Nguyễn Văn Chánh SV. Nguyễn Trần Quang Y4G SV. Hồ Hiếu UHDP5A SV. Phạm Thị Thúy Vy YHDP4A SV. Lê Huỳnh Thị Tường Vy YTCC3 SV. Võ Hoàng Linh YHDP2		07/2021-07/2022	10	
165.	Đánh giá kỹ thuật sinh ống mầm trong định danh nấm <i>Candida albicans</i> bằng các môi trường khác nhau. Mã số: 32SV/21	SV. Nguyễn Như Quỳnh CNXN 2A SV. Nguyễn Thị Phương Thảo CNXN2B		07/2021-07/2022	10	
166.	Khảo sát tình hình nhiễm giun sán một số vật nuôi (trâu bò, chó) ở Thừa Thiên Huế và hiệu quả của biện pháp hấp khử nhiễm để dự phòng lây nhiễm giun sán trong phòng xét nghiệm. Mã số: 33SV/21	SV. Nguyễn Thị Mộng SV. Trần Thảo Nhi XNYH2		07/2021-07/2022	10	
167.	Tỷ lệ viêm âm đạo và các yếu tố liên quan ở những phụ nữ đến khám tại tỉnh Quảng Trị. Mã số: 34SV/21	SV. Huỳnh Đức Vũ SV. Trần Lâm Thảo Ngân SV. Nguyễn Thị Xứng SV. Phan Thị Hạnh Nhân SV. Nguyễn Thu Hào		07/2021-07/2022	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		SV. Phạm Nhật Minh XNYH 3				
168.	Đánh giá tiêu bản nhuộm gram chẩn đoán một số tác nhân gây nhiễm khuẩn đường sinh dục. Mã số: 36SV/21	SV. Phạm Nhật Minh SV. Bùi Thị Hằng SV. Đinh Thị Mai Linh SV. Đặng Thị Hát XNYH 3		07/2021- 07/2022	10	
169.	Khảo sát chỉ số PAPP-A và Free beta-hCG trong sàng lọc trước sinh Trisomy 21, 18, 13. Mã số: 38SV/21	SV. Phạm Thị Thắm XNHY3A		07/2021- 07/2022	10	
170.	Nghiên cứu giá trị cộng hưởng từ khuếch tán (DWI/ADC) trong chẩn đoán tổn thương gan khu trú. Mã số: 01/22	ThS. Trần Hồng Phương Dung		6/2022- 6/2023	15	
171.	Nghiên cứu ứng dụng tiêu chuẩn KINKI trong phân loại ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn trung gian. Mã số: 02/22	TS. Lê Trọng Bình		6/2022- 6/2023	15	
172.	Tổng quan hệ thống và phân tích tổng hợp tác động của việc uống rượu đến chức năng sinh sản nam. Mã số: 03/22	TS. Nguyễn Thanh Tùng		6/2022- 6/2023	15	
173.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của vỏ quả Gấc ( <i>Momordica cochinchinensis</i> ). Mã số: 05/22	ThS. Nguyễn Khánh Thùy Linh		6/2022- 6/2023	15	
174.	Ứng dụng phương pháp đáp ứng bề mặt tối ưu hóa điều kiện chiết xuất polyphenol trong lá dâu tằm thu hái tại Thừa Thiên Huế. Mã số: 06/22	ThS. Đoàn Thị Ái Nghĩa		6/2022- 6/2023	15	
175.	Xác định các yếu tố nguy cơ của biến cố liên quan đến thuốc trên bệnh nhân mắc bệnh tim mạch điều trị nội trú. Mã số: 10/22	TS. Trương Viết Thành		6/2022- 6/2023	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
176.	Nghiên cứu đặc điểm vi học, thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của cây Riềng Việt Nam ( <i>Alpinia vietnamica</i> ). Mã số: 11/22	ThS. Nguyễn Đình Quỳnh Phú		6/2022-6/2023	15	
177.	Thiết kế các dẫn chất có tác động trên nhiều đích trị liệu của bệnh Alzheimer - Tiếp cận nghiên cứu bằng phương pháp In Silico. Mã số: 12/22	ThS. Trần Thái Sơn		6/2022-6/2023	15	
178.	Nghiên cứu đặc điểm thực vật của một số loài thuộc chi Sa nhân ( <i>Amomum</i> ) có ở Việt Nam. Mã số: 13/22	ThS. Hoàng Xuân Huyền Trang		6/2022-6/2023	15	
179.	Tổng hợp và thử tác dụng sinh học của một số dẫn chất indole carbonylhydrazide. Mã số: 14/22	ThS. Cao Thị Cẩm Nhung		6/2022-6/2023	15	
180.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của cây Cà đại hoa vàng <i>Argemone mexicana</i> L. Mã số: 15/22	ThS. Lê Thị Bích Hiền		6/2022-6/2023	15	
181.	Nghiên cứu sàng lọc các flavonoid bán tổng hợp có khả năng ức chế enzyme lipase tụy. Mã số: 16/22	ThS. Trần Thế Huân		6/2022-6/2023	15	
182.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của tinh dầu Sa nhân quả có mủ ( <i>Amomum muricarpum</i> Elmer.). Mã số: 17/22	ThS. Đoàn Quốc Tuấn		6/2022-6/2023	15	
183.	Phản ứng có hại của thuốc và báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Mã số: 19/22	ThS. Võ Thị Hồng Phượng		6/2022-6/2023	15	
184.	Sàng lọc in silico và đánh giá tác dụng in vitro ức chế enzyme xanthine oxidase của hợp chất phân lập từ phần trên mặt đất cây An điền nón ( <i>Hedyotis pilulifera</i> (Pit.) T.N. Ninh - Rubiaceae). Mã số: 21/22	ThS. Trần Thị Thùy Linh		6/2022-6/2023	15	
185.	Tổng quan hệ thống về tỉ lệ nhiễm Bartonella Quintana trong huyết thanh. Mã số: 22/22	TS. Mai Bá Hoàng Anh		6/2022-6/2023	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
186.	Đánh giá mức độ hài lòng của bệnh nhân khám da liễu trực tuyến của bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế. Mã số: 23/22	BS. Mai Thị Cẩm Cát BS. Trần Thị Quỳnh Trang		6/2022- 6/2023	15	
187.	Khảo sát năng lực quản lý của Điều dưỡng trưởng khoa tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 25/22	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo		6/2022- 6/2023	12	
188.	Đánh giá hiệu quả của ứng dụng di động trong đánh giá vết thương trên sinh viên Điều dưỡng, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế. Mã số: 26/22	TS. Hồ Thị Thùy Trang		6/2022- 6/2023	12	
189.	Tác động của các phương pháp ứng phó và sự hài lòng nghề nghiệp với stress của điều dưỡng thuộc bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 27/22	ThS. Võ Thị Diễm Bình		6/2022- 6/2023	15	
190.	Nghiên cứu kiến thức, thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với bệnh nhân tiểu không tự chủ và các yếu tố liên quan. Mã số: 28/22	ThS. Đặng Thị Thanh Phúc		6/2022- 6/2023	15	
191.	Sự đáp ứng nhu cầu về thông tin giáo dục sức khỏe xuất viện ở bệnh nhân sau phẫu thuật. Mã số: 29/22	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh		6/2022- 6/2023	15	
192.	Tìm hiểu trải nghiệm của giảng viên và sinh viên Điều dưỡng về dạy học trực tuyến trong đại dịch COVID-19. Mã số: 31/22	ThS. Trần Thị Nguyệt		6/2022- 6/2023	12	
193.	Sai sót điều dưỡng và vai trò của người hướng dẫn lâm sàng đối với sinh viên Điều dưỡng tại Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 32/22	TS. Mai Bá Hải		6/2022- 6/2023	15	
194.	Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến trải nghiệm học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần của sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Y - Dược Huế và một số yếu tố liên quan. Mã số: 35/22	CN. Nguyễn Thị Mây		6/2022- 6/2023	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
195.	Giá trị chỉ số lactat/albumin trong tiên lượng bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng tại đơn vị hồi sức. Mã số: 38/22	TS. Phan Thắng		6/2022-6/2023	15	
196.	Nghiên cứu nồng độ kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt PSA trong huyết thanh của nam giới $\geq 50$ tuổi có triệu chứng đường tiểu dưới và một số yếu tố liên quan. Mã số: 41/22	PGS.TS. Nguyễn Trường An		6/2022-6/2023	15	
197.	Nghiên cứu tỷ lệ bạch cầu đoạn trung tính trên tế bào Lympho (NLR) và tỷ lệ giữa tiểu cầu trên lympho (PLR) ở bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế giai đoạn 9/2021 - 9/2022. Mã số: 43/22	ThS. Hoàng Thị Anh Thư		6/2022-6/2023	15	
198.	Đánh giá khả năng sinh enzyme protease, phospholipase, lipase bằng nuôi cấy trên môi trường thạch của một số loài nấm <i>Candida</i> phân lập được từ bệnh nấm nông. Mã số: 44/22	TS. Ngô Thị Minh Châu		6/2022-6/2023	15	
199.	Khảo sát nồng độ bổ thể C3, C4 trên bệnh nhân đái tháo đường type 2. Mã số: 45/22	ThS. Nguyễn Thị Huyền		6/2022-6/2023	15	
200.	Nghiên cứu sự thay đổi chiều dày lớp tế bào hạch võng mạc trên bệnh nhân glôcôm nguyên phát. Mã số: 46/22	TS. Lê Viết Nhật Hưng		6/2022-6/2023	15	
201.	Nghiên cứu tổn thương mô bệnh học thận và mô hình lâm sàng của bệnh lý cầu thận ở trẻ em. Mã số: 48/22	ThS. Lê Thy Phương Anh		6/2022-6/2023	15	
202.	Nghiên cứu giá trị của chỉ số Neutrophil - Lymphocyte máu ngoại vi trong đánh giá tình trạng viêm toàn thân ở bệnh nhi hen phế quản. Mã số: 49/22	ThS. Nguyễn Duy Nam Anh		6/2022-6/2023	15	



STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
203.	Nghiên cứu tỷ lệ sống sót và mô hình bệnh tật của trẻ sơ sinh cực non tại Khoa Hồi sức tích cực Sơ sinh, Bệnh viện Trung ương Huế. Mã số: 50/22	TS. Nguyễn Phúc Thu Trang		6/2022-6/2023	15	
204.	Nghiên cứu giá trị của natri máu trong đánh giá mức độ nặng của suy tim ở trẻ em. Mã số: 52/22	ThS. Đỗ Hồ Tĩnh Tâm		6/2022-6/2023	15	
205.	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ tử vong ở trẻ sơ sinh có cân nặng < 1500 gram điều trị tại Trung tâm Nhi Bệnh viện Trung ương Huế. Mã số: 54/22	PGS.TS. Nguyễn Thị Cự		6/2022-6/2023	15	
206.	Nghiên cứu ảnh hưởng của thuốc chống động kinh lên nồng độ canxi máu của trẻ. Mã số: 55/22	ThS. Trần Vĩnh Phú		6/2022-6/2023	15	
207.	Tình trạng rối loạn lipid máu và gan nhiễm mỡ ở trẻ thừa cân béo phì. Mã số: 56/22	ThS. Phạm Võ Phương Thảo		6/2022-6/2023	15	
208.	Ứng dụng thang điểm NEWS2 trong cảnh báo sớm dự đoán SEPSIS. Mã số: 57/22	PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn		6/2022-6/2023	15	
209.	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hội chứng Parkinson không điển hình tại Huế. Mã số: 58/22	ThS. Nguyễn Duy Dẫn		6/2022-6/2023	15	
210.	Nghiên cứu rối loạn tâm thần trong bệnh Parkinson tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 59/22	ThS. Trần Thị Kim Anh		6/2022-6/2023	15	
211.	Giảng dạy lâm sàng ảo bên giường bệnh trong đại dịch COVID-19. Mã số: 60/22	PGS.TS. Hoàng Anh Tiến		6/2022-6/2023	15	
212.	Nghiên cứu ứng dụng thang điểm mSOAR trong tiên lượng bệnh nhân đột quỵ não. Mã số: 62/22	BS. Nguyễn Xuân Nhân		6/2022-6/2023	15	
213.	Nghiên cứu sự biến thiên nồng độ bổ thể (C3, C4) trong theo dõi và điều trị bệnh nhân bệnh thận lupus tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 63/22	ThS.BS. Đoàn Thị Thiện Hảo		6/2022-6/2023	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
214.	Nghiên cứu nồng độ cortisol máu trên bệnh nhân sử dụng glucocorticoid tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 65/22	BS. Lê Thanh Minh Triết		6/2022-6/2023	15	
215.	Nghiên cứu tình hình loãng xương ở các bệnh nhân Đái tháo đường type 2 đang điều trị ngoại trú tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 66/22	ThS.BS. Phạm Minh Trãi		6/2022-6/2023	15	
216.	Nghiên cứu chức năng tâm thu thất trái bằng kỹ thuật siêu âm đánh dấu mô vòng van hai lá ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ. Mã số: 68/22	PGS.TS. Nguyễn Anh Vũ		6/2022-6/2023	15	
217.	Đánh giá hiệu quả điều trị của thuốc ức chế kênh đồng vận chuyên glucose-natri típ 2 ở ống thận (SGLT2i) ở bệnh nhân lớn tuổi suy tim mất bù cấp có đái tháo đường típ 2. Mã số: 69/22	ThS. Đoàn Phạm Phước Long		6/2022-6/2023	15	
218.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi với kháng sinh dự phòng một liều duy nhất trong viêm ruột thừa cấp chưa có biến chứng. Mã số: 71/22	TS. Phạm Minh Đức		6/2022-6/2023	12	
219.	Đánh giá kết quả điều trị dị tật lỗ tiểu thấp thể dương vật. Mã số: 72/22	BS. Nguyễn Duy Linh		6/2022-6/2023	12	
220.	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và kết quả phẫu thuật điều trị dò hậu môn phức tạp. Mã số: 73/22	ThS. Đặng Như Thành		6/2022-6/2023	12	
221.	Đánh giá kết quả rút thông tiểu sớm sau phẫu thuật cắt đốt tiền liệt tuyến qua nội soi niệu đạo. Mã số: 74/22	ThS. Lê Đình Đạm		6/2022-6/2023	15	
222.	Nghiên cứu các đặc điểm hình thái lâm sàng và thái độ xử trí ở những sản phụ có nhiễm trùng hậu sản. Mã số: 76/22	TS. Trương Thị Linh Giang		6/2022-6/2023	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
223.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan và kết cục thai kỳ ở những thai phụ có thai to tại khoa Phụ sản bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 78/22	TS.BS. Nguyễn Trần Thảo Nguyên		6/2022-6/2023	12	
224.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật các nguyên nhân gây xuất huyết tử cung bất thường ở phụ nữ mãn kinh. Mã số: 80/22	ThS.BS. Trần Doãn Tú		6/2022-6/2023	15	
225.	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến giai đoạn 2 chuyển dạ. Mã số: 81/22	PGS.TS. Lê Lam Hương		6/2022-6/2023	12	
226.	Nghiên cứu in vitro hình thái răng cối lớn thứ hai hàm dưới. Mã số: 82/22	ThS. Hoàng Minh Phương		6/2022-6/2023	15	
227.	So sánh hiệu quả điều trị đốm trắng do mất khoáng của nhóm có giải phóng Fluor và nhóm thẩm thấu nhựa. Mã số: 84/22	TS. Phan Anh Chi		6/2022-6/2023	15	
228.	Đánh giá hiệu quả giảm đau, sưng, khí hàm của Laser Diode với tổng mức năng lượng khác nhau trong phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới. Mã số: 86/22	BS. Cung Thiện Hải		6/2022-6/2023	12	
229.	Ứng dụng của máy đo điện cơ đồ bề mặt EMG Logger trong chẩn đoán nghiến răng khi ngủ ở người trưởng thành. Mã số: 87/22	Lê Thị Khánh Huyền		6/2022-6/2023	12	
230.	Nghiên cứu in vitro độ chính xác của hai hệ thống máy định vị chóp với các chất bơm rửa khác nhau. Mã số: 88/22	ThS. Đỗ Phan Quỳnh Mai		6/2022-6/2023	12	
231.	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, X quang (CT Scanner) gãy lồi cầu xương hàm dưới điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 89/22	ThS. Nguyễn Văn Minh		6/2022-6/2023	15	
232.	Khảo sát tình trạng trầm cảm, lo âu và rối loạn thái dương hàm trên sinh viên Răng Hàm Mặt Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 90/22	TS. Nguyễn Gia Kiềm Ngân		6/2022-6/2023	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
233.	Khảo sát sự tái tạo xương ổ răng sau phẫu thuật răng khôn hàm dưới lệch có sử dụng fibrin giàu tiêu cầu. Mã số: 91/22	TS. Trần Tấn Tài		6/2022-6/2023	15	
234.	Tương quan giữa kích thước thân răng lâm sàng nhóm răng trước hàm trên và một số số đo vùng mặt. Mã số: 93/22	ThS. Nguyễn Lê Minh Trang		6/2022-6/2023	12	
235.	Khảo sát cảm nhận cá nhân và tình trạng chậm mọc răng thụ động vùng răng trước hàm trên ở những bệnh nhân cười hở nước. Mã số: 94/22	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo		6/2022-6/2023	12	
236.	Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành về sử dụng bàn chải đánh răng trong phòng chống bệnh Covid-19 của sinh viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 95/22	ThS. Hoàng Anh Đào		6/2022-6/2023	12	
237.	Khảo sát biến dạng dọc thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính có phân suất tổng máu bảo tồn. Mã số: 96/22	PGS.TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng		6/2022-6/2023	15	
238.	Nghiên cứu choáng hạ đường máu bằng Insullin nhanh Analog thực nghiệm trên thỏ. Mã số: 98/22	TS. Nguyễn Hải Quý Trâm		6/2022-6/2023	15	
239.	Thực trạng điều trị liệu pháp kháng HER-2 ở bệnh nhân ung thư vú tại Huế. Mã số: 100/22	TS. Hồ Xuân Dũng		6/2022-6/2023	15	
240.	Vai trò phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ trong chẩn đoán hạch cổ. Mã số: 101/22	ThS. Hoàng Hữu		6/2022-6/2023	15	
241.	Khảo sát các yếu tố tiên lượng sống còn của bệnh nhân ung thư dạ dày giai đoạn tiến xa. Mã số: 102/22	ThS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên		6/2022-6/2023	15	
242.	Nghiên cứu đặc điểm bệnh học ung thư biểu mô tuyến vú thụ thể nội tiết dương tính. Mã số: 103/22	ThS.BS. Lê Thanh Huy		6/2022-6/2023	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
243.	Nghiên cứu hiệu quả lâm sàng của hóa trị hỗ trợ sau phẫu thuật phúc đồ Paclitaxel và Carboplatin ung thư biểu mô buồng trứng. Mã số: 104/22	TS.BS. Nguyễn Văn Cầu		6/2022-6/2023	12	
244.	Nghiên cứu chất lượng tinh trùng nam giới ở những cặp vợ chồng vô sinh và một số yếu tố liên quan theo Y học cổ truyền. Mã số: 105/22	BS. Nguyễn Quang Tâm		6/2022-6/2023	15	
245.	Nghiên cứu đặc điểm chức năng tạng thận theo y học cổ truyền ở bệnh nhân vô sinh có hội chứng buồng trứng đa nang. Mã số: 1006/22	BS. Nguyễn Thị Kim Liên		6/2022-6/2023	15	
246.	Stress ở nhân viên y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế trong thời kỳ đại dịch COVID-19. Mã số: 107/22	BS. Trần Văn Vui		6/2022-6/2023	15	
247.	Nghiên cứu tình trạng sức khỏe tâm thần của những bệnh nhân mắc COVID-19 sau khi ra viện tại thành phố Huế. Mã số: 108/22	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Lan		6/2022-6/2023	15	
248.	Mối liên quan giữa đại dịch COVID-19 và số lượt khám/điều trị của người dân tại bệnh viện trường Đại học Y-Dược Huế: Phân tích theo chuỗi thời gian (Time-series) trong giai đoạn 2017-2021. Mã số: 109/22	TS. Lê Đình Dương		6/2022-6/2023	15	
249.	Đánh giá sự sẵn sàng của hệ thống y tế cho việc sàng lọc, chẩn đoán, và điều trị hỗ trợ suy giảm thính lực ở người cao tuổi tại thành phố Huế. Mã số: 110/22	TS. Trần Đại Tri Hãn		6/2022-6/2023	15	
250.	Thực trạng tai nạn thương tích và kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích của học sinh trung học cơ sở tại thành phố Huế. Mã số: 112/22	BS. Võ Minh Hoàng		6/2022-6/2023	15	
251.	Khảo sát mức độ sẵn sàng học tập liên ngành của sinh viên Y khoa, Điều dưỡng, Răng - Hàm - Mặt, Dược	BS. Nguyễn Thị Thanh Huyền		6/2022-6/2023	15	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	sĩ, Y học cổ truyền và Y học dự phòng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 113/22					
252.	Khảo sát chất lượng chăm sóc bệnh mạn tính và nhu cầu hỗ trợ, sử dụng dịch vụ chăm sóc tại nhà của bệnh nhân tăng huyết áp và đái tháo đường tại tuyến chăm sóc ban đầu. Mã số: 114/22	ThS. Dương Quang Tuấn		6/2022-6/2023	15	
253.	Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên y tế về tương tác thuốc tại tuyến chăm sóc ban đầu. Mã số: 115/22	ThS. Đỗ Thị Diệu Hằng		6/2022-6/2023	15	
254.	Đánh giá sự tuân thủ điều trị và mức độ hài lòng của người bệnh tăng huyết áp được quản lý theo ca bệnh tại Phòng khám Bác sĩ Gia đình và các yếu tố liên quan. Mã số: 116/22	CN. Hồ Thị Xuân Thủy		6/2022-6/2023	15	
255.	Chất lượng cuộc sống và mối liên quan đến sự hỗ trợ xã hội và mức độ trầm cảm, lo âu, stress ở bệnh nhân ung thư điều trị tại Khoa Ung bướu, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế. Mã số: 117/22	CN. Nguyễn Thị Thúy Hằng		6/2022-6/2023	15	
256.	Đánh giá hiệu quả triển khai thực hành lâm sàng của sinh viên Y khoa tại các Bệnh viện thuộc Sở Y tế Tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022. Mã số: 118/22	ThS. Ngô Văn Đồng		6/2022-6/2023	15	
257.	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên ngành Y khoa về các phương pháp lượng giá lâm sàng đổi mới tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 119/22	PGS.TS. Nguyễn Trường An		6/2022-6/2023	15	
258.	Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 120/22	BS. Nguyễn Vũ Thành		6/2022-6/2023	15	
259.	Nghiên cứu mức độ sử dụng smartphone và vi sinh vật trên smartphone của điều dưỡng tại bệnh viện	PGS.TS. Trần Đình Bình		6/2022-6/2023	12	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trường Đại học Y-Dược Huế năm 2022. Mã số: 122/22					
260.	Xây dựng quy trình làm thủ tục trực tuyến và ứng dụng triển khai trong công tác tuyển sinh và nhập học tại trường. Mã số: 123/22	CN. Phan Thanh Luân		6/2022-6/2023	15	
261.	Xây dựng ứng dụng đánh giá điểm rèn luyện trực tuyến của sinh viên tại trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Mã số: 124/22	TS. Nguyễn Hoàng Bách		6/2022-6/2023	15	
262.	Tìm hiểu về các cây thuốc và vị thuốc ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mã số: 01SV/22	SV. Mai Gia Bảo XNYH21B		6/2022-6/2023	10	
263.	Liệu pháp tế bào trong tái tạo xương ổ răng và mô nha chu: phân tích meta-analysis. Mã số: 02SV/22	SV. Nguyễn Huỳnh Bảo Hùng RHM5A SV. Võ Hoàng Thủy Tiên RHM5B		6/2022-6/2023	10	
264.	Phân tích tổng hợp (meta-analysis) mối tương quan giữa đa hình nucleotide đơn của một số gene và nguy cơ tiền sản giật. Mã số: 03SV/22	SV. Lê Thị Quý Anh Y5G SV. Nguyễn Vũ Phương Thảo Y4A		6/2022-6/2023	10	
265.	Nghiên cứu đặc điểm thực vật và tác dụng sinh học của cây Thiên niên kiện lá lớn ( <i>Homalomena pendula</i> (Blume) Bakh.f). Mã số: 04SV/22	SV. Trần Thị Nhật Thảo D4		6/2022-6/2023	10	
266.	Khảo sát điều kiện sắc ký để định lượng đồng thời một số flavonoid trong bài thuốc "Vị quân hoàn". Mã số: 05SV/22	SV. Nguyễn Đăng Thùy Anh D4B		6/2022-6/2023	10	
267.	Nghiên cứu mô hình xây dựng mô hình loét dạ dày - tá tràng trên chuột nhắt bằng phương pháp giới hạn và nhúng nước (WIRS). Mã số: 06SV/22	SV. Tôn Nữ Kim Loan D4		6/2022-6/2023	10	
268.	Xác định khả năng điều trị loét dạ dày tá tràng của bài thuốc y học cổ truyền Quán vị trên chuột nhắt chủng Swiss gây loét bằng Diclofenac. Mã số: 07SV/22	SV. Phan Quốc Trung D4		6/2022-6/2023	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
269.	Xác định khả năng điều trị loét dạ dày tá tràng của bài thuốc y học cổ truyền Quản vị trên chuột nhắt chủng Swiss gây loét bằng phương pháp stress nhúng nước lạnh. Mã số: 08SV/22	SV. Trần Đức Nguyên Phúc D4		6/2022-6/2023	10	
270.	Nghiên cứu đặc điểm vi học và thành phần hóa học của cây Sa nhân quả có mô ( <i>Amomum muricarpum</i> Elmer). Mã số: 09SV/22	SV. Trần Văn Nguyên D4A		6/2022-6/2023	10	
271.	Sàng lọc ảo các hợp chất có tác dụng ức chế enzyme tyrosinase hướng tìm kiếm các dẫn chất mới có tác dụng làm trắng da. Mã số: 10SV/22	SV. Nguyễn Văn Vĩ D3B		6/2022-6/2023	10	
272.	Kiến thức và thái độ của người bệnh đối với sự giáo dục sức khỏe của điều dưỡng tại khoa Phụ sản Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 11SV/22	SV. Ngô Thị Thanh Nhã ĐD3B		6/2022-6/2023	10	
273.	Khảo sát khả năng tự học, sự hài lòng và các yếu tố liên quan của sinh viên Điều dưỡng về lớp học trực tuyến. Mã số: 13SV/22	SV. Nguyễn Thị Hoa ĐD4A		6/2022-6/2023	10	
274.	Đánh giá của những bệnh nhân có bệnh lý mạn tính đối với chất lượng giáo dục xuất viện được cung cấp bởi điều dưỡng. Mã số: 14SV/22	SV. Nguyễn Tất Đức ĐD3B		6/2022-6/2023	10	
275.	Nghiên cứu kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành dựa vào bằng chứng của Điều dưỡng Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế và các yếu tố liên quan. Mã số: 16SV/22	SV. Nguyễn Thị Mỹ Oanh ĐD3B		6/2022-6/2023	10	
276.	Ứng dụng kỹ thuật nhuộm PAS (Periodic-Acid-Schiff) để chẩn đoán một số bệnh thường gặp tại Khoa Giải Phẫu bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 17SV/22	SV. Lê Xuân Đài SV. Nguyễn Phương Ly KTXN 3		6/2022-6/2023	10	



STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
277.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật khối tế bào (cell block) trong chẩn đoán Giải phẫu bệnh tại Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế. Mã số: 18SV/22	SV. Nguyễn Hữu Đạt SV. Lê Mỹ Diễm SV. Nguyễn Đức Hoàng Sang KTXN 3B		6/2022- 6/2023	10	
278.	Nghiên cứu mô hình các bệnh ác tính điều trị tại Trung tâm Nhi, bệnh viện Trung ương Huế năm 2021. Mã số: 19SV/22.	SV. Trần Hữu Thành Y4A		6/2022- 6/2023	10	
279.	Nghiên cứu mối tương quan giữa độ cứng động mạch với chỉ số khối cơ thất trái và phân tầng nguy cơ mắc bệnh tim mạch do xơ vữa ở bệnh nhân tăng huyết áp. Mã số: 20SV/22	SV. Vân Đồng Luận Y5D SV. Hoàng Thị Thu Lanh Y4B SV. Trần Công Hậu Y4B SV. Huỳnh Bạch Tiểu My Y4B SV. Phạm Nguyễn Khôi Nguyên Y4A SV. Hoàng Quốc Vĩ Y4A		6/2022- 6/2023	10	
280.	Đánh giá biến thiên nhịp tim từ xa bằng kết hợp livestream và phần mềm camera HRV trên bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim tại bệnh viện Đại học Y Dược Huế và bệnh viện Trung ương Huế. Mã số: 21SV/22	SV. Ngô Mạnh Tri Y4C SV. Nguyễn Bình Y4C SV. Trần Long Nhật Y4B SV. Hoàng Thị Huyền Linh Y4A SV. Nguyễn Xuân Vũ Y4C SV. Lê Hà Tuyết Ny Y3D		6/2022- 6/2023	10	
281.	Đánh giá nguy cơ mắc biến cố tim mạch lớn ở bệnh nhân đau ngực tại khoa Cấp cứu bằng thang điểm HEART. Mã số: 21SV/22	SV. Nguyễn Thị Hoài Thương Y4D		6/2022- 6/2023	10	
282.	Nghiên cứu triệu chứng đường tiết niệu dưới và mối liên quan với thói quen đi vệ sinh ở sinh viên nữ trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 23SV/22	SV. Võ Thị Hồng Ngọc Y5C SV. Nguyễn Thị Thanh Phương Y4D SV. Phạm Nguyễn Khôi Nguyên Y3A		6/2022- 6/2023	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		SV. Phạm Hồ Hoàng Ngân Y3B SV. Lê Bích Diệu Y2D SV. Lê Thị Ngọc Ánh Y2D				
283.	Nghiên cứu về mối liên quan giữa điện cơ đồ và triệu chứng lâm sàng trên bệnh nhân hẹp ống sống thắt lưng do thoái hóa. Mã số: 24SV/22	SV. Dương Nguyễn Thu Thảo Y6B SV. Nguyễn Thị Mai Phương Y5C		6/2022-6/2023	10	
284.	Nghiên cứu tình hình thai to và kết quả chuyển dạ ở các sản phụ đến sinh tại Khoa Sản Bệnh viện Trung ương Huế. Mã số: 25SV/22	SV. Bùi Việt Hoàng Y5B		6/2022-6/2023	10	
285.	Khảo sát tỷ lệ rối loạn kinh nguyệt sau tiêm vắc xin phòng Covid-19 của sinh viên nữ trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 26SV/22	SV. Nguyễn Đình Thảo Ly Y5H SV. Phạm Thiên Trang Y5H SV. Trần Thị Khánh Vân Y5H		6/2022-6/2023	10	
286.	Khảo sát giá trị các phương pháp ước lượng cân nặng thai nhi đủ tháng và các yếu tố liên quan. Mã số: 27SV/22	SV. Hà Xuân Thùy Anh Y5G SV. Nguyễn Xuân Công Y5F SV. Lê Ngọc Quỳnh Hương Y4C SV. Bùi Thị Thảo Y5C SV. Đoàn Quang Huy Y5F SV. Võ Ngọc Anh Thư Y5F SV. Nguyễn Công Trình Y5C		6/2022-6/2023	10	
287.	Nghiên cứu đặc điểm nụ cười của sinh viên Răng Hàm Mặt Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 28SV/22	SV. Trần Thị Như Ngọc RHM6A SV. Nguyễn Hữu Nghĩa RHM5B		6/2022-6/2023	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
288.	Nghiên cứu phát triển phương pháp học giải phẫu răng mới áp dụng kỹ thuật đánh bóng vào vẽ 3D mặt nhai các răng cối lớn. Mã số: 29SV/22	SV. Dương Bảo Ngọc RHM6B SV. Nguyễn Phương Nhi RHM5B SV. Trần Thị Kiều Oanh RHM5B		6/2022-6/2023	10	
289.	Đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của các bộ câu hỏi Fonseca và Screening Questionnaire trong sàng lọc rối loạn thái dương hàm. Mã số: 30SV/22	SV. Nguyễn Minh Quân RHM3A		6/2022-6/2023	10	
290.	Khảo sát chứng trạng và chứng hậu theo y học cổ truyền và kinh nghiệm sử dụng thuốc nam để điều trị Mê đay của bệnh nhân đến khám tại phòng khám Da liễu - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế và khoa Da liễu - Bệnh viện Trung ương Huế. Mã số: 31SV/22	SV. Nguyễn Thị Hồng Nhung YHCT 6		6/2022-6/2023	10	
291.	Khảo sát về vai trò và mức độ ảnh hưởng của Y học cổ truyền trong đời sống sinh viên từ năm 1 đến năm 3 của các khối ngành 6 năm tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Mã số: 32SV/22	SV. Trương Mai Vĩnh Thoại YHCT3A		6/2022-6/2023	10	
292.	Nghiên cứu tỷ lệ đau cột sống thắt lưng và một số yếu tố liên quan ở người dân từ 35-60 tuổi tại thành phố Huế 2021. Mã số: 33SV/22	SV. Nguyễn Cát Tường YHDP3		6/2022-6/2023	10	
293.	Định hướng vị trí việc làm của sinh viên năm cuối ngành Y học dự phòng và Y tế công cộng trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 34SV/22	SV. Hoàng Lê Tuấn Hùng YHDP4		6/2022-6/2023	10	
294.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố liên quan ở học sinh các trường THCS tại thành phố Huế. Mã số: 35SV/22	SV. Trương Thị Ngọc Ánh YHDP3 SV. Nguyễn Cát Tường YHDP3 SV. Nguyễn Hoàng Ngân Hà		6/2022-6/2023	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		YTCC4 SV. Nguyễn Thị Thu Phương YHDP5B SV. Trần Thị Ngọc Lệ YHDP6A				
295.	Nghiên cứu tình hình sử dụng thức ăn nhanh trong thời gian dịch bệnh Covid-19 và một số yếu tố liên quan của sinh viên Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế. Mã số: 36SV/22	SV. Đỗ Thị Kim Lành YHDP5		6/2022- 6/2023	10	
296.	Nghiên cứu đặc điểm ung thư di căn xương và các biến chứng. Mã số: 37SV/22	SV. Phạm Nguyên Tuyên Hoàng Y4A SV. Đặng Thế Khanh Y4D SV. Hoàng Phương Nam Y5D		6/2022- 6/2023	10	
297.	Nhu cầu, thái độ và một số yếu tố liên quan của người nhà bệnh nhân ung thư về liệu pháp an thần giảm nhẹ triệu chứng. Mã số: 38SV/22	SV. Dương Ngọc Thanh Vân Y5F SV. Phan Minh Trí Y5G SV. Lê Hoàng Trần Châu D5A		6/2022- 6/2023	10	
298.	Kiến thức, hành vi chế độ ăn lành mạnh và một số yếu tố liên quan của trẻ vị thành niên một số trường Trung học cơ sở thành phố Huế. Mã số: 41SV/22	SV. Châu Nguyên Đan YHDP3		6/2022- 6/2023	10	
299.	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến mất cảm giác thèm ăn của người cao tuổi tại một số xã phường trên địa bàn thành phố Huế. Mã số: 43SV/22	SV. Châu Viết Lộc YHDP4 SV. Hồ Thị Linh Đan YHDP6B SV. Lê Nhật Quyên YHDP6B SV. Mai Xuân Dũng YHDP5A SV. Nguyễn Thành Trung YHCT6B SV. Trương Thị Lan Anh YTCC2		6/2022- 6/2023	10	

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và q.tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
300.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi và xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng cho người trực tiếp chăm sóc tại Trường mầm non 2, thành phố Huế. Mã số: 44SV/22	SV. Dương Thị Huyền SV. Ngô Thị Thu Hằng ĐD3A		6/2022- 6/2023	10	
301.	Khảo sát kiến thức và nhận thức về phương pháp thắt vòi tử cung ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản đến khám tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế. Mã số: 45SV/22	SV. Lê Thị Hoài Nhi ĐD4B		6/2022- 6/2023	10	
302.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố liên quan ở học sinh các trường THCS tại thành phố Huế. Mã số: 01SV-Nt/22	SV. Trương Thị Ngọc Ánh YHDP3 SV. Nguyễn Cát Tường YHDP3 SV. Nguyễn Hoàng Ngân Hà YTCC4 SV. Nguyễn Thị Thu Phương YHDP5B SV. Trần Thị Ngọc Lệ YHDP6A		6/2022- 6/2023	25	
303.	Kiến thức, hành vi chế độ ăn lành mạnh và một số yếu tố liên quan của trẻ vị thành niên một số trường Trung học cơ sở thành phố Huế. Mã số: 02SV-Nt/22	SV. Châu Nguyên Đan YHDP3		6/2022- 6/2023	20	
304.	Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến mất cảm giác thèm ăn của người cao tuổi tại một số xã phường trên địa bàn thành phố Huế. Mã số: 03SV-Nt/22	SV. Châu Viết Lộc YHDP4 SV. Hồ Thị Linh Đan YHDP6B SV. Lê Nhật Quyên YHDP6B SV. Mai Xuân Dũng YHDP5A SV. Nguyễn Thành Trung YHCT6B		6/2022- 6/2023	25	

<b>STT</b>	<b>Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>	<b>Người chủ trì và các thành viên</b>	<b>Đối tác trong nước và q.tế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>	<b>Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn</b>
		SV. Trương Thị Lan Anh YTCC2				
305.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi và xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng cho người trực tiếp chăm sóc tại Trường mầm non 2, thành phố Huế. Mã số: 04SV-Nt/22	SV. Dương Thị Huyền SV. Ngô Thị Thu Hằng ĐD3A		6/2022- 6/2023	30	

**K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục.**

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế	03/12/2016 đến 07/12/2016	Tỷ lệ các tiêu chí đạt là 85,2%	Số 07/NQ-HĐKĐCL ngày 20/02/2017	Đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục	Số 26/QĐ-KĐCL 27/03/2017	27/03/2022
2	Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Điều dưỡng (hệ CQ)	29/3/2019 đến 02/04/2019	Tỷ lệ các tiêu chí đạt là 86,0%	Số 07/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019	Đạt chuẩn chất lượng Chương trình đào tạo	Số 391/QQĐ-KĐCL 12/10/2019	12/10/2024
3	Chương trình đào tạo ngành Cử nhân Y tế công cộng (hệ CQ)	29/3/2019 đến 02/04/2019	Tỷ lệ các tiêu chí đạt là 90,0%	Số 08/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019	Đạt chuẩn chất lượng Chương trình đào tạo	Số 392/QQĐ-KĐCL 12/10/2019	12/10/2024
4	Chương trình đào tạo ngành Dược học (hệ CQ)	29/3/2019 đến 02/04/2019	Tỷ lệ các tiêu chí đạt là 86,0%	Số 09/NQ-HĐKĐCL ngày 09/9/2019	Đạt chuẩn chất lượng Chương trình đào tạo	Số 393/QQĐ-KĐCL 12/10/2019	12/10/2024

Trưởng phòng  
KHCN-HTQT

PGS.TS. Đặng Công Thuận

Phó phòng phụ trách  
KT-BĐCLGD

ThS. Nguyễn Văn Thanh

Trưởng phòng  
Đào tạo Đại học

PGS.TS. Nguyễn Trường An

GD phụ trách  
TT TT-TV

ThS. Nguyễn Thị Bích Hằng

Trưởng phòng  
Đào tạo Sau Đại học

TS. Phan Trung Nam



GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy